

TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH - VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA - BỘ XÂY DỰNG

QUY HOẠCH XÂY DỰNG

QUY HOẠCH XÂY DỰNG

VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA

SỐ 71+72 NĂM 2015

TAM KỶ
THÀNH PHỐ CỦA NHỮNG ƯỚC MƠ XANH
HUẾ ĐÔ THỊ DI SẢN ĐẶC SẮC
VĨNH PHÚC
VỮNG BƯỚC ĐI LÊN TRƯỚC MÙA XUÂN MỚI

PHONG THỦY
TRONG QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC

VAI TRÒ CỦA PHONG THỦY
TRONG QUY HOẠCH XÂY DỰNG & THIẾT KẾ KIẾN TRÚC
THAY ĐỔI TƯ DUY TIẾP CẬN PHONG THỦY
TRONG TÌNH HÌNH MỚI
LẬP HỒ SƠ CHO MỘT CÔNG TRÌNH PHONG THỦY

Ảnh bìa: GIẢI NHÌ (Không có giải nhất)
Ý tưởng QHCT tỷ lệ 1/500
Khu trung tâm hành chính tỉnh Khánh Hòa
Thiết kế: Viện Quy hoạch ĐT&NT Quốc gia (VIUP)

SỐ 71+72
ISSN 1859 - 3054

Chào Xuân Ất Mùi 2015



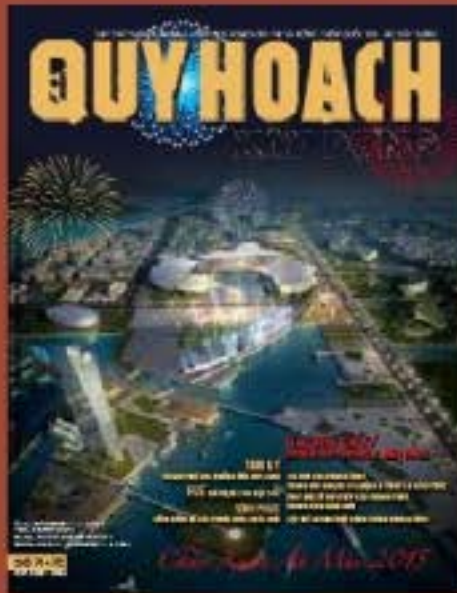
BỘ XÂY DỰNG
MINISTRY OF CONSTRUCTION

Chúc Mừng Năm Mới
Happy New Year

Chúc Mừng Năm Mới
Happy New Year
Xuân Ất Mùi

A stylized handwritten signature in black ink, appearing to read 'Trinh Dinh Dung'.

TRỊNH ĐÌNH DŨNG
ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG



Ảnh bìa: VIUP

QUY HOACH

Tổng biên tập/ Editor in Chief

ThS. KTS. **NGÔ TRUNG HẢI**

Phó Tổng biên tập/ Deputy Editor

NB. **PHẠM HOÀNG TÚ**

Hội đồng khoa học/ Editorial Adviser Council

PGS. TS. **NGUYỄN QUỐC THÔNG** (Chủ tịch)

KTS. **TRẦN NGỌC CHÍNH**

PGS. TS. **LƯU ĐỨC HẢI**

PGS. TS. **TRẦN TRỌNG HẠNH**

GS.TS. **LÊ HỒNG KẾ**

GS. TSKH. NGND. **NGUYỄN THẾ BÀ**

GS.TSKH. **NGÔ THẾ THI**

KTS. **TRẦN PHƯƠNG THẢO**

Ban cố vấn/ Advisory board

TRẦN PHƯƠNG THẢO

LÀ KIM NGÂN ■ ĐỖ TÚ LAN

NGUYỄN HỒNG TIẾN ■ ĐÀM QUANG TUẤN

TRƯƠNG VĂN QUẢNG

PHẠM HUỆ LINH ■ VŨ CHÍ DŨNG

Ban biên tập/ Editorial board

PHẠM HOÀNG TÚ

BÙI CHUNG HẬU - NGUYỄN THUY ANH

NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC

Thư ký tòa soạn/ Sub Editor

BÙI CHUNG HẬU

Trị sự:

TẠ THU HÀ

Thiết kế mỹ thuật/ Designer

NGUYỄN MINH TÚ

Liên hệ Quảng cáo - Phát hành

tapchiquyhoach@gmail.com

Tel: (04) 3.9741942 - 0989080987

Tòa soạn

Add: **SỐ 10 HOA LƯ - HÀ NỘI**

■ Email: **tapchiquyhoach@gmail.com**

■ Website: **www.tapchiquyhoach.com**

■ Tài khoản: Tạp chí Quy hoạch
xây dựng 10201 00000 8001-5

Ngân hàng TMCP Công Thương VN
chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội

■ Mã số thuế: 0102735395-003

Giấy phép xuất bản số:

16/GP-BTTTT cấp ngày 10/1/2014

■ In tại: **NHÀ MÁY IN BẢN ĐỒ**



TỔNG BIÊN TẬP NGÔ TRUNG HẢI

Bạn đọc thân mến!

Mùa xuân mới lại về, vạn vật đang chuyển mình đón chào thời khắc của một năm mới, thời khắc của cây cối đâm chồi nảy lộc, của hoa khoe sắc thắm trên khắp nẻo đường, ngõ phố, tới từng gia đình.

Đón chào một năm mới, tất thấy đều mong muốn mọi điều sẽ tốt đẹp. Và ngày nay, phong thủy là một trong những yếu tố được nhiều người quan tâm. Người ta quan niệm, yếu tố phong thủy tốt thì con người và vạn vật được hưng thịnh, khởi sắc. Từ ý tưởng này, Tạp chí Quy hoạch xây dựng trân trọng gửi tới bạn đọc ấn phẩm đặc biệt nhân dịp Xuân Ất Mùi với chuyên đề *"Phong thủy trong Quy hoạch & Kiến trúc"*.

Phong thủy là một trong những yếu tố tạo nên cái mà người ta gọi là *"An cư lạc nghiệp"*. Thật vui khi bên thềm xuân mới cũng là lúc công trình nhà ở xã hội Đặng Xá - Hà Nội đã được gắn biển cho các khu nhà đã hoàn thành, tiếp tục cất nóc một số khu mới và bàn giao nhà cho các hộ dân. Khó có lời nào thể hiện được cảm giác hạnh phúc của người dân nơi đây khi được đón cái Tết với nơi ở mới khang trang như vậy.

Trong số này, bạn đọc sẽ được chiêm ngưỡng bức tranh toàn cảnh của *Tam Kỳ - Thành phố của những ước mơ xanh*. Cùng với đó là hình ảnh của một thành phố với dáng dấp cổ kính đang trên đà phát triển, không đâu khác đó là Huế - *Đô thị di sản đặc sắc*. Góp phần điểm tô cho đô thị Việt Nam, Tạp chí xin giới thiệu tới bạn đọc hình ảnh của *Vinh Phúc - Hội nhập và Phát triển bền vững*.

Điểm nhấn về nội dung phong thủy kỳ này sẽ được giới thiệu qua loạt bài viết, bài phân tích và ý kiến của các chuyên gia. Những hình ảnh và thông tin giới thiệu về nguyên lý phong thủy, sự thành công của một số quốc gia trên thế giới nhờ việc sở hữu các công trình phong thủy, sẽ là nội dung hấp dẫn độc giả. Tất cả sẽ được thể hiện trong các mục *Khái niệm, Diễn đàn, Thiết kế đô thị, Quy hoạch và Kiến trúc thế giới*.

Trân trọng gửi tới quý độc giả!

Kính chúc quý độc giả một năm mới với nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt và tiếp tục là người bạn đồng hành với chúng tôi!

TẠP CHÍ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

CONTENTS

FENG SHUI FOR PLANNING & ARCHITECTURE

Events and comments

- Ga Bao ■ Social Housing Dang Xa - Optimal Design, comfortable habitat 4

Urban areas everywhere

- Moc Co ■ Tam Ky - City of Green dreams 8
 Phuong Thao ■ Interview Party Secretary, Chairman Tam Ky City 10
 Do Tu Lan ■ Tam Ky - The values of development towards the second grade urban and a green city 13
 Phan Thuan An ■ The ancient capital of Hue in the Vietnam's cultural development history" 16
 Pham Sy Liem ■ Branding solution of the Ancient capital Hue - World Cultural Heritage 22
 Luu Duc Hai ■ Thua Thien Hue - A special heritage urban of World in the early 21st century 26
 Tran Dinh Thien ■ "Economic development prospects of Thua Thien Hue in the regional and area links" 32
 Le Hong Ke ■ Development of Hue City and Heritage conservation issue in the context of global climate change 38
 Anh Thu ■ Hue in the eyes of Korean Consultants 41
 Nguyen Quoc Thong ■ Promote traditional values in residential architecture in Hue 44
 Nguyen Huu Thai ■ Hue Development - Lessons from world experience 50
 Truong Van Quang ■ To make Hue beautiful and charming, worthy a special cultural heritage urban of Southeast Asia area 54
 Song Duc ■ Vinh Phuc - Integration and Sustainable Development 58
 Minh Nhat ■ Binh Xuyen - Stable for sustainable development 60

Concepts

- Doan Quoc Khoa ■ Concept about Fengshui 66

Forum

EXPERTS AND MANAGERS OPINIONS

- Pham Viet Anh ■ Eastern philosophy Establishments of Feng Shui 68
 Truong Van Quang ■ Access to "FENG SHUI" in construction planning 72
 Doan Quoc Khoa ■ The role of Feng Shui in Construction Planning and Architecture" 76
 Pham Cuong ■ Change the approach thinking about Feng Shui in the new situation" 80
 Nguyen Huu Thai ■ Feng shui in the West 84
 Trinh Tu Anh ■ The documentation for a feng shui work 88
 Ngo Le Minh

Urban design

- Hoang Linh ■ Feng shui of Citadel Architecture of Hue 92
 Hoang Linh ■ Feng shui effect from the doorway in your home 93

Plans and authors

- Pham Ngoc Dang ■ The huge and long-term benefits of green building and development solutions proposed 96
 Ngo Le Minh ■ Innovation Model of suburban traditional village in urbanization process 100
 Tran Thi Viet Ha ■ Creat the public urban space to become the place 104
 Nguyen Hoang Minh ■ The transfer of development rights Program(TDR) - An additional tool for urban planning and management in Vietnam 108

Multi-sectors

- Dao Hong Diep ■ Urban infrastructure Management to respond to the climate change 112
 Bao Thu ■ Territorial structure of the harvest rice processing industry in the Mekong Delta 116
 Tran Hoai Nam ■ High quality public transport - The planning characteristics and principles in urbans of Vietnam 120
 Nguyen Huy Quang ■ The success determinants in waste separation at source - The case of Thai Nguyen City 124

For students

- Bao Hien ■ Loa Thanh Award 2014 129
 ■ Spec go green awards 2014 135

Planning and worldwide architecture

- Huy Minh ■ The Attractive and mysterious of work in Singapore 140
 Thuy Anh ■ Feng shui - Factors contribute to the development of Dubai 144

Information

- VIUP information 148
 Nguyen Huy ■ In-country information 149
 Huy Minh ■ International information 151



Nhà ở xã hội Đặng Xá
Thiết kế tối ưu, môi trường sống tiện dụng



Tiếp cận "PHONG THỦY" trong quy hoạch xây dựng



Phong thủy trong kiến trúc kinh thành Huế



Giải thưởng Loa Thành 2014



PHONG THỦY TRONG QUY HOẠCH & KIẾN TRÚC

Trong **SỐ NÀY**

Sự kiện & Bình luận

- Bảo Hiến ■ Nhà ởXH Đặng Xá - Thiết kế tối ưu, môi trường sống tiện dụng 4

Đô thị bốn phương:

TAM KỲ - THÀNH PHỐ CỦA NHỮNG ƯỚC MƠ XANH

- Mộc Cỏ - Trần Tấn Vinh ■ Phóng sự ảnh: Tam Kỳ thành phố của những ước mơ xanh 8
 Phương Thảo ■ Phỏng vấn Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Tam Kỳ 10
 Đỗ Tú Lan ■ Tam Kỳ - Những giá trị phát triển hướng tới đô thị loại II và một thành phố xanh 13

HUẾ - ĐÔ THỊ DI SẢN ĐẶC SẮC

- Phan Thuận An ■ Cố đô Huế trong lịch sử phát triển văn hóa Việt Nam 16
 Phạm Sỹ Liêm ■ Giải pháp xây dựng thương hiệu cố đô Huế - Di sản văn hóa thế giới 22
 Lưu Đức Hải ■ Thừa Thiên - Huế - một đô thị di sản đặc sắc của thế giới đầu thế kỷ XXI 26
 Trần Đình Thiệu ■ Triển vọng phát triển kinh tế Thừa Thiên - Huế trong liên kết vùng và khu vực 32
 Lê Hồng Kế ■ Phát triển thành phố Huế và vấn đề bảo tồn di sản trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu 38
 Anh Thư ■ Huế trong mắt các nhà tư vấn Hàn Quốc 41
 Nguyễn Quốc Thông ■ Phát huy giá trị truyền thống trong kiến trúc nhà ở tại Huế 44
 Nguyễn Hữu Thái ■ Phát triển Huế bài học từ kinh nghiệm thế giới 50
 Trương Văn Quảng ■ Để Huế đẹp và duyên, xứng tầm đô thị di sản văn hóa đặc sắc khu vực Đông Nam Á 54

VĨNH PHÚC - VỮNG BƯỚC ĐI LÊN TRƯỚC MÙA XUÂN MỚI

- Song Đức ■ Vĩnh Phúc - vững bước đi lên trước mùa xuân mới 58
 Minh Nhật ■ Bình Xuyên - Ổn định để phát triển bền vững 60
 Hà Lan ■ Khu nhà ở cho công nhân và người thu nhập thấp Khai Quang Nơi gắn kết những yêu thương 65

Khái niệm

- Doãn Quốc Khoa ■ Khái niệm về phong thủy 66

Diễn đàn

Ý KIẾN CHUYÊN GIA & NHÀ QUẢN LÝ

- Phạm Việt Anh ■ Triết lý phương Đông của phong thủy 68

Mục lục

- Trương Văn Quảng ■ Tiếp cận "PHONG THỦY" trong quy hoạch xây dựng 72
 Doãn Quốc Khoa ■ Vai trò của phong thủy trong quy hoạch xây dựng và thiết kế kiến trúc 76
 Phạm Cương ■ Thay đổi tư duy tiếp cận phong thủy trong tình hình mới 80
 Nguyễn Hữu Thái ■ Phong thủy ở Phương Tây 84
 Trịnh Tú Anh ■ Lập hồ sơ cho một công trình phong thủy 88
 Ngô Lê Minh

Thiết kế đô thị

- Hoàng Linh (Sưu tầm) ■ Phong thủy trong kiến trúc kinh thành Huế 92
 Hoàng Linh (Sưu tầm) ■ Tác dụng phong thủy từ những ô cửa trong ngôi nhà của bạn 93

Quy hoạch và tác giả

- Phạm Ngọc Đăng ■ Những lợi ích to lớn và lâu dài của xây dựng công trình xanh và đề xuất các giải pháp phát triển 96
 Ngô Lê Minh ■ Mô hình đổi mới làng nghề truyền thống ven đô trong quá trình đô thị hóa 100
 Trần Thị Việt Hà ■ Tạo dựng không gian công cộng đô thị trở thành nơi chốn 104
 Nguyễn Hoàng Minh ■ Chương trình chuyển nhượng quyền phát triển (TDR) một công cụ bổ sung cho quy hoạch và quản lý đô thị ở Việt Nam 108

Đa ngành

- Đào Hồng Diệp ■ Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu 112
 Bào Thư ■ Cấu trúc lãnh thổ của công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch ở Đồng bằng Sông Cửu Long 116
 Trần Hoài Nam ■ Giao thông công cộng chất lượng cao - đặc điểm và nguyên tắc quy hoạch tại các đô thị Việt Nam 120
 Nguyễn Huy Quang ■ Những yếu tố quyết định thành công trong việc phân loại rác thải tại nguồn trường hợp thành phố Thái Nguyên 124

Dành cho sinh viên

- Gia Bảo ■ Giải thưởng Loa Thành 2014 129
 ■ Giải kiến trúc xanh Spec 135

Quy hoạch & Kiến trúc thế giới

- Huy Minh ■ Sức hấp dẫn và bí ẩn của các công trình ở Singapore 140
 Minh Anh ■ Phong thủy - yếu tố góp phần cho sự phát triển của Dubai 144

Thông tin

- Thục Anh ■ Tin VIUP 148
 Nguyễn Huy ■ Tin Trong nước 149
 Huy Minh ■ Tin quốc tế 151



NHÀ Ở XÃ HỘI ĐẶNG XÁ

Thiết kế tối ưu, môi trường sống tiện dụng



BẢO HIẾN

Đó là khẳng định của thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam với báo chí nhân sự kiện Tổng công ty Viglacera tổ chức bàn giao 900 căn hộ nhà ở xã hội và cất nóc khu nhà ở xã hội cho thuê tại Khu đô thị Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội) vào sáng ngày 3/2.

Thứ trưởng cho biết: quan điểm của Chính phủ trong việc thiết kế nhà ở cho người thu nhập thấp là làm sao phải đảm bảo công bằng và an sinh xã hội. Do đó, các khu nhà ở xã hội nên được thiết kế xen kẽ và chung hạ tầng với các khu nhà ở thương mại, để những người có thu nhập thấp, người nghèo cũng được hưởng sự tiến bộ xã hội, hưởng thành quả phát triển kinh tế của đất nước cũng như phát triển đô thị. Bên cạnh những căn hộ hợp lý, đảm bảo chất lượng, đầy đủ công năng sử dụng, thì chúng ta luôn phải quan tâm đến cảnh quan môi trường xung quanh. Đây là xu thế quan trọng của đô thị hiện đại. Đó là đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đặc biệt có yếu tố xanh, tiết kiệm năng lượng, tạo được không gian sinh hoạt cộng đồng.

900 căn hộ được bàn giao lần này thuộc giai đoạn 3 cũng là giai đoạn cuối cùng đánh dấu việc hoàn thành công tác đấu tư xây dựng về lĩnh vực nhà ở xã hội (NƠXH) tại Khu đô thị Đặng Xá của Tổng công ty Viglacera.

Dự án NƠXH tại Đặng Xá được khởi công xây dựng từ ngày 5/6/2013, tại Khu đô thị Đặng Xá II, Gia Lâm, Hà Nội. Đây là một trong những dự án tiên phong thực hiện nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ. Dự án được chia ra thành 3 giai đoạn. Giai đoạn 1 và

Sự kiện & Bình luận



Vị trí các khu NCXH trong khu đô thị mới Đặng Xá

2, chủ đầu tư đã bàn giao và đưa vào sử dụng 2.500 căn hộ. Tính cả 3 giai đoạn, dự án đã giải quyết chỗ ở cho gần 3.500 hộ gia đình có khó khăn về nhà ở. Căn hộ để bán có giá bán dưới 9.000.000đ/m² (đã bao gồm VAT và phí bảo trì) tương đương với giá trị căn hộ khoảng 400 triệu đồng và căn hộ cho thuê có giá chỉ 30.000đ/m². Đến nay, hầu hết các căn hộ đều đã có chủ.



Dự án NCXH tại Đặng Xá được khởi công xây dựng từ ngày 5/6/2013

Các dự án NƠXH do Viglacera làm chủ đầu tư đảm bảo 3 tiêu chí: Thiết kế tối ưu, môi trường sống tiên dụng; sử dụng vật liệu xây dựng đồng bộ, chất lượng tốt, thân thiện với môi trường; rút ngắn thời gian thi công và đảm bảo các dịch vụ hạ tầng xã hội như: siêu thị, công viên, bể bơi, trường học, xe buýt... đảm bảo nhà ở dành cho người thu nhập thấp nhưng chất lượng không thấp, để người dân có thể tự hào về ngôi nhà của mình. Trong năm 2015,



Khánh Thành khu NCXH Ngọc Lan trong khu đô thị mới Đặng Xá II, ngày 3/2/2015



Phối cảnh công trình Khu N01-N02 do VIUP thiết kế



Nhóm tác giả tại công trình

Viglacera sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng trường học và trạm xử lý nước thải cấp A tại KĐT Đặng Xá.

Điều này đã được thứ trưởng Nam khẳng định: *Viglacera là đơn vị tiên phong trong trào lưu này. Ngoài việc quan tâm đến các căn hộ giá rẻ, công năng đầy đủ hợp lý, Tổng công ty quan tâm xây dựng đầy đủ các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và đặc biệt là việc phát triển không gian xanh.*

VIUP – đơn vị tạo nên một thiết kế NOXH điển hình tại Đặng Xá.

Trong cuộc trò chuyện với báo giới nhân sự kiện lần này, bên cạnh vai trò của chủ đầu tư, thứ trưởng Nguyễn Trần Nam cũng đặc biệt nhấn mạnh đến Viện Quy hoạch đô thị - nông thôn quốc gia (VIUP) trong vai trò là một đơn vị tạo nên được một thiết kế điển hình về NOXH. Thứ trưởng cho biết: *"VIUP đã tạo nên một khu đô thị dành cho người thu nhập thấp rất điển hình, với đầy đủ các yếu tố như nhà ở thương mại. Như các bạn thấy, các cư dân ở đây hoàn toàn hài lòng. Sức hút của người mua rất lớn vì họ không chỉ có nhà ở, mà còn được hưởng tất cả dịch vụ công cộng cũng như môi trường cảnh quan rất thân thiện hiện đại".*

VIUP – là đơn vị tư vấn thiết kế cho Khu nhà ở thu nhập thấp tại Lô đất N01, N02, khu đô thị Đặng Xá II. Các kiến trúc sư của VIUP đã mang đến cho dự án này một phong cách hiện đại, khỏe khoắn mang đậm hơi thở của Thế kỷ 21.

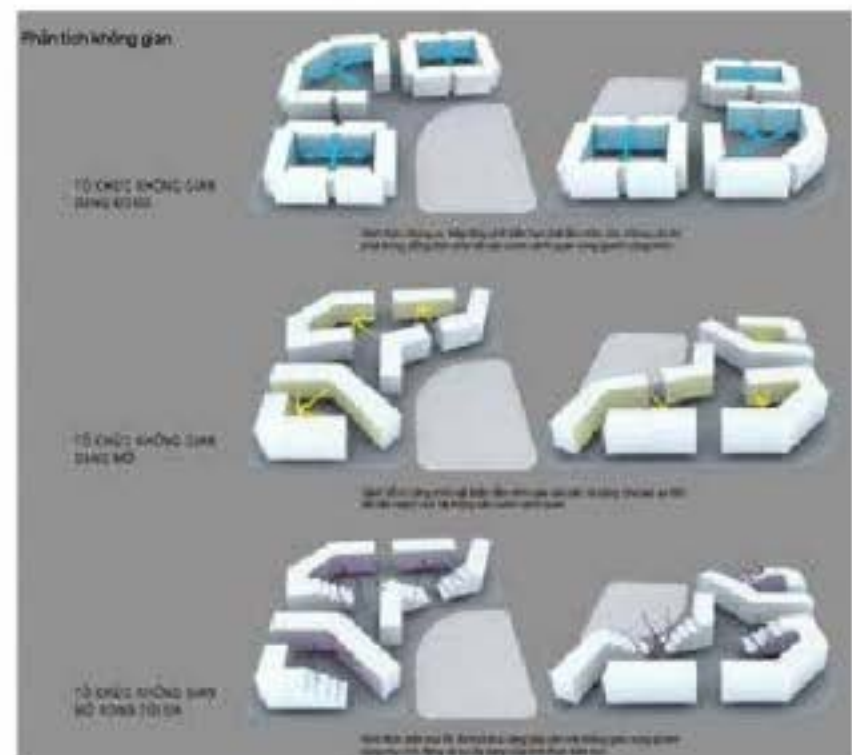
Hình khối các công trình được tổ hợp theo dạng đối xứng, kết hợp đường nét, vật liệu hiện đại, vừa tạo được vẻ dung dị, vừa mang lại

một sức sống mạnh mẽ cho công trình. Các mảng khối đặc rỗng xen lẫn, đan quện nhuần nhuyễn vào nhau cũng là thủ pháp được áp dụng trong thiết kế công trình này.

Mặt đứng công trình cũng được nghiên cứu, xử lý rất tốt nhằm tạo cho công trình có các góc nhìn đẹp từ các hướng. Việc sử dụng vật liệu xây dựng thông dụng kết với việc phối màu trên công trình cũng góp phần tạo tính hiện đại, hài hoà và gây được ấn tượng tích cực cho công trình.

Giải pháp thiết kế kiến trúc quan trọng nhất và xuyên suốt áp dụng cho Dự án chính là "Module hóa". Giải pháp này sẽ cho phép thiết kế những không gian được "Điển hình hóa". Đây tuy là giải pháp không mới, nhưng việc áp dụng triệt để giải pháp này sẽ quyết định đến việc tiết kiệm giá thành sản phẩm và thời gian thi công để đạt mục tiêu giảm tối đa giá bán căn hộ cho người có thu nhập thấp.

Với Module (M) được lựa chọn là hệ lưới cột 3,3m x 6,6m có thể thiết kế những căn hộ được tổ hợp từ 1,5M; 2M; 2,5M; 3M tương đương với các diện tích khoảng từ 37m² đến 69m². Như vậy, vấn đề cuối cùng chỉ là sắp xếp và cơ cấu các căn hộ trên như thế nào để đạt được mong muốn của Chủ đầu tư hướng tới thị trường căn hộ thu nhập thấp. Hơn nữa, việc sử dụng module 3,3 x 6,6 (m) rất phù hợp với kết cấu nhà thấp tầng và điều kiện thi công thống dụng hiện nay, cho phép bố trí dầm với tiết diện nhỏ hơn, hệ khung nhà cứng hơn, tiết diện các cấu kiện dầm và cột nhỏ có thể bố trí âm tường khiến cho không gian nội thất có giá trị sử dụng và thẩm mỹ cao hơn.



Một vấn đề nữa được đặt ra đó là việc ghép nối các đơn nguyên với nhau để tạo thành những cụm công trình vừa thuận tiện và an toàn trong sử dụng, vừa đẹp về hình khối và kiến trúc cũng như cảnh quan, vừa tiết kiệm chi phí đầu tư. Khu đất N01, N02 có hình dáng cơ bản là hình chữ nhật và có đường giao thông nội bộ xuyên vòng qua giữa lô đất, nên nếu mô hình công trình cứng nhắc sẽ khó bố trí quy hoạch và không khai thác hết giá trị sử dụng đất. Do đó đòi hỏi mô hình công trình cần phải có khả năng kết nối linh hoạt các đơn

Sự kiện & Bình luận

nguyên theo khu đất cụ thể. Sự linh hoạt trong việc tổ hợp các đơn nguyên cho phép tạo ra các không gian sinh hoạt cộng đồng đa dạng gồm sân trong và ngoài cho từng nhóm nhà, nâng cao khả năng hướng nội, tạo ra các khu vực sân chơi thoáng mát, an toàn cho trẻ em và giao lưu cộng đồng.

Với cách tổ hợp hình khối đa dạng như vậy, các sảnh chính ở tầng 1 được bố trí tại góc các khối nhà, hướng ra phía ngoài rất thuận tiện cho việc tiếp cận. Các khu vực để xe đều có thể được tiếp cận trực tiếp từ đường chính. Tại một vài điểm trên mặt bằng các khối nhà, có thể để trống tầng 1 và tầng 2 để bố trí những khoảng thông tầng tạo thành tuyến đi bộ thông suốt toàn dự án, liên kết những không gian sân trong của từng khu với khu vực cảnh quan chung và tạo ra những khoảng sân có mái che đồng thời tạo sự thông thoáng cho các khu sân trong cũng như toàn Dự án. Bố trí nhiều cây xanh trong khuôn viên dự án, thiết kế tiểu cảnh tạo điểm nhấn cho các sân trong của toàn dự án.



Bể bơi tại khu NCXH Đặng Xá.



Siêu thị và khu vui chơi, thể thao



TỔ CHỨC KHÔNG GIAN CĂN HỘ



TAM KỲ HƯỚNG TỚI ĐÔ THỊ XANH

Tam Kỳ THÀNH PHỐ CỦA NHỮNG ƯỚC MƠ XANH

Bài: **MỘC CỎ** - Ảnh: **NGUYỄN THANH DŨNG, TRẦN TẤN VINH**

Từ năm 1996, Tam Kỳ, nơi những con sông, đồi núi, biển, hồ... cùng hội tụ làm nên một vùng thiên nhiên xanh mướt, đã trở thành trung tâm tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Nam. Bắt đầu từ đây Tam Kỳ vùng bước tiến trên con đường đô thị hóa, hiện đại hóa, để đến 2005, Tam Kỳ được công nhận đô thị loại III. Tuy nhiên, đô thị ngày đó vẫn còn mờ nhạt, ngổn ngang những khó khăn, thiếu thốn... Vậy mà chỉ hơn dăm năm gần đây, Tam Kỳ đã vươn mình đổi thay ấn tượng.

Đến với Tam Kỳ hôm nay, ta không khỏi ngỡ ngàng trước sự thay da đổi thịt của vùng đất ngày nào còn ruộng nhiều hơn phố... Từ một thị xã tỉnh lỵ nhỏ bé nằm trên trục quốc lộ Bắc - Nam, Tam Kỳ nay không chỉ là Thành phố - thủ phủ của tỉnh Quảng Nam, mà còn là một trong những đô thị đầu mối phát triển của tuyến kinh tế ven biển miền Trung.



PHÁT TRIỂN HIỆU QUẢ & BỀN VỮNG



Thay vào những con đường nhỏ hẹp, nghèo nàn trước kia là những giao lộ khang trang. Những đại lộ Hùng Vương, Trần Phú, Phan Chu Trinh... trải dài trong nắng xuân. Những tòa nhà cao tầng, trung tâm thương mại, trường đại học đang đua nhau xuất hiện trên những con phố vàng rực hoa sữa, ôm quanh bùng binh rộng lớn. Thêm vào đó là nét mặt vui tươi của người dân đang ung dung dạo bước trên quảng trường thênh thang, rực rỡ nắng và hoa... Tất cả những hình ảnh đó đã minh chứng hùng hồn cho sự chuyển mình mạnh mẽ của thành phố trẻ này.

Với khát vọng hiện thực hóa ước mơ đô thị xanh cùng chiến lược tăng trưởng xanh và bền vững, trước mắt, Tam Kỳ đang tập trung xây dựng để hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại 2 và những công trình, tượng

dài, tuyến đường trọng điểm. Trong sự đầu tư phát triển đô thị, cây xanh và những không gian sinh thái luôn được ưu tiên hàng đầu, để tạo nên bản sắc cho mảnh đất nhiều kỳ quan này.

Dẫu còn nhiều bốn bề của một thành phố đang phát triển, nhưng chính quyền và nhân dân Tam Kỳ không nao núng trước bất cứ khó khăn nào, quyết tâm đưa thành phố của mình trở thành đô thị xanh phát triển hiệu quả và bền vững.

Cùng với sắc xuân đang về tỏa nắng trên thành phố, ta hãy đến thăm Tam Kỳ để thấy sức vươn mạnh mẽ còn tiềm ẩn trong vùng đất đầy nắng gió này và những trăn trở tâm huyết của con người nơi đây, nhằm biến ước vọng thành phố xanh của Tam Kỳ thành thiện thực.





Phấn đấu cho một Tam Kỳ XANH & PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Ông NGUYỄN VĂN LÚA
Bí thư Thành ủy Tam Kỳ

Thực hiện: **PHƯƠNG THẢO**

Thưa Bí thư, Thành phố tỉnh lỵ Tam Kỳ đang vươn lên đô thị loại II phát triển bền vững, vậy Ông có thể cho biết định hướng chính trong việc phát triển không gian và cải thiện môi trường sống, để Tam Kỳ phát huy vai trò đầu tàu của mình?

Như ta đã biết, Tam Kỳ trước kia là một thị xã thuộc tỉnh Quảng Nam, tới năm 1997, Tam Kỳ trở thành đô thị tỉnh lỵ rồi được công nhận đô thị loại III năm 2005 và trở thành thành phố trực thuộc tỉnh từ năm 2006. Từ đó tới nay, Tam Kỳ luôn giữ vai trò là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế và khoa học kỹ thuật của tỉnh Quảng Nam, đồng thời là trung tâm dịch vụ hỗ trợ Khu kinh tế mở Chu Lai. Hiện nay, Thành phố đang xây dựng để trở thành đô thị loại II theo hướng “*Tăng trưởng xanh*” và phát triển bền vững.

Tam Kỳ đang hướng tới đô thị xanh, phát triển hiệu quả và bền vững. Để biết rõ những việc mà chính quyền và nhân dân thành phố đang nỗ lực thực hiện mục đích của mình, chúng ta hãy cùng gặp gỡ với ông Nguyễn Văn Lúa – Bí thư Thành ủy, Thành phố tỉnh lỵ của Quảng Nam này.

Quy hoạch chung đô thị Tam Kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt, trong đó thành phố Tam Kỳ được định hướng phát triển là “*Đô thị xanh*”, với vai trò là thủ phủ của Tỉnh và là một đầu mối phát triển trong tuyến kinh tế ven biển Đà Nẵng - Quảng Nam - Quảng Ngãi, thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Theo định hướng này, thành phố được sẽ được mở rộng chủ yếu về phía Đông với tỷ lệ không gian xanh là 53% và đô thị là 47%. Khu vực sông Bàn Thạch sẽ là vùng lõi xanh của thành phố, với những công viên cây xanh rộng lớn. Phía bờ Tây của sông là khu vực đô thị cũ hiện hữu, bờ Đông sẽ phát triển dải sinh thái thiên nhiên rồi mới đến khu vực đô thị mới.

Theo quy hoạch, Tam Kỳ được phát triển với mười hai khu chức năng, theo hướng thân thiện với môi trường, trên cơ sở bảo tồn và phát huy tối đa các giá trị thiên nhiên.

Thành phố Tam Kỳ (Ảnh: **Trần Tấn Vinh**)



Đô thị bốn phương



Chúng tôi nhận thức rằng, trong xu thế hội nhập và cạnh tranh phát triển mạnh mẽ hiện nay, Tam Kỳ cần lựa chọn cho mình một mục tiêu phát triển vừa phù hợp xu thế, vừa tận dụng, phát huy được tiềm năng của mình. Với Tam Kỳ, mục tiêu đó là Đô thị xanh với các chiến lược “Tăng trưởng xanh”.

Yếu tố “xanh” trong tầm nhìn của Tam Kỳ là nhằm mang đến một môi trường sống tốt cho người dân, đồng thời tăng lợi thế cạnh tranh phát triển cho thành phố. Đây cũng là yếu tố cơ bản để thành phố của chúng tôi phát triển bền vững, không chỉ là thủ phủ của tỉnh Quảng Nam, mà còn trở thành đầu tàu, có sức lôi kéo sự phát triển đối với các đô thị khác trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Vậy làm thế nào để thành phố đi tới mục tiêu “xanh” như ông nói, thưa ông?

Để đạt được các mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, trước tiên chúng tôi đã thiết lập ra 14 tiêu chí của “Đô thị xanh”, ví dụ: Tỷ lệ sử dụng năng lượng xanh từ 10% trở lên, tỷ lệ sử dụng giao thông công cộng là 30%, diện tích cây xanh trên đầu người 40m²/người, đất nông nghiệp và cây xanh bảo tồn 2.000ha trên tổng diện tích tự nhiên 9.200ha của thành phố, tỷ lệ đạt chuẩn về các chỉ tiêu môi trường là từ 80% trở lên...

Hướng đến “Đô thị thủ phủ - xanh”, chúng tôi xây dựng 5 chiến lược phát triển cho thành phố. Trước tiên là phải hình thành cơ cấu ngành nghề vững mạnh với hạt nhân là việc đào tạo nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực ưu tú. Với nguồn nhân lực này, Tam Kỳ sẽ có khả năng phát triển được các ngành nghề có giá trị gia tăng và hàm lượng chất xám cao: như công nghiệp công nghệ cao, Business Park,...

Thứ hai là phát triển các hoạt động thương mại nhằm nâng cao sự nhộn nhịp, sức hấp dẫn ở đô thị trung tâm. Chúng tôi đã quy hoạch bố trí không gian cho các trung tâm thương mại lớn tại thành phố, đặc biệt trên dọc tuyến đường Điện Biên Phủ và khu vực ven sông Bàn Thạch, nhằm tăng cường các dịch vụ, tiện ích đô thị, đáp ứng nhu cầu của cuộc sống hiện đại.

Thứ ba là phát triển nông - lâm - thủy sản bền vững. Công nghệ kỹ thuật cao dần được đưa vào áp dụng trong sản xuất nông, lâm, thủy sản, thương hiệu hóa sản phẩm, tạo giá trị sản xuất cao.

Tiếp đến là phát triển đô thị cộng sinh với môi trường sông, núi, biển, hồ. Tam Kỳ có lợi thế thiên nhiên đẹp với nhiều ngọn núi, con sông ngay trong lòng thành phố và bờ biển thoải dài ở phía Đông còn rất hoang sơ. Đây thực sự là lợi thế lớn để Tam Kỳ phát triển thành một đô thị xanh thân thiện môi trường.

Cuối cùng là phát triển du lịch tự nhiên và du lịch đô thị. Thành phố Tam Kỳ là đô thị trung tâm của vùng du lịch Quảng Nam, đang sở hữu những công trình có giá trị văn hóa lịch sử cao như: Tượng đài Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, di tích lịch sử cách mạng địa đạo Kỳ Anh, cùng cảnh quan thiên nhiên đẹp lại được bao quanh bởi các thắng cảnh và di sản quý như thánh địa Mỹ Sơn, đô thị cổ Hội An, bán đảo Tam Hải, hồ Phú Ninh... Vì vậy Tam Kỳ có đầy đủ tiềm năng để trở thành một mắt xích trong mạng lưới du lịch của tỉnh cũng như toàn vùng. Trong tương lai gần, bên cạnh việc phát triển công nghiệp, nông nghiệp sạch, Tam Kỳ sẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lấy dịch vụ và du lịch làm thế mạnh để phát triển trong quá trình đô thị hóa của mình.

Theo nhận định của Ông, có những thuận lợi và khó khăn gì trong công tác chỉ đạo, điều hành, để đưa thành phố Tam Kỳ nhanh chóng đạt được mục tiêu của mình thưa Ông?

Có thể nói, thuận lợi lớn nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành ở thành phố Tam Kỳ là sự đồng lòng, nhất trí cao đối với các chủ trương và sự quyết tâm vào cuộc của các cấp lãnh đạo từ tỉnh đến thành phố. Luôn có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng trong công tác chỉ đạo giữa các ngành, các tổ chức, đoàn thể của thành phố. Trong công tác quản lý phát triển đô thị, Thành phố đã có trong tay bộ công cụ để làm cơ sở quản lý tốt. Đó chính là các bản Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Bộ mặt mới của Tam Kỳ



Đô thị bốn phương

giai đoạn 2011-2020; quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; đặc biệt là Quy hoạch chung đô thị thành phố Tam Kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy chế đã được phê duyệt. Nhờ thế, thành phố có sự tăng trưởng ổn định về kinh tế. An ninh chính trị của thành phố luôn được giữ vững. Các chính sách về an sinh xã hội đã được tập trung giải quyết tốt, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo thành phố cũng còn có những khó khăn, bất cập, đó là các văn bản pháp lý thường xuyên phải điều chỉnh thay đổi cho phù hợp thực tế phát triển. Do đó nhiều khi gây bất cập trong điều hành và thủ tục hành chính bị chậm và rườm rà.

Thành phố còn thiếu nguồn cán bộ làm công tác quản lý vừa có trình độ chuyên môn cao, vừa có tinh chuyên nghiệp, vừa có ngoại ngữ giỏi. Điều đó cũng làm ảnh hưởng đến việc xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế cận giàu năng lực cho Thành phố.

Thưa Ông, đối với Tam Kỳ, vấn đề gì là nan giải nhất để thành phố đạt tiêu chí đô thị loại II và giàu sức cạnh tranh, phát triển hiệu quả? Thành phố có giải pháp gì để giải quyết vấn đề khó khăn đó?

Vấn đề của Tam Kỳ hiện nay là: theo Nghị định số 42/2009/NĐ-CP, ngày 07/5/2009 của Chính Phủ về việc phân loại đô thị và Thông tư số 34/2009/TT-BXD, ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng, đã quy định 06 bộ tiêu chí với 49 chỉ tiêu để đánh giá năng cấp đô thị. Qua rà soát đánh giá bước đầu, chúng tôi nhận thấy thành phố Tam Kỳ đã đạt được 36/49 chỉ tiêu. Trong số 13 chỉ tiêu còn lại chưa đạt chuẩn đô thị loại II, có chỉ tiêu về dân số đô thị là vấn đề nan giải nhất. Hiện nay dân số đô thị quy đổi toàn thành phố Tam Kỳ, tính đến thời điểm cuối năm 2014, là khoảng 13.5 vạn người. Chỉ số này còn thấp xa so với chỉ tiêu tối thiểu đạt chuẩn quy định là 300.000 người. Đồng thời, mật độ dân số nội thị cũng chỉ đạt 3.874 người/km², còn thấp rất xa so với chỉ tiêu tối thiểu chuẩn quy định là 8.000 người/km².

Để giải quyết vấn đề này, thành phố có chủ trương đẩy mạnh việc thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, như tập đoàn Panco của Hàn Quốc và các công trình thương mại dịch vụ có quy mô như khách sạn Mường Thanh, Khách sạn Biển Vàng... Thành phố tăng cường phát triển kết nối mạng lưới du lịch của tỉnh và khu vực, đồng thời nâng cấp hoàn thiện hệ thống hạ tầng khu vực trung tâm đô thị, nâng cao chất lượng các ngành giáo dục, y tế, đảm bảo an ninh trật tự, môi trường và xây dựng các khu ở chuẩn, nhằm thu hút mạnh dân đến sinh sống và làm việc tại thành phố.

Một thành phố muốn phát triển hiệu quả và quản lý tốt, luôn cần có sự ủng hộ và tham gia của người dân, Ông đánh giá thế nào về vai trò của người dân Tam Kỳ trong việc này?

Người dân Tam Kỳ có tinh cổ kết cộng đồng, tình đoàn kết rất cao, đó là một truyền thống quý báu. Nhờ tinh thần đó, nhân dân Tam Kỳ đã vùng vằng trong suốt công cuộc kháng chiến, thống nhất đất nước và góp phần mạnh mẽ trong quá trình xây dựng phát triển đô thị ngày nay. Điều đó được minh chứng rõ nét qua di tích lịch sử cách mạng địa đạo Kỳ Anh, xã Tam Thắng, một trong ba di tích địa đạo cấp quốc gia của cả nước. Sau ngày đất nước được giải phóng, công trình đại thủy lợi Phú Ninh được xây dựng từ chính sức người, sức của của nhân dân Tam Kỳ. Đó là niềm tự hào, là công trình có ý nghĩa to lớn và quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của mảnh đất Tam Kỳ cho đến ngày nay và cả mai sau.

Phát huy tinh thần đó trong công cuộc xây dựng và phát triển đô thị thời gian qua, Tam Kỳ đã gặt hái được những thành công rất đáng ghi nhận, nhất là trong việc cải tạo chỉnh trang, nâng cấp đô thị. Rất nhiều công trình được hoàn thành từ phương án nhà nước và nhân dân cùng làm, nhất là trong việc chỉnh trang nâng cấp kết cấu hạ tầng đô thị, như đường Đặng Dung, đường Ông Ích Khiêm, hạ tầng vỉa hè đường Huỳnh Thúc Kháng, Hùng Vương... Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một bộ phận nhỏ người dân, còn thiếu tinh thần xây dựng, cố tình chây ỳ trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, làm chậm trễ tiến độ của các dự án.

Vừa qua, Chương trình định cư Con người Liên Hợp Quốc (UN-Habitat) tại Việt Nam đã hỗ trợ thành phố Tam Kỳ và Quy Nhơn là 02 thành phố xây dựng thí điểm dự án "Hỗ trợ Chiến lược phát triển đô thị có sự tham gia dựa trên cộng đồng tại bảy thành phố của Việt Nam". Hy vọng rằng thông qua dự án này, Tam Kỳ sẽ phát huy cao hơn nữa sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố trong tương lai.

Là một lãnh đạo uy tín của thành phố, Ông có mong muốn gì cho đô thị và người dân nơi đây?

Với tinh thần "tất cả vì dân", tôi luôn mong muốn và tin tưởng rằng, người dân Tam Kỳ sẽ có được một đô thị đáng tự hào và đáng sống. Thành phố Tam Kỳ sẽ là "Đô thị thủ phủ - xanh" phát triển bền vững như mục tiêu, tầm nhìn quy hoạch đã xác định.

Xin chân thành cảm ơn Bí thư!



Ảnh: Cao Anh

Tam Kỳ - Những giá trị phát triển

HƯỚNG TỚI ĐÔ THỊ LOẠI II & MỘT THÀNH PHỐ XANH

PGS. TS. ĐỖ TỨ LAN



Tam Kỳ là thành phố tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Nam - một tỉnh ven biển thuộc vùng phát triển kinh tế trọng điểm miền Trung. Với sức vươn của một thành phố trẻ, Tam Kỳ đang nỗ lực phát huy những tiềm năng, lợi thế của mình để không chỉ hướng tới đô thị loại II, mà còn vượt xa hơn nữa, là một thành phố xanh, một đô thị động lực trong chuỗi đô thị ven biển miền Trung.

Giá trị từ vị trí và địa hình

Phía Bắc, thành phố này giáp với thành phố Đà Nẵng và tỉnh Thừa Thiên Huế; phía Đông giáp biển Đông; phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi; phía Tây giáp tỉnh Kon Tum và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tam Kỳ có vị trí khá thuận lợi khi chỉ cách thành phố Đà Nẵng 70km về phía Bắc; Phía Nam, cách sân bay Chu Lai, cảng Kỳ Hà khoảng 30km và cách khu kinh tế Dung Quất khoảng 40km. Thành phố nằm gần với QL1A, QL40 (đường Nam Quảng Nam) và kết nối với hệ thống giao thông quốc gia gồm đường sắt, đường bộ, hàng không. Đặc biệt, tại Tam Kỳ còn có các Quốc lộ 14D, 14B, 14E nối các huyện miền biển, trung du, đồng bằng và duyên hải, gắn kết với các tỉnh Tây Nguyên, Lào và khu vực.

Với vị trí này, Tam Kỳ đã hội tụ được các điều kiện thuận lợi trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, đồng thời, để phát triển thành một đô thị loại 2 với vai trò là thủ phủ của tỉnh Quảng Nam và tương lai sẽ là trọng điểm phát triển trong chuỗi đô thị trung tâm miền Trung.

Năm 1471, Thành phố Tam Kỳ là huyện Hà Đông, phủ Thăng Hoa của đạo Thừa Tuyên tỉnh Quảng Nam, được hình thành dưới thời vua Lê Thánh Tông. Đến năm 1906, huyện Hà Đông được nâng lên thành phủ Hà Đông và sau đó đổi thành phủ Tam Kỳ. Từ một phủ lỵ năm 1906 đến năm 1997 trở thành Thị xã tỉnh lỵ và nay là thành phố tỉnh lỵ - đô thị loại III của tỉnh Quảng Nam.





Thành phố Tam Kỳ nằm trong vùng đồng bằng duyên hải Nam Trung bộ, với địa hình chuyển tiếp từ đồi núi cao ở phía Tây, thấp dần xuống vùng đồng bằng, thêm bồi của các con sông trước khi đổ ra biển Đông. Địa hình chủ yếu là vùng đồi thấp và đồng bằng được hình thành do bồi tích sông, biển và quá trình rửa trôi. Thành phố Tam Kỳ nằm trong phần vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều và mưa theo mùa. Trong năm có hai mùa rõ rệt, mùa mưa và mùa khô.

Giá trị về thiên nhiên

Nói đến Tam Kỳ là phải kể tới những vùng thiên nhiên tươi đẹp, bởi vùng đất này là nơi "sơn thủy hội tụ" giữa vùng đồng bằng ven biển. Khu vực xã Tam Phú của Tam Kỳ, có núi Cẩm, núi Quảng Phú, đồi An Hà, xa hơn về phía tây có vùng núi đồi Trà Cai. Đây là những địa danh vừa có vẻ đẹp thiên nhiên, vừa mang tính lịch sử, văn hóa. Từ phía tây nam, còn có sông Kỳ Phú chảy ra hòa với một nhánh của dòng Trường Giang ở phía nam. Ở phía Đông là dòng chính Trường Giang, hướng Tây có núi đồi Trà Cai, tất cả tạo nên thế đất "Long châu, hổ phục".

Có ba dòng sông chính chảy trên vùng đất này và đã góp phần tạo nên bản sắc cho thành phố.

Sông Bàn Thạch là con sông lớn nhất chảy qua thành phố Tam Kỳ, dòng chảy từ phía Tây sang phía Đông của thành phố. Sông này sẽ được phát triển với những công viên rộng lớn ở hai bên bờ để tạo thành lối xanh của Tam Kỳ trong tương lai. Lưu lượng lớn nhất của sông Bàn Thạch là 96,6m³/s.

Sông Tam Kỳ: Là hợp lưu của 10 con sông suối nhỏ, bắt nguồn từ các dãy núi phía Tây, chảy theo hướng Tây - Đông xuống đồng chính tại Xuân Bình - Phú Thọ, xã Tam Trà, huyện Núi Thành, rồi theo hướng Tây Bắc - Đông Nam chảy ra cửa An Hòa (Núi Thành). Diện tích lưu vực khoảng 800km². Do nằm trong vùng nhiều mưa, rừng đầu nguồn ít bị tàn phá nên dòng chảy tương đối điều hòa theo mùa. Lưu lượng lớn nhất của sông Tam Kỳ là 20,7m³/s.

Sông Trường Giang là dòng sông nước mặn và nước lợ chạy song song sát với bờ biển Quảng Nam, nối cửa An Hòa ở Núi Thành

với cửa Đại ở Hội An. Khi lũ lớn, nước sông cũng chỉ tràn bờ vùng ven sông, nơi có cao độ nền nhỏ hơn 2,5m. Sông Trường Giang không có thượng lưu và hạ lưu. Sông dài trên bảy chục cây số, nối hạ lưu của hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn ở phía Bắc với hạ lưu hệ thống sông Tam Kỳ - An Tân ở phía Nam. Ngoài nguồn nước thu nhận từ hai hệ thống sông này, Trường Giang còn có nguồn nước do thủy triều lên xuống đổ vào và rút ra ở các cửa sông. Ở hai đầu Bắc và Nam, sông đều thông với biển. Ở phía Bắc, Trường Giang gặp Thu Bồn rồi cùng ra biển qua Cửa Đại. Phía Nam, Trường Giang hòa với sông Tam Kỳ, An Tân rồi đổ ra biển thông qua Cửa Lở và cửa An Hòa.

Ngoài các con sông, Tam Kỳ còn có những hồ nước lớn, như Hồ sông Đám, hồ chứa nước Phú Ninh nằm cách Tam Kỳ khoảng 7km. Đây là hồ điều hòa dòng chảy sông Tam Kỳ. Phú Ninh là một hồ lớn, là nguồn cung cấp nước cho khu vực đô thị Tam Kỳ và cho các hoạt động thủy lợi.

Giá trị về văn hóa, lịch sử

Trên địa bàn Thành phố Tam Kỳ có nhiều di tích lịch sử và công trình văn hóa có ý nghĩa giáo dục truyền thống và có sức hấp dẫn du khách. Tính đến năm 2013, có tất cả mười chín di tích văn hóa, lịch sử đã được công nhận trong đó có hai di tích văn hóa lịch sử cấp quốc gia, mười bảy di tích cấp tỉnh.

Các di tích đáng kể là Địa đạo Kỳ Anh tại xã Tam Thăng - một trong các di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia. Hiện tại, di tích này đang được đầu tư thực hiện quy hoạch và đang trong giai đoạn thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp đến là khu di tích lịch sử Rừng cây mang lên Bắc Hồ, Phủ đường Tam Kỳ, di tích lịch sử cách mạng Chi bộ Đống, Khu di tích lịch sử Núi Chùa, Tượng đài Chiến thắng Mậu Thân, Mộ cụ Thuyết.

Một công trình đặc biệt tại Tam Kỳ đang được gấp rút hoàn thành là khu tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng - một công trình kỷ vĩ, được lấy nguyên mẫu từ bà Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Thử, người đã đi vào huyền thoại vì có chồng và 9 người con hy sinh vì nền độc lập dân tộc. Khu tượng đài này được đặt giữa vùng sơn thủy hữu tình thuộc xã Tam Phú. Công trình sẽ được khánh thành vào dịp kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng Quảng Nam, 24/3/2015.

Đô thị bốn phương

Ảnh: Nguyễn Thanh Dũng

Bên cạnh đó, Tam Kỳ còn có một số điểm di tích văn hóa đáng chú ý khác cần đầu tư khai thác như: Văn Thánh-Khổng Miếu, Chùa Sư nữ Diệu Quang, Chùa Đạo Nguyên, Tịnh xá Ngọc Kỳ, Tịnh đạo Ngọc Quang...

Các di tích lịch sử văn hoá là được coi tài nguyên quý giá, không chỉ để khai thác thu hút du lịch, mà còn cần được bảo tồn, tôn tạo nhằm phát huy và gìn giữ giá trị. Nguồn tài nguyên này còn thể hiện bản sắc của đô thị, một điều quan trọng để nhận diện và tạo giá trị độc đáo cho đô thị Tam Kỳ.

Đến Tam Kỳ, nhiều du khách đã thật sự bị thu hút bởi những điểm du lịch thơ mộng như: Rừng cù, cây sữa vàng ven sông; bãi biển Tam Thanh, dãi An Hà, bãi sậy sông Đám,... Bãi biển Tam Thanh là một tiềm năng lớn cho việc xây dựng các khu du lịch nghỉ dưỡng hấp dẫn trong tương lai.

Tại thành phố này còn có các công trình văn hóa- thể thao từ cấp tỉnh, thành phố đến các xã, phường. Các công trình lớn tập trung chủ yếu ở Hòa Hương, An Sơn, Tam Thăng, Tam Phú và Hòa Thuận. Các cơ sở thể dục thể thao nằm trong khu vực nội thị có diện tích 6,34ha; các sân thể thao cấp xã, phường có diện tích 8,61ha.

Toàn thành phố có một bảo tàng cấp Tỉnh, hai trung tâm Văn hóa, một của Tỉnh và một của Thành phố. Thư viện Tỉnh và thư viện Thành phố chứa tới 17600 đầu sách. Thành phố có một rạp chiếu bóng và trung tâm Thanh thiếu niên Miền Trung. Tại các xã, phường đều có nhà sinh hoạt văn hóa năng.

Giá trị từ phát triển kinh tế

Tam Kỳ hiện có khoảng 13.5 vạn dân (2014), bố trí tại 9 phường và 4 xã; đô thị

hóa trên 76%. Dân cư chủ yếu tập trung hai bên đường phố chính, đặc biệt là đường Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu và một số khu dân cư được xây dựng từ khi tái lập Tỉnh năm 1997.

Những năm qua, cơ cấu kinh tế của thành phố chuyển dịch khá nhanh và tăng mạnh theo tỷ trọng thương mại và dịch vụ, tốc độ tăng trưởng hàng năm của hai ngành này luôn đạt từ 25 - 28%. Tỷ trọng công nghiệp và nông nghiệp giảm dần, chỉ phát triển công nghiệp sạch và công nghệ cao. Nông nghiệp sẽ theo hướng nông nghiệp sinh thái.

Cụm công nghiệp Trường Xuân đã được đầu tư hoàn chỉnh một phần, cảng cá Tam Phú đã được đầu tư đi vào hoạt động ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Các lĩnh vực may mặc, chế biến đồ gỗ, cơ khí, điện máy tiếp tục phát triển.

Các làng nghề và sản phẩm truyền tiếp tục phát triển ổn định, nhiều thương hiệu đã được khẳng định như Trà Mai Hạc, bún Phương Hòa, chiếu cời Thạch Tấn... Ở Tam Kỳ đã hình thành một số sản phẩm mới như tranh tre, có sức thu hút khách hàng. Bước đầu đã hình thành một số vùng chuyên canh rau sạch, hoa, cây cảnh ở một số xã vùng ven của thành phố. Nghề nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy, hải sản ở các xã ven biển phát triển khá mạnh.

Về quy hoạch và quản lý đô thị:

Xác định công tác quy hoạch là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm thuận lợi cho công tác quản lý, cũng như định hướng phát triển thành phố trong tương lai, nên từ 2010 đến 2015, thành phố tập trung thực hiện đồng bộ các loại quy hoạch. Đó là Quy hoạch phát triển KTXH thành phố giai đoạn 2011-2020; Hoàn thành quy hoạch sử dụng

đất thành phố đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2015. Đặc biệt trong năm 2014, Tam Kỳ đã hoàn thành Quy hoạch chung đô thị thành phố Tam Kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xây dựng Chương trình phát triển đô thị đạt các tiêu chí đô thị loại 2.

Các đồ án này đã định hướng cho thành phố trong công tác đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, cũng như định hướng phát triển không gian đô thị Tam Kỳ. Trên cơ sở đó, các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và được khớp nối triển khai thực hiện khá tốt. Đó là Quy hoạch phân khu Đô thị Tây Bắc thành phố; bảo tồn khu di tích lịch sử cách mạng địa đạo Kỳ Anh; xây dựng các xã Nông thôn mới; các đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 trung tâm hành chính của các địa phương vùng ven; các khu dân cư, tái định cư...

Ngoài ra, Thành phố đang tiếp tục xây dựng để ban hành quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc, để làm cơ sở quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan toàn thành phố và xây dựng đô thị Tam Kỳ đạt các tiêu chí đô thị loại 2. Đồng thời, công tác quản lý trật tự đô thị được tăng cường và duy trì thường xuyên.

Với những giá trị có được từ thiên nhiên, lịch sử cũng như từ thành quả phát triển kinh tế, xã hội, Tam Kỳ đang nỗ lực phát huy tốt những giá trị đó. Đây cũng chính là những tiềm năng, lợi thế để thành phố trẻ Tam Kỳ vững tin phát triển trở thành đô thị loại II - một thành phố xanh, hiện đại và thân thiện môi trường trong tương lai gần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Phòng quản lý đô thị thành phố Tam Kỳ: Giới thiệu khái quát về thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
2. UBND TP.Tam Kỳ: Báo cáo TP.Tam Kỳ đô thị loại II.
3. UBND TP.Tam Kỳ: Báo cáo KTXH 2014.
4. UBND TP.Tam Kỳ: Báo cáo KTXH 2016-2020.

Vị trí vai trò



CỐ ĐÔ HUẾ TRONG LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM

Nhà nghiên cứu **PHAN THUẬN AN**

Theo đà Nam tiến của dân tộc trong gần 10 thế kỷ từ năm 1075 dưới thời nhà Lý, nền văn hóa Việt Nam cũng đã có những bước phát triển rực rỡ đồng hành với dòng chảy liên tục của lịch sử đất nước. Trên con đường thiên lý mà nơi xuất phát là châu thổ sông Hồng và chỗ đến là đồng bằng sông Cửu Long ấy, bộ ba địa danh Thăng Long - Thuận Hóa - Gia Định, hoặc Hà Nội - Huế - Sài Gòn, đã thường được người đời và sử sách trong nước cũng như trên thế giới dùng để chỉ ba cột mốc quan trọng nhất trong quá trình hình thành và phát triển lịch sử, văn hóa Việt Nam.

Trong hơn 7 năm thế kỷ hình thành và phát triển của mình (1306 - 2014), vùng đất Thuận Hóa - Phú Xuân - Huế đã kế thừa dòng lịch sử và mạch văn hóa lâu đời của Thăng Long (trong đó có những yếu tố Trung Hoa), tiếp thu một số yếu tố văn hóa phương Nam (kể cả một ít yếu tố Champa), và thích ứng với phong thổ cũng như môi trường thiên nhiên của bản địa để dần dần tạo một trung tâm văn hóa mới trong nền văn hóa Việt Nam và đạt đến đỉnh cao của nền văn minh Đại Việt vào thế kỷ XIX.

Vào năm 1981, khi đến khảo sát cố đô Huế, ông Tổng Giám đốc UNESCO bấy là A.M.M'Bow đã nhận định: "Huế không chỉ là một mẫu mực về kiến trúc mà còn là một cao điểm về tinh thần và một trung tâm văn hóa sôi động - ở đó đạo Phật và đạo Khổng đã thấm sâu, hòa nhuyễn vào truyền thống địa phương, nuôi dưỡng một tư tưởng tôn giáo, triết học và đạo lý hết sức độc đáo". Để đạt đến "một cao điểm về tinh thần và một trung tâm văn hóa sôi động" như thế, vùng đất này đã trải qua một quá trình lâu dài hình thành và phát triển về văn hóa, mà các giai đoạn chủ yếu là thời các chúa Nguyễn (1558 - 1775) và nhất là thời các vua Nguyễn (1802 - 1945).

Đô thị bốn phương

Văn hóa Phú Xuân thời các chúa Nguyễn (1558 - 1775).

Một trở trêu lịch sử là sự chia cắt đất nước thành Đàng Trong và Đàng Ngoài trong thời Trịnh - Nguyễn phân tranh (thế kỷ XVII - XVIII) đã mở rộng thêm cho dân tộc ta một lãnh thổ và lãnh hải bao la ở phía Nam của tổ quốc, và hình thành thêm một trung tâm văn hóa mới ở Phú Xuân sau trung tâm văn hóa Thăng Long.

Trước khi trung tâm văn hóa Phú Xuân xuất hiện bên bờ sông Hương, xứ Thuận Hóa vào năm 1555 đã được tác giả sách *"Ô châu Cận lục"* đánh giá như là một vùng *"địa linh nhân kiệt"*: *"Nhân tài do địa khí mà đức nên, địa khí có nhân tài mới phát lộ... Hướng địa phương ta, mặt đất thì non sông tốt đẹp, bề cả thì sông nước mênh mông. Sông Bình Giang trong trẻo, sông Linh Giang bao la. Vẻ hùng vĩ của núi Hoành Sơn, vẻ xinh đẹp của núi Linh Sơn. Núi Cẩm Lý linh kỳ, tự nhiên sản bạch ngân quý giá. Núi Dâu Mâu vượng khí, tự nhiên sinh của đá dị kỳ. Núi Hương Uyển quanh co, rục rịch như rồng uốn khúc. Núi Ma Cô xanh tốt, nghỉ ngơi như phượng vờn mây. Thật là một nơi kỳ dị của trời đất"*.

"Địa linh đã như thế, có lẽ nào không chung đúc ra những người tuấn kiệt, kết tinh nên những bậc tài hoạc được ru...? Từ sau khi nhà Trần, nhà Hồ cho dân di cư đến thì tiếng nói hơi giống miền Hoan Diễn, phong tục có khác người Chiêm Thành, mức tiến hóa có cơ ngang với thượng quốc... Đàng Tất thắng trận Bồ Cô, quân uy lừng lẫy... Bùi Dục Tài đỗ Tiến sĩ khai khoa cho một địa phương... Thực là nhân tài của cả nước, chứ không phải nhân tài riêng của Ô Châu"

Các giá trị về thiên nhiên và nhân tài đó là tiền đề, tức là điều kiện có sẵn để các thế hệ người Việt ở xứ Đàng Ngoài dưới thời các chúa Nguyễn nâng đời sống nhân văn tại đây lên một tầm cao mới.

Một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển bấy giờ là các nhà cầm quyền tại đây cần tạo ra một hậu phương vững mạnh về nhiều mặt để đương đầu với thế lực họ Trịnh ở Đàng Ngoài sau khi cuộc nội chiến bắt đầu nổ ra vào năm 1627 mà chiến tuyến là sông Gianh.

Sau khi chúa Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa (1558) và nhất là sau khi chúa Nguyễn Phúc Thái chọn Phú Xuân làm thủ phủ của Đàng Trong (1687), văn hóa ở địa bàn này có cơ hội đơm bông kết trái trên nhiều phương diện: văn học, mỹ thuật, âm nhạc...

Đánh giá về văn học ở Thuận Hóa - Phú Xuân bấy giờ, nhà sử học Lê Quý Đôn (1726 - 1784) cho rằng các chúa Nguyễn đã tác thành được *"văn mạch một phương, dề dặc không đứt, thực đáng khen lắm!"*. Nhờ sách *"Phủ biên Tạp lục"* do Lê Quý Đôn viết vào năm 1776 mà ngày nay chúng ta biết được tài năng của nhiều nhà văn nhà thơ sống tại thủ phủ của Đàng Trong lúc đó, chẳng hạn như: Nguyễn Cư Trinh (1716 - 1767) với quyển *"Sãi vãi"* (truyện thơ nôm dài 340 câu) và *"Đôn Am thi tập"* (thơ chữ Hán); Ngô Thế Lân (thế kỷ XVIII) với *"Phong trúc tập"* và *"Ngô Thế Lân thi tập"*; Nguyễn Quang Tiến, Nguyễn Đăng Thịnh (chú ruột của Nguyễn Cư Trinh), Trần Thiên Lộc, Trần Duy Trung, Lê Viết Trinh, Mai Chiếu Tư...

Ngoài các văn nhân thi sĩ nói trên, ở thủ phủ Đàng Trong bấy giờ còn

có một số tác giả nổi tiếng khác nữa, đáng chú ý nhất là: Đào Duy Từ (1572 - 1634) với các tác phẩm *"Ngoạ Long Cương ngâm"*, *"Tư Dung Vãn"*, *"Hồ trường khu cơ"*; Nguyễn Khoa Chiêm (1659 - 1736) với tiểu thuyết lịch sử *"Nam triều cống nghiệp diễn chí"*; Nguyễn Hữu Hào (? - 1713) với truyện *"Song Tinh Bất Dạ"* gồm 2.216 câu thơ bằng chữ Nôm; Hoàng Quang (thế kỷ XVIII) với *"Hoài Nam khúc"* bằng chữ Nôm gồm 670 câu thơ lục bát, 10 bài thơ thất ngôn bát cú, 1 bài cáo, 1 bài văn tế và 1 bài văn.

Về mặt mỹ thuật, bao gồm kiến trúc và thủ công mỹ nghệ, các nghệ nhân ở Thuận Hóa - Phú Xuân thế kỷ XVII - XVIII đã thực hiện được một số công trình và tác phẩm có giá trị.

■ Chùa Thiên Mụ được chúa Nguyễn Hoàng cho xây dựng vào năm 1601 giữa một khung cảnh thiên nhiên thanh thoát, rồi được chúa Nguyễn Phúc Chu cho nâng cấp vào năm 1714. Đây là công trình kiến trúc Phật giáo nổi tiếng nhất ở Phú Xuân nói riêng và ở Đàng Trong nói chung. Mãi cho đến ngày nay, ở chùa này vẫn còn bảo lưu được một số phật khí rất quý báu, như cái khánh đồng đúc năm 1677, Đại hồng chung đúc năm 1717, tấm bia đá dựng năm 1715 khắc bài văn của chúa Nguyễn Phúc Chu. Đại hồng chung ở chùa Thiên Mụ vừa được Nhà nước công nhận là Bảo vật quốc gia vào năm 2013. Tấm bia đá ấy cao 2,60m, rộng 1,25m, dựng trên lưng một con rùa cũng bằng đá dài 2,2m, rộng 1,6m, mang một dạng thức mới: có cả đầu bia, trán bia, thân bia, tai trên, tai dưới (tiếp cận với lưng rùa), khác với dạng bia ở các đình chùa miếu vũ Đàng Ngoài. Đây là tấm bia đầu tiên ở Phú Xuân được chế tác theo dạng thức hoàn hảo như vậy để sau đó được dùng làm khuôn mẫu phổ biến tại cố đô Huế cũng như trong cả nước.

■ Cung điện của các chúa Nguyễn ở Phú Xuân đã được xây dựng khá quy mô và tráng lệ. Vào năm 1776, Lê Quý Đôn đã mô tả khá tỉ mỉ các công trình kiến trúc cung đình ở hai bên bờ sông Hương với *"mái lớn nguy nga, đài cao rực rỡ... chạm khắc vẽ vời, khéo đẹp cùng cực"*. Ở bên ngoài đình phủ thì *"chợ phố liến nhau, đường cái đi ở giữa, nhà cửa chia tả hữu thành hàng. Thuyền buôn bán, dõ dọc ngang, đi lại như mắc cửi"*.

Nhìn chung, thủ phủ Phú Xuân vào giữa thế kỷ XVIII đã là một đô thị có quy hoạch đàng hoàng.

Bấy giờ, ở địa bàn Phú Xuân đã có khá nhiều phường hội sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ để phục vụ cho nhà chúa và dân chúng, mà nổi tiếng hơn hết là nghề đúc đồng. Chính các nghệ nhân ở Phường Đúc thời ấy đã để lại cho Huế không ít sản phẩm quý báu như chuông đồng, khánh đồng, vạc đồng... Cho đến ngày nay, các tác phẩm mỹ nghệ ấy vẫn còn được đánh giá rất cao về kỹ thuật lẫn mỹ thuật.

Riêng về lĩnh vực âm nhạc và kịch nghệ (tức là nghệ thuật diễn tuồng), thời các chúa Nguyễn cũng đã có những thành tựu đáng kể. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng chính Đào Duy Từ là người có công đầu trong việc hình thành và lưu truyền các tổ chức sinh hoạt ca, múa, nhạc và tuồng ở Bình Định và nhất là ở Thuận Hóa - Phú Xuân. *"Đời chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1613 - 1635), Lộc Khê hầu Đào Duy Từ lập ra Hòa Thanh Thự luyện tập một ban vũ nhạc, để mùa hát vào những ngày khánh lễ..."*

Vào năm 1695, chúa Nguyễn Phúc Chu trong khi đón tiếp một vị thượng khách từ Trung Hoa là Hòa thượng Thích Đại Sán đã mở một bữa tiệc để chiêu đãi tại phủ chúa. Trong bữa tiệc, có tiết mục biểu diễn hát tuồng để giúp vui. Vị thượng khách đã thuật lại như sau: *"Trong tiệc có diễn kịch, Quốc vương dắt bọn tiểu hầu (nữ - ca - vũ) đến; dọn lại bàn tiệc, nhường bọn tiểu hầu của Vương hát trước. Trong cuộc hát, chủ nhón đặt một cái trống lớn (trống chầu) bên sân khấu, thỉnh thoảng điểm hai ba tiếng trống... Ngày ấy Vương rất cao hứng, tự đánh trống điểm nhịp cho bọn hát, thanh điệu lạ lùng, bộ tịch lối cũng khác, người trong tiệc ngồi xem rất thú vị..."*

Văn hóa Phú Xuân – Huế thời vương triều Nguyễn (1802 - 1945)

Nhìn lại vốn liếng di sản văn hóa nước nhà được tạo dựng trong cả ngàn năm qua, chúng ta thấy không có triều đại quân chủ nào để lại một khối lượng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể mang giá trị cao về cả lượng lẫn chất như vương triều Nguyễn (1802 - 1945), mà tập trung nhất là ở miền núi Ngự sông Hương. Đây là nơi hội tụ và lan tỏa của trí tuệ và tâm hồn Việt Nam trong gần một thế kỷ rưỡi, đặc biệt là trong thế kỷ XIX, thời kỳ quốc gia còn giữ được nền độc lập và tự chủ (1802 - 1884).



Bấy nhiêu hoạt động nổi bật thuộc các loại hình nghệ thuật cho thấy dưới các chúa Nguyễn, nhân dân Phú Xuân nổi tiếng, Đàng Trong nói chung đã đạt được những thành tựu văn hóa đáng kể trong quá trình phát triển văn hóa Việt Nam.

Đến thời Tây Sơn (1788 - 1802), Phú Xuân lần đầu tiên được chọn làm kinh đô của cả nước, mặc dù lãnh thổ và lòng dân chưa được thống nhất hoàn toàn. Ngay từ năm 1788, Nguyễn Huệ cũng đã có ý định xây dựng Phượng Hoàng Trung đô ở Nghệ An để làm trung tâm chính trị cho triều đại, nhưng sau đó nó không trở thành hiện thực vì *"Quang Trung mất sớm"*. Lúc sinh thời nhà vua có cho thành lập Viện Sùng Chính ở Nghệ An do La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp làm Viện trưởng để dịch kinh sách cổ điển của Trung Hoa ra chữ Nôm, nhưng công việc dịch thuật và ấn hành đều không đến nơi đến chốn như vua Quang Trung mong đợi.

Ở Phú Xuân, vì triều đại Tây Sơn đóng đô chỉ hơn một thập kỷ (1789 - 1801), thời gian làm vua của Quang Trung quá ngắn (1789 - 1792), người kế vị bất tài, nội bộ gia đình cũng như triều đình Tây Sơn lại lũng củng, cho nên chưa ai đủ thời gian và điều kiện để thực hiện được một kiệt tác nào về văn hóa nghệ thuật lưu lại cho đời. Vả lại, nếu có thì cũng đã bị nhà Nguyễn hủy diệt ngay sau đó để trả thù. Bởi thế, ngay tại vùng Huế hiện nay, thật khó mà tìm thấy được một di sản văn hóa nghệ thuật nào của thời Tây Sơn trên thực địa, ngoại trừ một số tác phẩm văn học sáng tác tại chỗ của Lê Ngọc Hân (1770 - 1799), Ngô Thì Nhậm (1746 - 1803), Phan Huy Ích (1750 - 1822),...

Phải đợi đến đầu thế kỷ XIX, sau khi vua Gia Long thống nhất sơn hà và tiếp tục chọn Huế làm kinh đô, văn hóa Phú Xuân - Huế mới có cơ hội bắt đầu nở rộ, rồi phát triển lên đến đỉnh cao của nó.

Dưới triều Nguyễn, văn hóa Phú Xuân - Huế đã phát triển rực rỡ trên nhiều phương diện, mà nổi trội nhất là mỹ thuật, âm nhạc, văn học và học thuật.

Mỹ thuật:

Ngay vào năm 1802, hai tháng trước khi xưng đế vua Gia Long đã dùng thuyền rồng đi khảo sát địa thế vùng lưu bốn sông Hương từ Kim Long đến Thanh Hà để quy hoạch lại và mở rộng thêm quy mô Kinh thành Huế. Nhà vua và các nhà kiến trúc trong triều đã áp dụng Dịch lý và thuật Phong thủy của phương Đông, phối hợp với kỹ thuật xây dựng thành lũy quân sự theo kiểu Vauban của phương Tây và vận dụng vào địa thế tự nhiên tại chỗ để tạo ra một hệ thống thành quách rất đồ sộ và kiên cố, gồm Kinh thành, Hoàng thành và Tử Cấm thành.

Từ đó cho đến những thập niên đầu thế kỷ XIX, các nhà vua Nguyễn còn cho xây dựng hàng trăm cung điện, đền miếu, đàn từ, quan thự, phủ đệ, lăng tẩm ở bên trong Kinh thành và rải rác đó đây ở vùng Huế để ăn ở, làm việc, cúng tế và an giấc ngàn thu. Ở nội ngoại thất của các công trình kiến trúc cung đình ấy, nghệ thuật trang trí bằng điêu khắc và hội họa đã được thể hiện một cách tỉ mỉ, công phu, phong phú, đa dạng và sống động. Cho đến ngày nay, mặc dù đã bị chiến tranh và thời gian tàn phá nặng nề, Quần thể Di tích Cố đô Huế vẫn có giá trị toàn cầu nổi bật (oustanding universal value) và đã được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới đầu tiên của Việt Nam vào năm 1993 khi tổ chức văn hóa quốc tế ấy nhận định rằng "Quần thể Di tích Cố đô Huế: Kinh đô đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất, thành phố đã được xây dựng vào đầu thế kỷ XIX dựa theo triết lý phương Đông và truyền thống Việt Nam. Sự hòa quyện vào môi trường thiên nhiên, vẻ đẹp của kiến trúc đặc biệt và của các tòa nhà có

Đô thị bốn phương

trang trí là một phản ánh độc đáo của nền đế chế Việt Nam ngày xưa vào thời đạt đến đỉnh cao của nó.

Một trong những thành tựu sáng giá về mỹ thuật của vương triều Nguyễn là những sản phẩm nghệ thuật bằng đồng. Xuất sắc nhất trong số đó là Cửu vị Thần công đúc năm 1803 thời Gia Long và Cửu đỉnh đúc năm 1836 thời Minh Mạng. Với giá trị đặc biệt của chúng, cả hai bộ tác phẩm thủ công mỹ nghệ to lớn này đều đã được Nhà nước công nhận là Bảo vật Quốc gia vào năm 2012.



Âm nhạc:

Về âm nhạc, bao gồm đàn, ca, múa, tuồng – trong cung đình cũng như ngoài dân gian – tất cả các bộ môn đều phát triển mạnh, đạt đến một tầm mức nghệ thuật cao hơn nhiều so với thời các chúa Nguyễn. Đáng quan tâm hơn hết là Nhã nhạc, loại nhạc lễ chính thống của các triều đại quân chủ. Ở Việt Nam, thuật ngữ Nhã nhạc bắt đầu xuất hiện trong sử sách từ năm 1402 dưới thời nhà Hồ. Qua đầu nhà Lê (1427 - 1788), Nhã nhạc được tổ chức chặt chẽ hơn. Nhưng, đến thế kỷ XIX, nhất là từ thời Minh Mạng (1820 - 1840), triều đình nhà Nguyễn mới nâng Nhã nhạc lên đến chuẩn mực hoàn hảo. Xem như quốc nhạc của các triều đại quân chủ Việt Nam, Nhã nhạc được UNESCO công nhận là một *"Kịch tác Di sản Văn hóa Phi vật thể và Truyền khẩu của Nhân loại"* vào năm 2003. Bấy giờ, tổ chức văn hóa quốc tế ấy đã nhận định rằng *"Trong nhiều thể loại âm nhạc phát triển ở Việt Nam, chỉ có Nhã nhạc là mang tầm cỡ quốc gia"*.

Triều đình nhà Nguyễn đã tái lập Hòa Thanh Thự và lập thêm Thanh Bình Thự với hàng trăm nhạc sinh, vũ sinh, ca nhi (đều thuộc biên chế Bộ Binh) để chơi hàng chục loại nhạc cụ, hát hàng trăm nhạc chương, múa hàng chục vũ khúc và diễn hàng trăm vở tuồng để phục vụ cho sinh hoạt lễ nghi và giải trí ở chốn cung đình. Mãi đến ngày nay, Huế vẫn bảo tồn được Nhà hát Duyệt Thị Đường (xây năm 1826) trong Tử Cấm thành và Nhà hát Minh Khiêm Đường (xây năm 1865) ở làng Tự Đức. *"Lân mẫu xuất lân nhi"* và *"Lục cúng hoa đăng"* là hai điệu múa nổi tiếng nhất trong những vũ khúc cung đình ngày xưa còn lại và thường được biểu diễn trong và ngoài nước hiện nay.

Đặc sắc nhất trong âm nhạc dân gian ở miền núi Ngự sông Hương là bộ môn Ca Huế. Đây là một thể loại ca nhạc thịnh hành của các tao nhân mặc khách có cuộc sống phong lưu và tâm hồn lãng mạn.

Có lẽ Ca Huế đã manh nha từ thời chúa Nguyễn Phúc Chu (1691 - 1725), nhưng phải đến thế kỷ XIX, nó mới trở nên phổ biến và đạt đến đỉnh cao vào những thập niên đầu của thế kỷ XX như một thú vui tao nhã của giới thượng lưu trí thức và của các nghệ nhân. Đã từng có hàng chục lần điệu Ca Huế, bao gồm cả khí nhạc lẫn thanh nhạc. Tuy thuộc loại âm nhạc dân gian nhưng ca từ mang tính bác học, vì đều là sáng tác của các ông hoàng, bà chúa hoặc quan lại, nhà Nho, văn nhân, thi sĩ. Như vậy, cái nôi của Ca Huế là cố đô nhà Nguyễn.



Văn học:

Người ta thường chia văn học ra làm hai mảng: văn học bác học và văn học bình dân. Dưới thời các chúa Nguyễn cũng như vương triều Nguyễn, cả hai mảng văn học này ở Phú Xuân - Huế đều phát triển rất mạnh.

Nền văn học bình dân, bao gồm cao dao, tục ngữ, hò, vè đã có những sưu tầm và tổng kết của một số nhà nghiên cứu gần đây với một số lượng thơ ca rất lớn, chẳng hạn như những công trình *"Ca dao xứ Huế bình giải toàn tập"* của Ung Luận, *"Đặc khảo Hò Huế"* của Lê Văn Chưởng, *"Vè Huế"* của Bửu Điện. Đó là những thành tựu bất ngờ của văn học bình dân xứ Huế một thời.

Về văn học bác học, các nhà bình bút tại miền núi Ngự sông Hương cũng đã để lại một khối lượng lớn rất đồ sộ, phần lớn được viết bằng chữ Hán hoặc chữ Nôm. Đây là thời cực thịnh của nền văn học nước nhà.

Chính các vua và các ông hoàng, bà chúa triều Nguyễn cũng đã sáng tác rất nhiều thơ văn. Các vua Minh Mạng (1820 - 1840), Thiệu Trị (1841 - 1847) và Tự Đức (1848 - 1883) đều là những vị vua hay chữ. Vua nào cũng để lại những *"Ngự chế thi tập"* và *"Ngự chế văn tập"* gồm hàng ngàn bài thơ và hàng trăm bài văn. Các ông hoàng bà chúa đặc sắc nhất về văn học là Tùng Thiện Vương Miến Thẩm (1819 - 1870) với *"Thương Sơn thi tập"*, Túy Lũy Vương Miến Trinh (1820 - 1897) với *"Vĩ Dạ hợp tập"*, Quy Đức Công chúa (1824 - 1892) với *"Nguyệt Đình thi thảo"*, Mai Am Công chúa (1826 - 1904) với *"Diệu Liên thi tập"*, Thuận Lễ Công chúa (1830 - 1882) với *"Huế Phố thi tập"*.

Ngoài hoàng tộc, số lượng tác giả thuộc bách tính là hết sức đông

đảo, bao gồm các nhà khoa bảng, quan lại, nho sĩ, tao nhân, mặc khách... Hai văn nhân nổi tiếng bấy giờ đã từng được vua Tự Đức ca ngợi trong câu *"Văn như Siêu Quát, vô Tiến Hán..."* là Nguyễn Văn Siêu (1799 - 1872) với *"Phương Đình thi tập"*, *"Phương Đình văn tập"*, *"Tùy bút lục"*, và Cao Bá Quát (? - 1854) với *"Chu Thần thi tập"*. *"Nhưng áng văn toàn bích không tiền tuyệt hậu trong thế kỷ thứ XIX vẫn là 'Đoạn trường tân thanh' của Nguyễn Du"*. Ông sinh ở Thăng Long năm 1865, nhưng sống và làm quan ở Huế trong một thời gian khá dài từ năm 1805 đến khi mất vào năm 1820. Lúc đầu, ông được chôn ở Huế, đến năm 1824, mới được cải táng về quê nhà ở Tiến Điền, Hà Tĩnh. Căn cứ vào nội dung một số câu thơ Nôm trong truyện Kiều, chẳng hạn như *"Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng"*, có người cho rằng đó là hình ảnh của Kinh thành Huế và tác phẩm văn chương bất hủ ấy đã được Nguyễn Du viết tại miền núi Ngự sông Hương.

Sử sách cũng còn ghi chép tên tuổi của hàng trăm văn nhân thi sĩ khác, hoặc sinh trưởng tại cố đô này, hoặc đến sống, làm việc ở đây trong những thời gian dài ngắn khác nhau; chẳng hạn như: Đặng Huy Trứ (1825 - 1874), với *"Hoàng Trung thi văn sao"*, Nguyễn Lộ Trạch (1852 - 1895), với *"Thiên hạ đại thế luận"* và nhiều bản diếu trấn; Nguyễn Văn Mai (1853 - 1945), với *"Việt Nam phong sử"*, *"Lô Giang tiểu sử"*; Đào Tấn (1845 - 1907) với nhiều tập thơ văn và nhiều vở tuồng; Phan Bội Châu (1867 - 1940) với hàng chục tên sách khác nhau; Huỳnh Thúc Kháng (1867 - 1947) với báo *"Tiếng dân"* và hơn mười đầu sách; các hội viên trong *"Hương Bình thi xã"*, các nhà thơ trong *"Hương Bình thi phẩm"*...

Học thuật

Trong cơ chế tổ chức bộ máy hành chính Trung ương thời Nguyễn, triều đình có thiết lập một số cơ quan phụ trách những công tác liên quan đến học thuật. Trong số các cơ quan văn hóa đó, quan trọng nhất là Nội Các và Quốc Sử Quán.

Nội Các: Xem như văn phòng nhà vua, Nội Các được thành lập dưới thời Gia Long với tên gọi là Thị Thư Viện, vào năm 1892, vua Minh Mạng đổi tên là Nội Các, và đến thời Bảo Đại thì gọi là Ngự tiền văn phòng. Cơ quan này có hai nhiệm vụ chính. Một là tiếp nhận tất cả các văn bản hành chính từ các cấp trong nước để trình lên vua và các chiếu dụ từ vua ban xuống. Các văn bản này có chữ vua phê bằng mực son, cho nên gọi là *"châu bản"*.

Mỗi chiếu dụ được sao ra một bản để gửi đi thi hành. Bản chính được Nội Các giữ lại, sau đó tất cả các châu bản đều được chuyển qua cho Quốc Sử Quán dùng làm tài liệu mà viết sử. Trước tháng 2/1947 khối lượng châu bản do triều Nguyễn để lại tại Huế là rất lớn, có đến hàng chục ngàn tập. Nhưng đến nay, vì nhiều lý do khách nhau, khối tài liệu gốc đó chỉ còn lại được 735 tập với khoảng 400.000 trang, được bảo quản một cách cẩn trọng tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I ở Hà Nội. Cơ quan lưu trữ này đang tiến hành làm hồ sơ về Châu bản triều Nguyễn để đề trình lên các cấp của UNESCO đề nghị công nhận là Di sản Tư liệu Thế giới. Nhiệm vụ thứ hai của Nội Các là biên soạn sách *"Hội điển"* và *"Kiếm soạn"*, *"Kiếm hiệu"* và *"bổ chú"* các tập thơ văn Ngự chế để ấn hành. Với nhiệm vụ thứ hai này, Nội Các triều Nguyễn đã biên soạn, biên tập và xuất bản được các công trình sau đây:

1. Khâm định Đại Nam Hội điển Sự lệ 262 quyển
2. Minh Mệnh ngự chế văn 1209 bài, 1840 trang
3. Minh Mệnh Ngự chế thi tập 60 quyển, trên 3500 bài và 4768 trang
4. Ngự chế đồ hội thi tập của vua Thiệu Trị 910 trang
5. Thiệu Trị ngự chế thi 5634 trang
6. Thiệu Trị ngự chế văn tập 1846 trang
7. Tự Đức ngự chế thi 55 quyển, 2350 trang
8. Tự Đức ngự chế văn 49 quyển, 1557 trang
9. Tự Đức ngự chế Việt sử tổng vịnh 10 quyển, 212 bài, 724 trang

Quốc Sử Quán: với tư cách là cơ quan trước tác sử ký và địa chí cấp nhà nước, kể từ khi bắt đầu hoạt động vào năm 1821 đến lúc triều Nguyễn cáo chung, Quốc Sử Quán đã biên soạn và khắc in hàng chục bộ sách dày dặn, như các công trình tiêu biểu sau đây:

1. Đại Nam thực lục 560 quyển
2. Đại Nam Liệt truyện 85 quyển
3. Khâm định Đại Nam Hội điển Sự lệ Tục biên 51 quyển, khoảng 6000 trang
4. Minh Mệnh Chính yếu 25 quyển
5. Đại Nam Nhất thống chí (thời Tự Đức, 28 quyển)
6. Đại Nam Nhất thống Chí (thời Duy Tân, 17 quyển)
7. Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục 52 quyển, khoảng 4200 trang
8. Đồng Khánh - Khải Định Chính yếu 17 quyển, 1090 trang
9. Đại Nam Thực lục Chính biên Đế lục kỷ Phụ biên 29 quyển
10. Đại Nam Thực lục Chính biên Đế thất kỷ 10 quyển
11. Quốc triều Chính biên Toát yếu 7 quyển.

Ngoài ra, trong thế kỷ XIX, ở kinh đô Huế, triều đình còn tổ chức thực hiện một số công trình mang giá trị học thuật khác nữa, chẳng hạn như *"Hoàng Việt luật lệ"*, *"Đồng Khánh địa dư chí lược"*, *"Đại Nam quốc Cương giới Vực biên"*,...

Đó là chưa nói đến một số lĩnh vực khác nữa như Y học với Thái y Viện triều Nguyễn và rất nhiều sách thuốc; Hàng ngàn bảo vật được tạo tác bằng ngọc, bằng ngà, bằng vàng, bằng bạc và các loại nguyên vật liệu quý khác; Hàng ngàn đơn vị văn tự được trang trí trên cung điện, trạm khắc trên bia đá ở lăng tẩm, chùa tháp, bia Tiến sĩ ở Văn Miếu, Võ Miếu...

Từ trung tâm chính trị văn hóa này, các chúa Nguyễn, rồi các vua Nguyễn đã điều hành một guồng máy hành chính quốc gia hữu hiệu để mở mang đất nước Việt Nam rộng lớn như chưa từng có trong lịch sử. Lãnh thổ phát triển đến đâu, văn hóa vùng miền và văn hóa dân tộc phát triển đến đó.

Riêng cố đô Huế đã giữ vị thế trung tâm và vai trò chủ đạo đối với cả nước trong mấy trăm năm. Đây là nơi đã từng hội tụ nguyên khí quốc gia và là nơi tỏa sáng văn hóa ra khắp các vùng miền trong một thời gian dài.

Vào đầu thế kỷ XIX, sau khi thống nhất sơn hà và bắt đầu xây dựng kinh đô Huế, vua quan nhà Nguyễn đã tự hào về vai trò, vị thế của mình và về mấy ngàn năm văn hiến của dân tộc. Tuyến ngón mang tính lịch sử và văn hóa ấy của họ đã được chạm khắc và trang trí ở một vị trí trang trọng nhất tại điện Thái Hòa xây dựng

Đô thị bốn phương

vào năm 1805 mà mãi đến ngày nay, chúng ta vẫn còn có thể đọc được tại chỗ.

*Văn hiến thiên niên quốc
Xa thư vạn ý đồ
Hồng Bàng khai tịch hậu
Nam phục nhất Đường Ngụ*

Tạm dịch:

*Nước ngàn năm văn hiến
Vạn dặm một sơn hà
Từ Hồng Bàng lập quốc
Thịnh trị cõi Nam ta*

Tất nhiên, vị thế của đế đô một thời ấy đã thay đổi. Kể từ tháng 8/1945, Kinh đô Huế đã trở thành cố đô như lịch sử đã an bài cho nó. Cũng kể từ đó, cố đô này mặc dù đã trải qua những biến động dữ dội của lịch sử, sự tàn phá khốc liệt của chiến tranh và sự hủy hoại âm thầm của thời gian nhưng vẫn duy trì được hầu hết các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể như vừa được trình bày một cách vắn tắt trên đây.

Trong mấy chục năm qua, có khá nhiều học giả đưa ra những nhận định và đánh giá khách quan về văn hóa cố đô Huế.

Vào những năm 1983 – 1984, Tiến sĩ Lê Văn Hào đã đưa ra khái niệm “*Có một giai đoạn văn hóa Phú Xuân trong lịch sử văn hóa Việt Nam*” và đã tìm cách chứng minh điều đó bằng nhiều cứ liệu lịch sử. Ông cho rằng: “*Văn hóa Phú Xuân... đã đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của nền văn hóa dân tộc... Văn hóa Phú Xuân đã để lại cho chúng ta những di sản tinh thần đáng tự hào*”.

Sau đó 3 năm, GS. Trần Quốc Vương đã viết trên tạp chí Sông Hương rằng: “*Thì vẫn còn đó một xứ Huế với những thanh tú của sông Hương núi Ngự, những nét thanh lịch của phong cách sống ăn mặc ở, di lại của con người thượng kính, những giai điệu độc đáo, sâu lắng, tinh tế của giọng hò điệu hát trên sông Hương... làm đối tượng cho văn hóa Việt Nam. Thì vẫn còn đó một xứ Huế với tổng thể di tích kiến trúc cung đình, tôn giáo, lăng mộ... dân gian... không đâu đầy đủ hơn và tập chung hơn, điển hình hơn cho chúng ta cảm nhận và phân tích về vẻ đẹp Việt Nam thế kỷ XIX, về một nền nghệ thuật và mỹ thuật thời Nguyễn của Việt Nam*”.

Năm 1988, trong bài viết “*Những giá trị của di sản kiến trúc Huế*” GS.TS.KTS Hoàng Đạo Kính cho rằng Huế là “*thành phố bảo tàng*”.

Sau đó 5 năm, GS Ngô Đức Thịnh viết: “*Nói tới văn hóa Huế là nói tới một nền văn hóa đỉnh cao và là tinh hoa văn hóa cổ truyền của dân tộc*”.

Năm 1994, GS Phan Ngọc cho rằng: “*Huế là tấm gương cho nhà văn hóa học nhận thấy thế nào là sức mạnh của văn hóa Việt Nam. Tôi kêu gọi mọi người tự cho mình là có văn hóa góp toàn lực cho Huế mãi mãi là quê hương văn hóa trong nội tâm mình*”.

Ở đoạn cuối cùng trong bài viết: “*Văn hóa Juees trên dặm đường dài lịch sử*”, GS Trần Quốc Vương đã dùng từ “*khép lại nỗi lòng*” để viết những dòng chữ sau đây: “*Xứ Huế đã mang lại cho cả nước một sắc thái mới của văn hóa đô thị Việt Nam... Huế đổi mới, biến dịch, mà vẫn giữ cái gì đó như là một hàng số văn hóa Huế*”.

Như vậy, thật chính xác khi nói rằng “*đã có một giai đoạn văn hóa Phú Xuân trong lịch sử văn hóa Việt Nam*”, cho nên ngày nay Huế xứng đáng là một trung tâm văn hóa lớn của đất nước...

Vào đầu năm 2014, một nhà báo ở Huế đã tỏ rõ sự đồng tình với nhận định vừa rồi và đưa ra ý kiến về thế chân vạc của Hà Nội - Huế - Sài Gòn trong bối cảnh phát triển của Việt Nam hiện nay: “*Trong suy nghĩ của nhiều người: Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, TP. HCM là trung tâm kinh tế và Huế là trung tâm văn hóa của đất nước. Thế chân vạc này tạo ra sự cân bằng trong phát triển đất nước, ngày càng có ý nghĩa hơn khi đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng vào cộng đồng quốc tế*”.

Hy vọng rằng những cứ liệu lịch sử và những ý kiến nêu ra trong bài tham luận này cũng đã tạm đủ để xác định vai trò vị thế và tầm quan trọng của văn hóa cố đô Huế đối với quốc gia, khu vực và quốc tế.



Xây dựng thương hiệu thành phố Huế

(BRANDING HUE CITY)



TS. PHẠM SỸ LIÊM

Phó Chủ tịch Tổng Hội XDVN

Huế - Thành phố lịch sử văn hóa

Khác với các thành phố khác Huế trước hết là thành phố lịch sử văn hóa (historic cultura city) mà theo định nghĩa của ICOMOS, thì: "Được hình thành bởi các nhân tố vật thể và phi vật thể. Các nhân tố vật thể ngoài cơ cấu đô thị còn bao gồm các nhân tố kiến trúc, các cảnh quan bên trong và chung quanh đô thị, các di tích khảo cổ, các toàn cảnh (panoramas), đường chân trời, hướng nhìn, khu vực thắng cảnh. Các nhân tố phi vật thể bao gồm các hoạt động, các công năng biểu tượng và lịch sử, thực tiễn văn hóa, truyền thống, kỷ niệm và sự tích văn hóa tạo nên bản chất giá trị lịch sử của chúng.

Các thành phố và khu vực đô thị lịch sử là những cơ cấu không gian thể hiện sự tiến hóa một xã hội và bản thể văn hóa của nó. Chúng là những bộ phận hội nhập với bối cảnh thiên nhiên hoặc nhân tạo rộng lớn hơn và không thể xem xét tách rời khỏi bối cảnh đó.

Các thành phố và khu vực đô thị lịch sử là bằng chứng sống của quá khứ đã tạo ra chúng.

Các khu vực lịch sử và truyền thống tham gia vào cuộc sống hàng ngày của con người. Việc bảo vệ và hội nhập chung vào xã hội hiện nay là cơ sở của quy hoạch đô thị và chỉnh trang đất đai"

Đô thị bốn phương

Trong lịch sử Huế là một phần đất sinh lễ mà Chế Mân (Vua Chăm-pa) dâng cho nhà Trần khi cưới công chúa Huyền Trân vào năm 1306 sau trở thành Phú Xuân là thủ phủ xứ Đàng Trong (1687-1774) rồi trở thành Kinh đô nước Đại Việt thống nhất dưới triều đại Quang Trung (1788-1801) và cuối cùng là Kinh đô của nước Việt Nam gần 1 thế kỷ dưới triều đại nhà Nguyễn (1802-1945). Trong các thời kỳ lịch sử ấy Phú Xuân - Huế là trung tâm chính trị kinh tế quân sự văn hoá quan trọng của đất nước, lại từng là thủ phủ một thời của Phật giáo chủ yếu là Phật giáo Nam Tông. Trong quá trình lịch sử nói trên đã hình thành nên văn hóa Phú Xuân - Huế đặc sắc kết quả của sự giao thoa giữa nhiều nền văn hóa của các dân tộc Kinh, Chăm, Minh Hương các dân tộc dọc Trường Sơn thuộc ngữ hệ Môn-Khơ Me và ngữ hệ Mã Lai và sau này thêm ảnh hưởng văn hóa Pháp.

Di sản vật thể của nền văn hóa Phú Xuân - Huế chủ yếu bao gồm Hoàng Thành - Đại Nội và thành lũy kiểu Vauban hệ thống lăng tẩm Đền Nam Giao, Văn Miếu, Võ Miếu, nhà vườn, nhà rường, chùa Thiên Mụ, chùa Bảo Quốc, Điện Hòn Chén, cầu ngói Thanh Toàn, cầu Tràng Tiền các công trình kiến trúc Pháp cảnh quan sông Hương núi Ngự, phá Tam Giang, vịnh Lăng Cô, Hải Vân Quan...

Di sản phi vật thể của văn hóa Phú Xuân - Huế cực kỳ phong phú bao gồm các yếu tố phong thủy trong quy hoạch đô thị, kiến trúc cung đình và kiến trúc dân gian, nền âm nhạc đặc sắc thể hiện trong nhã nhạc cung đình và ca Huế, nghệ thuật ẩm thực tinh tế các lễ hội cung đình và dân gian, các câu chuyện thâm cung bí sử, chuyện các văn thần chí sĩ và chuyện kể về các sự kiện lịch sử tầm quốc gia.

Khi đánh giá di sản văn hóa Phú Xuân - Huế ông Amadou Mahtar M'Bow nguyên Tổng Giám đốc UNESCO từng nhận xét: *"Những người ưu tiên xây dựng Huế đã có dụng ý đóng khung Huế trong phong cảnh kỳ diệu từ núi Ngự Bình đến đồi Vọng Cảnh, đến phá Tam Giang và phá Cầu Hai, và chính như thế họ đã sáng tạo ra một kiến trúc tinh vi, trong mỗi yếu tố đều bắt nguồn từ thiên nhiên gần gũi".* Tiếp đó ông nói: *"Nhưng Huế không chỉ là một mẫu mực về kiến trúc mà còn là một cao điểm về tinh thần và một trung tâm văn hóa sôi động - ở đó Phật và đạo Khổng thấm sâu, hòa nhuyễn vào truyền thống địa phương, nuôi dưỡng một tư tưởng tôn giáo, triết học và đạo lý hết sức độc đáo"*. Do có những thành tựu như vậy nên UNESCO năm 1993 ghi Quần thể Di tích Cố đô Huế vào Danh mục Di sản Thế giới, rồi năm 2003 công nhận Nhã nhạc - Âm nhạc Cung đình Việt Nam là Kiệt tác truyền khẩu và Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Ngày nay Huế còn là một trung tâm giáo dục lớn với nhiều trường đại học và cao đẳng, một trung tâm y tế chuyển sâu của miền Trung - Tây Nguyên và từ năm 2000 trở thành Thành phố Festival tổ chức hai năm một lần ở tầm quốc tế.

Trong công tác bảo tồn và phát triển thành phố lịch sử văn hóa Huế có thể tiếp thu nhiều kinh nghiệm quốc tế quý báu chứa đựng trong các văn bản của UNESCO như:

1) Khuyến nghị về bảo tồn và vai trò hiện thời của các khu vực lịch sử (Nairobi, 1976);

2) Hướng dẫn thực hiện Thỏa ước Di sản Thế giới (2008);

3) Khuyến nghị về Cảnh quan đô thị lịch sử (2011).

Còn Hiệp hội ICOMOS thành lập từ năm 1965 thì có nhiều văn bản hơn gồm:

- Hiến chương về bảo tồn các thành phố và khu đô thị lịch sử. (Hiến chương Washington 1987);

- Văn kiện Nara về tính chân thực (1994);

- Hiệp định Hội An về các thực tiễn bảo tồn tốt ở châu Á (2005);

- Tuyên bố Tây An về bảo tồn quang cảnh của các công trình địa điểm và khu vực di sản (2005);

- Các Nguyên tắc Valletta về Bảo vệ và Quản lý các Thành phố Thị xã và Khu đô thị lịch sử (2011);

- Hiến chương Burra của ICOMOS Úc về các nơi chốn có ý nghĩa văn hóa (2013).

Định vị và định hướng phát triển Thành phố Huế

Sau khi định tỉnh Huế, vấn đề tiếp theo là định vị Huế tức là xem xét thực lực tổng hợp các ngành kinh tế chủ đạo nguồn tài nguyên và hoàn cảnh bên ngoài rồi tiến đến định hướng phát triển thành phố.

Huế ngày nay đã có cơ cấu kinh tế khá tiến tiến: năm 2014 dự kiến tỷ trọng nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ tương ứng là 10,3-35,7-54%, ở vào giai đoạn phát triển thứ hai của nền văn minh gồm ba giai đoạn theo lý luận về ba khu vực kinh tế của Jean Fourastié (1907-1990). Tỷ lệ đô thị hóa của Thừa Thiên Huế năm 2012 là 48,3% thậm chí còn lớn hơn tỷ lệ đô thị hóa cùng kỳ của Hà Nội là 42,8%.

Tài nguyên của Huế, ngoài một ít tài nguyên khoáng sản (Ilmenite Zircon Titan...), chủ yếu là ưu thế địa lý và cảnh quan của nó được Quốc sử Quán triều Nguyễn đánh giá là *"nơi miền núi, miền biển đều hợp về, đứng giữa miền Nam, miền Bắc, đất đai cao ráo, non sông phẳng lặng, đường thủy thì có cửa Thuận An, cửa Tư Hiền sâu hiểm, đường bộ thì có Hoàng Sơn, ải Hải Vân chặn ngang sông lớn giăng phía trước núi cao, phủ phía sau rồng cuộn, hổ ngồi hình thế vững chãi..."*.

Khi định hướng phát triển Huế cần xem xét vai trò của nó trong mối quan hệ với thành phố Đà Nẵng láng giềng. Kinh nghiệm phát triển thành công Vùng Đại đô thị Kyoto - Osaka - Kobe của Nhật Bản cho thấy: *mỗi đô thị phát huy thế mạnh của mình chứ không trùng lặp và cạnh tranh với nhau như Kyoto là thành phố lịch sử văn hóa, Osaka là thành phố thương nghiệp, còn Kobe là thành phố cảng, nhờ đó tạo được sức mạnh cạnh tranh tổng hợp trong nền kinh tế thế giới.* Tham khảo kinh nghiệm đó Huế nên được định hướng phát triển cùng kết hợp với thành phố Đà Nẵng thành Cặp đô thị (Twin cities) lịch sử văn hóa và kinh tế có năng lực cạnh tranh tổng hợp cao, hình thành nhân lõi phát triển cho vùng kinh tế trọng điểm Trung bộ kéo dài từ Quảng Trị đến Bình Định, liên kết với Tây Nguyên Hạ Lào và Ngã ba Đông Dương, kết nối tuyến du lịch di sản Huế - Mỹ Sơn - Hội An và cùng phối hợp phát triển khu du lịch đèo Hải Vân, hình thành bộ ba danh thắng núi gồm Bạch Mã, Hải Vân và Bà Nà chen giữa hai khu du lịch biển Lăng Cô và Non Nước. Hầm Hải Vân tạo tiền đề thuận lợi cho việc hình thành Cặp đô thị này.

Trong chiến lược phát triển của Huế, di sản lịch sử và văn hóa chính là thế mạnh giúp tạo ra thương hiệu đô thị (urban brand), rất cần thiết cho hoạt động tiếp thị đô thị (urban marketing) và nâng cao năng lực cạnh tranh đô thị (urban competitiveness).

Tăng cường năng lực cạnh tranh của thành phố Huế

Trong quá trình phát triển, mỗi đô thị ngày nay phải đối mặt với cuộc cạnh tranh gay gắt chưa từng có giữa các đô thị trong và ngoài nước. Để cạnh tranh thành công, Các đô thị Huế - Đà Nẵng cần nhận dạng rõ các đối thủ đối đầu, không thể chỉ chăm lo tăng cường thực lực nội bộ mà còn phải xây dựng thương hiệu của mỗi đô thị và đẩy mạnh công tác tiếp thị hướng đến thị trường mục tiêu, tổ chức các sự kiện như: hội chợ, hội thảo, giao lưu gặp gỡ, cuộc thi, festival... Khác với năng lực cạnh tranh cấp tỉnh mà Thừa Thiên - Huế được xếp hạng thứ Nhất toàn quốc năm 2008, năng lực cạnh tranh đô thị được đánh giá thông qua cơ cấu kinh tế, hệ thống hạ tầng, nguồn nhân lực và môi trường thể chế. Hiện nay, cạnh tranh đô thị ở nước ta chưa được nghiên cứu bao nhiêu và chưa tiến hành xếp hạng, tuy thực đang diễn ra khá sôi động trong thực tiễn...

Tiếp thị đô thị là một dạng của "Tiếp thị nơi chốn" (place marketing), xem vị trí địa lý cũng có thể đem ra tiếp thị như hàng hóa, nhằm thu hút sự quan tâm của "khách hàng" là nhà đầu tư, giới kinh doanh, khách du lịch, người tiêu dùng, nhân tài các loại và cả với cư dân bản địa đối với các sản phẩm, dịch vụ, môi trường tự nhiên và nhân tạo tại nơi ấy. Tiếp thị đô thị rất cần đến thương hiệu đô thị gắn với hình ảnh đô thị (urban image), nhằm thông qua các thông tin kỹ hiệu và biểu trưng (logo) để tạo ấn tượng sâu sắc trong ký ức tập thể của cộng chúng trong và ngoài nước.

Huế đã có chủ trương và hoạt động tiếp thị đô thị, nhưng còn cần xây dựng thương hiệu đô thị và tiến hành quảng bá nó một cách bài bản.

Huế cần có thương hiệu đô thị

Thương hiệu và hình ảnh của thành phố Huế chính là những nhận thức và đánh giá đã được tổng quát hóa và trừu tượng hóa của cộng chúng trong và ngoài đô thị đối với môi trường tự nhiên, kinh tế, văn hóa, lịch sử và con người ở nơi đây. Xây dựng thương hiệu và hình ảnh đô thị không chỉ vì mục đích kinh tế mà còn nhằm tăng cường cảm nhận nơi chốn, cảm nhận quy thuộc, cảm nhận cộng đồng và lòng tự hào của người dân Huế ở bất cứ đâu, thể hiện tầm nhìn chung của chính quyền và người dân về định hướng phát triển Huế, mà ngày nay chính là mô hình đô thị sinh thái kinh tế Eco² do Liên minh các đô thị (Cities Alliance) đề xướng và được Ngân hàng Thế giới hậu thuẫn.

Huế là thành phố lịch sử văn hóa, thế nhưng Huế mong muốn cộng chúng trong và ngoài nước nhận thức về mình như thế nào? Như một thành phố cổ kính trang nghiêm trầm mặc, hay như một thành phố giàu bản sắc đang phát triển sôi động, hay vừa cổ kính vừa phát triển sôi động? Tối nghĩ hình ảnh pha trộn sau cùng này chính là cái mà thành phố đang muốn đem ra giới thiệu về mình thể hiện chiến lược bảo tồn và phát triển của thành phố trong

tương lai. Như vậy, thương hiệu của Huế phải gắn kết mật thiết với hình ảnh của một cố đô một trung tâm Phật giáo quan trọng, một thành phố du lịch và Festival đặc sắc, một trung tâm giáo dục và y tế nổi tiếng và cuối cùng là một trung tâm công nghiệp công nghệ cao năng động.

Khi xây dựng thương hiệu và hình ảnh của Huế thì đồng thời phải đưa ra được các giá trị cốt lõi (core values) của thành phố này. Cũng như khái niệm tiếp thị, khái niệm giá trị cốt lõi cũng được mượn từ khu vực kinh doanh, mà ở nước ta còn gọi là tôn chỉ kinh doanh. Giá trị cốt lõi của đô thị một mặt làm nổi bật bản thể của đô thị, mặt khác cũng là lời cam kết, lời mời gọi trong ứng xử với các "khách hàng" tiềm năng của đô thị. Chẳng hạn Hồng Kông đưa ra hình ảnh "Thành phố thế giới của châu Á" (Asia's world city) với 4 giá trị cốt lõi là: "Tiến bộ - Tự do & Ổn định - Cơ hội - Chất lượng cao", nhằm thể hiện Hồng Kông là cửa ngõ tự nhiên cho các cơ hội kinh doanh giữa đại lục Trung Hoa với phần còn lại của châu Á, là thành phố sáng nghiệp có đầu óc kinh doanh có khả năng dẫn dắt, kết nối, thu hút vốn đầu tư quốc tế và nguồn nhân lực có kỹ năng để trở thành trung tâm thương mại toàn cầu. Còn thành phố Hàng Châu (Trung Quốc) cũng là thành phố lịch sử văn hóa tương tự như Huế lại đưa ra thương hiệu dựa trên giá trị cốt lõi là "Thành phố có cuộc sống chất lượng", được thể hiện bằng bốn thế mạnh là: "Du lịch Hàng Châu - Cư trú Hàng Châu - Học tại Hàng Châu - Sáng nghiệp tại Hàng Châu" với chương trình cụ thể để khai thác các thế mạnh đó.

Vậy các giá trị cốt lõi của Huế là gì? Hiển nhiên phải qua tổ chức nghiên cứu thảo luận cộng phu và lấy ý kiến rộng rãi của cộng đồng thì mới có thể tìm ra đáp án đúng đắn. Tuy vậy, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm Hàng Châu, phải chăng có thể nghĩ đến các thế mạnh hiện nay về du lịch, giáo dục, y tế và trong tương lai về công nghệ cao của Huế với ba chỗ dựa then chốt là di sản lịch sử văn hóa, phong cảnh hữu tình và nguồn nhân lực có chất lượng hay rộng hơn nữa là của "nguồn vốn xã hội" (social capital) của đất "Thần Kinh"?

Để tạo hiệu ứng thị giác cho thương hiệu thành phố Huế cũng cần có biểu trưng (logo) của mình. Việc thiết kế logo là cực kỳ khó vì "trăm người trăm ý", nhưng khó nhất là làm sao để một hình vẽ đơn giản lại chứa đựng nội hàm phong phú, khả dĩ làm nổi bật được "bản thể" (identity) hay "cá tính" (personality) của thành phố. Thủ đô Hà Nội qua cuộc thi đã chọn được biểu trưng rất đặc sắc là hình ảnh Khuê Văn Các được cách điệu hoá cao, nhưng đáng tiếc trên trang Web thành phố lại không giới thiệu rõ nội hàm của nó, nhất là gắn với danh hiệu "Thành phố vì Hòa bình".

Xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu thành phố Huế

Xây dựng thương hiệu đô thị là công việc phức tạp, đòi hỏi kiến thức đa ngành và là quá trình kéo dài với sự tham dự của nhiều bên. Tại các nước phát triển, từ lâu đã có những công ty tư vấn chuyên xây dựng các loại thương hiệu, kể cả thương hiệu đô thị, thì ở nước ta khái niệm thương hiệu đô thị còn rất xa lạ. Gần đây nhờ Liên đoàn đô thị Canada giới thiệu kinh nghiệm xây dựng thương hiệu đô thị khi hợp tác với Hiệp hội đô thị Việt Nam trong dự án

Đô thị bốn phương

“Lập kế hoạch phát triển kinh tế địa phương” thì vấn đề thương hiệu đô thị mới đặt ra cho đô thị nước ta. Vì vậy, việc xây dựng thương hiệu Huế sẽ là thí điểm mở đường giúp kinh nghiệm quý báu cho các đô thị khác.

Thực ra trong quá khứ Huế đã là nơi chốn có thương hiệu “tự phát” như “Huế đẹp và thơ”, “Miền Sông Hương Núi Ngự”, “Chốn Thần kinh”... nhưng còn tản mạn và thiếu rõ ràng nay cần tái định vị thương hiệu (urban brand repositioning) một cách bài bản để đáp ứng nhu cầu bảo tồn và phát triển đô thị trong thời kỳ mới.

Xây dựng thương hiệu chỉ mới là khâu đầu của chiến lược thương hiệu. Để thương hiệu đô thị phát huy tác dụng trong cuộc sống thì còn phải biết cách quản lý thương hiệu và quảng bá nó rộng rãi đến các đối tượng tiềm năng. Hiện thời, lý luận về quản lý và truyền bá thương hiệu đô thị vẫn còn phải vay mượn từ lý luận thương hiệu doanh nghiệp với các nguyên tắc quản lý chiến lược hóa hệ thống hóa quy phạm hóa và pháp quy hóa, và phân thành ba mảng quản lý:

1) *Quản lý chiến lược hình ảnh thương hiệu đô thị* (Urban Brand Image Strategic Management) tức là xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình xây dựng và bồi dưỡng hình ảnh thương hiệu, thường xuyên theo dõi tác động của hình ảnh thương hiệu rồi tổng kết, đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh nhận dạng các mặt được và chưa được để hình ảnh thương hiệu đô thị ngày càng gây được ấn tượng sâu sắc và truyền bá rộng rãi.

2) *Quản lý tiêu chuẩn hình ảnh thương hiệu đô thị* (Urban Brand Image Standard Management) tức là tiến hành quy phạm hóa, hệ

thống hóa hình ảnh thương hiệu và xác lập cơ chế quản lý toàn diện việc sử dụng nó trong thực tiễn;

3) *Quản lý vận doanh hình ảnh thương hiệu đô thị* (Urban Brand Image Operation Management) tức là khai thác hình ảnh thương hiệu thông qua các hoạt động như: hội chợ, triển lãm, cuộc thi, lễ hội; các phương tiện truyền thống như: báo đài, quảng cáo ngoài trời, trang Web; các hoạt động quảng bá du lịch như: bản đồ, sổ tay hướng dẫn để truyền bá rộng rãi đến các đối tượng mục tiêu và thu được kết quả mong đợi.

Tổ chức quản lý thương hiệu bao gồm việc phân công quản lý cho các sở ban ngành và lập Hội đồng thương hiệu hoặc chỉ định cơ quan quản lý tổng hợp. Nhiều đô thị tại các nước phát triển còn thuê Giám đốc điều hành (CEO) chuyên trách quản lý hình ảnh thương hiệu đô thị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. ICOMOS (International Council On Monuments and Sites) XVII General Assembly. The Valletta Principles for the Safeguarding and Management of Historic Cities, Towns and Urban Areas. Paris 2011
2. Phạm Mai Hùng. Đôi điều cảm nhận về văn hóa và di sản văn hóa Vương triều Nguyễn từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX. NXB Thế giới. Hà Nội, 2008
3. Theo Fourastié, cơ cấu tỷ trọng chuẩn của ba khu vực kinh tế trong giai đoạn ba là 10-20-70%, tương đương cơ cấu kinh tế các nước phát triển.
4. Kim Dung, Huyền Anh. Kinh đô Việt Nam xưa và nay. NXB Khoa học xã hội. 2013
5. Phạm Sỹ Liêm. Xây dựng thương hiệu đô thị để tăng cường năng lực cạnh tranh đô thị. Tạp chí Quy hoạch xây dựng. Số 53&66. 2013
6. The World Bank. Eco2 Cities- Ecological Cities as Economic Cities. 2010
7. The World Bank. Eco2 Cities Guide 2012
7. Sarah Tayebi. How to design the brand of the contemporary city. 2006
8. Tôn Minh Trương. Thành thị phẩm bài hình tượng hệ thống nghiên cứu (Tiếng Hoa). Nhân dân xuất bản xã. 2012.



THỪA THIÊN HUẾ

MỘT ĐÔ THỊ DI SẢN ĐẶC SẮC CỦA THẾ GIỚI ĐẦU THẾ KỶ XXI

PGS. TS. LƯU ĐỨC HẢI *

Huế là một đô thị di sản không những của Việt Nam mà còn của thế giới, sau khi được tổ chức UNESCO vinh danh. Đã đến lúc, các nhà quản lý đô thị phải nhìn nhận lại vai trò kinh thành, đô thành của Huế trong một bối cảnh rộng hơn là cả khu vực Thừa Thiên Huế, để thấy rõ hơn lịch sử phát triển của mảnh đất địa linh nhân kiệt này trong lịch sử dân tộc nói chung và lịch sử phát triển đô thị nói riêng để từ đó điều chỉnh quy hoạch đô thị, định hướng phát triển đô thị, xây dựng chương trình phát triển đô thị nhằm phát huy tối đa giá trị của vùng đất giàu lịch sử và nhân văn này.

Bối cảnh 4893 năm hình thành và phát triển các đô thị di sản Việt Nam

Trong diễn trình lịch sử Việt Nam, mối quan hệ giữa kinh đô và trung tâm đô thị lớn luôn luôn đi song hành. Kinh đô luôn luôn được nhà nước chọn ở nơi có đô thị sầm uất, đủ hạ tầng cơ sở để nuôi dưỡng thương mại kiến trúc, bộ máy chính quyền trung ương. Ngược lại, sự phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội của đô thị có phát triển được cũng là nhờ sự định đô, sự ổn định chính trị của nhà nước. Đó cũng là quy luật của sự phát triển đô thị ở nước ta.

Ý nghĩa của chữ thành thị xưa nay đã bao gồm 2 yếu tố chính là thành (nơi đóng đô của Vua) và thị (nơi buôn bán, chợ). Đây là một kết cấu tự nhiên, hợp lý. Xét trong lịch sử Việt Nam thì lại thấy điều đó rõ nét, nhất là lịch sử của các cố đô như: cố đô Thăng Long/thủ đô Hà Nội và vùng thủ đô Hà Nội, cố đô Huế và vùng tỉnh Thừa Thiên Huế... Vậy là từ thành và thị hoặc đô và thị đã chuyển thành thành - thị, đô - thị để rồi đến ngày nay là thành thị, đô thị (Hình 1).

Trước hết ta hãy nhìn nhận lại các đô thị di sản trong vùng thủ đô Hà Nội.

1. Đô thị di sản thứ nhất: Liễn Lâu Luy Lâu Đâu

Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư (Hình 2), trong phần Kỷ Hồng Bàng Thị (họ Hồng Bàng), có viết về Kinh Dương Vương với tên húy là Lộc Tục, cai quản nước Xích Quỷ. Vua Kinh Dương Vương sinh ra Lạc Long Quân, tên húy là Sùng Lãm. Sau đó, Lạc Long Quân lấy Âu Cơ sinh ra trăm con (có sách nói là trăm trứng nở ra trăm con), tổ của Bách Việt. Lạc Long Quân nối ngôi vua cha Kinh Dương Vương. Có một thời kỳ tên nước là Việt Thường.

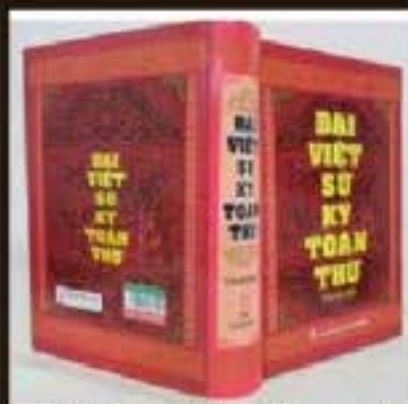


Đô thị bốn phương

Con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ là Hùng Vương, nối ngôi Vua. Nước Xích Quỷ của Kinh Dương Vương, ra đời từ năm 2879 trước Công Nguyên, tức là vào khoảng cách đây gần 5.000 năm. Vậy là lịch sử nước ta đến nay đã là 4.893 năm lập quốc. Lăng mộ của Kinh Dương Vương, ông tổ của người Việt ta được an táng tại thôn Á Lữ, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, nằm bên bờ sông Đuống (Hình 3). Hơn ba nghìn năm sau, chính mảnh đất có lăng mộ Kinh Dương Vương là Luy Lâu (huyện Thuận Thành), vùng Đâu, Luy Lâu (còn gọi là Liên Lâu) vẫn là một trung tâm sấm uất, nơi có trụ sở của quân Giao Chỉ. Như vậy, nhà nước đầu tiên có tên là Xích Quỷ đã từng có kinh đô ở Liên Lâu, nay là huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Liên Lâu/Luy Lâu/Đâu từng là đô thị di sản đầu tiên của Việt Nam (từ 2879 TCN) (Hình 4).



Hình 1: Yếu tố thành - thị (tức đô - thị) của các đô thị Việt Nam.



Hình 2: Đại Việt sử ký toàn thư (Ngô Sĩ Liên, thời nhà Lê).



Hình 3: Lăng mộ Kinh Dương Vương tại thôn Á Lữ, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Mở đầu của những đêm dài nghìn năm Bắc thuộc, từ năm 110 TCN, nhà Tây Hán đô hộ nước ta. Trụ sở của Thái Thú thời Tây Hán đặt tại Long Uyên, còn gọi là Long Biên. Đại Việt Sử Ký Toàn Thư viết rằng đó chính là Liên Lâu (tức Luy Lâu, Thuận Thành, Bắc Ninh). Đô thị di sản Liên Lâu được chọn làm đô lần thứ hai (110TCN-39).

Đến thời Sĩ Nhiếp, còn gọi là Sĩ Vương, thái thú Giao Châu từ năm 187, đóng đô ở Liên Lâu (tức Long Biên). Vậy là Liên Lâu được chọn làm đô lần thứ ba (187-540) (thời Sĩ Nhiếp và sau đó là Ngô, Tấn, Tống, Tề, Lương), chứng tỏ đây là một trung tâm kinh tế, xã hội rất lớn của vùng Bắc Ninh nói riêng và châu thổ sông Hồng nói chung. Thế kỷ VI, từ năm 541 đến năm 547, Lý Nam Đế đã bình đánh đuổi được bọn

Thái thú, xưng là Nam Đế (Vua nước Nam) đặt quốc hiệu là Vạn Xuân, đóng đô ở Long Biên, chính là Luy Lâu ở Thuận Thành, Bắc Ninh. Vì vậy, có thể nói lịch sử lại chọn đô thị di sản Luy Lâu là nơi định đô lần thứ tư (541-547).



Hình 4: Quang cảnh khu vực đô thị di sản Luy Lâu (Liên Lâu, Long Biên) tại huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

2. Đô thị di sản thứ 2: Châu Phong/Phong Châu/Bạch Hạc

Các Vua Hùng đã chọn kinh đô ở vùng ngã ba sông Bạch Hạc (nay là ngã ba sông Lô - sông Hồng) và đặt tên nước là Văn Lang, kinh đô đóng ở Phong Châu (thuộc huyện Bạch Hạc tỉnh Vĩnh Yên xưa, nay là tỉnh Phú Thọ), còn gọi là Châu Phong (kỷ Hồng Bàng: Kinh Dương Vương - Lạc Long Quân - các vua Hùng từ 2879TCN-258TCN) (Hình 5).



Hình 5: Khu vực đô thị di sản Phong Châu (thuộc huyện Bạch Hạc, tỉnh Vĩnh Yên xưa, nay là tỉnh Phú Thọ).

3. Đô thị di sản thứ 3: Phong Khê/Cổ Loa

Đến thời An Dương Vương (thế kỷ 3 trước Công nguyên) đặt tên nước là Âu Lạc, kinh đô được chọn ở Phong Khê (nay là thành Cổ Loa) với đầy đủ tiêu chí của thành quách, đây là một thành phòng thủ, một kinh đô của nước Âu Lạc. Bên ngoài thành là một số làng mạc như làng cổ Đình Tràng, Đường Mây... của văn hóa Đông Sơn các nhà khảo cổ còn thấy được nhiều đồ đồng, gốm đá của các loại hình vũ khí, công cụ sản xuất. Vậy khu vực Phong Khê (thành Cổ Loa) của An Dương Vương (257TCN-208TCN) là một thành quách - thành thị rõ nét. Và đó chính là đô thị di sản tại Hà Nội nay (Hình 6).



Hình 6: Bản đồ tổng mặt bằng và quang cảnh khu vực đô thị di sản Cổ Loa, huyện Đông Anh, thủ đô Hà Nội.

Đến thời kỳ Ngô Quyền (năm 838-944) xưng Vương năm 939, mở đầu thời kỳ độc lập, tự chủ sau hơn 1.000 năm Bắc thuộc, đã đóng đô ở Loa Thành (tức thành Cổ Loa). Đây là Cổ Loa lại là nơi được chọn làm Kinh đô lần thứ hai.

4. Đô thị di sản thứ 4: Yên Lãng/Thành Dền/Mê Linh

Vào đầu thời Đông Hán, năm 40-43 sau Công Nguyên, Hai Bà Trưng đã khởi nghĩa, đánh thắng giặc Đông Hán, xưng Vương và định đô ở thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh (Yên Lãng). Đây chính là một đô thị di sản nữa của vùng thủ đô Hà Nội (Hình 7).

5. Đô thị di sản thứ 5: Vũ Ninh/Quế Võ

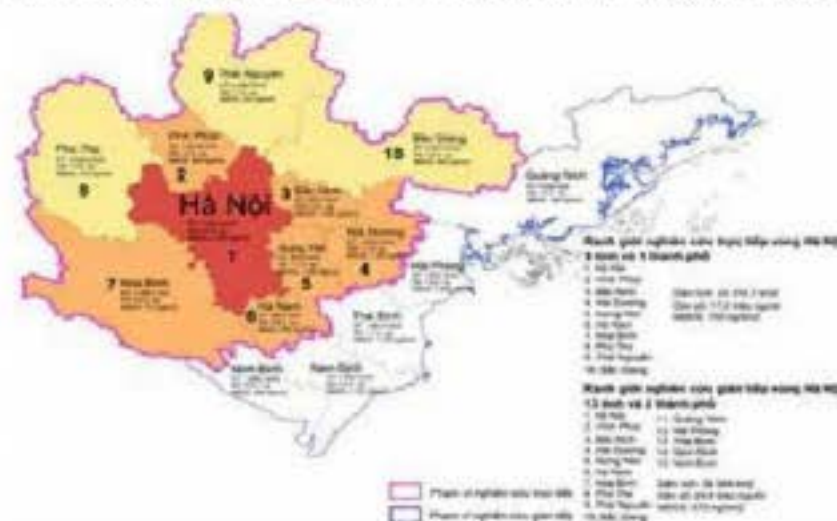
Đến thời Triệu Việt Vương từ năm 548 đến 570, vua Triệu Quang Phục đóng đô ở Long Biên (Luy Lâu), sau đó dời đô sang Vũ Ninh (nay là vùng huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh). Đây là một lần nữa tỉnh Bắc Ninh lại có thêm một kinh đô nữa trong thời vua Triệu Quang Phục. Vũ Ninh /Quế Võ là đô thị di sản thứ 5 trong vùng thủ đô Hà Nội. Đô thị di sản này và kinh đô của Triệu Quang Phục chưa được đề cập đến trong bất cứ quy hoạch nào của tỉnh Bắc Ninh hoặc Vùng thủ đô Hà Nội.



Hình 7: Quang cảnh khu vực đô thị di sản Mê Linh, tại thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thủ đô Hà Nội.

6. Đô thị di sản thứ 6: Đại La/Thăng Long/Đông Đô/Hà Nội

Sau thời kỳ Hai Bà Trưng, Lý Nam Đế thì nước ta lại rơi vào ách đô hộ của phong kiến phương Bắc lần thứ ba. Nước ta, lúc đó có tên là An Nam Đô Hộ Phủ, rồi Trấn Nam Đô Hộ Phủ. Khi ấy trung tâm chính trị, kinh tế của một vùng là thành Đại La (Hà Nội nay). Lịch sử Việt Nam từ thời Kinh Dương Vương cho đến Ngô Quyền, việc chọn đô - thị có xu hướng theo trục kinh đô hóa - đô thị hóa hướng Đông-Tây. Từ Bắc Ninh đến Phong Châu (Bạch Hạc) rồi Phong Khê (Cổ Loa), Mê Linh, quay lại Bắc Ninh, sau lại về Cổ Loa. Các đô thị di sản ấy ngày nay thuộc



Hình 8: Bản đồ các tỉnh trong vùng thủ đô Hà Nội.

vùng thủ đô Hà Nội, trong đó thủ đô Hà Nội là đô thị trung tâm (Hình 8). Đến thời vua Đinh Tiên Hoàng (968-979), tiếp đến thời vua Lê Đại

Hành (980-1005) tên nước là Đại Cồ Việt, kinh đô được chuyển về Hoa Lư (Ninh Bình). Khi Lý Công Uẩn lên ngôi vua và chuyển kinh đô về Đại La, lấy tên là kinh đô Thăng Long (1010). Thời nhà Hồ (1400-1407), vua Hồ Quý Ly đặt tên nước là Đại Ngu, đóng đô tại thành nhà Hồ (1400), tỉnh Thanh Hóa. Sau đó, đến thời Nguyễn (1802-1945), tên nước là Việt Nam thì kinh đô từ Hà Nội lại chuyển vào Phú Xuân (Huế). Sau năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới lại định đô là Hà Nội cho đến ngày nay.

Đến thời điểm này, do nhiều yếu tố lịch sử, trục kinh đô hóa - đô thị hóa đã theo hướng Bắc - Nam. Từ Cổ Loa (Hà Nội) về Hoa Lư (Ninh Bình), trở vào Thanh Hóa, lại trở ra Thăng Long (Hà Nội), rồi trở vào Phú Xuân (Huế) để rồi cuối cùng trở ra Hà Nội.

Điểm qua 4893 năm hình thành và phát triển các đô thị di sản nước ta, mới thấy được quá trình phát triển lâu dài, bền vững, có nhiều sự kế thừa của các đô thị xưa nay ở ta. Trong tiến trình này, đô thị di sản Huế và hệ thống đô thị di sản trong vùng tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ được trình bày trong phần tiếp theo.

II. Bối cảnh 387 năm hình thành và phát triển của chuỗi đô thị di sản thời kỳ 9 đời Chúa Nguyễn và 13 đời Vua Nguyễn.

Do tránh họa tranh giành quyền lực ở ngoài miền Bắc, Đoàn Quận Công Nguyễn Hoàng đã nghe theo lời khuyên của Trình Quốc Công Nguyễn Bình Khiêm trong một lá thư tay "Hoành Sơn nhất dải, vạn đại dung thân" (Một dải Hoành Sơn có thể dung thân muôn đời) mà rời vào xứ Thuận Hóa, mở đầu cho một thời kỳ hình thành nên chuỗi đô thị di sản đô thị phía Nam trong suốt 387 năm mở mang bờ cõi của 9 đời Chúa Nguyễn và 13 đời Vua Nguyễn.

1. Đô thị di sản thứ nhất: Ái Tử

Đó là vào năm Mậu Ngọ (1558) vào đời Vua Lê Anh Tông. Nguyễn Hoàng đóng trại ở xã Ái Tử thuộc huyện Đăng Xương, gần tỉnh lỵ tỉnh Quảng Trị ngày nay. Khi đó, đi theo Nguyễn Hoàng có khoảng một ngàn quân sĩ, họ hàng ở xứ Thanh, các gia đình binh lính ở đất Thanh Nghệ cũng đi theo. Có thể lịch sử sẽ ghi nhận nơi đóng quân đầu tiên của chúa Nguyễn Hoàng (còn được dân gian gọi là Chúa Tiên) là Ái Tử là đô thị cổ đầu tiên của 9 đời Chúa Nguyễn. Đến khi Nguyễn Hoàng sắp mất, dặn lại người con thứ 6 là Nguyễn Phúc Nguyên: Đất Thuận Quảng này là một nơi trời cho anh hùng dựng võ, vậy phải thương yêu nhân dân, luyện tập binh sĩ mới gây dựng cơ nghiệp muôn đời.

2. Đô thị di sản thứ 2: Trà Bát

Đến năm 1570, Nguyễn Hoàng lại dời từ Ái Tử vào Trà Bát cùng huyện này, tức huyện Cát Định. Vì thế, có thể coi Trà Bát là đô thị cổ thứ hai của dòng Chúa Nguyễn.

3. Đô thị di sản thứ 3: Phúc Yên (huyện Quảng Điền)

Sau đó, đến năm Bình Dấn (1626), đời chúa thứ hai là Nguyễn Phúc Nguyên (hiệu là Sãi Vương) cho dời cung phủ về làng Phúc An (còn gọi là xã Phúc Yên), huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên để luyện binh mã, thu dụng nhân tài, trong đó nổi bật có Đào Duy Từ. Vì thế, đến đời chúa thứ hai, có thể coi Phúc Yên, Quảng Điền là đô thị cổ thứ ba của dòng Chúa Nguyễn.

Đô thị bốn phương

4. Đô thị di sản thứ 4: Kim Long (thị xã Hương Trà)

Năm Bình Tý (1636), chúa Thượng (tức chúa Nguyễn Phúc Lan) lại dời phủ vào Kim Long (huyện Hương Trà). Đây là đô thị cổ thứ tư của các chúa Nguyễn.

5. Đô thị di sản thứ 5: Phú Xuân/Huế

Đến đời chúa thứ năm, gọi là Chúa Nguyễn Phúc Trăn hay chúa Nghĩa (1687-1691), đã có cuộc dời phủ từ đất Kim Long về làng Phú Xuân vào năm Đinh Mão (1687), địa thế bằng phẳng, đẹp để chọn đất làm Kinh đô Huế sau này, khi đó gọi là Chính Dinh. Chỗ phủ cũ để làm Thái Tổng miếu thờ chúa Hiến (tức chúa Nguyễn Phúc Tấn, đời chúa thứ tư). Phú Xuân vì thế là đô thị cổ thứ năm mà các chúa Nguyễn lựa chọn. Đây cũng là đô thị cổ cuối cùng trong thời chúa và Vua Nguyễn.

Đến đời chúa thứ 6 là chúa Nguyễn Phúc Chu, còn gọi là Minh Vương (1691-1725), Phú Xuân đã có những đổi thay về mặt diện mạo, nhờ chúa Nguyễn chọn là đô thị trung tâm kinh tế, chính trị của Đàng Trong. Chúa Nguyễn Phúc Chu là người sùng đạo Phật. Chúa cho đúc chuông lớn đặt ở lầu chuông chùa Thiên Mụ. Chùa được trùng tu lớn trong dịp này (1714).



Hình 9. Điện Voi Ré thời Vua Gia Long.



Hình 10. Lễ hội ở Huế.

Vào đời chúa Nguyễn Phúc Khoát, tức chúa thứ 8, còn gọi là Võ Vương (1739-1765), xứ Thuận Hóa khi đó có nhiều thay đổi. Đô thị Huế đã được Lê Quý Đôn mô tả: nhà cửa chạm gọt, tường vách gạch đá, đua nhau khoe đẹp. Cảnh sắc huy hoàng rực rỡ, nhộn nhịp đông vui. Về mặt xây dựng đô thị, có thể thấy có hai điện Kim Hoa, Quang Hoa, các nhà Tự Lạc, Chính Quang, Trung Hòa, Di Nhiên, đài Sướng Xuân, có cổng đường, trường học, trường sùng. Mái lớn nguy nga, đài cao rực rỡ mà giải võ, tường bao quanh, cửa bốn bề. Các nhà đều lát nền bằng đá... Ở thượng lưu và hạ lưu Chính dinh đều là nhà quán bày hàng như bàn cờ. Nhà thủy quán ở đối ngạn. Xưởng thuyền và kho thóc ở các xã Hà Khê, Thọ Khang. Phố chợ liến nhau, đường cái đi ở giữa. Nhà cửa chia khoảng tiếp nhau, đều là mái ngói. Thuyền buôn bán, dò dọc ngang, đi lại như mắc cửi.

Thời kỳ 13 đời Vua Nguyễn mở đầu bằng Vua Gia Long, lên ngôi năm Nhâm Tuất (1802), đem quân ra Bắc Hà thống nhất đất nước, xây dựng lại Kinh Thành mới tồn tại cho đến ngày nay dựa trên thành Phú Xuân cũ. Kinh thành Huế ngày càng mở rộng xứng đáng là Kinh đô của một đất nước cho đến năm 1945. Đây là kinh đô duy nhất ở Việt Nam mà cho đến ngày nay hầu hết các di sản vật thể được bảo tồn, trùng tu, tôn tạo gần như nguyên trạng.

Như vậy có thể thấy rằng chuỗi các đô thị di sản thời kỳ Chúa Nguyễn / Vua Nguyễn: Ai Tử - Trà Bát - Phúc Yên - Kim Long - Phú Xuân đã tạo nên những đô thị di sản sớm nhất ở Thừa Thiên Huế và vùng lân cận thời bấy giờ, góp phần quan trọng làm cho Thừa Thiên Huế trở thành đô thị giàu bản sắc văn hóa và đặc sắc của thế giới ở thế kỷ XXI.

6. Các đô thị di sản khác ở phương Nam được hình thành trong thời Chúa Nguyễn / Vua Nguyễn

Bên cạnh việc các chúa Nguyễn và sau đó là các Vua Nguyễn mở mang vùng đất Thuận Hóa và kinh đô Huế, thì các chúa Nguyễn và Vua Nguyễn còn mở rộng lãnh thổ về phương Nam. Trong quá trình này, nhà Nguyễn đã tiếp thu nhiều đô thị cổ các Vương quốc phương nam, phát triển các vùng đô thị mới.

6.1. Đô thị di sản Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định / TP. HCM

Đến đời chúa Nguyễn Phúc Thu, còn gọi là Ninh Vương (1725-1739), bên cạnh việc xây dựng ở vùng Phú Xuân, chúa Nguyễn còn đưa đất Gia Định về Đại Việt, lấy đất Sài Gòn, lập dinh Long Hồ Châu Định Viễn. Đây cũng lại là một đô thị nữa ở Phương Nam, mới chịu quản lý của chúa Nguyễn. Đất Gia Định, Sài Gòn màu mỡ từ đó trở thành một đô thị lớn trong vùng.

Đến thời chúa Nguyễn Phúc Thuần, còn gọi là Định Vương, tức chúa Nguyễn cuối cùng, trong dinh có biến loạn và sau đó sụp đổ chấm dứt giai đoạn 9 đời chúa Nguyễn.

6.2. Đô thị di sản Phan Rí, Phan Rang-Tháp Chàm và Thuận Thành/Phan Thiết

Năm 1653 chúa Hiến (Nguyễn Phúc Tấn) mở mang đến đất Phan Rang. Năm 1662 chúa Nguyễn Phúc Chu đặt Chiêm Thành làm trấn Thuận Thành, đặt quan cai trị, rồi lại đổi thành Bình Thuận. Đến 1696 chúa lại đặt phủ Bình Thuận, Phan Rang, Phan Rí đổi thành huyện Yên Phúc và Hòa Đa. Những đô thị cũ Chiêm Thành đã được đặt tên mới theo chúa Nguyễn như trấn Thuận Thành, phủ Bình Thuận, Yên Phúc, Hòa Đa, trở thành các đô thị di sản của phía Nam Đại Việt.



Hình 11. Sài Gòn xưa



Hình 12. Chợ Lớn xưa

Thế kỷ XVII, chúa Sãi (Nguyễn Phúc Nguyên 1613-1635) đã gả công chúa Ngọc Vạn cho vua Chân Lạp là Chey-Chetta II (1618-1626), và vua Chân Lạp đã phong bà là Hoàng Hậu. Từ năm 1623, dân Đại Việt đã làm ruộng và buôn bán trên đất mà ngày nay là Sài Gòn, mở đầu cho cuộc di dân vào vùng đất mới Chân Lạp.

Vậy là từ thời chúa Nguyễn, người Việt đã di cư vào và định cư ở vùng đất mà ngày nay là TP. HCM để từng bước phát triển đô thị ở vùng đất này ngày càng rộng lớn.

6.3. Đô thị di sản Biên Hòa

Tại Chân Lạp có rất nhiều người Chiêm và Mã Lai đến sinh sống, từ

Chiếm Thành chạy qua để trốn giặc giã. Vì vua Chân Lạp theo đạo Hồi, nên nhóm người này được ưu đãi. Điều này đã gây bất bình trong Hoàng tộc cũng như dân chúng. Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần (1648-1687) cử Trấn thủ Trấn Biên Dinh (Phủ Yên) thống lĩnh một đạo quân vào Nam để tái lập trật tự. Vua Chân Lạp đã nhường lại Biên Hòa cho chúa Nguyễn. Từ đó, đô thị Biên Hòa trở thành đô thị di sản của Đại Việt.

6.4. Các đô thị di sản khu vực đồng bằng sông Cửu Long

Chúa Nguyễn cũng đã mở rộng đất đai và phát triển đô thị ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả khu vực Hà Tiên, Phú Quốc bằng cách thu nạp những người Hoa di dân vì không chịu sống với triều đình nhà Thanh. Năm 1679, có quan tướng nhà Minh Dương Ngạn Địch (Quảng Tây), phó tướng Hoàng Tiến và Tổng binh cháu Cao, cháu Lối và cháu Liếm (Quảng Đông), Trấn Thượng Xuyên, phó tướng là Trần An Bình không chịu thần phục nhà Thanh, nên đem 50 thuyền, 3000 quân sang xin làm dân Việt. Chúa Hiền dung nạp họ, cho Dương Ngạn Địch ở Mỹ Tho, Trấn Thượng Xuyên ở Biên Hòa, khai khẩn và thiết lập phố phường buôn bán, thuyền buôn của người Thanh, phương Tây, Nhật Bản, Java đi lại thông thương phồn thịnh. Năm 1708, Mạc Cửu xin thần phục, chúa Nguyễn phong cho chức Tổng Binh Hà Tiên. Từ đó, Hà Tiên trở nên nổi tiếng ở góc trời Nam trong vịnh Xiêm La. Năm 1739, Gò Công và Tân An xưa cũng đã trở thành đô thị di sản của Đại Việt.

Vậy là, với chính sách mới của các chúa Nguyễn với hạt nhân ban đầu là 5 đô thị di sản vùng Thừa Thiên Huế và phụ cận, quá trình đô thị hóa của Đại Việt đã mở rộng về phía Nam đến tận đồng bằng sông Cửu Long, Hà Tiên và Phú Quốc. Với sự mở rộng này là một chuỗi đô thị mới phát triển trên cơ sở của các đô thị Chiêm Thành, Chân Lạp trước đây, trực tiếp đô thị hóa theo hướng Bắc Nam tiếp tục phát triển trong thời kỳ này.

III. Bối cảnh 143 năm hình thành và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế sau khi Huế được chọn làm kinh đô.

Địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế vốn đã có một chuỗi đô thị di sản thời kỳ 9 đời chúa Nguyễn. Tuy nhiên, địa bàn này chỉ thực sự khởi sắc từ khi Vua Gia Long chính thức chọn Huế làm Kinh Đô cho nhà nước Quân chủ. Chúng ta có thể thấy Thừa Thiên Huế biến đổi nhanh chóng về góc độ phát triển đô thị bên cạnh những thay đổi lớn lao về chính trị, kinh tế, xã hội khác. Việc đầu tiên sau khi thống nhất đất nước là bắt tay vào xây dựng Kinh thành dựa trên mở rộng đất đai của thành cũ Phú Xuân. Tiếp đến, Gia Long cho xây dựng lăng Thiên Thọ (tức lăng Gia Long sau này) tại Hương Thủy vào năm 1814.

Đến đời Vua Nguyễn thứ hai là Minh Mạng, con thứ tư của Vua Gia



Hình 13. Dân Nam Giao, Huế xưa.



Hình 14. Vua Bảo Đại và đoàn hộ giá, Huế xưa.

Long và bà Thuận Thiên Trần Thị Đang. Ông có những đóng góp vào việc phát triển đô thị, năm 1821, Minh Mạng cho xây dựng Quốc Sử Quán. Từ đó tổ chức các cuộc thi Hội thi Đình từ năm 1822.

Năm 1831, Minh Mạng chia ranh giới đất nước thành 31 tỉnh thành, bỏ tên Quảng Đức đặt lại phủ Thừa Thiên. Ông có nhiều cải cách hành chính. Thời Minh Mạng cũng là lúc mà Quốc gia được định hình lãnh thổ như ngày nay.

Các đời Vua Nguyễn đã có công phát triển Huế thành một đô thị lớn, trung tâm chính trị của cả nước Việt Nam thời này. Kinh thành được dựng như ngày nay còn thấy tương đối nguyên vẹn, những Đại Nội, các cửa thành, nhà Thái học, điện Thái Hòa... cùng với kiến trúc, quy hoạch lại vùng Kinh đô, Vua Nguyễn còn tổ chức đúc Cửu Đỉnh mà nay vẫn còn thấy ở sân Thế Miếu.

Bên cạnh việc xây dựng cung điện, lầu các, Vua Nguyễn còn cho xây lăng mộ ở vùng ngoại vi khá công phu và đẹp đẽ. Các công trình đô thị cũng được xây dựng để phục vụ Hoàng tộc và dân cư đô thị Kinh thành. Vào đời Vua Nguyễn thứ 10 Thành Thái, Vua cho xây bệnh viện Trung Ương Huế, trường Quốc học, cầu Tràng Tiền, chợ Đông Ba. Đời Vua Khải Định, tức Vua Nguyễn thứ 12, triều đình cho xây dựng trường nữ Đồng Khánh, mở các khoa thi hương, thi hội cuối cùng.

Như vậy có thể thấy rằng với 387 năm thời các Chúa Nguyễn / Vua Nguyễn, đặc biệt là 143 năm thời các Vua Nguyễn, Huế đã trở thành kinh đô của nước Đại Việt xưa, Việt Nam nay, là trung tâm của quá trình đô thị hóa phương Nam, làm cho Huế nói riêng, Thừa Thiên Huế nói chung trở thành chuỗi đô thị hạt nhân, cùng hàng loạt đô thị vệ tinh gần, xa ở phương Nam. Xét về giá trị văn hóa, không có bất cứ một đô thị nào ở phương Nam sánh kịp.

VI. Kết luận và kiến nghị

1. Nước ta là một nước có lịch sử lâu đời, bắt đầu lập nước Xích Quỷ cách đây 4.893 năm, với vị vua đầu là Kinh Dương Vương, ông tổ của người Việt. Đây là vị vua đầu được ghi trong chính sử và truyền thuyết dân gian. Trong bối cảnh dựng nước và giữa nước hiện nay, đặc biệt với sự xâm lấn kiểu mới của Trung Quốc trên biển Đông của Việt Nam, không nên và không ai có quyền làm ngán đi lịch sử của nước nhà.

2. Nơi định đô của Kinh Dương Vương là khu vực Dấu / Luy Lâu / Liên Lâu (huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh), nơi ngài mất và có lăng mộ. Nơi đây duy nhất trên đất nước Việt Nam có một ngôi đền thờ 3 vị tổ của người Việt: Kinh Dương Vương - Lạc Long Quân - Âu Cơ.

3. Vấn đề Luy Lâu (Liên Lâu) đã nhiều lần được định đô và lập thị. Vì thế, trong điều chỉnh Quy hoạch vùng thủ đô Hà Nội, nơi đây hứa hẹn nhiều khả năng là khu du lịch văn hóa lịch sử về nguồn, khu tâm linh lớn và quan trọng nhất nước Việt Nam ta, với gần 5.000 năm lịch sử.

4. Rút kinh nghiệm bài học từ thủ đô Hà Nội để nghiên cứu cho đô thị Thừa Thiên Huế, nếu chỉ tách riêng yếu tố "đô" (quần vương) để xem xét là di sản văn hóa thế giới (Hoàng Thành, thành cổ), trong khi tách rời với yếu tố "thị" (thị dân) chỉ coi khu phố cổ là một di sản quốc gia, khu phố Pháp cũ chưa được xem xét gì là một thiếu sót, bởi thành - thị, đô - thị, là 2 yếu tố không thể tách rời trong suốt quá trình phát triển của

Đô thị bốn phương

các đô thị di sản Việt Nam gần 5000 năm qua.

5. Vùng thủ đô Hà Nội là vùng duy nhất trong số các vùng đô thị lớn trên thế giới mà trong lòng của nó có tới 6 kinh đô cổ - đô thị cổ trong suốt gần 5000 năm lịch sử, có triển vọng trở thành "Vùng thủ đô là vùng di sản văn hóa thế giới", thì vùng Thừa Thiên Huế cũng sẽ trở thành đô thị có bản sắc văn hóa đặc sắc của thế giới bởi 5 đô thị di sản hạt nhân, là trung tâm của quá trình đô thị hóa phương Nam với gần 400 năm lịch sử.

6. Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thừa Thiên Huế dù đã được nghiên cứu một cách hết sức công phu, bài bản (hình 13, 14), song để làm cho Huế / Thừa Thiên Huế trở thành một đô thị / vùng đô thị đặc sắc của thế giới ở thế kỷ XXI, vẫn cần có những nghiên cứu sâu hơn, toàn diện hơn về mặt văn hóa - lịch sử - đô thị hóa, hỗ trợ cho luận điểm này.

7. Lịch sử đô thị Việt Nam trong những năm qua chưa có một nghiên cứu xúng tẩm với quá trình hình thành và phát triển của đô thị tương lai: Thừa Thiên-Huế. Vì vậy, tỉnh cần sớm có một dự án điều tra, khảo sát để đánh giá đúng quá trình hình thành và phát triển của đô thị di sản Thừa Thiên-Huế, sớm trở thành đô thị Văn hóa đặc sắc của thế giới đầu thế kỷ XXI.

8. Các nhà đô thị học Việt Nam trước khi đưa ra những lời khuyên các đô thị Việt Nam cần học tập gì ở mô hình phát triển đô thị của nước ngoài tại vùng thủ đô Hà Nội và vùng đô thị hóa Thừa Thiên Huế, cần xem xét và tổng kết những mô hình phát triển các đô thị di sản của Việt Nam trong quá khứ mà ông cha ta đã dày công xây dựng.

Đó sẽ là việc làm thiết thực để cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương V khóa VIII của Đảng và tinh thần của Hội nghị trung ương 9 khóa XI, góp phần giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của các đô thị di sản Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

* Viện trưởng Viện nghiên cứu đô thị và phát triển hạ tầng - Tổng hội Xây dựng Việt Nam

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại Việt Sử Ký Toàn Thư. Bản in Nội Các Quan Bản. Mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (năm 1697). Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993.
2. Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Viện Quy hoạch đô thị - nông thôn quốc gia, Bộ Xây dựng, 2012-2014.
3. Quản lý đô thị di sản trong quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội. Tạp chí Người Xây dựng - Tổng hội Xây dựng Việt Nam số 1 & 2 năm 2014.



Hình 13. Hiện trạng đô thị hóa vùng tỉnh Thừa Thiên Huế.



Hình 14. Đô thị Thừa Thiên Huế trong tương lai.





TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỪA THIÊN HUẾ TRONG THỂ LIÊN KẾT VÙNG VÀ KHU VỰC

PGS.TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN
Viện Kinh tế Việt Nam

Vị trí địa lý – kinh tế của Thừa Thiên Huế

Thừa Thiên Huế ở vị trí trung độ của cả nước, là nơi giao thoa hai miền Nam-Bắc. Huế là một trong những trung tâm văn hóa, du lịch, giáo dục đào tạo, y tế lớn của cả nước và là cực phát triển kinh tế quan trọng của VKTTĐMT. Do vị trí địa lý đặc biệt, Thừa Thiên Huế cũng chiếm giữ một vị thế địa – kinh tế độc nhất vô nhị: vừa là “thành viên” vùng Bắc Trung bộ (từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế), vừa là “thành viên” vùng VKTTĐMT (gồm 5 tỉnh – thành phố: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định), vừa là “thành viên” vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (gồm 9 tỉnh từ Thừa Thiên Huế đến Bình Thuận).

Thừa Thiên Huế có một vị trí chiến lược quan trọng, nằm trên trục giao thông xuyên Bắc Nam (quốc lộ 1A và đường sắt); đường Hồ Chí Minh và trục hành lang Đông-Tây nối Thái Lan – Lào – Việt Nam theo đường 9 qua cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị). Ngoài ra, tỉnh còn có trục quốc lộ 49 qua cửa khẩu S10 (A Đớt – Tà Vàng), S3 (Hồng Vân – Cu Tai); trục 14B qua cửa khẩu Bờ Y, đường 18 (nước CHDCND Lào). Đây là các trục hành lang Đông Tây quan trọng nối cảng Chấn Mây với Nam Lào và Đông Bắc Campuchia, Đông Bắc Thái Lan và cả tiểu vùng sông Mê Kông; đồng thời là một trong những cửa ngõ chính thống ra biển Đông; có cảng hàng không Phú Bài.

Thành phố Huế cùng với Khu Kinh tế (KKT) Chấn Mây – Lăng Cô và thành phố Đà Nẵng được xem là những trung tâm lớn trong VKTTĐMT. Sự gắn kết của Huế, Chấn Mây – Lăng Cô và Đà Nẵng càng trở nên chặt chẽ sau khi đường hầm đèo Hải Vân được hoàn thành.

Vị trí địa – kinh tế như trên tạo điều kiện thuận lợi cho Thừa Thiên Huế phát triển sản xuất hàng hóa và mở rộng giao lưu kinh tế - xã hội với các tỉnh trong Vùng, trong cả nước và quốc tế; đồng thời, nó định vị vai trò kết nối đặc biệt quan trọng của Thừa Thiên Huế trong sự phát triển Vùng.

Tọa độ địa lý đặc biệt nêu trên quy định trước vị thế địa – kinh tế, vai trò chức năng đặc thù của Thừa Thiên Huế trong quá trình phát triển của các vùng kinh tế mà Thừa Thiên Huế tham gia với tư cách thành viên. Đó là vai trò kết nối và lan tỏa phát triển đặc thù.

Thừa Thiên Huế trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội VKTTĐMT và vùng Duyên hải miền Trung.

Nghị quyết 39-NQ/TW xác định “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng (của VKTTĐMT) theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa,... Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với kinh tế cửa khẩu; kinh tế gò đất phía Tây gắn với kinh tế dọc đường Hồ Chí Minh qua vùng. Xây dựng vùng KTTĐMT trở thành vùng phát triển năng động, tạo việc

Đô thị bốn phương

làm, nâng cao mức sống và trình độ dân trí cho các tầng lớp dân cư, đưa vùng có trình độ phát triển trên mức trung bình của cả nước. Tốc độ tăng trưởng trung bình của vùng gấp 1,3 – 1,4 lần tốc độ của cả nước. Tiếp tục xây dựng các khu kinh tế...”. Nghị quyết cũng xác định đối với khu vực Chấn Mây, trọng tâm là phát triển cảng, công nghiệp, thương mại, dịch vụ du lịch.

Nhiều Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ khẳng định phải thúc đẩy phát triển mạnh các khu kinh tế của vùng KTTĐMT, tạo các hạt nhân phát triển vùng nhằm phát huy tiềm năng, vị trí địa lý và các lợi thế so sánh của vùng, từng bước phát triển vùng KTTĐMT thành một trong những vùng phát triển năng động của cả nước, đảm bảo vai trò hạt nhân tăng trưởng và thúc đẩy phát triển khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

Trong liên kết vùng, có cơ sở để nhận diện thế mạnh cơ cấu trội bất của toàn bộ vùng Duyên hải miền Trung, bao gồm của Thừa Thiên Huế, là dịch vụ - du lịch cao cấp. Khác với phát triển công nghiệp hay nông nghiệp, việc phát triển du lịch phải dựa trên nguyên tắc liên kết vùng với tư cách là yếu tố quyết định hiệu quả. Nguyên tắc này hàm ý miền Trung chỉ phát triển được tốt nhất trong sự liên kết các địa phương trong vùng để phát huy thế mạnh du lịch – có thể coi là một lợi thế so sánh mạnh trội bất so với nhiều vùng khác trong cả nước.

Việc Thừa Thiên Huế lựa chọn phát triển dịch vụ - du lịch là hướng chiến lược ưu tiên không chỉ bắt nguồn từ yêu cầu phát huy thế mạnh riêng của tỉnh mà còn là một sự lựa chọn chiến lược của Vùng, một định hướng phát triển cho vùng và vì cả vùng. Định hướng này phù hợp với mục tiêu chiến lược của Đại hội Đảng bộ tỉnh: *Xây dựng Thừa Thiên Huế thành Trung tâm Văn hóa - Du lịch tâm cổ quốc gia và quốc tế, một trung tâm giáo dục - đào tạo, trung tâm y tế chuyên sâu.*

Đây cũng là cơ sở để lựa chọn định hướng phát triển dài hạn cho các tọa độ phát triển chủ yếu của tỉnh, với hai tọa độ trung tâm - đột phá phát triển là Cố đô Huế và Khu Kinh tế Chấn Mây - Lăng Cô, không theo hướng phát triển công nghiệp “cổ điển” mà hướng tới đô thị du lịch – dịch vụ hiện đại, đẳng cấp cao theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thừa Thiên Huế trong Chiến lược phát triển hành lang kinh tế Đông-Tây (Thái Lan – Lào – Việt Nam)

Trong chiến lược phát triển hành lang Đông-Tây trong Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS), nổi bật ý tưởng *liên kết các quốc gia và lãnh thổ trong GMS theo hành lang giao thông kinh tế Đông-Tây nhằm sử dụng các cảng miền Trung Việt Nam làm cửa ngõ “ra-vào” cho hàng xuất và nhập khẩu từ Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan qua các cảng biển miền Trung Việt Nam.* Các nước trong khu vực đang tập trung thực hiện ý tưởng này và cùng nhau thúc đẩy sự phát triển của cơ sở hạ tầng giao thông. Các con đường lớn đang được nâng cấp, xây dựng, nối các vùng nội địa của Thái Lan và Lào với miền Trung Việt Nam, tới các cảng biển, trong đó Chấn Mây là một trong những cảng quan trọng bậc nhất. Các tuyến giao thông này được dự báo sẽ khuyến khích thương mại trong GMS, ví dụ hàng Thái Lan hoặc Việt Nam sản xuất tới Lào.

Hành lang kinh tế sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp và thương mại.

■ Kịch bản sản xuất và xuất khẩu sản phẩm nông lâm nghiệp từ nhiều địa điểm trong nội địa, cả từ miền Trung Việt Nam lẫn từ các nước láng giềng. Quá trình này sẽ kéo theo một sự phát triển nhất định của các ngành công nghiệp chế biến. Hoạt động chế biến được thực hiện ở những nơi có nguyên liệu không những ở vùng biển miền Trung mà ở cả những nơi chịu tác động ảnh hưởng như Tây Nguyên và cả ở các nước GMS; kích thích đa dạng hóa hoạt động sản xuất tại Đông Bắc Thái Lan (trong bốn nước liên quan, Thái Lan là nước công nghiệp hóa cao nhất).

■ Hành lang kinh tế sẽ khuyến khích sự phát triển và đa dạng hóa công nghiệp nói chung trong vùng trên cơ sở nâng cấp cảng và cơ sở hạ tầng, kết hợp với các yếu tố khác như nâng cao tay nghề lao động và cải thiện môi trường chính sách, luật pháp...

Các hành lang kinh tế Đông-Tây của Miền Trung Việt Nam đi qua Thừa Thiên Huế:

+ Hành lang kinh tế Đông Tây (EWEC) dài khoảng 1.600km, chạy trên lãnh thổ bốn nước: Myanmar, Thái Lan, Lào, Việt Nam, hiện là tuyến đường bộ duy nhất nối Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương. Điểm đầu của EWEC là cửa khẩu Mawlamyine (bang Mon, Myanmar), qua biên giới Myanmar – Thái, chạy qua 7 tỉnh của Thái Lan, qua Lào, bắt đầu từ Savanakheth đến cửa khẩu Dansavanh, khoảng trên 200km. Qua biên giới Lào-Việt, EWEC chạy từ cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị) qua cố đô Huế, qua Chấn Mây – Lăng Cô và xuống Đà Nẵng.

+ Hệ thống giao thông tuyến Hành lang kinh tế Đông-Tây được xúc tiến xây dựng từ năm 1992. Đến nay, các tuyến đường cơ bản đã hoàn thành. Hành lang chính thức đi vào hoạt động từ năm 2007 mà hai nước đang được thụ hưởng lợi ích nhiều nhất là Thái Lan và Việt Nam.

+ Ngoài hành lang kinh tế Đông-Tây trong GMS nêu trên, giữa Việt Nam và Thái Lan còn nhiều tuyến đường bộ nối liền nhau qua Lào, cũng được gọi là những “hành lang Đông-Tây”. Cụ thể đi qua miền Trung còn có các tuyến:

■ Tuyến Nakhon Phanom (Thái Lan) – Thakhet Khammouan (Lào) – Hà Tĩnh theo QL8 (VN), QL1A ra cảng Vũng Áng.

■ Tuyến Nakhon Phanom (Thái Lan) – Thakhet Khammouan (Lào) – Đông Hới – Hà Tĩnh – Vinh (Việt Nam) đi theo QL 12, 15 và 1A.

■ Tuyến Ubon Rachathani (Thái Lan) – Champasak – Atapư (Lào) – Kontum – Bình Định (Việt Nam) theo QL19. Ngoài ra từ Strung Treng (Campuchia) theo QL78 – Ratanakiri (Campuchia) – Gia Lai – Bình Định theo QL19 ra cảng Quy Nhơn.

Như vậy, trên lãnh thổ Việt Nam, hành lang Đông-Tây sẽ đi qua các tuyến Quốc lộ chính: 7, 8, 9, 14, 14B, 19, 40, nối với hệ thống (chuỗi) cảng biển miền Trung gồm các cảng: Cửa Lò, Vũng Áng, Chấn Mây, Tiên Sa, Dung Quất, Quy Nhơn. Sự dày đặc của các tuyến liên kết ngang như vậy cho thấy triển vọng phát triển to lớn của khu vực rộng lớn nhiều tiềm năng này. Sự trở dậy gần đây của Myanmar gần với việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN sẽ tạo thành một cú hích mạnh cho quá trình liên kết khu vực đang bị trầm lắng trong mấy năm qua.

Chiến lược phát triển hành lang Đông-Tây có ý tưởng xuyên suốt là *liên kết các quốc gia và lãnh thổ trong GMS theo hành lang giao thông kinh tế Đông-Tây nhằm sử dụng các cảng miền Trung Việt*

Nam làm của ngõ “ra-vào” cho hàng xuất và nhập khẩu từ Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan.

Thực hiện ý tưởng này, các con đường lớn xuyên quốc gia được nâng cấp, xây dựng mới, nối các vùng nội địa của Thái Lan, Lào và miền Trung Việt Nam tới các cảng biển, trong đó Chấn Mây là một cảng quan trọng. Ngoài việc khuyến khích thương mại xuất-nhập khẩu ngoài vùng GMS qua các tuyến nói trên, các tuyến giao thông này còn được dự báo sẽ khuyến khích thương mại GMS, ví dụ như hàng Thái Lan hoặc Việt Nam sản xuất tới Lào.

Các hành lang kinh tế Đông-Tây của miền Trung Việt Nam – các tuyến đường xuyên Á cắt ngang lãnh thổ Việt Nam từ cảng biển đến Trung và Nam Lào và các nước trong khu vực – đường 9, đường 49, đường 14B – đều nối hoặc có khả năng kết nối Khu kinh tế Chấn Mây – Lăng Cỏ của Thừa Thiên Huế với vùng Trung và Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, Đông Bắc Thái Lan qua các cửa khẩu Lao Bảo, Hồng Vân – Cu Tai, A Đốt – Tà Vàng, Bờ Y. Đây là các tuyến trực liên kết sự phát triển của khu vực Chấn Mây – Lăng Cỏ và tỉnh Thừa Thiên Huế với các nền kinh tế ASEAN nằm trong hành lang Đông - Tây.

Trong các hành lang kinh tế ở miền Trung, cần đặc biệt nhấn mạnh vị trí chiến lược nổi bật của hành lang kinh tế Đông- Tây nối liền Myanmar – Thái Lan – Lào – Việt Nam – Biển Đông qua cửa khẩu Lao Bảo, theo đường 9 qua cảng Chấn Mây và Đà Nẵng. Đường quốc lộ số 9 – xuyên qua 3 nước Việt Nam – Lào – Thái Lan theo hướng Đông-Tây là con đường ngắn nhất và thuận lợi nhất trong hoạt động lưu thông giữa tiểu vùng sông Mekong nói riêng và khu vực Đông Á và Tây Á nói chung. Khi đường 18 của Lào được đưa vào sử dụng, kết nối với đường 14B qua đường hầm đèo Hải Vân thì khu vực cảng Chấn Mây đóng vai trò là một trong những cửa “Vào” – “Ra” quan trọng của tuyến hành lang này.

Quy hoạch tổng thể phát triển khu vực biên giới ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia đã được Thủ tướng Chính phủ ba nước thông qua tại Viêng Chăn tháng 12 năm 2004 cũng nhấn mạnh hướng ưu tiên đầu tư để hình thành một hành lang kinh tế, thương mại Đông-Tây nối miền Trung Việt Nam với vùng Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan và phía Bắc Campuchia. Trong hành lang kinh tế này, cảng Chấn Mây và cảng Tiên Sa sẽ là đầu mối phía Đông của hành lang Đông-Tây. Trong thế chung đó, việc xây dựng cảng Chấn Mây và KKT Chấn Mây – Lăng Cỏ với vai trò đầu mối phía Đông sẽ tạo động lực mới và sức lan tỏa phát triển mạnh dọc tuyến duyên hải miền Trung và ra các nước dọc hành lang.

Đến lượt mình, hoạt động của hành lang Đông-Tây lại trở thành điều kiện thúc đẩy sự phát triển kinh tế đa dạng của KKT Chấn Mây – Lăng Cỏ – phát triển nông, lâm, ngư nghiệp hàng hóa và xuất khẩu tại chỗ, phục vụ khách vận tải và khách du lịch. Công nghiệp phát triển gắn với cảng; ngành cơ khí sửa chữa các phương tiện vận tải thủy, bộ có cơ hội phát triển. Cùng với quá trình mở rộng cảng và sự gia tăng của các hoạt động trung chuyển hàng hóa, ngành du lịch sẽ có điều kiện thu hút du khách trong nước và của các nước láng giềng nội địa không có biển. Đây là những điều kiện kinh tế - xã hội để xây dựng một đô thị ven biển hiện đại, có triển vọng lớn nằm trên hành lang phát triển quốc tế.

Tuyến hành lang thương mại quốc tế nối miền Trung Việt Nam với các nước láng giềng có thể đưa khu vực này trở thành một trung tâm thương mại ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Đối với miền Trung, sự phát triển của hành lang này sẽ kéo theo việc hình thành các hành lang phát triển khác:

■ Tuyến hành lang công nghiệp – cảng biển Chấn Mây – Đà Nẵng – Dung Quất;

■ Tuyến hành lang thương mại Lao Bảo – Đồng Hà – Chấn Mây;

■ Tuyến hành lang phát triển tổng hợp Huế - Chấn Mây – Đà Nẵng (công nghiệp – thương mại – du lịch).

■ Tuyến hành lang du lịch Quảng Bình (Phong Nha) – Quảng Trị (Thành cổ) – Thừa Thiên Huế (Cố đô, Đám phá, Bạch Mã, Lăng Cỏ) – Đà Nẵng (Sơn Trà – Non Nước, Bà Nà) – Quảng Nam (Hội An, Mỹ Sơn).

Trong các tuyến hành lang liên kết phát triển nêu trên, cần đặc biệt nhấn mạnh tuyến thứ 4.

Sự nhấn mạnh này gắn với vị trí địa lý độc đáo của Thừa Thiên Huế - việc đồng thời là “thành viên” của nhiều vùng kinh tế làm cho Thừa Thiên Huế trở thành tỉnh có chức năng địa – kinh tế độc nhất vô nhị. Ngoài chức năng liên kết phát triển vùng giống như bất cứ tỉnh nào của Duyên hải miền Trung, Thừa Thiên Huế còn đóng vai trò liên kết phát triển liên vùng như một sứ mệnh tự nhiên. Nối vùng Bắc Trung Bộ với vùng Duyên hải miền Trung và vùng KTTĐMT thành một chuỗi phát triển. Đây là một chức năng riêng có, đặc biệt, không có ở bất cứ tỉnh nào. Nó có thể trở thành một lợi thế phát triển tuyệt đối của Thừa Thiên Huế.

Chuỗi liên kết phát triển liên vùng đầu tiên với Thừa Thiên Huế làm đầu mối chính là chuỗi Du lịch. Do thế mạnh đặc thù của các tỉnh miền Trung là du lịch, Thừa Thiên Huế, với thế mạnh du lịch trội bật của mình, có vai trò chức năng là đầu mối tạo liên kết phát triển ngành Du lịch của vùng Bắc Trung Bộ với của VKTTĐMT và vùng Duyên hải phía Nam.

Đó là sự kết nối Di sản Thiên nhiên Thế giới Phong Nha – Kẻ Bàng – Vùng hang động Sơn Đoòng của Quảng Bình với Di sản Thế giới Cố đô Huế và Vùng đầm phá Chấn Mây – Lăng Cỏ, với Đà Nẵng và với hai di sản Văn hóa Thế giới là Hội An và Mỹ Sơn. Trong các tọa độ du lịch hàng nhất này, cần lưu ý đến triển vọng đặc biệt to lớn của tài nguyên du lịch Quảng Bình. Sự kết nối chuỗi du lịch liên Vùng này là độc nhất vô nhị ở đẳng cấp cao nhất thế giới. Đó là mỏ vàng cho miền Trung mà Huế chính là trung điểm, còn Thừa Thiên Huế chính là tọa độ liên kết liên vùng. Phát huy được thế mạnh liên kết này, miền Trung sẽ có cú đột phá mạnh để bứt lên trong cuộc đua tranh phát triển ở tầm mức chiến lược toàn cầu.

Nhận diện và định vị Thừa Thiên Huế trong quá trình phát triển hiện đại

Là vùng – địa phương phát triển “đi sau”, sự phát triển Thừa Thiên – Huế cần dựa trên 5 nguyên tắc tiếp cận – định hướng sau:

1. Hiện đại và phát triển bền vững;
2. Dựa vào lợi thế và tạo sự khác biệt;
3. Liên kết vùng để cùng thắng;

Đô thị bốn phương

4. Mở cửa và hội nhập quốc tế;
5. Đột phá phát triển.

Thực sự, Thừa Thiên - Huế mang đậm những nét bản sắc địa lý tự nhiên và văn hóa. Đó là:

- Cố đô, bản sắc và tính cách văn hóa Huế (quý phái, êm đềm, tinh lãng);
- Biển đẹp (Chấn Mây – Lăng Cô, Thuận An);
- Sông đẹp (Sông Hương);
- Độc đáo; đầm phá + mưa Huế;
- Tọa độ kết nối. Nằm trên con đường Di sản miền Trung, xuyên qua các di sản thế giới (động Phong Nha – Kẻ Bàng, Cố đô Huế, Phố cổ Hội An và Thánh địa Mỹ Sơn), và các di sản quốc gia (Thành Quảng Trị, rừng Bạch Mã, dải biển Chấn Mây – Lăng Cô, Bãi biển Đà Nẵng – Ngũ Hành Sơn, núi Bà Nà,...).

Đó là những yếu tố độc đáo của Thừa Thiên - Huế, hiếm có không chỉ trong phạm vi quốc gia mà cả trên phạm vi quốc tế. Việc kết hợp chúng lại thành một tổ hợp “*độc nhất vô nhị*” đặc sắc Thừa Thiên - Huế, làm cho lợi thế so sánh nổi bật của tỉnh trở thành một lợi thế tuyệt đối. Định hướng phát triển Chấn Mây – Lăng Cô phải tính đến tổ hợp lợi thế phát triển “*độc nhất vô nhị*” này để phát huy nó tối đa.

So với nhiều địa phương khác, nhất là các địa phương duyên hải miền Trung, Thừa Thiên - Huế là tỉnh đất rộng, người thưa (tương đối). Trình độ phát triển kinh tế nói chung, của công nghiệp – dịch vụ nói riêng của tỉnh chưa cao. Những đặc điểm này có khả năng sinh ra hai hệ lụy phát triển quan trọng.

Một là tình trạng mất cân đối nghiêm trọng giữa các nguồn lực phát triển của tỉnh (lợi thế về nguồn lực tự nhiên – quỹ đất, tài nguyên du lịch nhưng bất lợi về vốn, công nghệ và thể chế). Sự mất cân đối này, nếu không được khắc phục, sẽ làm giảm sức hấp dẫn, sức cạnh tranh thu hút các nguồn lực phát triển từ bên ngoài của Thừa Thiên - Huế. Sự thiếu hụt các nguồn lực có chức năng tạo giá trị gia tăng (vốn đầu tư, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao) làm cho địa phương bị thiệt thòi trong việc phân bổ lợi ích tăng trưởng.

Hai là do trình độ phát triển kinh tế của Thừa Thiên - Huế còn tương đối thấp, lại chưa định hình một cấu trúc kinh tế - đô thị dựa trên nền tảng công nghiệp (nhất là công nghiệp cơ khí cổ điển) nên trong quá trình tăng trưởng và phát triển nhanh, hiện đại, chi phí điều chỉnh cơ cấu của tỉnh sẽ thấp. Điều đó cho phép Thừa Thiên - Huế hướng tới việc xây dựng một cơ cấu kinh tế - xã hội hiện đại mà không phải trả chi phí “phá dỡ”, cấu trúc cũ với mức đền bù lớn. Đây là một lợi thế cạnh tranh chiến lược của tỉnh.

Lập luận trên có nghĩa rằng cách xử lý hai hệ lụy phát triển sẽ định hình trực tiếp tư duy phát triển của Thừa Thiên - Huế.

Nhưng sẽ là sai lầm nghiêm trọng nếu bên cạnh các điểm mạnh, lại không chủ ý nhận diện rõ các điểm “yếu” hay “bất lợi thế” của Thừa Thiên - Huế khi triển khai chiến lược của tỉnh.

Xin được nêu một số điểm “yếu” nổi bật là:

Cho đến nay, Tỉnh vẫn chưa có một “đầu tàu” hay một trung tâm phát

triển đúng nghĩa - đủ mạnh và có sức lan tỏa phát triển rộng - để kéo cả tỉnh tiến vượt lên theo quỹ đạo hiện đại.

Thành phố Huế, dù có thể mạnh là Cố đô, là trung tâm chính trị - văn hóa của tỉnh nhưng chưa thực sự là một trung tâm phát triển đúng nghĩa, đặc biệt là về mặt kinh tế, có thể đóng vai trò đầu tàu phát triển cho toàn tỉnh và có khả năng thúc đẩy sự phát triển vùng. Ngay cả việc khai thác lợi thế phát triển quan trọng nhất của Huế là văn hóa và vị thế Cố đô, cho đến nay, về thực chất, vẫn chủ yếu theo phương thức “khai thác tài nguyên thô” (tập trung khai thác lợi thế có sẵn, ít tạo ra giá trị gia tăng mới). Cách phát triển Huế chưa rõ tầm nhìn và định hướng hiện đại, chưa đủ tầm cỡ cạnh tranh quốc tế, chưa đặt trong sự kết nối vùng – quốc gia và quốc tế nên chưa tạo ra sức lôi kéo và sức lan tỏa phát triển mạnh.

Có thể nhận xét tổng quát rằng cho đến nay, Thừa Thiên - Huế vẫn đang trong quá trình tìm kiếm và định hình một cấu trúc phát triển phù hợp với các điều kiện thời đại và năng lực của mình, cho phép khai thác hiệu quả thế mạnh khác biệt, mang tính tổng hợp tỉnh và liên kết vùng.

Hạ tầng cơ sở, bao gồm hạ tầng giao thông, hệ thống cung cấp năng lượng hạ tầng đô thị, còn yếu kém (thiếu hụt, không đồng bộ hệ thống, ách tắc). Sự yếu kém còn thể hiện rõ ở mức độ kết nối của Thừa Thiên - Huế với các tỉnh khác trong vùng chưa cao, còn mang tính “độc đạo”, hiểu theo nghĩa mới chủ yếu tính đến liên kết giao thông, chưa quan tâm đến khía cạnh liên kết kinh tế - văn hóa – du lịch. Trong liên kết giao thông thì cũng chỉ mới tính đến giao thông đường bộ, chưa phối hợp liên kết đường thủy, liên kết cảng biển,... Các tuyến đường kết nối với cảng biển, hạ tầng đô thị - cảng biển, nhìn chung còn rất “hoang sơ”. Cảng Thuận An, cảng Chấn Mây đang là như vậy, thiếu “hậu phương” đô thị nên khó bùng nổ phát triển theo đúng nghĩa.

Hạ tầng du lịch của tỉnh cũng còn yếu và trình độ chưa cao, chưa có năng lực phục vụ du lịch – lễ hội tầm cỡ và đẳng cấp.

Hạ tầng yếu kém là khâu tắc nghẽn tăng trưởng chung của cả nền kinh tế. Ở cấp quốc gia, sự tắc nghẽn này chưa có triển vọng được giải tỏa sớm. Vì vậy, để tạo đột phá và lan tỏa phát triển, trong ngắn và trung hạn cho địa phương mình, Thừa Thiên - Huế phải có giải pháp riêng, trong đó, cần biết cách tập trung ưu tiên nguồn lực cho những vùng động lực, những nút phát triển mang tính đột phá để phá vỡ thế bế tắc.

■ Nguồn nhân lực của Thừa Thiên - Huế cũng nằm trong tình trạng chung là yếu và thiếu. Tình trạng “*chảy máu nhân lực trẻ*” đang khá trầm trọng của Huế cho thấy, ngoài các nguyên nhân thuộc về tình cảm và văn hóa, mấu chốt vấn đề là ở chỗ sức hấp dẫn phát triển của tỉnh đối với chính người dân địa phương, trước hết và quan trọng nhất là thế hệ trẻ, còn rất yếu. Đây là trở ngại đặc biệt to lớn đối với nỗ lực phát triển Thừa Thiên - Huế thành trung tâm văn hóa, khoa học và công nghiệp – công nghệ cao.

■ Sự thiếu vắng lực lượng doanh nhân, chủ thể phát triển quan trọng bậc nhất, cũng là vấn đề đang đặt ra rất gay gắt. Trong hệ thống phân công lao động quốc tế theo chuỗi cung ứng như hiện nay, khó có thể tạo lập nhanh một nền công nghiệp hiện đại có nền tảng bản

địa vùng chắc ở địa phương nếu không có lực lượng doanh nhân hùng mạnh của Thừa Thiên - Huế (hiểu theo nghĩa định cư doanh nghiệp lâu dài ở đây).

■ Quy mô thị trường nhỏ, dân cư thu nhập thấp, sống khá phân tán (1/3 dân số cả tỉnh tập trung sống ở Huế, trên diện tích 70km² trong tổng số 5.500km² của cả tỉnh) cũng là một điểm bất lợi thể kinh tế quan trọng. Việc tạo lập ra những đô thị mới, nhất là đô thị hiện đại, là bài toán phát triển không thể giải nhanh, và cũng không dễ giải quyết ở đây. Thành phố Huế - toàn tỉnh tương lai, bao gồm Cố đô Huế và chuỗi các đô thị hiện tại, trong đó một điểm nhấn rất quan trọng là vùng Chấn Mây - Lăng Cô, một thành phố hiện đại tương lai - đang đối mặt với chính thách thức đó.

Huế trong thế liên kết phát triển vùng và khu vực của Thừa Thiên Huế

Thành phố Huế được tập trung xây dựng thành trung tâm đầu mối giao thương trên tuyến hành lang kinh tế Đông-Tây và được phát triển tương xứng với vị trí một trung tâm văn hóa, du lịch, thương mại, dịch vụ và giao dịch quốc tế, trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu, là khu vực hạt nhân cung cấp các dịch vụ đô thị cần thiết cho phát triển công nghiệp và dịch vụ của tỉnh và khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Thành phố Huế được phát triển theo hướng tăng trưởng nhanh, bền vững trên nền tảng kinh tế tri thức. Phát triển nhanh các dịch vụ du lịch, ngân hàng, bưu chính viễn thông và dịch vụ nghe nhìn, dịch vụ y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, tư vấn pháp lý... với chất lượng cao; xây dựng trung tâm tài chính, trung tâm đối ngoại. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển theo hướng công nghệ sạch... Thu hút các hội nghị, hội thảo có tầm quốc gia và quốc tế, nâng cao năng lực phục vụ đạt trình độ chuyên nghiệp để khẳng định vị trí trung tâm đối ngoại của thành phố Huế.

Xây dựng thành phố Huế là thành phố Festival, thành phố Di sản; một trung tâm giao lưu văn hóa, du lịch, là diễn đàn văn hóa cộng đồng của Việt Nam, gắn giao lưu, hội nhập và phát triển với khu vực và thế giới.

Quy hoạch chi tiết vùng di sản và vùng cảnh quan bảo vệ di sản, đẩy nhanh tiến độ trùng tu tôn tạo di sản Cố đô Huế một cách đầy đủ và đồng bộ, tạo thành một tập trung hoàn chỉnh khu Đại Nội. Ưu tiên đầu tư chỉnh trang, tôn tạo Hộ thành hào, sông Ngự Hà, bờ sông Hương, sông An Cựu, sông Như Ý...; di dời, tái định cư dân Thượng Thành - Eo Bấu; định cư dân Vạn Đò, giải quyết triệt để tình trạng lấn chiếm các công trình di tích, bảo vệ cảnh quan, môi trường trong thành phố. Khuyến khích phát triển các khu dân cư đô thị tập trung về phía Bắc, Đông và Tây Nam thành phố; hình thành khu đô thị An Văn Dương; đối với khu vực phía Tây cần được bảo tồn, tôn tạo cảnh quan và các di sản văn hóa, chỉ phát triển các thiết chế văn hóa - du lịch.

Để hình thành thành các quận nội thành, phạm vi mở rộng thành phố Huế về phía Bắc đến Hương Sơ, An Hòa và Bao Vinh; về phía Nam phát triển đến không gian khai thác và bảo vệ cảnh

quan di tích lăng tẩm, sông Hương bao gồm các xã Thủy Bằng (huyện Hương Thủy), xã Hương Hồ, Hương Vinh (huyện Hương Trà), Phú Thượng, Phú Dương, Phú Mậu (huyện Phú Vang).

Chấn Mây - Lăng Cô trong quá trình phát triển của Thừa Thiên - Huế trong không gian liên kết phát triển vùng và khu vực

Năm nguyên tắc tiếp cận đối với sự phát triển của Thừa Thiên - Huế nêu trên cùng là những nguyên tắc tiếp cận phát triển mang tính bắt buộc đối với quá trình phát triển khu vực Chấn Mây - Lăng Cô. Có như vậy, trong xu thế dài hạn, Chấn Mây - Lăng Cô mới có thể phát triển hài hòa, cần đối với toàn tỉnh, nhờ đó, phát huy tối đa lợi thế phát triển của cả tỉnh và đóng góp có hiệu quả vào quá trình phát triển chung.

Chấn Mây - Lăng Cô phát triển trong không gian địa lý - văn hóa Thừa Thiên Huế. Bảo đảm sự hài hòa chung và nguyên tắc giữ gìn, phát huy bản sắc (phát huy bản sắc cả tỉnh bao gồm yếu tố tạo lập bản sắc phát triển của Chấn Mây - Lăng Cô vừa phải hài hòa với bản sắc Thừa Thiên - Huế, vừa phải góp phần tôn vinh nó.

Quyết định 148/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ xác định: *"Đối với khi kinh tế Chấn Mây (tỉnh Thừa Thiên Huế), trước mắt tập trung phát triển khu vực thương mại Chấn Mây có diện tích khoảng 1000ha gắn với phát triển cảng Chấn Mây theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về khuyến khích phát triển thương mại, xây dựng trung tâm thông tin quốc tế, sở giao dịch chứng khoán cùng hệ thống dịch vụ như dịch vụ thương mại, du lịch, tài chính, ngân hàng và các ngành nghề khác với trình độ và văn minh thương mại cao. Từng bước phát triển KCN Chấn Mây và thành phố mới Chấn Mây"*.

Quyết định 26/QĐ-TTg ngày 06/1/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án "Định hướng phát triển Khu kinh tế Chấn Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020" đã quy định: *"Tập trung sức xây dựng Khu kinh tế Chấn Mây - Lăng Cô thành một trong những trung tâm giao thương quốc tế lớn và hiện đại của vùng KTTĐ miền Trung, trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng mang tầm cỡ khu vực, quốc tế. Ưu tiên cho phát triển kinh tế thương mại, du lịch, đô thị và những ngành khác gắn với cảng Chấn Mây. Phát triển KKT Chấn Mây - Lăng Cô đảm bảo phát triển bền vững, lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm, bảo vệ môi trường sinh thái làm mối quan tâm hàng đầu"*.

Chấn Mây - Lăng Cô trong sự kết nối Đông Á

Sự phát triển của Thừa Thiên - Huế, đặt trong tầm nhìn Đông Á còn cho thấy những triển vọng rộng lớn hơn. Triển vọng đó có nguồn gốc trực tiếp từ xu hướng dịch chuyển cơ cấu đầu tư từ một số nền kinh tế trong khu vực đến Huế và đến khu vực Chấn Mây - Lăng Cô.

Trước hết, đó là sự quan tâm của Nhật trong chiến lược liên kết mới với ASEAN mà vùng duyên hải miền Trung được coi là một trong những tọa độ chiến lược quan trọng nhất. Sự quan tâm này đang hướng tới việc: Hình thành các cụm công nghiệp

Đô thị bốn phương

hiện đại (thiết lập chuỗi công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao) thay cho các khu công nghiệp truyền thống đang trở nên kém hiệu quả; Phát triển du lịch – nghỉ dưỡng cao cấp ở miền Trung.

Theo logic tiếp cận đó, với các tiềm năng tự nhiên trời ban, Thừa Thiên Huế nói chung, khu vực Chấn Máy – Lăng Cô nói riêng có nhiều lợi thế để trở thành đích ngắm ưu tiên của các dự định này. Với Singapore, trung tâm liên kết phát triển lớn nhất khu vực Đông Nam Á và có tầm cỡ thế giới, vì nhiều lý do, trong đó, có lý do về nhu cầu dịch chuyển cơ cấu của chính nền kinh tế Singapore, các doanh nghiệp của đảo quốc này cũng đang dành sự quan tâm đặc biệt đến miền Trung. Việc xây dựng tổ hợp khách sạn - resort La Guna tại một vùng ven biển khá biệt lập, có núi bao quanh rộng hàng ngàn hecta thuộc khu vực Chấn Máy - Lăng Cô với một khách sạn hiện đại 5 sao có hàng nghìn phòng và nhiều nhà nghỉ resort cao cấp cho thấy tính hiện thực rất cao của xu hướng này.

Singapore dự định sẽ chuyển một phần kinh doanh dịch vụ cao cấp, ví dụ như hội thảo, hội nghị quốc tế, các tour du lịch từ Singapore sang La Guna. Để thực hiện ý tưởng chiến lược này, bên cạnh việc xây dựng La Guna và gần với La Guna, Singapore cũng quan tâm đến việc nâng cấp sân bay Phú Bài thành cảng hàng không quốc tế để thiết lập các chuyến bay nối Thừa Thiên Huế với Singapore trực tiếp nhằm phục vụ việc chở khách từ Singapore đến Huế và La Guna. Việc triển khai chương trình đầu tư này cho thấy sức hấp dẫn cao cấp của Thừa Thiên Huế. Chương trình này, nếu được thúc đẩy thành công, sẽ mở ra thêm nhiều cơ hội lớn cho vùng đất này.

Việc đánh giá tiềm năng liên kết này hàm ý rằng cần tạo thêm những điều kiện thuận lợi (điều kiện “dù”) để tăng thêm sức hấp dẫn đầu tư cho Thừa Thiên Huế. Ngay từ đầu, định hướng liên kết với Thừa Thiên Huế hướng tới các dự án đẳng cấp cao. Việc ưu tiên tăng “giá trị gia tăng” cho các lợi thế tự nhiên vốn có của Thừa Thiên Huế bằng việc đầu tư phát triển hạ tầng, nhân lực và thể chế lên trình độ cao cần được coi là một định hướng đầu tư quan trọng mà cả Trung ương lẫn tỉnh Thừa Thiên - Huế phải dành cho vùng đất này.

■ Phát triển đô thị Chấn Máy thành một thành phố công nghiệp – thương mại – du lịch.

Trên cơ sở hình thành cảng biển, ở đây sẽ hình thành khu công nghiệp tập trung, khu thương mại dịch vụ, khu dân cư đô thị, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng. Tổng diện tích tự nhiên của đô thị khoảng 6.000ha.

■ Tập trung sức xây dựng KKT Chấn Máy – Lăng Cô thành một trong những trung tâm giao thương quốc tế lớn và hiện đại của vùng KTTĐ miền Trung, trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng mang tầm cỡ khu vực, quốc tế. Ưu tiên cho phát triển kinh tế thương mại, du lịch, đô thị và những ngành khác gắn với cảng Chấn Máy. Phát triển

KKT Chấn Máy – Lăng Cô đảm bảo phát triển bền vững, lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm, bảo vệ môi trường sinh thái làm mối quan tâm hàng đầu.

■ Phát triển KKT Chấn Máy – Lăng Cô trên quan điểm kinh tế mở và hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác kinh tế, thu hút nguồn lực của các thành phần kinh tế, kể cả nguồn lực trong nước và nguồn lực nước ngoài cho phát triển KKT Chấn Máy – Lăng Cô thích ứng với môi trường cạnh tranh quốc tế.

■ Phát triển KKT Chấn Máy – Lăng Cô cần có sự phối hợp với thành phố Huế, Đà Nẵng, các tỉnh trong vùng KTTĐ miền Trung với các nước trong tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, hành lang kinh tế Đông Tây, đặc biệt là với các nước láng giềng Campuchia, Lào và Thái Lan nhằm xây dựng phát triển KKT Chấn Máy – Lăng Cô trở thành đầu mối và cầu nối Huế - Đà Nẵng thành một cực phát triển quan trọng ở phía Bắc của vùng KTTĐ miền Trung.

■ Khai thác và phát huy triệt để những lợi thế hiện có để xây dựng KKT Chấn Máy – Lăng Cô với mô hình Khu kinh tế tổng hợp với các “khu trong khu” như khu du lịch với các sản phẩm du lịch độc đáo, khu công nghiệp với các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, quy mô lớn, khu phi thuế quan với các ưu đãi tốt nhất gắn với cảng biển nước sâu Chấn Máy và khu dân cư đô thị. Giai đoạn đầu tập trung ưu tiên phát triển mạnh cảnh Chấn Máy thành một cảng tổng hợp, hình thành khu công nghiệp, khu chế xuất, khu phi thuế quan, đồng thời tận dụng tối đa lợi thế cảng Chấn Máy để phát triển thương mại, du lịch, xuất nhập khẩu, giai đoạn sau đó tiếp tục phát triển với chất lượng cao và phạm vi hoàn chỉnh, đồng thời từng bước thúc đẩy các ngành dịch vụ cảng và dịch vụ du lịch, để từng bước xây dựng KKT Chấn Máy – Lăng Cô thành trung tâm kinh tế và giao thương quốc tế lớn của khu vực.

■ Tập trung xây dựng cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng KKT Chấn Máy – Lăng Cô hiện đại, đồng bộ. Xây dựng đô thị mới Chấn Máy hiện đại, văn minh có kiến trúc hiện đại, gắn với chuỗi đô thị Huế - Chấn Máy – Lăng Cô – Đà Nẵng – Chu Lai – Dung Quất – Nhơn Hội – Vân Phong. Thực hiện cơ chế chính sách phát triển năng động để phát triển tất cả các loại hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

■ Nâng chức năng hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, dịch vụ, du lịch thành một chức năng quan trọng của KKT Chấn Máy – Lăng Cô để có thể phát triển và thu hiệu quả nhanh.

■ Phát triển thế mạnh về tiềm năng du lịch tự nhiên cùng tài nguyên du lịch nhân văn (các di tích lịch sử, văn hóa), đẩy mạnh phát triển du lịch thành ngành kinh tế cơ bản của KKT Chấn Máy – Lăng Cô. Gắn phát triển du lịch của KKT Chấn Máy – Lăng Cô với du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế và du lịch miền Trung, hòa nhập với du lịch khu vực trong khu du lịch trọng điểm quốc gia Cảnh Dương – Lăng Cô – Bạch mã – Hải Vân, Huế, Non Nước – Hội An – Mỹ Sơn, Phong Nha – Kẻ Bàng.

Phát triển thành phố Huế

& VẤN ĐỀ BẢO TỒN DI SẢN TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TOÀN CẦU

GS. TS. LÊ HỒNG KẾ *

Mở đầu

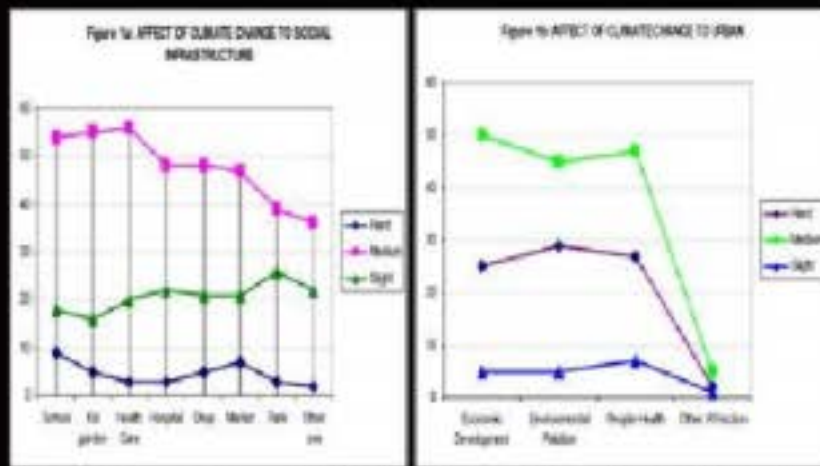
Vấn đề môi trường ở nước ta, các nhà khoa học về môi trường và bảo vệ môi trường đã và đang nghiên cứu, thực hiện các đề tài, các dự án về giáo dục, đào tạo về môi trường trong nước và các tổ chức quốc tế tài trợ như ADB, WB, UNDP... không ít. Hầu hết các dự án, đề tài môi trường này đều mang lại những kết quả khá tốt. Thống qua đó, nhiều vấn đề thực tế và lý luận về môi trường được phong phú hơn, thực tiễn hơn trong điều kiện Việt Nam. Theo đánh giá của nhiều tổ chức quốc tế, nước ta vẫn được đánh giá là một quốc gia có đầy đủ các yếu tố vừa là môi trường, vừa đa dạng sinh học, vừa có chế độ "Rừng mưa nhiệt đới thường xanh" (Tropical Green Tree Forest). Đó là một lợi thế không nhỏ để chúng ta có thể thực hiện tốt nhất các chiến lược, dự án, đề tài liên quan đến các vấn đề môi trường ở nước ta, đồng thời là một lợi thế

trong công tác hợp tác quốc tế về BĐKH và NBD trong tình hình hiện nay trên thế giới, khu vực châu Á, và 5 nước trong khu vực Đông Nam Á: Việt Nam, Thái Lan, Malaysia, Indonesia và Singapore.

Hiện nay, hệ sinh thái và sinh thái dù có nhiều nhà khoa học chuyên ngành môi trường, sinh thái đã nghiên cứu, giảng dạy. Tuy nhiên, nếu nghiên cứu kỹ hơn, nhất là trong điều kiện BĐKH và NBD... chắc chắn vấn đề sinh thái và hệ sinh thái là câu chuyện còn được bàn luận nhiều hơn, sâu hơn. Hơn thế nữa, trong công cuộc đô thị hóa, quy hoạch xây dựng và quản lý phát triển đô thị trên phạm vi cả nước, sinh thái đô thị và hệ sinh thái đô thị ngày càng cần được nghiên cứu nhiều hơn, sâu hơn nhằm đem lại hiệu quả tích cực hơn trong công cuộc CNH-HĐH và ĐTH trên phạm vi cả nước, nhất là tại ba hành lang kinh tế tăng trưởng trọng điểm quốc gia.

Đô thị bốn phương

Hơn thế, vấn đề môi trường và hệ sinh thái ở nước ta ngày nay đang đứng trước một vấn đề rất thời sự cấp bách là BĐKH và NBD. Do đó, Đảng và Chính phủ đã rất quan tâm, có nhiều chủ trương, chính sách và giải pháp nhằm hạn chế và giảm thiểu tối đa những tác động xấu do BĐKH và NBD gây ra nói chung và tại khu vực đô thị nói riêng, nhất là khu vực dọc bờ biển nước ta từ Móng Cái đến Cà Mau. Cả nước ta, suốt từ Bắc đến Nam, có hàng vạn di tích, di sản thuộc các loại hình vật thể, phi vật thể khác nhau đã phác họa một bức tranh lịch sử sống động về đất nước, con người, sản xuất và đời sống đã trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước.



Nguồn: Kết quả điều tra về BĐKH và NBD thuộc dự án NDI - Bộ Xây dựng

Hình 1: Tác động của BĐKH và NBD đến hạ tầng xã hội (trái) và kinh tế xã hội đô thị

Ngày nay, trong điều kiện BĐKH và NBD, những di sản vô giá ấy có thể đang đứng trước nguy cơ bị mai một, biến dạng thậm chí bị phá hủy. Trong một dự án điều tra về BĐKH và NBD, thuộc dự án SDU do Chính phủ Đan Mạch tài trợ, đã cho thấy những tác động ấy đến hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật là không hề nhỏ.

Những tác động lớn nhất về BĐKH và NBD đến hạ tầng xã hội về công trình chăm sóc sức khỏe dân cư đô thị như bệnh viện, trường học, nhà trẻ lên đến gần 60%; những tác động đến công cuộc phát triển kinh tế xã hội lên đến 50%, thấp nhất cũng đến trên dưới 5%. Như vậy, có thể thấy, dù rất sơ bộ nhưng cũng chứng minh được rằng, BĐKH và NBD có tác động dù ít hay nhiều, đến tất cả các lĩnh vực vật thể hay phi vật thể trong cả nước, một vùng lãnh thổ hay một đô thị, một khu vực nông thôn.



Hình 2: Bản đồ các vùng kinh tế xã hội quốc gia
Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (năm 2001)

Vùng miền Trung

Vùng kinh tế Xã hội Quốc gia

Vùng đô thị hóa

Vùng đô thị hóa, xét về mặt nào đó, vẫn mang tính "học thuật" nhiều hơn. Theo đó, các chỉ tiêu sau đây thường được lấy làm cơ sở để tính toán và xác định các không gian đô thị hóa trên phạm vi Quốc gia, từ quy mô Vùng đến quy mô Liên tỉnh, quy mô Tỉnh. Quy mô vùng đô thị hóa, vốn vẫn được xác định bởi sự liên kết phát triển kinh tế xã hội trong phạm vi các tỉnh láng giềng kế cận. Do đó, thường lấy kết quả từ "quy hoạch phát triển kinh tế xã hội" của mỗi tỉnh nói trên làm cơ sở để ra mạng lưới đô thị trong Vùng. Số lượng đô thị, quy mô, tính chất, tổ chức không gian, phát triển mạng lưới hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, giữ gìn các hệ sinh thái, bảo vệ môi trường... đều phải được nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt.

Trên thực tế hiện nay ở nước ta, mối quan hệ này chưa thật sự đem lại hiệu quả vừa là pháp lý, vừa là học thuật mang tính quy hoạch. Có thể có nhiều ví dụ về tình hình này trên phạm vi cả nước. Theo lý thuyết và thực tiễn nhiều nước trên thế giới và khu vực, cho thấy, đây là một sự "lãng phí" của cái vật chất của xã hội. Bởi vì rất dễ nhận thấy, đô thị nào, vùng nào cũng thực hiện phương án "đóng bộ, khép kín" một cách máy móc, gây lãng phí tài nguyên thiên nhiên, sức người, sức của, thời gian... thậm chí gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Trong quá trình đô thị hóa, luôn có một chỉ tiêu chủ đạo là "tỷ lệ đô thị hóa", là tỷ lệ giữa dân số đô thị và dân số nông thôn trong một vùng lãnh thổ, liên tỉnh hay một tỉnh nhất định. Về lý thuyết, tỷ lệ này càng cao, chứng tỏ trình độ đô thị hóa một đơn vị lãnh thổ nào đấy càng cao và ngược lại. Nhưng bản chất và trình độ đô thị hóa lại phụ thuộc vào 3 khu vực kinh tế chủ yếu:

- Khu vực I: Nông, Lâm, Ngư nghiệp,
- Khu vực II: Công nghiệp và Xây dựng,
- Khu vực III: Thương mại và Dịch vụ.

Xét về nguyên lý, tại khu vực đô thị, Khu vực II và III đóng vai trò chủ đạo, chiếm đến trên 80-85% GDP của cả nước theo kinh nghiệm của các nước phát triển trên thế giới. Tuy nhiên, với nước ta và nhiều nước đang phát triển khác, điều ấy mới chỉ là xu thế.

Thành phố Huế nằm ở miền Trung Trung Bộ, phía Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp vùng núi Đông dãy Trường Sơn, phía Nam giáp đèo Hải Vân, tạo nên một thể khá vững chắc xét về mặt địa lý kinh tế và cảnh quan thiên nhiên.

Trong thành phố Huế còn có nhiều cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ mà thơ mộng như sông Hương, núi Ngự... một kho tàng văn hóa, kiến trúc nổi tiếng như chùa Thiên Mụ, tháp Ngự Bình; một di sản văn hóa thế giới đầu tiên ở Huế... là một niềm tự hào không riêng cho Huế mà cả nước và quốc tế.



Hình 3: Mô hình không gian đô thị hóa quốc gia với vị trí thành phố Huế
Nguồn: Viện Quy hoạch Đô thị Nông thôn – Bộ Xây dựng

Đô thị bốn phương

Thành phố Huế – Thành phố di sản thế giới

Về không gian thành phố Huế, là một đô thị di sản thế giới, một đô thị có những nét rất riêng mà không có hệ thống tiêu chí nào so sánh được trong khu vực và trên thế giới. Đã có khá nhiều nhà nghiên cứu kiến trúc và di sản từ Nhật, Pháp, Úc... đã nhận xét như vậy.

Những tác động của BĐKH và NBD đến di sản

Tác động do BĐKH:

Tác động của BĐKH và NBD, nhất là tại thành phố Huế là không thể tránh khỏi, thậm chí rất nặng nề. Đã có không ít các chuyên gia về BĐKH và NBD nghiên cứu và nhất là dự án “Tăng cường năng lực quốc gia ứng phó với BĐKH ở Việt Nam nhằm giảm nhẹ tác động và kiểm soát phát thải nhà kính” do UNDP tài trợ, đã đề ra tám mục tiêu quan trọng, trong đó theo tôi có một số mục tiêu sau đây rất cần cho thành phố Huế hiện nay như sau:

1. Xác định các ảnh hưởng của BĐKH và NBD đến thành phố Huế ra sao?
2. Đề xuất các giải pháp giảm nhẹ tác động của BĐKH và NBD với trình độ rất “dân già” và rất “kính tế” vốn có của bà con thành phố Huế.
3. Xây dựng và triển khai các hoạt động ứng phó với BĐKH và NBD phù hợp và khả thi với thành phố Huế.
4. Tiếp tục giáo dục về BĐKH và NBD cho mọi tầng lớp nhân dân thành phố Huế.

Mặt khác, như trên đã trình bày, hình 1 cho thấy, đó là những tác động bởi BĐKH và NBD có thể “cân đo đong đếm được”. Vậy nếu con người gây ra, con người cũng có thể ngăn chặn bởi chính con người. Do đó, có thể có mấy giải pháp sau đây mang tính khả thi:

Một là, nghiên cứu Quy hoạch Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản của thành phố Huế trong điều kiện BĐKH và NBD. Vấn đề này, thành phố Huế đã thực hiện từ những thập niên của thế kỷ trước, bây giờ vẫn nên tiếp tục với những ý tưởng phù hợp hơn, thời sự hơn, nhất là tình hình BĐKH và NBD.

Hai là, bên cạnh sự hỗ trợ của quỹ Di sản thế giới của UNESCO, có sự giúp đỡ rất tích cực và hiệu quả của nhiều chuyên gia Nhật, Pháp... về di sản, cần có thêm sự tham gia của các chuyên gia về Quy hoạch với sự hiểu biết về BĐKH và NBD trong việc bảo tồn các di sản Huế.

Ba là, đưa các kết quả nghiên cứu vào các chương trình giáo dục các cấp phù hợp, nhất là tại Khoa Kiến trúc - Quy hoạch (sắp được thành lập) tại trường Đại học Quốc gia Huế. Có thể, đề xuất nhiều chủ đề về Quy hoạch phát triển không gian và quản lý không gian cổ, không gian cảnh quan sông nước,... của cố đô Huế. Có thể đề xuất nhiều chủ đề cho các luận án Tiến sỹ, luận văn Thạc sỹ... Kết quả các chuyên đề xuất sắc, sẽ được khai thác, được giữ bản quyền... và sẽ được ứng dụng vào các yêu cầu thực tế mà di sản thành phố Huế cần.

Bốn là, tiếp tục khai thác vốn di sản vào các Tour du lịch, nhất là các khách du lịch người Việt từ các nước trở về.

Năm là, huy động sự đóng góp của kiều bào Việt Nam từ nước ngoài.

Sáu là, nghiên cứu để có thể có cơ chế thương mại hóa một số khu vực nhằm duy tu bảo dưỡng, tôn tạo, tránh xuống cấp các di sản, nhất là vùng ngoại vi, ngoại thành thành phố Huế.

Triển vọng và thách thức

Với truyền thống cách mạng và quá trình phát triển của thành phố Huế, chắc chắn trong việc ứng phó với BĐKH và NBD sẽ mang lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, BĐKH và NBD là một hiện tượng thiên nhiên khó lường, nên thách thức trước mắt là không nhỏ, thành phố Huế, cần được tiếp tục đề xuất và thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả hơn.

* Viện Nghiên cứu Môi trường và Quy hoạch Phát triển Bền vững
Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam



Huế

TRONG MẮT CÁC NHÀ TƯ VẤN HÀN QUỐC

Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ thông qua Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) và được đơn vị giám sát, tư vấn là Công ty Nhà và Đất Hàn Quốc làm giám sát và Liên danh Công ty Dohwa-HanA thực hiện trong thời gian hơn 2,5 năm. Đây là dự án rất quan trọng trong tiến trình phát triển đô thị Huế, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của thành phố trong quan hệ hài hòa chung của tỉnh Thừa Thiên Huế với vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước; hướng đến xây dựng Huế là một trong sáu đô thị trung tâm cấp quốc gia và nâng cao vị thế của một thành phố di sản - văn hóa - cảnh quan, thành phố Festival của quốc gia và quốc tế.



**ĐÔ THỊ
BỐN PHƯƠNG**

ANH THƯ

Qúa trình thực hiện đồ án, Huế đã để lại không ít ấn tượng đối với những người bạn, những đối tác Hàn Quốc. Qua cuộc trao đổi giữa đại diện liên danh tư vấn Dohwa-HanA với Tạp chí Quy hoạch xây dựng, chúng ta sẽ phần nào hiểu được những cảm nghĩ của họ.

1. Xin ông cho biết lý do khiến các cơ quan tư vấn Hàn Quốc đã lựa chọn Huế là nơi để hỗ trợ triển khai lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung?

Thành phố Huế nằm ở miền Trung Việt Nam, là cố đô triều Nguyễn và hiện nay là đô thị

trung tâm của tỉnh Thừa Thiên Huế. Thành phố Huế sở hữu cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp với dòng sông Hương thơ mộng bên cạnh nhiều quần thể di tích lịch sử, trong đó có 2 di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận.

Huế được lựa chọn làm thành phố Festival duy nhất của Việt Nam, là trung tâm văn hóa - du lịch của khu vực Trung Bộ với nhiều tiềm năng lớn, trong tương lai trở thành đô thị trung tâm về kinh tế - hành chính - xã hội của toàn vùng.

Tỉnh Thừa Thiên Huế đã được Trung ương thống

qua chủ trương nâng cấp toàn tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó, phát triển thành phố Huế trở thành đô thị trung tâm của khu vực.

Tuy nhiên, kể từ sau khi thành phố Huế lập Quy hoạch chung năm 1999, các điều kiện về kinh tế - xã hội đã có nhiều thay đổi mà Quy hoạch chung đã lập không còn phù hợp, khiến cho việc phát triển đô thị bền vững gặp nhiều khó khăn.

Do đó, để thành phố Huế phát triển bền vững như một đô thị trung tâm về văn hóa, du lịch, kinh tế, xã hội, hành chính của khu vực Trung Bộ, việc điều chỉnh quy hoạch chung một cách tổng hợp và khoa học được đặt ra bức thiết. Dưới sự hỗ trợ từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA), đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Huế đã được triển khai.

Xu thế phát triển đô thị của Việt Nam hiện nay có nhiều điểm tương đồng với Hàn Quốc những năm 1980. Khi đó, hệ thống pháp luật về quy hoạch đô thị của Hàn Quốc đã được hoàn thiện.

Dohwa Engineering (Đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch thành phố Huế) là công ty có nhiều kinh nghiệm trong việc phát triển và quy hoạch đô thị trong giai đoạn đó, đặc biệt phải kể đến các đồ án quy hoạch cho thành phố văn hóa lịch sử Gyungju, thành phố lịch sử Gongju của Hàn Quốc vốn mang nhiều nét tương đồng với Huế. Đơn vị tư vấn được lựa chọn tham gia dự án này sẽ vận dụng các kinh nghiệm đa dạng về quy hoạch đô thị để áp dụng có chọn lọc cho thành phố Huế.

2. Trong quá trình tiến hành lập đồ án, phía đơn vị tư vấn đã gặp những thuận lợi và khó khăn gì? Kết quả cuối cùng của đồ án đã đem lại những thành công như thế nào đối với thành phố Huế cũng như các đơn vị tư vấn?

Trong 50 năm qua, để giải quyết một cách tích cực các vấn đề do quá trình đô thị hóa mạnh mẽ mang lại như thiếu nhà ở, thiếu hụt cơ sở hạ tầng cơ bản... Hàn Quốc đã soạn thảo và ban hành một hệ thống pháp chế và quy định về quy hoạch và phát triển đô thị. Qua đó, các nhà làm quy hoạch Hàn Quốc đã nắm vững nhiều kinh nghiệm để phát triển đô thị bền vững thông qua công tác lập quy hoạch chung và phát triển các khu đô thị mới.

Công ty Dohwa Engineering, đơn vị tư vấn tham gia vào dự án lập quy hoạch chung cho thành phố Huế, được thành lập năm 1957 và trở thành công ty tư vấn kỹ thuật đầu tiên của Hàn Quốc. Trong suốt hơn 50 năm qua, công ty đã đồng hành cùng sự phát triển mạnh mẽ của Hàn Quốc trong các lĩnh vực về quy hoạch đô thị, cấp thoát nước, khai thác tài nguyên nước, phát triển các công trình giao thông, cảng, đường sắt... và nhanh chóng nắm giữ vị trí số 1 của Hàn Quốc về kinh nghiệm và chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực phát triển hạ tầng kỹ thuật.

Công ty có chi nhánh ở Việt Nam và 9 quốc gia khác trên thế giới với nhiều kinh nghiệm thực hiện dự án tại 20 quốc gia trong đó có Việt Nam, Lào, Ấn Độ, Bolivia, Georgia... Dohwa Engineering nằm ở vị trí 124 trong Danh mục các công ty tư vấn kỹ thuật hàng đầu thế giới năm 2014.

Ở bước đầu của quá trình thực hiện dự án, đơn vị tư vấn gặp phải các khó khăn về hiểu biết lịch sử, văn hóa và thiên nhiên của địa phương, nhưng thông qua rất nhiều các chuyến khảo sát hiện trạng, các buổi làm việc và kênh trao đổi với cơ quan liên quan, chúng tôi đã khắc phục được các vấn đề trên.

Ở giai đoạn đầu của dự án, việc tiếp xúc làm việc với các cơ quan ở địa phương cũng như thu thập các tài liệu phục vụ cho việc lập đồ án gặp



Đô thị bốn phương

nhiều khó khăn, tuy nhiên nhờ sự hỗ trợ kịp thời từ thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc KOICA nên các vấn đề đều được giải quyết nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi để chúng tôi thực hiện công việc.

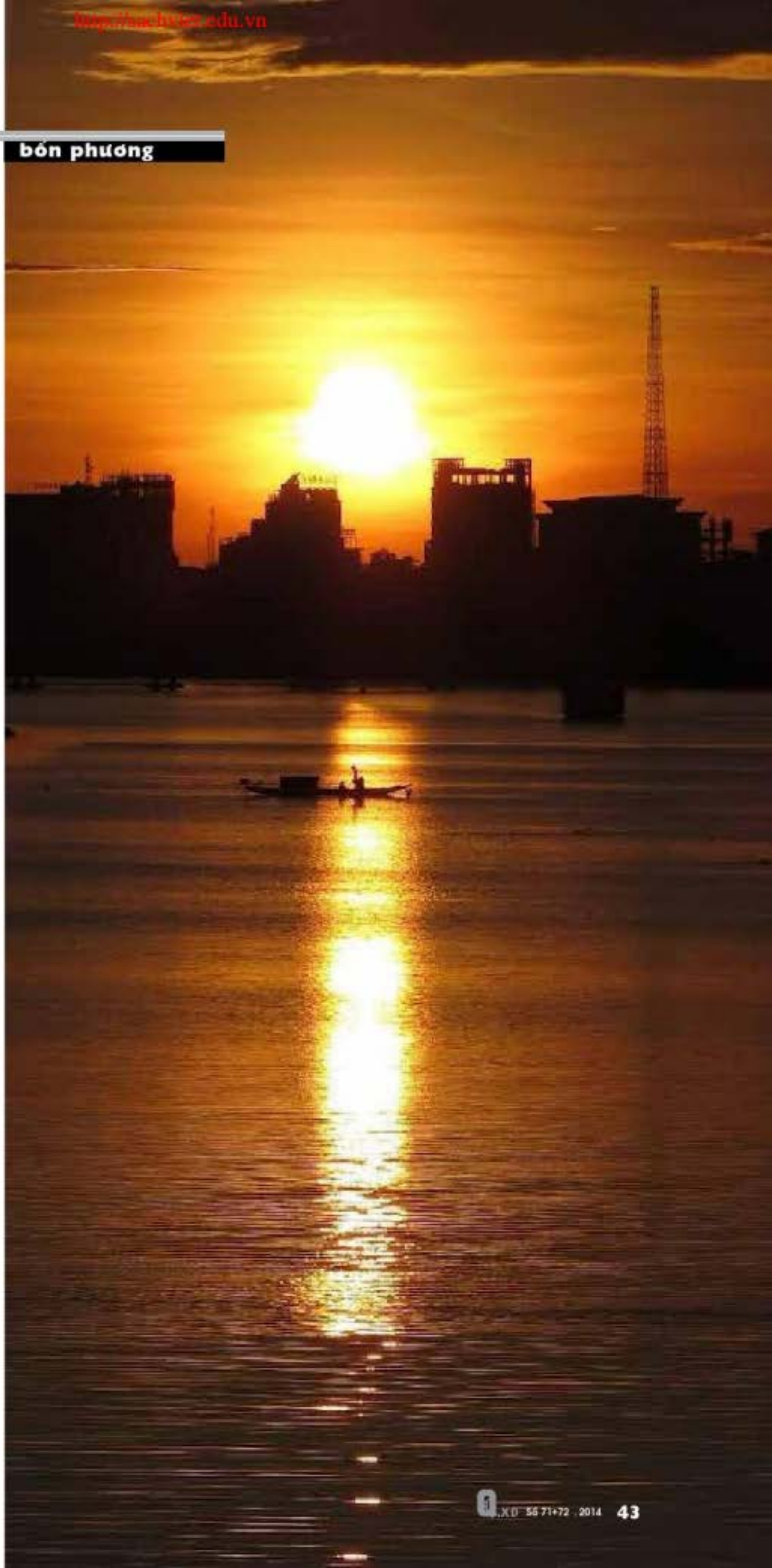
Không chỉ Hàn Quốc, trên cơ sở các kinh nghiệm thực hiện dự án ở nhiều nước khác trên thế giới, chúng tôi dần hiểu về lịch sử và văn hóa của Huế, từ đó đưa ra phương hướng phát triển dài hạn cho địa phương. Khóa đào tạo ngắn hạn dành cho cán bộ địa phương tại Hàn Quốc (một nội dung khác của dự án hỗ trợ) là cơ hội để đơn vị tư vấn chia sẻ kinh nghiệm chuyển môn về đô thị và tăng cường hiểu biết lẫn nhau giúp cho việc lập đồ án quy hoạch chung cho thành phố Huế thành công.

3. Trong quá trình thực hiện đồ án, bản thân Huế đã để lại ấn tượng gì đối với Ông? Trên quan điểm của một nhà tư vấn quy hoạch, xin ông cho biết một vài nét về hình ảnh của thành phố Huế trong tương lai.

Để lập quy hoạch cho thành phố Huế - cố đô triều Nguyễn, đô thị trung tâm của khu vực Trung Bộ - chúng tôi đã nhận được nhiều quan tâm và hỗ trợ từ tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Huế, Ban quản lý dự án KOICA và các cơ quan đã cung cấp nhiều tài liệu và ý kiến phục vụ lập đồ án.

Hình ảnh tương lai của thành phố Huế, cũng giống như định hướng tầm nhìn quy hoạch của đồ án, sẽ là một "Huế Festival, trung tâm văn hóa du lịch đặc sắc của Châu Á". Để đạt được điều này, cần phải có một kế hoạch thực hiện và kế hoạch tài chính phù hợp theo từng giai đoạn trên cơ sở đồ án điều chỉnh quy hoạch đã được lập bởi nỗ lực của các chuyên gia tư vấn Hàn Quốc và Việt Nam.

Và tôi chắc chắn một điều rằng, thành phố Huế sẽ trở thành một đô thị đẹp, hài hòa giữa các giá trị từ quá khứ và hiện tại, chứa đựng các đặc trưng của một đô thị sáng tạo văn hóa bậc nhất của bán đảo Đông Dương lấy gốc từ dòng sông Hương và các di tích lịch sử triều Nguyễn. Huế sẽ là một đô thị có ngành tri thức công nghệ cao phát triển nhất của Việt Nam, lấy gốc từ hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục và thông tin; một đô thị môi trường kiểu mẫu của Đông Nam Á hài hòa giữa bảo tồn và phát triển.



PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG trong kiến trúc nhà ở tại Huế

NGUYỄN QUỐC THÔNG
NGUYỄN THỊ THU THỦY

Đặt vấn đề

Ngôi nhà ở dân gian (NODG) với một hệ thống giá trị truyền thống quý giá đang mai một dần trước tốc độ phát triển nhanh và nhu cầu đa dạng của cuộc sống hiện đại. Thời hiện đại, nhiều sáng tạo mới, tiến bộ về khoa học, kỹ thuật, công nghệ và vật liệu xây dựng đã đem đến cho ngôi nhà những giá trị mới phù hợp với cuộc sống hiện đại, tiện nghi. Nhưng, trên thực tế, do chưa hiểu biết tường tận cũng như thiếu tổng kết và đúc kết thành lý luận về giá trị của kiến trúc truyền thống nên trong kiến trúc hiện đại, ngôi nhà mới hoặc là sự sao chép đơn thuần các phong cách cũ hay theo xu hướng kiến trúc hiện đại quốc tế phổ biến, thiếu bản sắc và dễ trở nên xa lạ với văn hóa và môi trường sống địa phương.

Nội dung bài báo tập trung vào vấn đề khai thác giá trị môi trường ở của NODG truyền thống, mà nhà vườn Huế (NVH) là ví dụ tiêu biểu trong thiết kế kiến trúc nhà ở hiện đại, nhất là nhà ở thấp tầng tại Huế.

Bối cảnh phát triển kiến trúc đô thị Huế

Toàn cầu hóa là một xu thế phát triển tất yếu hiện nay, tác động đến các khía cạnh của cuộc sống, trong đó có kiến trúc trên cả hai mặt tích cực và tiêu cực. Mặt tích cực là kỹ thuật, vật liệu, công nghệ hiện đại đáp ứng sự tiến bộ nhanh chóng của xã hội. Mặt trái là nguy cơ làm mất dần những giá trị văn hóa truyền thống^[7]. Đó là mâu thuẫn giữa hiện đại và truyền thống, giữa giá trị toàn cầu với giá trị văn hóa địa phương.

Tính truyền thống trong kiến trúc nhà ở thể hiện qua quá trình thích ứng với điều kiện thiên nhiên, môi trường khí hậu, phù hợp với văn hóa, lối sống và tập quán của cộng đồng. Tính hiện đại thể hiện ở việc sử dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, kỹ thuật và vật liệu, ... trong các giải pháp thiết kế kiến trúc. Hiện đại gắn liền với phát triển, tạo ra những giá trị mới hơn, có phẩm chất tốt hơn quá khứ. Tuy nhiên, hình thức của nhiều ngôi nhà mới hiện nay phổ biến sự giàu có nhưng lại thiếu sự hài hòa với thiên nhiên và văn hóa địa phương. Rõ ràng cần có sự phối hợp các giá trị truyền thống với hiện đại để đảm bảo kiến trúc nhà ở phát triển bền vững.

Đô thị bốn phương

Huế là một đô thị Di sản văn hóa. Bên cạnh kiến trúc cung đình thì kiến trúc dân gian, phố phường, làng xóm tạo nên một tính chất đô thị riêng biệt, một hỗn hợp kiến trúc đô thị - thôn quê. Và để Huế trở nên hiện đại, trong xu thế toàn cầu hóa mà vẫn không đánh mất mình thì cách tốt nhất là phát triển tiếp nối trên cơ sở giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của Huế.^[3]

Giá trị truyền thống của nhà ở dân gian Huế

Văn hóa cư trú Huế truyền thống

Kiến trúc là sản phẩm của văn hóa, được cấu thành từ ba yếu tố hữu cơ: vật lý, xã hội và tinh thần. Yếu tố vật lý (vật chất) là cái mang nghĩa, yếu tố xã hội và tinh thần (phi vật chất) là cái có nghĩa. Cái có nghĩa cần cái mang nghĩa để tồn tại, cái mang nghĩa nhờ cái có nghĩa mà trở nên có giá trị.^[3]

Nghiên cứu yếu tố xã hội và tinh thần trong kiến trúc nhà ở chính là tìm hiểu văn hóa cư trú. Văn hóa cư trú của người Huế định hình thông qua cách mà người Huế ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội để hình thành nên tư duy kiến trúc hay giá trị tinh thần ẩn chứa bên trong ngôn ngữ hữu hình của kiến trúc.

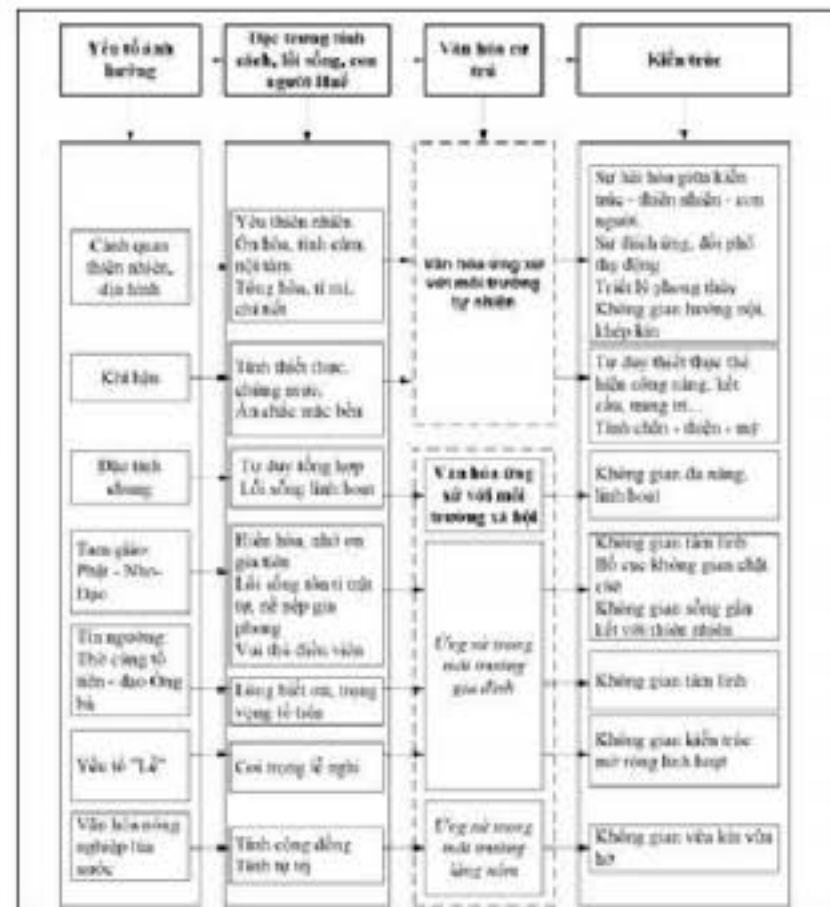
Cảnh quan thiên nhiên, khí hậu và địa thế Huế thuận cho phòng thủ, phải chăng cũng làm nên tính cách hướng nội của người Huế. Sông Hương, núi Ngự cùng đô thị hòa trong cảnh quan tự nhiên. Chắc từ đó hình thành tính yêu thiên nhiên, lối sống ôn hòa của người Huế. Trong khi khí hậu Huế lại không thuận lợi, phải chăng đã tạo nên lối sống chậm cùng ý thức về sự chừng mực, giản dị và thiết thực của người Huế.

Thêm nữa, ở Huế, tư tưởng Tam giáo đồng nguyên Nho - Phật - Lão rất sâu đậm, phản ánh rõ trong cách tổ chức không gian kiến trúc và nội thất. Còn tính cộng đồng, một mặt tạo nên khuôn viên nhà theo kiểu không gian mở. Mặt khác, do lối sống hướng nội lại cần không gian khép kín, riêng tư, người Huế đã khéo léo kết hợp hai đặc tính này để làm nhà với kiểu không gian vừa kín vừa mở độc đáo. (Bảng 1)

Giá trị truyền thống của nhà ở dân gian Huế

Kinh nghiệm dân gian trong xây dựng NODG Huế theo hướng thiết kế thụ động. Nghĩa là lựa chọn các giải pháp về hình dáng, hướng công trình, mối quan hệ với khí hậu, môi trường xung quanh để đạt được tiện nghi vì khí hậu (VKH) trong nhà tốt nhất. Sân nhà nằm ngay trung tâm của khuôn viên, là một không gian mở đa năng, không gian đệm giảm bức xạ nhiệt. Còn ngôi nhà, với tỷ lệ nhỏ về chiếm đất và về hình khối, chỉ là một bộ phận trong khuôn viên và hòa lẫn vào thiên nhiên. Cách sắp đặt như thế để dễ dàng cho gió thổi làm nên sự thông thoáng tự nhiên cần thiết góp phần tạo ra môi trường VKH tốt nhất cho ngôi nhà và cả làng xóm. Làng Kim Long, Vĩ Dạ, An Cựu, Nguyệt Biều,... là những ví dụ tiêu biểu. (Hình 1a,b,c,d)

Trong NVH, nhà và vườn là hai yếu tố cơ bản. Cây xanh được bố trí theo chuẩn mực, để hướng gió mát thổi vào nhà và che chắn gió lạnh. Cây trong vườn Huế đa dạng, nhiều màu sắc, bố cục đan cài chặt chẽ tạo nên sự chuyển tiếp không gian nội và ngoại thất. Còn yếu tố nước tạo hơi ẩm góp phần điều tiết nhiệt độ môi trường và đem lại nhiều cảm nhận thẩm mỹ.



Bảng 1. Sự ảnh hưởng văn hóa cư trú người Huế đến kiến trúc



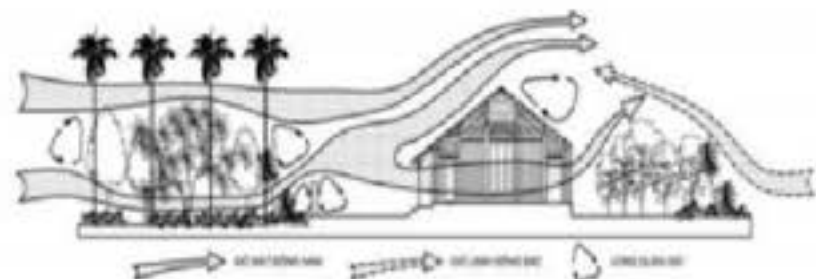
Hình 1a. Phối cảnh Nhà Rường Huế



Hình 1b. Cổng Nhà vườn An Hiến



Hình 1c. Lối vào và bình phong Nhà vườn 34 Phú Mộng



Hình 1d. Sơ đồ mặt cắt nhà vườn Huế: thông thoáng tự nhiên, gió và khả năng điều hòa lưu lượng gió làm mát cho ngôi nhà.

Nhà Chính, thường là Nhà Rường, quay về hướng Nam, gần Nam hoặc Đông Nam là nơi thờ tự, tiếp khách và phòng ngủ của chủ nhân. Nhà chính và nhà phụ vây quanh sân trung tâm, theo các dạng chữ Nhất, chữ Đinh, chữ Khẩu, chữ Cống [10]. Nhà Phụ và các khu bếp, kho, vệ sinh và tắm rửa thường ở bên tường hồi vuông góc với Nhà Chính, ở vị trí mà khói bếp hay mùi không ảnh hưởng đến không gian sinh hoạt chính.

Mái NVH dốc thẳng, cao từ 1/2 đến 2/3 so với chiều cao nhà, và dày, được lợp ngói liệt nhiều lớp. Đây là loại mái cách nhiệt tốt, có tác dụng làm giảm đáng kể ảnh hưởng xấu của bức xạ mặt trời (BXMT).

Để tránh ẩm và ứng phó với bão lũ, nền nhà được nền chặt bằng đất thịt, trên lán vừa xi măng hoặc lát gạch, thường cao hơn ba bậc cấp so với sân. Như vậy, NVH có dáng vẻ chắc chắn, và cùng với hàng cột hiện được chống thẳng xuống bậc tam cấp đầu tiên, ngôi nhà như bế thế hơn - một giải pháp đánh lừa thị giác nhưng vẫn đảm bảo tính thích dụng. Tường gạch được xây xung quanh với cấu trúc ngoài tường trong cột, chỉ có tác dụng che nắng mưa, không chịu lực. Cửa thường song hạ bản, theo dạng nhiều cánh, tháo lắp, chiếm hết ba gian mặt chính hướng Nam của nhà. Cửa rộng để đón gió mát, tạo sự thông thoáng cho ngôi nhà. Khi cần có thể tháo hết, tạo nên một không gian mở liên thông với sân. Hiện nhà là một không gian chuyển tiếp, cùng với hàng hiên, tấm gai nửa kín nửa hở có tác dụng làm giảm BXMT và tránh mưa hắt hiệu quả cho ngôi nhà.

Mặt bằng ngôi NVH gần vuông, có các bước gian, tạo nên tính ổn định cao. Lòng nhà rộng thuận lợi cho việc tổ chức chức năng bên trong (Hình 2). Tính linh hoạt trong phân chia không gian đạt được bằng những vách ngăn nhẹ, đảm bảo sự thông thoáng tự nhiên. Gian giữa là không gian chính, phân chia với hai gian bên bằng vách nhẹ, đồng thời kết hợp với hàng hiên, mở rộng ra sân tạo thành một không gian mở rộng liên thông, nơi tổ chức nhiều chức năng khác nhau. Đây là mô hình kiến trúc theo dạng nửa kín nửa hở thích hợp với đặc điểm văn hóa và môi trường nhiệt đới nóng ẩm ở Huế. (Hình 3).



Hình 2. Mặt bằng với cách tổ chức chức năng linh hoạt

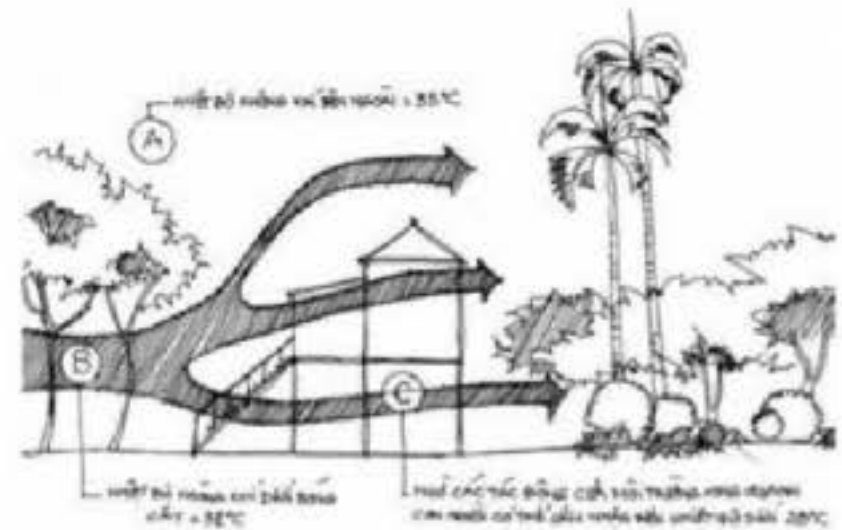


Như vậy có thể nhận thấy, NODG Huế mà tiêu biểu là mô hình NVH thể hiện sự hài hòa giữa kiến trúc - thiên nhiên - con người. Kiến trúc thân thiện, ứng phó chứ không phá vỡ sự cân bằng tự nhiên của môi trường, đồng thời phù hợp với văn hóa cư trú của người Huế. NVH là một thể loại kiến trúc hướng tới sự phát triển bền vững, kiến trúc xanh.

Giải pháp khai thác giá trị truyền thống nhà vườn Huế trong kiến trúc nhà ở Huế hiện đại

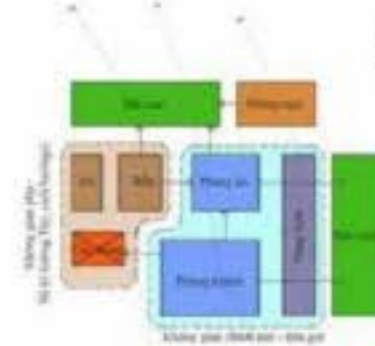
Chọn hướng nhà ở Huế có lợi nhất về mặt thông gió tự nhiên (TGTN) và BXMT là hướng Tây Nam, lệch Nam 15° đến Đông Nam. Còn về tổ hợp nhà ở thấp tầng hiện đại ở Huế có một số giải pháp thích hợp sau: Bố cục so le, đón gió Nam chủ đạo; Bố cục song song cùng một góc độ với hướng gió thịnh hành; Bố cục cài răng lược, mặt bằng nhà song song với góc gió mát; Bố cục xen kẽ công trình với sân vườn; Bố cục theo hướng tạo thông gió tự nhiên hợp lý.

Cây xanh, mặt nước, khoảng trống trong khu ở, nên tổ chức ở đầu hướng gió, như vậy sẽ có lợi như là bộ lọc làm mát không khí, cải thiện điều kiện VKH môi trường cư trú. Tương tự với cây xanh đường, ngõ, chú ý tạo điều kiện dẫn gió, thông thoáng tự nhiên cho công trình và khu ở (Hình 4)

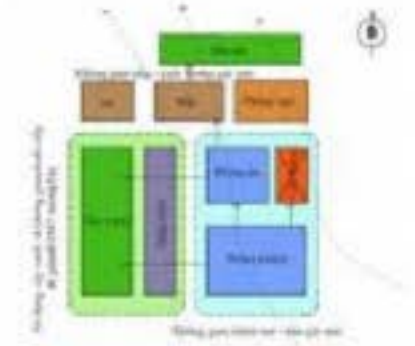


Hình 4. Vai trò cây xanh, mặt nước trong cải tạo vi khí hậu

Giải pháp tổ chức mặt bằng đảm bảo thông gió, che nắng và chiếu sáng tự nhiên. Bố trí không gian mở về phía hướng gió mát, không gian phụ ở cuối hướng gió. Vị trí nhà xe không cản trở thông gió cho toàn nhà. Chú ý không gian chuyển tiếp, không gian đệm như hàng hiên, sảnh, ban công, logia. Bố trí mặt bằng lồng với các khoảng mở (sân trong, giếng trời, thông tầng). Những không gian kề nhau không nên khép kín, tổ chức liên thông có lợi nhất về thông gió (phòng khách, phòng ăn, bếp, phục vụ, phòng sinh hoạt chung, làm việc). (Hình 5, 6)



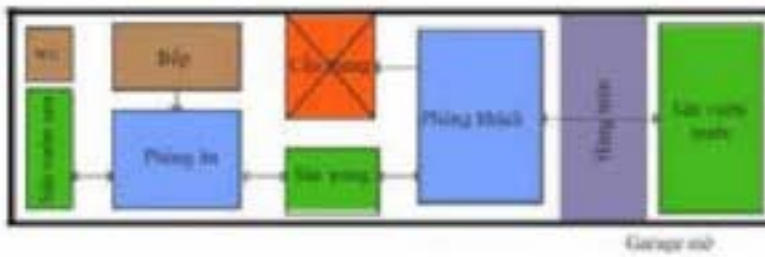
Hình 5a. Không gian chính (Phòng khách, phòng ăn liên thông) mở rộng ra hàng hiên liên kết với sân vườn hướng Đông, đón hướng gió mát Nam, Đông Nam. Khu phụ (Bếp, wc, cầu thang...) bố trí hướng Tây cuối hướng gió mát.



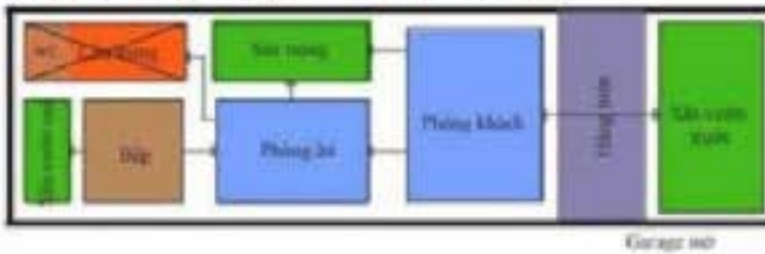
Hình 5b. Bố trí cây xanh và không gian chuyển tiếp ở hướng Tây để ngăn giảm BXMT cho không gian sử dụng chính. Không gian chính đón gió mát. Không gian phụ cuối hướng gió mát.

Hình 5a, b. Một số giải pháp tổ chức mặt bằng cho dạng nhà vườn - nhà biệt thự

Đô thị bốn phương



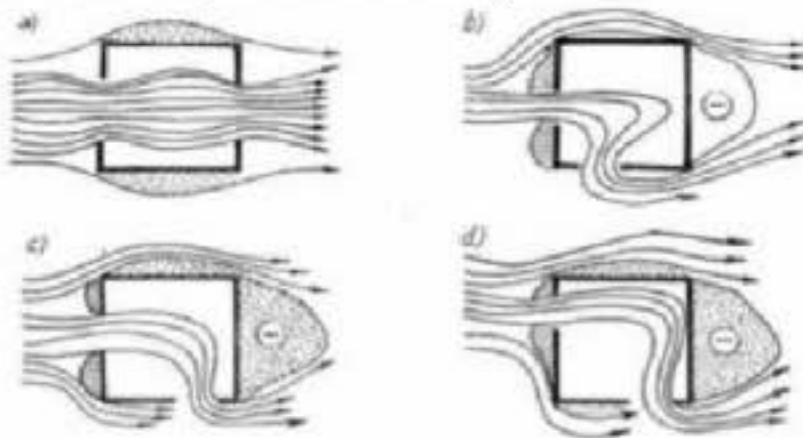
Hình 6a. Tổ chức sân trước, sân sau, sân trong hoặc sân bên để đem thiên nhiên vào không gian sống và tăng cường thông gió theo chiều đứng. Hàng hiên trước nhà mở rộng.



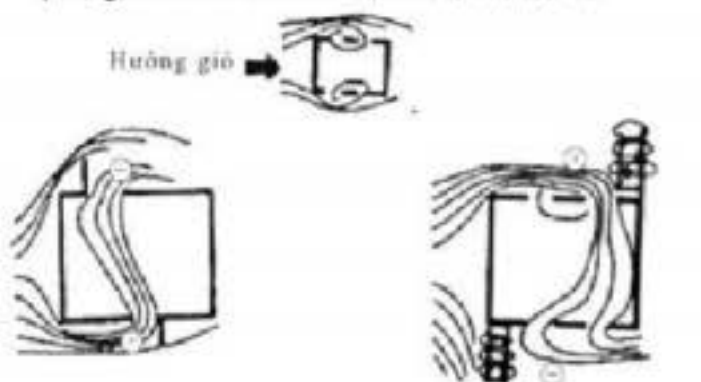
Hình 6b. Tổ chức phòng khách và phòng ăn mở rộng liên thông không bị ngăn cách bởi cầu thang

Hình 6a,b. Một số giải pháp tổ chức mặt bằng cho dạng nhà ở liên kế

Hướng của đảm bảo dòng không khí phân bố đều khắp không gian phòng. Cửa nên bố trí để gió thổi qua được diện tích sử dụng chính trong phòng, cửa thông gió trong nhà nên hướng tới không gian chung, giao thông nhằm tăng cường liên thông thông gió. [3] Kích thước cửa và diện tích mở cửa quyết định vận tốc gió trung bình trong phòng. Hình thức cửa và cách mở cửa ảnh hưởng lớn đến trường gió, trở thành tấm đón gió, hướng chiều gió. Khi các phòng không có hướng gió tốt thì thiết kế tường ngoài theo dạng tấm tường dẫn gió để tạo vùng áp lực gió xuyên phòng. Có thể sử dụng cây xanh hoặc tổ chức khối công trình tạo hiệu quả này [3]. (Hình 7, 8).



Hình 7. Lượng gió vào phòng và phạm vi diện tích có gió thổi qua phòng từ tốt đến xấu lần lượt là (a); (d); (c); (b).



Sử dụng tấm chắn để tạo vùng áp lực dương và âm

Tổ chức cây xanh tạo vùng áp lực dương và âm

Hình 8. Sử dụng tấm tường dẫn gió

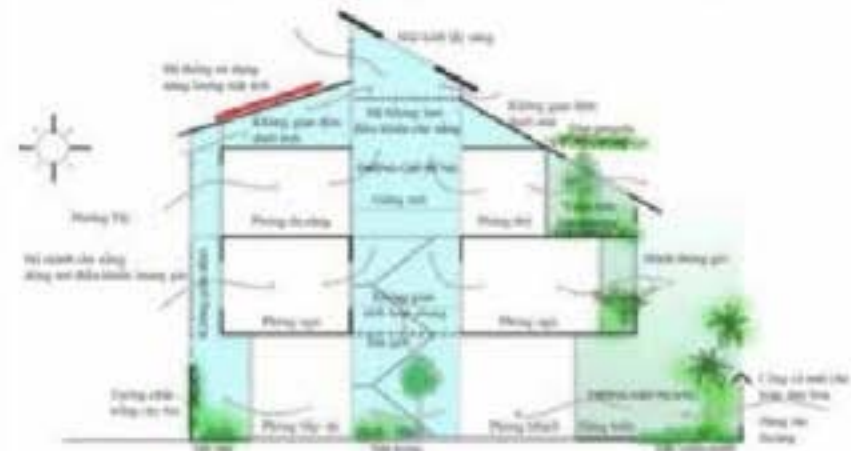
Chú ý tạo liên kết không gian mở linh hoạt giữa các phòng: ăn - khách - hàng hiên - sân vườn bằng vách ngăn ước lệ và di động. Đồng thời tạo khả năng hướng các không gian chức năng ra cảnh quan sân vườn cũng như tăng cường đưa thiên nhiên vào nhà. (Hình 9).



Hình 9. Hình thức lam gỗ thoáng

hay vách ngăn cây xanh

Với mái cần vươn xa khỏi mặt tường để dễ dàng thoát nước và chống mưa hắt. Cấu tạo mái hai lớp. Chú ý tổ chức thông gió dưới mặt mái, bằng cửa mái. Giếng trời sử dụng mái kính hai lớp với hệ điều khiển tự động che nắng, lấy ánh sáng tự nhiên, kết hợp ổ cửa thông thoáng có khả năng đóng mở. Chọn hình thức cấu tạo che nắng, che mưa thích hợp với từng mặt nhà, đồng thời có thể điều chỉnh góc che và



Hình 10. Sơ đồ mặt cắt với giải pháp về che nắng và thông gió tự nhiên

tầm nhìn theo ý muốn [3]. (Hình 10).

Chống nồm bằng cách tạo lớp cách nhiệt cho nền nhà từ những vật liệu phổ thông như lớp xỉ than, lớp đệm không khí hoặc các vật liệu cao cấp khác. Khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời để cung cấp nước nóng. Nước mưa thu từ mái, được lọc và trữ trong bể để cung cấp cho các thiết bị vệ sinh, máy giặt, tưới cây, rửa xe. [3]

Tóm lại, trong thiết kế nhà ở thấp tầng, đối với thông gió, che nắng và chiếu sáng tự nhiên, cần chú trọng. Tổ chức không gian chuyển tiếp, không gian đệm (hiên, sảnh, ban công, sân trong) cho nhà hướng Tây; Chú ý TGTN: lỗ thông gió sát sàn nhà, thông gió xuyên phòng kết hợp với thông gió đứng. Tổ chức sân trong để lợi dụng gió sân, ánh sáng tự nhiên; Chia nhỏ khối tích công trình để tạo nhiều lớp mái, hành lang hút gió; Thiết kế sàn gió cho không khí lưu chuyển, tăng cường hiệu quả thoát khí; Sử dụng hệ mành đóng mở linh động điều khiển lượng gió; Các phòng bên trong có cửa sổ mở thông ra giếng trời hoặc không gian chung.

Khai thác giá trị truyền thống trong kiến trúc nhà ở thấp tầng tại dự án khu nhà ở An Đông

Mẫu nhà biệt thự đơn lập

Mặt bằng: Tổ chức lại mặt bằng: Bố trí cửa hợp lý cho việc đón gió mát, thông gió xuyên phòng; tạo không gian mở liên thông, gắn kết

Đô thị **bốn phương**

không gian trong nhà - không gian chuyển tiếp - sân vườn bằng hệ cửa mở linh động tối đa; Tạo sinh hoạt ngoài nhà, bố trí bàn ăn, bàn nhỏ tiếp khách ở hàng hiên; Tổ chức cây xanh, mặt nước gắn kết với không gian sống, đồng thời quan tâm đến hướng để che nắng, tạo hơi ẩm mát vào nhà; Vách ngăn nhẹ thuận tiện cho gió lưu thông...

Mặt cắt: Mái hai lớp, mở cửa thông gió mái; Tổ chức không gian mở, thông tầng, dàn hoa che nắng, tấm thu năng lượng mặt trời, thu gom nước mưa.

Mặt đứng: Kết cấu che nắng có khả năng trượt ngang che nắng hướng Tây cho phòng ngủ; Bố trí cây xanh, vườn sân thượng, dàn hoa trước hiên nhà làm giảm trực xạ nắng hướng Tây; Mái che cho ban công, cổng; Hàng rào xanh thân thiện; Màu sắc, vật liệu hài hòa với thiên nhiên. (Hình 11)



Hiện trạng biệt thự đơn lập - Mặt bằng

Hương cái tạo

Tổ chức mặt bằng mở đón gió, thông gió ngang tốt.

■ Mở rộng, đồng mở linh động không gian trong nhà và không gian chuyển tiếp, tạo sinh hoạt ngoài trời.



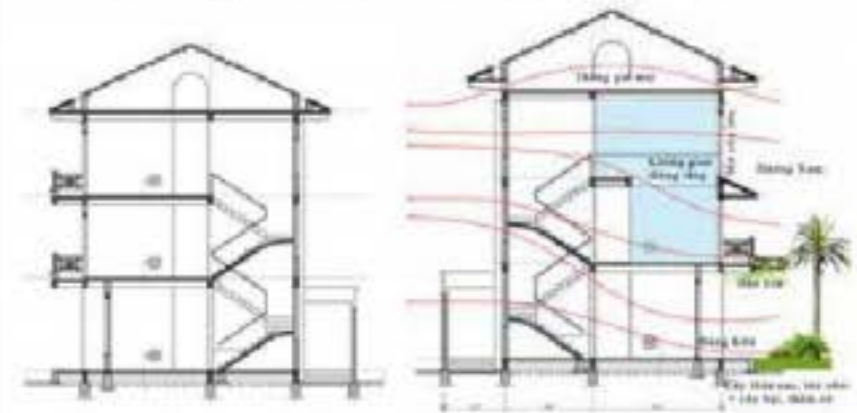
Hiện trạng biệt thự đơn lập - Lầu 2

Hướng cải tạo

■ **Bố trí cây xanh mặt nước theo hướng.**

■ Tổ chức thống tǎng, mặt bằng lỏng tǎng sự thống thoǎng.

■ Mở rộng không gian, chỉ ngăn chia bằng vách ngăn nhẹ.



Hiện trạng biệt thự đơn lập -
Mặt cắt

Hướng cải tạo

■ Đem thiên nhiên lên cao (sân vườn ở sân thượng, khu thư giãn).

■ Tổ chức thông gió tăng hấp máu.

■ Tổ chức thống tǎng, mật bǎng lỏng lǎng sự thống thoǎng.

■ Cửa mở rộng liền kết không gian trong nhà hàng hiện, sân vườn.



Hình 11. Giải pháp khai thác giá trị truyền thống trong nhà ở biệt thự (dự án An Đồng)

Hưởng cải tạo

■ Thiết kế cổng có mái che

■ Trồng cây tán rộng trước nhà

■ Tầng trệt bố trí dàn hoa hạn chế nắng xiên khoai, che nắng sân.

■ Lẩu 1, bố trí tấm che nắng ngang, mái che cho ban công.

■ Lầu 2, thiết kế vườn sân thượng làm mát dịu không gian, tường 2 lớp cho không gian thờ.

■ Khe gió cho tầng hầm mái.

■ Khai thác màu sắc truyền thống.

Nhà liên kế

Mặt bằng: Tổ chức không gian mở, linh động, ngăn chia bằng vách ngăn nhẹ, hệ cửa mở xếp, lùa mở rộng tối đa; Đem thiên nhiên vào không gian sống nội thất; Tăng cường thông gió dùng kết hợp với thông gió ngang bằng những khoảng mở ở sân sau và sân trong rộng, sân gió; Bố trí phòng sinh hoạt chung...

Mặt cắt: Mái hai lớp, thông gió cho tầng mái; Hệ khung lam điều khiển che nắng tại ổ giếng trời; Giải pháp thông gió ngang kết hợp thông gió đứng; tấm thu năng lượng mặt trời.

Mặt đứng: Lam che nắng dùng xiên ngăn mưa tạt hướng Tây Bắc và hướng nắng buổi chiều; Mái che mưa nắng cửa sổ; Cổng có mái che; Hàng rào xanh; Màu sắc thân thiện. (Hình 12)



Hình 12. Giải pháp khai thác giá trị truyền thống trong nhà ở liên kế (dự án An Đồng)

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Phan Thuận An (2007), Kiến trúc cổ đô Huế, NXB Đà Nẵng.
2. Nguyễn Thế Cường (2014), Kiến trúc và các thuộc tính văn hóa, <http://kienviet.net/2014/03/04/>, ngày 4/3/2014.
3. Phạm Ngọc Đăng (2014), Các giải pháp thiết kế công trình xanh ở Việt Nam, NXB Xây dựng, Hà Nội.
4. Hoàng Đạo Kinh (2012), Văn hóa Kiến trúc, NXB Trí Thức.
5. Phạm Đức Nguyên (2012), Phát triển kiến trúc bền vững, kiến trúc xanh ở Việt Nam, NXB Trí Thức, Hà Nội.
6. Nguyễn Hữu Thông (2008), Nhà vườn xứ Huế, NXB Văn Nghệ TP. HCM.
7. Nguyễn Quốc Thông (2013), Toàn cầu hóa với vấn đề phát triển đô thị ở Việt Nam, <http://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/ly-luan-phe-binh-kien-truc/>, ngày 2/4/2013.



DIỄN ĐÀN PHONG THỦY ở Phương Tây

KTS. NGUYỄN HỮU THÁI

Khi tôi còn sinh sống và làm việc ở phương Tây, tôi đã cố ý tìm hiểu ở đó thực sự người ta đã hiểu biết, nghiên cứu và ứng dụng thuật Phong thủy phương Đông như thế nào? Phải chăng, đây là một loại khoa học huyền bí, khoa học môi trường và giúp ích được gì cho ngành quy hoạch - xây dựng? Và trong lịch sử kiến trúc-đô thị phương Tây có những thuyết gì tương tự Phong thủy không? Đây là những bài học có thể rút ra cho Việt Nam?

Phương Tây hiểu ra sao về phong thủy?

Trong số các môn khoa học huyền bí phương Đông, phải nhìn nhận Phong Thủy là khoa học gần gũi thực tế cuộc sống nhất. Ban đầu, người phương Tây tiếp cận Phong Thủy như một môn học thuật, hoặc một khoa học huyền bí cổ truyền có lịch sử hàng nghìn năm của xã hội nông nghiệp Trung Hoa. Nhưng ngày nay, cơ bản họ xem nó như một môn "*khoa học môi trường*" mang tính thời đại đáng được tìm hiểu và nghiên cứu, có thể ứng dụng nghiêm chỉnh cho xã hội công nghiệp.

Các nhà nghiên cứu phương Tây ý thức được rằng muốn hiểu biết thấu đáo Phong thủy phương Đông không thể không nghiên cứu sâu về Kinh Dịch, cùng các khái niệm về Đạo, Âm Dương, Ngũ Hành, Bát Quái, Hình, Ý, Khí, Long Mạch, tuổi tác, hướng thích hợp theo tuổi và giới tính, ý nghĩa về màu sắc theo

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý



quan niệm phương Đông. Quan niệm về “Khí” rất quan trọng trong khoa địa lý cũng được người phương Tây thấu hiểu, xem nó tương đương với cái mà khoa học gọi là “năng lượng” vận chuyển trong vũ trụ và con người. Ngoài ra họ còn phải đào sâu tìm hiểu thêm về các trường phái Phong thủy khác nhau như phái Địa Lý (thiên về “hình”), phái Bát Trạch (nặng về “hướng”), phái Mật Tông (nghiên về “ý”)....

Sở dĩ người phương Tây dễ tiếp thu khoa Phong thủy là do bộ môn khoa học huyền bí này không giống như các khoa Tử vi, Tướng mệnh chẳng hạn (cho rằng mọi vật có số phận riêng, định mệnh đã an bài, khó lòng thay đổi), mà chủ trương rằng con người có thể chủ động can thiệp nhằm thay đổi, sửa chữa lại những cái gì chưa hoàn hảo để làm tốt hơn cho cuộc sống.

Cho nên không ai lấy làm lạ một khi khoa Phong Thủy du nhập vào thế giới phương Tây thì đã nhanh chóng biến thành “nghệ thuật ứng dụng”, chủ yếu nhằm sắp đặt, trang trí nhà cửa, sân vườn, văn phòng và cơ sở thương mại. Nhưng họ đã cố tình loại bỏ phần “Âm phần” (tìm huyết mộ trong xã hội nông nghiệp phương Đông), rõ ràng là không phù hợp với xã hội công nghiệp và đô thị hóa kiểu phương Tây.

Môn Phong Thủy nay đang được giảng dạy tại các khoa Châu Á học tại các trường đại học và dự kiến sẽ trình bày như chuyên đề khoa học ở các khoa liên quan đến khoa học môi trường và sinh thái, đến các bộ môn thiết kế như quy hoạch đô thị, kiến trúc, trang trí nội thất, cảnh quan...

Về giới hành nghề quy hoạch, kiến trúc ở phương Tây, KTS. C.C. Lee - Chủ tịch STOA Kiến trúc sư Quốc tế và người sáng lập Viện phong thủy học Houston, cho rằng kiến trúc cơ bản là phong thủy. Ông giải thích: “Cái khác biệt duy nhất giữa hai bộ môn này là do phong thủy liên quan đến các chiều kích vô hình. Đáng ra kiến trúc phải là ngành nghề thông hiểu về phong thủy nhất. Chính nghề kiến trúc đã làm 80% công việc của phong thủy, vì nó rất gần gũi với kiến trúc hiện đại. Cho nên vấn đề hiện nay là làm sao để các nhà thiết kế kiến trúc thực hiện 20% còn lại đó.” Mặt khác, ông Lee cũng cho rằng

nghề thiết kế kiến trúc ở phương Tây không được thông tin rõ ràng về môn Phong thủy. Trong thực tế, hiện nay chỉ các nhà kinh doanh bất động sản và thiết kế nội thất là quan tâm đặc biệt đến Phong thủy. Cái mà KTS ở phương Tây ngày nay quan tâm là làm sao các không gian họ thiết kế cho phép năng lượng lưu thông dễ dàng.

Có chăng các thuyết tương tự như Phong thủy ở phương Tây?

Các bác sĩ Lovelack, Pedler (1979) sử dụng hình tượng “Gaia” nữ thần đất theo truyền thuyết cổ Hy Lạp để nói về tác động qua lại giữa con người và trái đất, ví như tế bào trong cơ thể. Các ông chỉ ra hệ thống tự điều hoà thế giới, sự cân bằng hoá học, nhiệt lực học đang tác động hàng ngày vào sự sống trên hành tinh chúng ta và các nhà khoa học cổ xưa ở phương Tây cũng đã từng đề cập đến các vấn đề này.

Từ thế kỷ thứ 5 trước Công nguyên, ông tổ ngành y học phương Tây là Hippocrate đã chỉ ra ba yếu tố tác động qua lại trong hệ thống y học: nóng lạnh, khô và ẩm. Chúng ảnh hưởng đến sức khỏe và nơi cư trú của con người.

Ấn Độ giáo nói đến hình tượng “Rắn Lửa” để chỉ sự tác động của mặt trời đến nguồn năng lượng đem lại sự sống, hệ cột sống mọi sinh vật. Thiên chúa giáo thì đề cập đến ngọn lửa thiêng...

Vào thế kỷ 6 trước Công nguyên nhà toán học Pythagore phân tích năm thành tố là lửa, đất, không khí, nước, ether tác động đến con người và nơi trú ngụ của họ.

Vào thời đế quốc Roma cực thịnh, nhà kiến trúc Vitruvius nổi tiếng từ thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên với “Mười cuốn sách về kiến trúc” - từng được xem như giáo trình đầu tiên của nghề thiết kế kiến trúc ở phương Tây - đã nói nhiều đến nghệ thuật chọn lựa địa điểm, vùng đất thích hợp để xây dựng đô thị, thành lũy và công trình kiến trúc. Các yếu tố địa chất, khí hậu, gió và nước đều được nhắc đến.

Nếu Vitruvius thời đó chưa có kỹ thuật tính toán một cách bài bản thì ngày nay với khoa học kỹ thuật tiên tiến, các nhà nghiên cứu như Hartmann, Curry, Peyre, Curie... từng dựa vào các phát hiện mới về địa sinh học (geo-biology), sóng tạo hình EDF, sóng cảm xạ (radiesthologic waves)... để hình thành các mạng lưới năng lượng (energetic network) dạng ô vuông bản cơ khi phân tích đất đai xây dựng, hỗ trợ các nhà quy hoạch lập bản đồ xác định các địa điểm tốt xấu cho xây dựng (land-use map).

Từ lâu nay, việc chạy đua phát triển công nghiệp với bất cứ giá nào đã phá vỡ sự cân bằng sinh thái, gây ô nhiễm trầm trọng cả đất, nước và không khí. Vì vậy, các nhà quy hoạch, thiết kế công trình thể hệ mới ở phương Tây được khuyến cáo phải chỉnh sửa lại các sai lầm cũ, hướng về phát triển bền vững. Phong thủy phương Đông với sự bổ sung các hiểu biết mới về môi trường, biến đổi khí hậu, các nguồn năng lượng của phương Tây sẽ giúp cho loài người phát triển bền vững hơn khi bước vào thế kỷ 21.

Như vậy, các ý niệm tác động qua lại giữa “Thiên-Địa-Nhân” (Trời-Đất-Người) của phương Đông cũng không mấy xa lạ với ý niệm về

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

mối quan hệ tương tác giữa “Con người - Xã hội - Thiên nhiên” của phương Tây. Tất cả đều có cùng một mục tiêu là mong muốn tìm kiếm lại sự hài hòa và cân bằng cho cuộc sống của loài người từng bị xam hại suốt một thế kỷ chạy đua phát triển công nghiệp vừa qua.

Ứng dụng cụ thể vào cuộc sống

Với những nguyên tắc đơn giản mà hiệu nghiệm, khoa Phong thủy có thể thích nghi vào xã hội mới, góp phần làm cho cuộc sống tốt đẹp, công việc làm ăn khả quan hơn. Do vậy mà người phương Tây, nhất là người Mỹ, không ngại xống áo tìm tòi, nghiên cứu và áp dụng môn khoa học môi trường mới đến từ phương Đông này. Họ đã trực tiếp tìm kiếm học hỏi từ các chuyên gia phong thủy ở Trung Quốc cũng như trong cộng đồng Hoa kiều ở nước ngoài để rồi truyền bá nó ra qua sách báo, băng hình, giảng dạy, “talkshow” giải đáp thắc mắc trên truyền hình, trên báo chí...

Ngày càng nhiều những nhà kinh doanh phương Tây quay về từ châu Á cũng đã đem khoa Phong Thủy ra áp dụng vào cơ sở làm ăn, nhà cửa của họ. Người Mỹ ở tầm trung bình cũng hiểu kỹ nghiên cứu Phong thủy, bắt đầu ứng dụng nó vào cuộc sống hàng ngày và họ thừa nhận đã thu đạt kết quả tích cực.

Cống trình ứng dụng phong thủy rõ nét nhất là khu vui chơi giải trí Disneyland ở HongKong. Ông trùm bất động sản Mỹ Donald Trump rất tin tưởng Phong thủy, nghe nói ông ta luôn có cả một đội tư vấn phong thủy bên cạnh mình. Các ngân hàng lớn như Citibank, Chase Asia, the Morgan Bank, Rothschild và cả tờ báo của giới kinh doanh nổi tiếng Wall Street Journal (nhật báo phố Wall) cũng thường tham khảo chuyên gia phong thủy.

Đặc biệt các công trình lớn sau đây đều mang dấu ấn phong thủy: Nhà hát Opera Sydney, ngôi nhà đổ sập của Vương quốc Ảrập Xêút Kingdom Centre Riyadh. Tòa thị chính London ở nước Anh trông giống như một chổng tiến xu. Các công trình khác như Tòa nhà tháp gió và nước ở Dubai, các tiểu vương quốc Ảrập, trông giống hình cánh bướm lộng gió vươn ra biển. Nhưng có lẽ Sân bay Kansai Osaka ở Nhật Bản với dàn trần lượn sóng đặt trên hòn đảo nhân tạo là điển hình nhất.



Nhà hát Opera Sydney



Tòa thị chính London



Khách sạn cánh bướm Dubai



Sân bay quốc tế Kansai, Osaka, Nhật Bản

Ở phương Tây, cộng đồng di dân người Hoa rõ ràng là tin tưởng có phần hơi quá đáng vào khoa Phong thủy cổ truyền của họ, nhiều khi đến mức mê tín dị đoan. Người Việt mình thì ít nhiều cũng tin Phong thủy khi mua hoặc xây nhà, nhưng không đến nỗi quá đáng như Hoa kiều. Nhiều người mình (gồm cả Việt kiều lớp trẻ) cũng có một số hiểu biết nhất định về Phong thủy qua nghiên cứu sách báo. Ví như một kỹ sư trẻ tôi quen mua nhà ở California nhất định không chịu chọn kiểu nhà có cầu thang nhìn thẳng ra cửa chính hoặc đã xây sẵn hố bơi ngay phía sau khối nhà...

Công ty địa ốc lớn nhất nước Mỹ là KB Home đã xây dựng “nhà phong thủy” để bán cho cộng đồng người di dân gốc Á và thuê cả nhân viên bán nhà rành về phong thủy tư vấn khách hàng. Họ khoe rằng hàng năm đã bán được mấy vạn căn nhà cho khách hàng gốc châu Á.

Các bài học nào cho Việt Nam ?

Ngày nay, có thể nói Phong thủy là môn khoa học dự báo về sự hài hòa giữa môi trường sinh thái với con người để lựa chọn nơi cư trú. Có nơi còn gọi đây là học thuyết chuyên nghiên cứu sự ảnh hưởng của hướng gió, hướng khí, mạch nước đến đời sống họa phúc của con người.

Trong cuốn sách *“Phong thủy - Cảnh quan lý tưởng”*, GS.KTS. Du Khổng Kiến (Đại học Harvard - Hoa Kỳ) đã phân ra thành năm tầng ý thức đối với bộ môn Phong thủy:

- Mê tín dị đoan (thời phong kiến cũ).
- Thuật phong thủy (địa lý học).
- Triết học (Dịch học, triết học phương Đông).
- Tích động văn hoá (địa vật lý, môi trường sinh thái học, nhân học...).
- Di truyền sinh vật (ví như nhân vật Robinson Crusoe bị lạc trên hoang đảo của nhà văn Daniel Defoe, Anh)...

Bản thân tôi tâm đắc với một bài viết ngắn *“Phong thủy và kiến trúc*

cho sự hài hòa” tóm gọn ý nghĩa phong thủy trong đời sống hiện đại. Tác giả KTS David Koh (Singapore) định nghĩa Phong thủy như sau: *“Kỹ thuật có tính khoa học để hòa giải bản chất con người với những hạn chế do sự định cư áp đặt lên”*.

Ông cho rằng muốn hiểu được phong thủy, cần am hiểu các nguyên tắc cơ bản về triết học phương Đông như Kinh Dịch, Âm dương, Ngũ hành, Bát quái. Từ đó, ta mới hiểu được các quy luật của thiên nhiên và chế ngự sinh lực để nâng cao đời sống của cá nhân. Áp dụng phong thủy trong thiết kế kiến trúc là làm cho công trình của ta ít chịu tác động xấu do môi trường chung quanh gây ra hay là tạo hiệu quả tối đa về năng lượng. Nó cũng giúp ta xem xét sự thông thoáng, tỷ lệ, ánh sáng, cách âm, bố trí cư dân,...

Riêng tôi không nghĩ rằng Phong thủy có thể giải quyết được tất cả mọi chuyện của cuộc sống. Phong thủy cũng không nằm ngoài quy luật đó. Những gì do con người tạo ra đều tương đối, Phong thủy muốn thành công cần có sự hỗ trợ của những yếu tố khác.

Tuy vậy, tôi cũng nghĩ khoa Phong Thủy cần được chúng ta quan niệm lại một cách nghiêm chỉnh hơn, không nên xem nó hoàn toàn như một khoa học huyền bí, còn đầy rẫy những điều mê tín dị đoan chưa đáng tin cậy, mà cần xem nó như môn *“khoa học môi trường”* mang tính cổ truyền đã từng tồn tại trong vốn văn hóa dân tộc. Và cũng nên nhớ rằng không có gì là tuyệt đối cả, chính các học giả phương Đông chỉ sắp thuật Phong thủy vào hàng thứ ba qua câu nói người xưa: *“Nhất phúc, nhì phân, tam phong thủy, tứ đức, ngũ giáo”*.

Cụ thể là từ hàng nghìn năm qua thuật Phong thủy đã thực sự góp phần đem lại sức khỏe, hạnh phúc và an vui qua cách sống hòa hợp với môi trường xung quanh ta. Như vậy thì phong thủy chân chính cần được gìn giữ và phát huy theo hướng nhân văn và khoa học, nhằm phục vụ cuộc sống của nhân dân ta bước vào thời đại mới này.



Đề Huế đẹp & duyên, xứng tầm

ĐÔ THỊ DI SẢN VĂN HÓA ĐẶC SẮC KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

TS. KTS. TRƯƠNG VĂN QUẢNG

Phó Viện trưởng VIUP

1. Giá trị nổi bật.

Huế có cảnh quan thiên nhiên đẹp, có đầy đủ các yếu tố phong thủy của một đế đô. Với cái nhìn nhân văn, ông Tổng giám đốc UNESCO Amadu - Mata M'Bo đã nhận xét: *"Những người đầu tiên xây dựng Huế đã có dụng ý đóng khung Huế trong phong cảnh kỳ diệu từ núi Ngự Bình đến đồi Vọng Cảnh, đến phá Tam Giang và phá Cầu Hai. Và chính nhờ thế họ đã sáng lập ra một kiến trúc tinh vi, trong đó mỗi nhân tố đều bắt nguồn từ cảm hứng, từ thiên nhiên gần gũi. Thành phố Huế chính là nghệ thuật được vẽ đẹp của thiên nhiên bổ sung, tô điểm thêm".*

Dưới thời nhà Nguyễn với 13 đời vua kế tiếp nhau, nhân lực, vật lực và tài năng trí tuệ của nhân dân cả nước đã được huy động để kiến tạo nên một kinh đô tráng lệ, bề thế, bao gồm hàng trăm công trình kiến trúc tinh vi, hoa mỹ, đậm đà sắc thái dân tộc và hòa quyện vào cảnh sắc thiên nhiên.

Tư tưởng chủ đạo trong kiến trúc Huế (kiến trúc cung đình là chủ yếu) là hệ tư tưởng nho giáo, trong đó bao gồm tư tưởng tôn quân và thuyết phong thủy. Tứ quy hoạch mặt bằng tổng thể đến bố cục quy hoạch các quần thể kiến trúc và chức năng của công trình đều tuân thủ nghiêm ngặt các quan niệm, nguyên tắc cổ điển truyền thống của nghệ thuật kiến trúc cung đình Việt Nam (mặt bằng kinh thành và các lăng tẩm phải có tiến án hậu chẩm, sơn quỳnh, thủy tri, tả long, hữu hổ. Hệ thống kiến trúc và trang trí mỹ thuật phải theo thuyết âm dương, ngũ hành...).

Đô thị cổ Huế còn tồn tại song song ba dòng kiến trúc cùng chiều có san sẻ, nhưng cũng có sự khác biệt. Đó là kiến trúc cung đình; kiến trúc dân gian và kiến trúc tôn giáo, trong đó kiến trúc dân gian là cái nền, kiến trúc cung đình là cái lõi.

Đô thị bốn phương

Không những thế, đô thị cổ Huế còn là một kiệt tác về thơ - kiến trúc đô thị. Với trục không gian bố cục chính là dòng sông Hương, kiến trúc đô thị với tinh thần nhân văn cao đã được thể hiện trong suốt quá trình hình thành cổ đô Huế ngày xưa và thành phố Huế lịch sử ngày nay. Thiên nhiên và con người luôn gắn bó hài hòa, tồn tại và phát triển.

Với những giá trị lịch sử, văn hóa nổi trội, tại phiên họp lần thứ 17 từ ngày 6-11/12/1993 hệ thống di sản cổ đô Huế đã được UNESCO ghi vào danh sách di sản văn hóa thế giới. Đây là di sản đầu tiên của Việt Nam được công nhận vào thời điểm lúc bấy giờ, và là một vinh dự lớn nhưng trách nhiệm cũng không kém phần nặng nề trong công tác bảo vệ, gìn giữ di sản cổ đô Huế cho hôm nay và cho mai sau.

Bởi vậy, đối với những nhà quy hoạch, quản lý phát triển đô thị có tầm thường phải thận trọng cân nhắc giữa phát triển và bảo tồn, phải tìm kiếm sự hài hòa các lợi ích, các giá trị giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Theo đó, trong quy hoạch xây dựng phát triển đô thị Huế, công tác quy hoạch bảo tồn và phát huy hệ thống di sản cổ đô Huế phải được coi là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu.

2. Cách tiếp cận để bảo tồn phát huy giá trị đô thị



Các hành lang kinh tế trong tiểu vùng sông Mê Kông

di sản Huế

■ **Xác định vai trò, vị thế tỉnh Thừa Thiên - Huế trong mối quan hệ vùng.** Tỉnh Thừa Thiên - Huế nói chung, thành phố Huế nói riêng có nhiều lợi thế về vị trí địa lý, cảnh quan, lịch sử văn hóa, nơi hội tụ đầy đủ các tiềm năng, thế mạnh để trở thành một trong năm đô thị cấp quốc gia, khu vực và quốc tế. Việc hình thành hành lang kinh tế Đông

Máy sẽ mang lại nhiều lợi thế hơn cho Thừa Thiên - Huế trong đó có đô thị di sản Huế và thị trường phía Tây tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ trở nên năng động sau khi mở thông cửa khẩu S3 - S10 thông với các tỉnh Savanakheth, Salavan, Sekong (Lào) cùng tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

Hành lang kinh tế ven biển miền Trung là cơ hội để nối kết các hoạt động kinh tế và du lịch các đô thị ven biển của tỉnh Thừa Thiên - Huế với các đô thị khác dọc ven biển miền Trung và cả nước. Đồng thời, cùng với hệ thống di sản văn hóa, thiên nhiên khu vực miền Trung (trong đó có tỉnh Thừa Thiên - Huế), ASEAN và Đông Á đó hình thành nên những tuyến du lịch văn hóa, sinh thái xuyên quốc gia: Con đường di sản, con đường tơ lụa trên biển... Tất cả là nguồn lực tạo đà để Thừa Thiên - Huế phát triển trở thành trung tâm văn hóa, du lịch lớn trên hành lang giao lưu văn hóa Đông-Tây, Bắc-Nam và khu vực Đông Nam châu Á.

Phát triển không gian vùng tỉnh Thừa Thiên - Huế đặt trong mối quan hệ với vùng Bắc Trung Bộ và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đó được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đây là mối quan hệ hợp tác tương hỗ, chia sẻ chức năng vùng và cùng nhau phát triển nhằm khai thác tối đa lợi thế về kinh tế biển, các lợi thế về sự liên thông giữa hệ thống cửa khẩu với cảng biển nước sâu trên tuyến hành lang kinh tế Đông-Tây. Khu vực Thừa Thiên - Huế và phụ cận phải được phát triển mạnh, toàn diện và có tính đột phá hơn nữa, cùng với các thành phố: Đà Nẵng, Quy Nhơn và khu kinh tế Dung Quất, Chu Lai trở thành những cực tăng trưởng kinh tế, khoa học kỹ thuật quan trọng, thúc đẩy khu vực miền Trung phát triển.

Trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế, thành phố Huế và phụ cận, khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô cùng với thành phố Đà Nẵng và Điện Nam - Điện Ngọc sẽ phát triển dựa trên lợi thế cạnh tranh của từng chức năng nổi trội chuyển biệt mà lợi thế từng khu vực tạo nền để phát triển năng động. Trong tương lai, được sự quan tâm của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, Thừa Thiên - Huế sẽ là khu vực có sự thu hút mạnh mẽ cơ hội đầu tư từ bên ngoài, các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, các dự án chiến lược của quốc gia và quốc tế trên lĩnh vực văn hóa, du lịch, khoa học công nghệ...; Để từ đó đẩy mạnh tăng trưởng nền kinh tế của Thừa Thiên - Huế cũng như khu vực miền Trung.

■ **Mô hình phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế tác động tới cấu trúc đô thị di sản Huế.** Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 15/11/2010 của UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế xác định tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ được xây dựng và phát triển theo mô hình "chùm đô thị, đa trung tâm", dựa trên điều kiện tự nhiên, sự phân bố hệ thống đô thị, các nguồn tiềm năng về di sản, cảnh quan môi trường như hệ thống di tích Cố đô Huế, các di tích lịch sử, văn hóa vật thể, phi vật thể, các cơ sở văn hóa tâm linh... sông Hương, núi Ngự, đầm phá Tam Giang, Lăng Cô, Bạch Mã..., là điểm đến hấp dẫn di sản văn hóa thế giới. Và tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ là một trung tâm giao lưu văn hóa lớn trên hành lang giao lưu văn hóa Đông - Tây, Bắc - Nam, kết nối văn hóa - du lịch Thừa Thiên - Huế với các cụm di sản thế giới khác trong vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung, trong khu vực, ASEAN và Đông Á trên tuyến du lịch Con đường di sản, con đường tơ lụa trên biển...

Như vậy, quá trình đô thị hóa tại Thừa Thiên - Huế là quá trình hiện đại hóa song song với việc bảo tồn những di sản vật thể và phi vật thể. Để bảo tồn và phát huy giá trị đô thị di sản Huế có hiệu quả, trước mắt sẽ hình thành khu vực đô thị hạt nhân (gồm thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà, đô thị Thuận An), đây là vùng có đặc trưng nhất về lịch sử, văn hóa, cảnh quan của Thừa Thiên - Huế nói chung, khu vực thành phố Huế và phụ cận nói riêng. Trong đó, thành phố Huế sẽ mới là thành phố di sản văn hóa có giá trị đặc sắc duy nhất của cả nước, sẽ được bảo tồn và phát triển theo một quy chế riêng. Thành phố Huế sẽ là hạt nhân của hệ thống cấu trúc đô thị trung tâm và trên địa bàn lãnh thổ toàn tỉnh. Mọi thay đổi lớn sẽ được chuyển ra



Mô hình "chùm đô thị, đa trung tâm"

bên ngoài các khu vực phụ cận của thành phố Huế.

Theo đó, trong quy hoạch xây dựng vùng tỉnh cần làm rõ hơn cấu trúc mô hình "chùm đô thị, đa trung tâm". Để chính xác và phù hợp hơn có thể khẳng định việc xây dựng vùng tỉnh Thừa Thiên - Huế cần theo mô hình "Tập hợp đô thị di sản, văn hóa và cảnh quan". Về bản chất mô hình này không khác so với mô hình đó đề xuất trong đề án (QĐ số 2237/QĐ-UBND). Mô hình "Tập hợp đô thị di sản, văn hóa và cảnh quan" được cấu thành bởi đô thị trung tâm Huế/vùng đô thị trung tâm - đô thị hạt nhân - di sản văn hóa thế giới (gồm thành phố Huế/đô thị di sản Huế và các đô thị nằm trong vùng phụ cận như thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà, đô thị Thuận An) và các đô thị văn hóa, sinh thái cảnh quan thân thiện với môi trường (như Chấn Mây-Lăng Cô, Phong Điền, A Lưới,...) được phát triển bền vững trong mối quan hệ gắn kết đô thị - nông thôn - thiên nhiên. Về bản chất, hệ thống đô thị tỉnh Thừa Thiên - Huế sẽ được hình thành và liên kết chặt chẽ bởi nhiều đô thị quy mô nhỏ và vừa; phát triển xen cài giữa các đô thị là sự chuyển tiếp hài hòa giữa khu vực làng xóm và các vùng bảo tồn sinh thái, cảnh thiên nhiên, đất nông nghiệp đặc sắc của địa phương; chúng được liên kết với nhau bằng mạng lưới giao thông đồng bộ, hoàn chỉnh và hiện đại.

3. Đô thị di sản văn hóa đặc sắc khu vực Đông Nam Á.

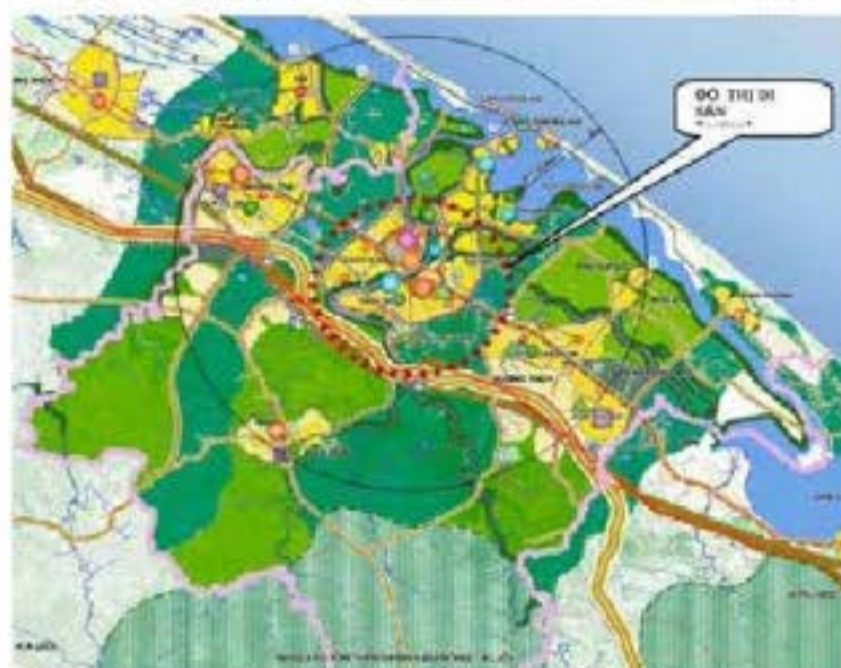
Định hướng phát triển không gian đô thị di sản Huế và phụ cận theo mô hình "Tập hợp đô thị di sản, văn hóa và cảnh quan"

Đô thị di sản Huế và phụ cận (Tương lai phát triển thành vùng đô thị trung tâm của tỉnh Thừa Thiên - Huế với tính chất là đô thị di sản, văn hóa, dịch vụ chất lượng cao - Đô thị di sản văn hóa đặc sắc

khu vực Đông Nam Á), được hợp thành bởi năm đô thị là thành phố Huế, Hương Thủy, Tứ Hạ, Thuận An và Bình Điền, (có ranh giới gồm thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà và thị trấn Thuận An). Quy mô đến năm 2020 khoảng 81-82 vạn, trong đó đô thị khoảng 55-62 vạn người, đất xây dựng đô thị khoảng 12.000-13.000ha; đến 2030 khoảng 88-89 vạn, trong đó đô thị khoảng 65-



Định hướng phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thừa Thiên - Huế



Cấu trúc không gian đô thị di sản Huế và phụ cận (Vùng đô thị trung tâm)

67 vạn người, đất xây dựng đô thị khoảng 14.000-15.000ha.

Chức năng chính của khu vực đô thị trung tâm: Là trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế, khoa học công nghệ, y tế, đào tạo lớn của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Là cực động lực phát triển vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

- Khu vực thành phố Huế (Hiện hữu) là đô thị di sản, thành phố Festival và du lịch đặc sắc tầm cỡ quốc gia khu vực và quốc tế. Tại đây cần giảm tải các chức năng về đào tạo, y tế, đầu mối giao thông... ưu tiên phát triển các chức năng dịch vụ, du lịch và văn hóa để không ảnh hưởng đến di tích. Quy mô đến năm 2020 khoảng 38-40 vạn người, đất xây dựng đô thị khoảng 4.800-5.200ha; đến năm 2030 khoảng 42-43 vạn người, đất xây dựng đô thị khoảng 5.500-5.800ha.

Định hướng phát triển không gian TP. Huế phải trên cơ sở bảo vệ, tôn tạo, nâng cao giá trị quần thể di tích cố đô Huế (đã được

Đô thị bốn phương

UNESCO công nhận là di sản văn hóa Thế giới). Tôn trọng tư tưởng chủ đạo trong quy hoạch kiến trúc, cảnh quan Huế vốn có (theo thuyết phong thủy); (2) Hạn chế phát triển dân số (Tới ngưỡng khả năng dung nạp ngoài năm 2030 với quy mô khoảng < 45 vạn dân). Không phát triển các loại công nghiệp độc hại, công nghiệp nặng, công nghiệp tập trung có quy mô lớn. Xác định các vùng cảnh quan thiên nhiên có giá trị quý hiếm cần bảo vệ, tôn tạo gắn với sự phát triển của đô thị Huế như sông Hương, núi Ngự, khu vực lăng tẩm phía Tây Nam TP. Huế, khu vực nhà vườn truyền thống...

■ Khu vực Hương Thủy, phát triển kết cấu hạ tầng kết nối đô thị trung tâm với khu kinh tế Chân Mây Lăng Cô và các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Phát triển nhà ở đô thị, công nghiệp đa ngành, công nghiệp phục vụ du lịch, dịch vụ thương mại, đào tạo, y tế và đầu mối giao thông quốc tế. Quy mô đến năm 2020 khoảng 11 vạn người, trong đó đô thị khoảng 6,3 vạn người, đất xây dựng đô thị khoảng 3.200-3.300ha; đến năm 2030 khoảng 11,3 vạn người, trong đó đô thị khoảng 7 vạn người, đất xây dựng đô thị khoảng 3.400-3.500ha.

■ Khu vực Hương Trà: cửa ngõ phía Bắc của đô thị trung tâm liên kết với các huyện Phong Điền, Quảng Điền và các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ. Phát triển nhà ở đô thị, công nghiệp đa ngành, công nghiệp phục vụ kinh tế đầm phá và kinh tế biển, dịch vụ thương mại, đào tạo, y tế và đầu mối giao thông quốc gia. Quy mô đến năm 2020 khoảng 12,7-13 vạn người, trong đó đô thị khoảng 7,3-7,6 vạn người, đất xây dựng đô thị khoảng 3.800-3.900ha; đến năm 2030 khoảng 13,6-14 vạn người, trong đó đô thị khoảng 8,1-8,2 vạn người, đất xây dựng đô thị khoảng 4.000ha.

■ Khu vực Thuận An gắn với An Vân Dương, cửa ngõ phía Đông của đô thị trung tâm vươn ra biển Đông, là đô thị du lịch sinh thái biển tắm cỡ khu vực Đông Nam Á, là trung tâm kinh tế, quốc phòng. Phát triển công nghiệp cảng, đóng và sửa chữa tàu thuyền, khai thác đánh bắt nuôi trồng thủy hải sản và kinh tế đầm phá, ưu tiên xây dựng các dự án dịch vụ và du lịch thích nghi với môi trường ngập nước, hạn chế khung xây dựng các công trình có quy mô lớn tập trung đông dân số. Quy mô dân số toàn huyện Phú Vang đến năm 2020 khoảng 20-20,3 vạn người, trong đó đô thị khoảng 9,6-9,7 vạn người, đất xây dựng đô thị khoảng 1000ha; năm 2030 khoảng 22 vạn người, trong

đó đô thị khoảng 11,7-12 vạn người, đất xây dựng đô thị khoảng >2000ha.

■ Khu vực Bình Điền cửa ngõ phía Tây của đô thị trung tâm liên kết với các huyện Nam Đông, A Lưới và khu kinh tế cửa khẩu A Đớt. Ưu tiên phát triển nhà vườn sinh thái, du lịch đối núi, công nghiệp phục vụ du lịch, công nghiệp chế biến nông lâm sản, khai thác vật liệu xây dựng, thủy điện Bình Điền. Quy mô đến năm 2020 khoảng 0,7-0,8 vạn người, đất xây dựng đô thị khoảng >150ha; năm 2030 khoảng 0,9-1,3 vạn người, đất xây dựng đô thị khoảng >200ha.

Các khu vực đô thị trong vùng đô thị trung tâm Huế được quy hoạch, xây dựng chạy dọc theo hành lang hạ tầng kỹ thuật quốc gia và tạo nên các dải hành lang xanh thoát lũ phân cách các dải không gian đô thị, mạng lưới giao thông sẽ không phát triển hướng tâm vào Kinh thành Huế, tạo điều kiện thuận lợi để bảo tồn di sản Cố đô Huế, bảo vệ đất nông nghiệp và linh hoạt với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu.

4. Thay cho lời kết

Như vậy, đô thị di sản Huế nằm trong cấu trúc vùng đô thị trung tâm được phát triển theo mô hình: "Tập hợp đô thị di sản, văn hóa và cảnh quan" - với tầm nhìn trong tương lai sẽ trở thành Đô thị di sản văn hóa đặc sắc khu vực Đông Nam Á. Đây cũng là cơ hội để bảo tồn và phát huy giá trị một cách chủ động và có hiệu quả hơn... Sẽ có nhiều cơ hội để tôn trọng triết lý tồn vinh các giá trị của từng thời kỳ. Không gian vùng đô thị trung tâm Huế sẽ sống động, linh hoạt và hấp dẫn hơn với các vùng chức năng bảo tồn di sản kiến trúc, cảnh quan và các vùng chức năng phát triển mới tạo nên sự phát triển liên tục về không gian, về thời gian và hệ thống các giá trị theo từng giai đoạn phát triển của đô thị Huế. Sự đan xen, hòa quyện của không gian trong đô thị nhưng rạch ròi trong ứng xử, Huế sẽ đẹp, duyên và hấp dẫn hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Đồ án Điều chỉnh QHXD vùng tỉnh Thừa Thiên - Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2050.
- Đồ án Điều chỉnh QHC thành phố Huế đến năm 2030.
- Tài liệu Hội thảo Xây dựng và phát triển Huế - Đô thị di sản văn hóa đặc sắc của khu vực Đông Nam Á.
- Mô hình định hướng và giải pháp quy hoạch bảo tồn di sản đô thị tại Việt Nam, Luận án tiến sĩ, Trương Văn Quảng.





Vĩnh Phúc

HỘI NHẬP & PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vĩnh Phúc là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xây dựng 20 khu công nghiệp và 41 cụm công nghiệp trong đề án quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Vĩnh Phúc đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Vĩnh Phúc vốn là một tỉnh thuần nông đang chuyển đổi cơ cấu, nhưng là một trong những tỉnh lên tục đứng ở vị trí tốp đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong bảng xếp hạng những năm gần đây.

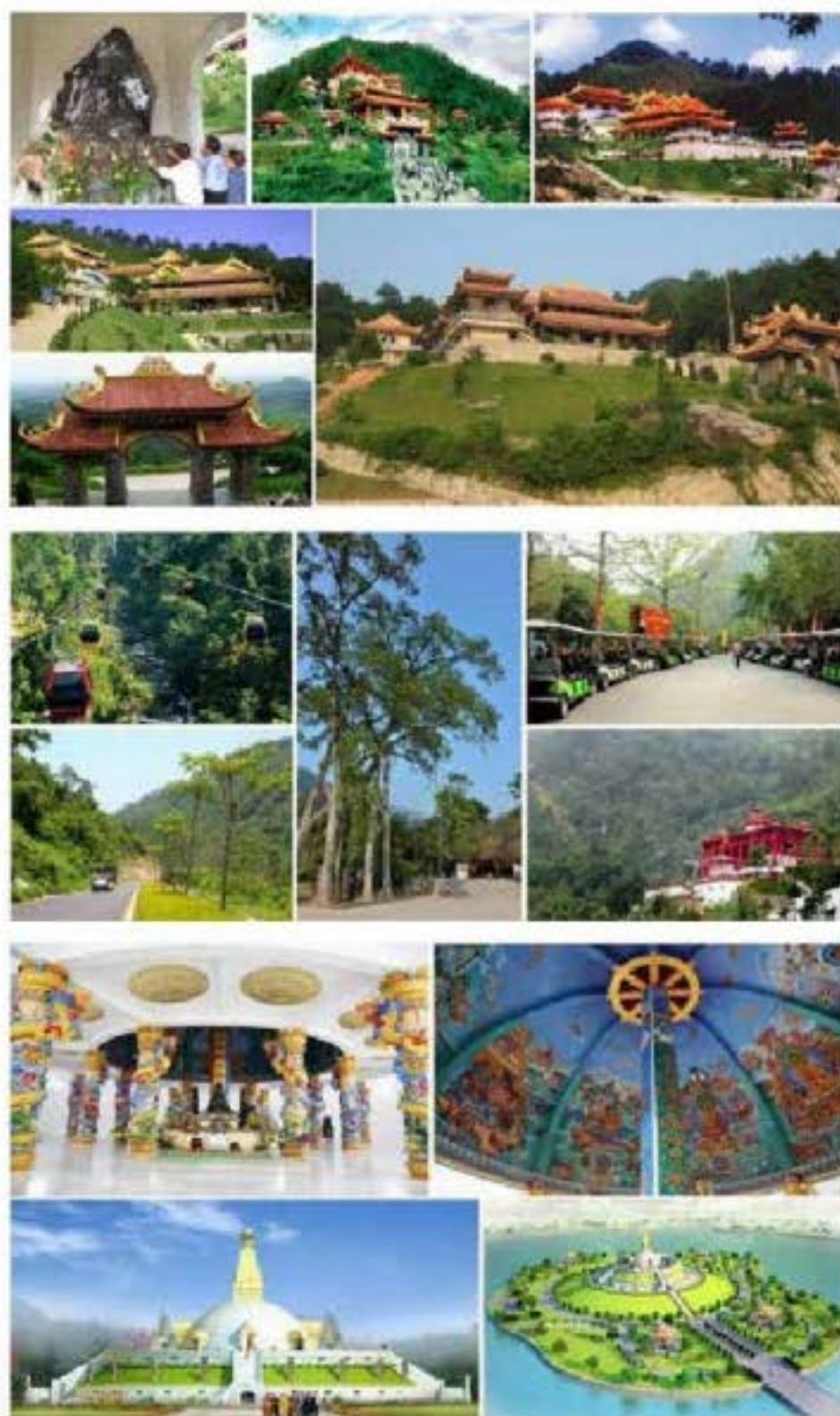


SONG ĐỨC

Năm 2014, Vĩnh Phúc đã đạt được những con số ấn tượng:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 6,11%;
Tổng thu ngân sách ước đạt 20.966,5 tỷ;
Thu hút 45 dự án FDI;
Thẩm định và phê duyệt 180 dự án;
Có 9 xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới, 3 xã đạt 18 tiêu chí, 5 xã đạt 17 tiêu chí;
Kim ngạch xuất khẩu đạt 1,41 tỉ USD;
Cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 82 dự án;
Giải quyết việc làm cho 22 nghìn lao động.

Đô thị bốn phương



Những sự kiện tiêu biểu tỉnh Vĩnh Phúc năm 2014:

1. Khánh thành cầu Vĩnh Thịnh và đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Hai công trình giao thông quan trọng này kết nối đường Hồ Chí Minh, tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh nối Thủ đô Hà Nội với các tỉnh: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang.

2. Đại hội Mặt trận tổ quốc tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2014-2019. Đại hội diễn ra trong 2 ngày, 3 và 4/6/2014, thống nhất mục tiêu tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; tăng cường củng cố, mở rộng khối đoàn kết toàn dân. Phấn đấu tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên của các tổ chức thành viên tăng từ 10% trở lên; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt từ 85-90%, làng văn hóa đạt từ 75-80%.

3. Thành phố Vĩnh Yên được công nhận đô thị loại II. Ngày 23/10/2014 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1909/QĐ-TTg công nhận thành phố Vĩnh Yên là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của thành phố, tạo tiền đề vững chắc để xây dựng Vĩnh Yên trở thành đô thị lõi của thành phố Vĩnh Phúc trong tương lai.

4. Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh lần thứ II năm 2014 với sự tham gia của 150 đại biểu đại diện cho hơn 47.000 đồng bào các dân tộc thiểu số trong toàn tỉnh. Đại hội xác định mục tiêu đến năm 2019, thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 1,5 lần thời điểm năm 2014; tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 1,5-2%/năm; 70% người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề.

5. Vĩnh Phúc tăng bậc chỉ số năng lực cạnh tranh và chỉ số cải cách hành chính. Ngày 20/3/2014, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã công bố kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2013, Vĩnh Phúc xếp thứ 26/63 tỉnh, thành phố, tăng 17 bậc so với năm 2012. Trong đó, riêng chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố, vượt 50 bậc so với năm 2012. Chỉ số cải cách hành chính tăng 19 bậc, từ thứ 25/63 năm 2012 lên 6/63 năm 2013.





Bình Xuyên

ỔN ĐỊNH ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN – TỈNH VINH PHÚC *



MINH NHẬT

Sở hữu vị trí gần trung tâm tỉnh Vinh Phúc, thuộc vùng đất Mê Linh cổ, Bình Xuyên là nơi sinh tụ của những bộ lạc từng góp phần xây dựng Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc hùng mạnh. Ngày nay, phát huy truyền thống anh hùng của vùng đất, Bình Xuyên đang nỗ lực hướng đến sự ổn định về chính trị, an ninh, trật tự xã hội để phát triển bền vững.

Năm 2014, kinh tế huyện Bình Xuyên tiếp tục tăng trưởng, tổng giá trị sản xuất toàn huyện đạt trên đạt 23.962 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch theo hướng tích cực: Công nghiệp - xây dựng chiếm 89,63%; nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 4,03%; thương mại - dịch vụ 6,34%. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 630,7 tỷ đồng; tỷ lệ hộ nghèo còn 2,49%, giảm 0,78% so với năm 2013. Chương trình xây dựng nông thôn mới toàn huyện đạt thêm 17 tiêu chí.

Giá trị sản xuất công nghiệp của Bình Xuyên nhìn chung ổn định và phát triển, nhất là các sản phẩm chủ yếu như: gạch ốp lát, gạch xây dựng, sắt thép. Huyện đã thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư 18 dự án, thẩm định nhiệm vụ phương án khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán 26 công trình với tổng giá trị dự toán được thẩm định là 428,1 tỷ đồng. Thẩm định bổ sung dự toán 09 công trình với tổng giá trị được thẩm định là 1,27 tỷ đồng.



Đô thị bốn phương



Bình Xuyên cũng đã thực hiện Nghị quyết số 52, 53/2012/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa trên địa bàn huyện giai đoạn 2012- 2015, kết quả: 1.639ha được chuyển dịch cơ cấu giống lúa mới. Các ngành dịch vụ đáp ứng tốt cho sản xuất, tiêu dùng và đời sống nhân dân, tổng giá trị ngành Dịch vụ đạt 1.520 tỷ đồng, tăng 22,62% so với cùng kỳ.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được huyện quan tâm và chỉ đạo quyết liệt và kết quả đã có thêm hai xã Hương Sơn, Trung Mỹ đạt xã nông thôn mới.

Công tác thu hút đầu tư toàn huyện đạt kết quả khả quan. Năm 2014 có thêm 18 doanh nghiệp FDI đăng ký hoạt động (trong các khu công nghiệp) với tổng số vốn đăng ký 1.386 tỷ đồng. Trong năm có thêm 92 doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn là 720 doanh nghiệp dân doanh (ngoài khu công nghiệp). Thu ngân sách từ các doanh nghiệp ước đạt 427 tỷ đồng, chiếm 70% tổng thu ngân sách toàn huyện.

Công tác văn hóa - xã hội luôn được giữ vững, 88% đạt gia đình văn hóa; 71% đạt đơn vị văn hóa. Tổ chức đón nhận 12 bằng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. Triển khai tu bổ 03 di tích lịch sử văn hóa, triển khai xây dựng mới 10 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; hỗ trợ kinh phí xây dựng thiết chế văn hóa xã, thôn 3,5 tỷ đồng; tu bổ, sửa chữa 10 nhà văn hóa thôn xuống cấp. Hoạt động của các CLB Thể dục thể thao tại các xã, thị trấn được duy trì đều đặn với 38 CLB văn hóa, 70 CLB thể

dục thể thao, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Triển khai chạy thử nghiệm và đưa vào hoạt động Cổng Thông tin giao tiếp điện tử huyện, đã cập nhật trên 200 tin, bài và hơn 100 hình ảnh vào mục tin tức - sự kiện, đáp ứng nhu cầu thông tin và nâng cao dân trí cho các tầng lớp nhân dân. Công tác GPMB có nhiều cố gắng, từng bước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đạt kết quả quan trọng. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, chính sách xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động tăng cao, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao. Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được tập trung chỉ đạo quyết liệt và có nhiều đổi mới. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo.

Năm 2015, nhằm tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX và các ngày lễ lớn trong năm 2015, huyện Bình Xuyên quyết tâm thực hiện những nội dung mà tỉnh đã xác định: "Tập trung thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển; ưu tiên nguồn vốn cho các công trình trọng điểm và thanh toán xong nợ xây dựng cơ bản; tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới".

* Địa chỉ: Thị trấn Hương Canh - huyện Bình Xuyên – tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại: 0211. 3866.440 - Email: ubndbinhvuyen@vinhphuc.gov.vn





VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VĨNH PHÚC

Vinh Phuc Construction Planning Institute (VP.CPI).

Địa chỉ: Số 1, ngõ 1, đường Lý Thái Tổ - Vinh Yên - Vinh phúc

Điện thoại: 0211.3720.217 Fax: 0211.3720.880

Website: quyhoachxaydung.vinhphuc.gov.vn

Số tài khoản: 1020.10.000.245.232 Tại Ngân hàng Công Thương tỉnh Vinh Phúc.

Mã số thuế: 2500.214.532



Viên Trưởng: **Phạm Hồng Sinh**

Chức năng nhiệm vụ

1. Thực hiện một số hoạt động tư vấn: Quản lý dự án; lập dự án; khảo sát địa hình, địa chất để phục vụ cho việc nghiên cứu xác lập quy hoạch xây dựng; thiết kế xây dựng công trình; thiết kế quy hoạch xây dựng; giám sát kỹ thuật thi công xây dựng; thẩm tra thiết kế - dự toán; tư vấn đấu thầu và các dịch vụ tư vấn khác thông qua các hợp đồng kinh tế.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Giám đốc Sở Xây dựng lập kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về công tác quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn và các quy hoạch xây dựng khác trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức thực hiện các đề tài khoa học thuộc lĩnh vực quy hoạch xây dựng sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện một số dịch vụ công phục vụ quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng khi có yêu cầu như: Nghiên cứu điều tra quy hoạch, giới thiệu địa điểm, cắm mốc giới, công bố quy hoạch, thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng không do Viện Quy hoạch xây dựng lập;

4. Cung cấp các thông tin có liên quan đến công tác quy hoạch xây dựng theo quy định. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất với Sở Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền;

5. Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc phục vụ công tác quản lý nhà nước và các dịch vụ công ích nhà nước, chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về quy hoạch xây dựng vào điều kiện cụ thể của địa phương;

6. Tham gia liên kết đào tạo, tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và pháp luật về công tác quy hoạch xây dựng cho cán bộ, viên chức làm công tác quy hoạch của các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có nhu cầu;

7. Thực hiện quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, viên chức, tài chính, tài sản cơ sở vật chất trang thiết bị của Viện Quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành;

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Xây dựng giao.





CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIAO THÔNG VĨNH PHÚC

VINHPHUC TRANSPORT CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 45, Đường Chu Văn An, P. Liên Bảo, TP. Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 02113861696 - Fax: 02113841512

Email: tvgtvp@yahoo.com.vn



Đường Nguyễn Huệ - Thị xã Vinh Yên



Đường Kim Ngưu - Thị xã Vinh Yên



Đường Hồ Bá Trung - Thị xã Vinh Yên



Đường cầu vượt lên xã Vinh Yên

CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ THIẾT KẾ ĐIỂN HÌNH

Ngành nghề kinh doanh

1. Thiết kế xây dựng công trình: Giao thông, Dân dụng, Thủy lợi, tuyền, Công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật.
2. Khảo sát xây dựng công trình:
 - Khảo sát lập quy hoạch giao thông, Lập dự án khả thi, Lập dự toán, tổng dự toán các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp.
 - Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn công trình.
3. Giám sát xây dựng công trình:
 - Giám sát chất lượng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp vừa và nhỏ.
 - Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng. Tư vấn quản lý dự án
4. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình: Giao thông, thủy lợi, dân dụng và công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật.
5. Lập hồ sơ mời thầu:
 - Các dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp.
 - Tư vấn đấu thầu dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông



Kiểm tra máy trước khi đi làm



Một góc phòng thiết kế

KHU NHÀ Ở CHO CÔNG NHÂN VÀ NGƯỜI THU NHẬP THẤP

Khai Quang

NƠI GẮN KẾT NHỮNG YÊU THƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BẢO QUẢN

Địa chỉ: Số 31- H2 Khu đô thị Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Ngành nghề hoạt động chính:

- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Xây lắp các công trình điện đến 35 KV;
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Trang trí nội ngoại thất các công trình;
- Khai thác và chế biến khoáng sản

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bảo Quản trải qua gần 15 năm hình thành và phát triển đã có những bước tiến không ngừng. Công ty là một trong những doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, thi công xây dựng, đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, Tiêu biểu như: Dự án đường BOT Quốc lộ 2 (đoạn Nội Bài – Vĩnh Yên); Nhà máy bê tông tại Quất Lưu – Bình Xuyên; mỏ đá tại Minh Quang – Tam Đảo; Khu nhà ở cho công nhân và người thu nhập thấp tại Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên.

Trong đó, Dự án Khu nhà ở cho công nhân và người thu nhập thấp tại Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên là một trong những dự án nhà xã hội đầu tiên tại tỉnh Vĩnh Phúc. Với diện tích đất gần 5 ha, dự án sẽ cung cấp khoảng 800 căn hộ chung cư cho người thu nhập thấp, 80 căn hộ liền kề, đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho khoảng 5.000 người trong và ngoài khu công nghiệp.

Vị trí lý tưởng

Khu nhà ở cho công nhân và người thu nhập thấp nằm trên địa bàn khu công nghiệp Khai Quang thuộc phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nằm về phía

đông thành phố Vĩnh Yên chỉ cách Hà Nội 50 Km, từ đây có thể nhanh chóng về Thủ đô Hà Nội trong vòng 1h đồng hồ; dễ dàng kết nối với các tỉnh vùng Thủ đô và vùng Trung du miền núi Bắc bộ.

Ưu thế nổi bật của khu nhà ở là được xây dựng tại vị trí rất thuận lợi, giao thông thông thoáng, kết nối với hạ tầng giao thông của khu công nghiệp Khai Quang hiện đã có trên 50 nhà máy, xí nghiệp đã và đang đầu tư xây dựng và hoạt động với khoảng 20.000 người sẽ là nguồn cầu lớn về nhu cầu nhà ở hiện tại và tương lai.

Ngôi nhà mơ ước

Nằm trong KCN Khai Quang nên khu nhà ở sẽ dễ dàng kết nối với các nhà máy, xí nghiệp trên toàn khu. Trục đường chính đi vào khu nhà ở thuận tiện do được kết nối với đường Tôn Đức Thắng kéo dài.

Khu nhà ở được đầu tư rất đồng bộ bao gồm: 01 tòa 15 tầng, 02 tòa 11 tầng, 02 tòa 6 tầng, nhà văn hóa công nhân, trường mầm non với đầy đủ tiện nghi đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về thể thao, văn hóa và giáo dục.

Mặt bằng công trình được bố trí phù hợp, các khối nhà được sắp xếp thông thoáng, giữa các khu ở là các khoảng không gian thoáng đãng, trồng nhiều cây xanh tạo không khí trong lành cho khu ở. Các tiện ích khác như hoa viên, sân chơi cho trẻ em,... sẽ mang đến một phong cách sống mới văn minh hiện đại cho các dân cư nơi đây.

Cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại

Các tuyến phố trong khu đô thị được thiết kế đồng bộ hiện đại với trục đường đường Tôn Đức Thắng kéo dài vào trung tâm thành phố, cùng các tuyến đường giao thông rộng tạo nên một hệ thống giao thông liên hoàn kết nối với các khu công nghiệp và khu dân cư xung quanh. Hạ tầng kỹ thuật như cấp điện, cấp nước, thoát nước mặt, thoát nước thải... sẽ được khớp nối chung với khu công nghiệp.





Khái niệm **Phong Thủy**

TS. KTS. DOÁN QUỐC KHOA

Qua kết quả khảo cổ tại thôn Bán Pha của nền văn hóa Ngưỡng Thiều (Trung Hoa) cách nay 6500 năm¹, dấu vết Phong Thủy được phát hiện với những di tích và hình vẽ ghi lại kinh nghiệm xây dựng môi trường sống nhân tạo cho người sống (nhà cửa, thành trấn) và cho người chết (mổ mả, lăng mộ). Quá trình phát triển Phong Thủy dần được hệ thống và mô hình hóa theo triết lý âm dương ngũ hành, bát quái, can chi cùng các thuyết Tam tài thiên-địa-nhân, vạn vật đồng nhất thể... của văn hóa nhận thức cổ Phương Đông. Danh từ "*Phong Thủy*" thực chất mới được sử dụng vài trăm năm gần đây, trước đó, Phong Thủy có các tên gọi khác như "*Kham Dư*", "*Tường địa*", "*Tường trạch*", "*Địa lý*". Các danh từ trên thể hiện rõ tầm quan trọng của môi trường chung đối với con người và môi trường sống con người: Kham là trời, Dư là đất; Tường địa, Tường trạch là hình thái bên ngoài của đất đai, nhà cửa và Địa lý là nguyên lý hình thành biến đổi của đất do nhiều yếu tố

K h á i n i ệ m

tác động cả nội tại và bên ngoài. Tên gọi Phong Thủy nhằm thể hiện yếu tố “gió” và “nước” là hai yếu tố quan trọng quyết định đến “Khí”, là yếu tố gốc tạo thành và quyết định chất lượng môi trường sống của con người, từ một vùng, một khu vực đến từng địa điểm, ngôi nhà.

Quá trình giao lưu văn hóa đã đưa Phong Thủy từ Trung Hoa lưu truyền sang các nước lân cận cùng hệ thống Nho giáo như Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam và trở thành hệ thống lý luận về tổ chức không gian các công trình xây dựng suốt thời Cổ và Trung đại. Đối tượng Phong Thủy gồm nhà cửa, dinh thự, làng mạc, thành trấn (dương trạch) và cả lăng mộ cho người đã chết.

Như vậy, Phong Thủy chính là lý luận về tổ chức môi trường sống nhân tạo trên cơ sở quan hệ tương tác với môi trường tự nhiên trên nền tảng nhận thức chính yếu sau:

■ Yếu tố KHÍ là chất bản thể tạo nên thế giới vũ trụ, toàn bộ thế giới vạn vật, từ lớn đến nhỏ, từ vật thể vô cơ đến các sinh vật đều có Khí. Cuộc sống của sinh vật, trong đó có con người chịu ảnh hưởng bởi mối quan hệ tương tác giữa Khí của môi trường với Khí của bản thân.

■ Yếu tố KHÍ vận động biến đổi theo quy luật âm dương, ngũ hành, bát quái theo triết lý cổ Phương Đông. Từ đặc điểm hình thái của môi trường có thể suy đoán được chiều hướng vận động và chất lượng KHÍ tại các địa điểm, các hướng khác nhau.

■ Để tạo được môi trường sống tốt cho con người cần chọn địa điểm có môi trường KHÍ tốt, và bố cục không gian phù hợp với quy luật vận động và mối tương tác giữa yếu tố KHÍ của môi trường tự nhiên, của các thành phần không gian và của con người.

Trong quá trình hoàn thiện lý luận, từ việc căn cứ chủ yếu vào đặc điểm hình thể cảnh quan tự nhiên để đoán định đường hướng vận động và chất lượng Khí (trường phái Hình thể), Phong Thủy phát triển thêm lý luận về Lý khí, coi trọng sử dụng la bàn để tính toán đặc điểm Khí theo phương vị.

Nội dung cơ bản của Phong Thủy Hình thể là đánh giá đặc điểm địa lý của một khu vực (quy thuộc các yếu tố núi, sông –

về yếu tố âm dương - ngũ hành...) để xác định đặc điểm vận động của “Khí” (đường đi từ ngọn nguồn đến khu vực dừng tụ khí), từ đó chọn vị trí, chọn hướng, bố cục các thành phần không gian để tạo được môi trường sống tốt nhất cho chủ nhà hoặc cộng đồng dân cư.

Nội dung cơ bản của trường phái Lý khí là coi trọng tác động của Khí theo 8 phương vị đối với ngôi nhà hoặc con người sống trong đó. Trường phái Lý khí lại phân thành 2 nhánh lớn là Bát Trạch và Huyền Không. Phong thủy Bát Trạch ưu tiên sự tương tác của Khí theo phương vị (8 loại) với Khí con người (8 loại mệnh) còn Phong thủy Huyền Không tính toán sự thay đổi chất lượng Khí các phương vị theo thời gian tác động đến ngôi nhà.

Trong quá trình phát triển, từ lý luận ban đầu mang tính biện chứng tự nhiên, Phong Thủy dần bị pha trộn với tư tưởng duy tâm, thần bí, tâm lý cầu lành, tránh dữ là đặc trưng của văn minh nông nghiệp. Đây có lẽ là nguyên nhân chính dẫn đến việc Phong Thủy bị coi nhẹ khi các quốc gia Đông Á tiếp nhận lý luận kiến trúc, quy hoạch hiện đại của Phương Tây. Nửa cuối thế kỷ XX, ngoài một số nước vẫn duy trì Phong Thủy song hành với lý luận kiến trúc hiện tại tại Trung Hoa và Việt Nam, Phong Thủy bị cấm đoán vì coi là loại hình duy tâm, mê tín thần bí tương đương các môn tướng số, phù thủy, cầu cúng...

Nhờ ảnh hưởng của xu thế đổi mới và giao lưu quốc tế, từ cuối thế kỷ XX Phong Thủy dần được nhìn nhận đánh giá lại ngay tại Trung Hoa. Các nghiên cứu khảo cổ và thư tịch đã được các cơ quan chuyên môn và các học giả Trung Hoa nghiên cứu và bước đầu chỉ ra những giá trị ẩn giấu bên trong lớp vỏ thần bí Phong Thủy. Tiêu biểu cho quan điểm này là nhận định của nhà quy hoạch cảnh quan, giáo sư Trường Đại học Bắc Kinh Du Khổng Kiến trong sách “Phong Thủy - cảnh quan sống lý tưởng”: *Phong Thủy ngang bằng với sinh thái học và địa lý học hiện đại; Cơ sở lý luận của Phong Thủy là lấy mối quan hệ giữa người và đất, người và vũ trụ làm nền tảng; Chức năng sinh thái của Phong Thủy được nhiều học giả thừa nhận, nó bao gồm tính ưu việt các phương diện như thoát nước, tránh gió, ánh sáng của vùng đất cư trú; Phong Thủy*

mang lại hiệu quả tâm lý và xã hội học, hòa nhập vào trong mỗi con người và cả xã hội Trung Quốc. Nếu đem mô hình Phong Thủy kết hợp với mô hình của Phương Tây thì có thể cho chúng ta một con đường nhận thức toàn diện hơn về thế giới. [2, Tr 21-23]

Quan điểm Phong Thủy là học vấn có giá trị tương tự cũng được nêu trong các sách nghiên cứu về Phong Thủy như “*Bí ẩn của Phong Thủy*”^[3], “*Ứng dụng trường khí trong đời sống và kiến trúc*”^[4], “*Phong thủy, quan niệm của người Trung Quốc về môi trường sống*”^[5], đặc biệt là 2 tập sách “*Phong thủy cổ đại Trung Quốc*”^[1].

Trong khi ở Trung Quốc và một số nước phương tây đã có những nghiên cứu mang tính chính thống của các viện nghiên cứu, trường đại học về Phong Thủy thì ở Việt Nam hiện nay, Phong Thủy vẫn nằm ngoài quản lý và quan tâm của giới chuyên môn. Tài liệu, ấn phẩm về Phong Thủy thật giả tràn lan khắp các hiệu sách báo và các trang mạng, dịch vụ tư vấn phong thủy, các lớp đào tạo về Phong Thủy cũng tự do và ngày càng đắt khách. Tình hình trên đã dẫn đến cách hiểu và ứng dụng phong thủy lẫn lộn giữa nội dung có giá trị khoa học, thực tiễn với nội dung mê tín, thần bí, phi khoa học. Thực tế này làm ảnh hưởng xấu chất lượng kiến trúc - xây dựng hiện đại, gây tốn kém, lãng phí về kinh tế và kéo lùi sự phát triển về văn hóa - xã hội.

Chuyên đề “*Phong Thủy trong quy hoạch, kiến trúc*” của tạp chí Quy hoạch xây dựng là một khởi đầu tích cực trong việc chất lọc các giá trị của hệ thống tri thức về tổ chức không gian cổ truyền để kế thừa trong quy hoạch và kiến trúc. Hy vọng đây cũng là mục tiêu chung của các cơ quan, các nhà quản lý và chuyên môn về quy hoạch và kiến trúc.

Tài liệu tham khảo:

- 1) *Phong thủy cổ đại Trung Quốc* (2 tập) – GS Vũ Hy Hiền, Vũ Dũng – NXB tổng hợp TP. HCM
- 2) *Phong thủy cảnh quan sống lý tưởng* – Du Khổng Kiến – NXB Đà Nẵng
- 3) *Bí ẩn của phong thủy* (trong Tổng tập văn hóa thần bí Trung Hoa) – Vương Ngọc Đức – NXB Văn Hóa Thông Tin 1996
- 4) *Ứng dụng trường khí trong đời sống và kiến trúc* – Trương Huệ Dân – NXB Quốc gia HCM
- 5) *Phong thủy, quan niệm của người Trung Quốc về môi trường sống* – Lưu Bài Lâm – NXB Đà Nẵng



CƠ SỞ TRIẾT LÝ PHƯƠNG ĐÔNG CỦA PHONG THỦY

TS.KTS. PHẠM VIỆT ANH

Phong (gió), Thủy (nước) là hai yếu tố rất quan trọng do môi trường địa hình (Hình thế) và cấu tạo địa chất của một khu vực tạo nên, nó có ảnh hưởng rất lớn đến môi trường sống của con người, động vật và sinh vật nói chung (môi trường sống trong Phong thủy học được gọi chung là "Trường Khí": Có Sinh Khí và Tử Khí, Phong thủy lựa chọn nơi có Sinh khí để sinh sống và xây dựng, phát triển các đô thị, làng mạc; tránh xa những nơi có Tử khí). Trong quá trình tìm kiếm và vận dụng thực tiễn qua hàng nghìn năm của ông cha ta trên khắp thế giới để chọn những nơi lập Kinh Đô, đô thị, làng mạc sinh sống đã đúc kết lại những kinh nghiệm vô cùng quý báu cho môn Phong thủy học, trong đó một thuật ngữ quan trọng và được nói đến nhiều nhất là "Sinh Khí" và dần dần trong quá trình sử dụng người ta thường quen gọi ngắn gọn là "Khí".

Do đó khái niệm "Khí" được sử dụng rất phổ biến trong Phong thủy. Khí (Sinh Khí) nhờ có Phong mà dẫn, nhờ có Thủy mà tụ – Bởi vậy người xưa đã dùng hai chữ *Phong Thủy* để đặt tên cho môn khoa học nghiên cứu về Môi trường ảnh hưởng trên khu đất xây dựng nói chung, bao gồm hai ngành: Dương trạch (nghiên cứu về xây dựng nhà cửa) và Âm trạch (nghiên cứu về nơi chôn cất đất mộ mã).

Phong thủy học là một môn khoa học cổ đại đã có từ rất lâu, cũng như các môn khoa học ứng dụng khác, nó cũng có cơ sở lý luận của nó dựa trên các lý thuyết của Triết

Dragon Headed Turtle

The Dragon Headed Turtle brings with it the ancient secrets that can protect a home from negative energies.



Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

học Phương Đông đã hình thành cách đây hơn 5000 năm. Các lý thuyết này gồm: Thuyết Âm Dương; Hà Đồ; Lạc Thư; Ngũ hành; Can Chi; Bát quái, là các lý thuyết Cơ sở của triết học Phương Đông Cổ đại. Đây đều là các lý thuyết mang tính triết học sâu xa, trừu tượng của người xưa về thế giới vũ trụ xung quanh ta, về không gian và thời gian, về sự tác động của các hành tinh trong vũ trụ đối với Trái đất và con người. Rất nhiều sách về phong thủy và các lý thuyết về phong thủy sau này được dựa trên các lý thuyết Cơ sở của triết học Phương Đông này. Đồng thời thực tế chứng minh qua hàng nghìn năm lịch sử trên thế giới, việc chọn đất lập Kinh Đô, đô thị và làng mạc ở khắp các nước đều có chung những nguyên tắc cơ bản về phong thủy.

Điều này cũng cho thấy khoa học Phong thủy không chỉ phổ biến ở khu vực châu Á và Đông Nam Á mà đã tồn tại khách quan trên toàn thế giới từ xa xưa rồi. Như vậy có thể khẳng định "Phong thủy" là một môn khoa học thực sự, nghiên cứu về môi trường sinh sống và làm việc nhằm mang lại lợi ích tốt đẹp cho con người. Như vậy để hiểu hơn về phong thủy và nghiên cứu về phong thủy thì không thể bỏ qua việc nghiên cứu các lý thuyết Cơ sở của triết học Phương Đông như nói trên. Sau đây, xin giới thiệu sơ qua với quý vị về các lý thuyết Cơ sở của triết học Phương Đông:

1- Khái niệm Thuyết Âm Dương

■ Âm và Dương là hai phạm trù đối lập nhau và cùng đồng thời tồn tại bên cạnh nhau trong một sự vật, một sự việc hay một vấn đề, chúng tồn tại ở bất cứ nơi đâu (trong không gian vô tận) và bất cứ lúc nào (trong thời gian vô tận).

■ Âm-Dương là hai mặt đối lập tương phản lẫn nhau, chúng có thể ức chế lẫn nhau để đảm bảo sự cân bằng cho một sự vật. Đồng thời, do đặc điểm trái dấu điện cực nên chúng cũng thích hút lại gần nhau thành cặp thành đôi, hỗ trợ lẫn nhau cùng tồn tại và phát triển.

■ Hai phạm trù Âm-Dương luôn luôn tồn tại và được biểu hiện ở mọi nơi mọi lúc, lớn có thể thấy trong toàn Vũ trụ, nhỏ thì có thể thấy ở từng tế bào, một phần tử hay một nguyên tử.

■ Trong Dương có Âm, và trong Âm có Dương là quy luật tồn tại của Âm - Dương



- Một số ví dụ về khái niệm Âm-Dương:

- + Dương: Trời - Âm: Đất
- + Dương: Ngày - Âm: Đêm
- + Dương: Sáng - Âm: Tối
- + Dương: Nóng - Âm: Lạnh
- + Dương: Rộng - Âm:狹
- + Dương: Lối - Âm: Lỗ
- + Dương: Cao - Âm: Thấp
- + Dương: Vỏ bên ngoài - Âm: Ruột bên trong
- + Dương: Trên - Âm: Dưới
- + Dương: Ngoài (ngoại) - Âm: Trong (nội)
- + Dương: Nam - Âm: Nữ
- + Dương: Cha - Âm: Mẹ
- + Dương: Chồng - Âm: Vợ
- + Dương: Trái - Âm: Phải
- + Dương: Trong - Âm: Đục
- + Dương: Thủy(nước) - Âm: Sơn (núi)
- + Dương: Động - Âm: Tĩnh
- + Dương: Nhẹ - Âm: Nặng
- + Dương: Nổi - Âm: Chìm....

2- Khái niệm Thuyết Ngũ hành:

Ngũ Hành là năm dạng tính chất điển hình của mọi vật chất trong vũ trụ đã được các nhà triết học Phương Đông quan sát, tổng hợp và quy nạp lại, đó là: Kim; Thủy; Mộc; Hỏa; Thổ. Theo họ vạn vật trong vũ trụ đều có thể quy nạp về 5 dạng tính chất vật chất này, và trong mỗi dạng vật chất đó luôn luôn có sự tồn tại của hai mặt đối lập Âm-Dương trong cùng một tính chất, tức là trong Kim lại có: Dương Kim và Âm Kim; trong Thủy có: Dương Thủy và Âm Thủy; trong Mộc có: Dương Mộc và Âm Mộc; trong Hỏa có: Dương Hỏa và Âm hỏa; trong Thổ có: Dương Thổ và Âm Thổ, để đảm bảo cho sự cân bằng và bền vững của mỗi loại vật chất đang tồn tại trong vũ trụ. Sau đây là ý nghĩa và đặc điểm của Ngũ Hành:

* **KIM:** Là những vật chất sự việc có đặc tính như kim loại, tính cứng rắn nhưng lại có độ mềm dẻo, bền vững và có thể uốn nắn theo ý muốn, có thể tạo thành các vật dụng trang sức và vật dụng rất có ích cho cuộc sống để sinh nhai và bảo vệ con người. Chúng có thể tượng trưng cho các vật dụng như binh khí: Kiếm, Mác, Tén, Đạn, Dao, Kéo... Tượng trưng cho các thiết bị máy móc động cơ, tượng trưng cho tính động, sự năng động biến đổi một cách chủ động; tính khám phá tìm hiểu, nghiên cứu, phát hiện cái mới, phát minh ...

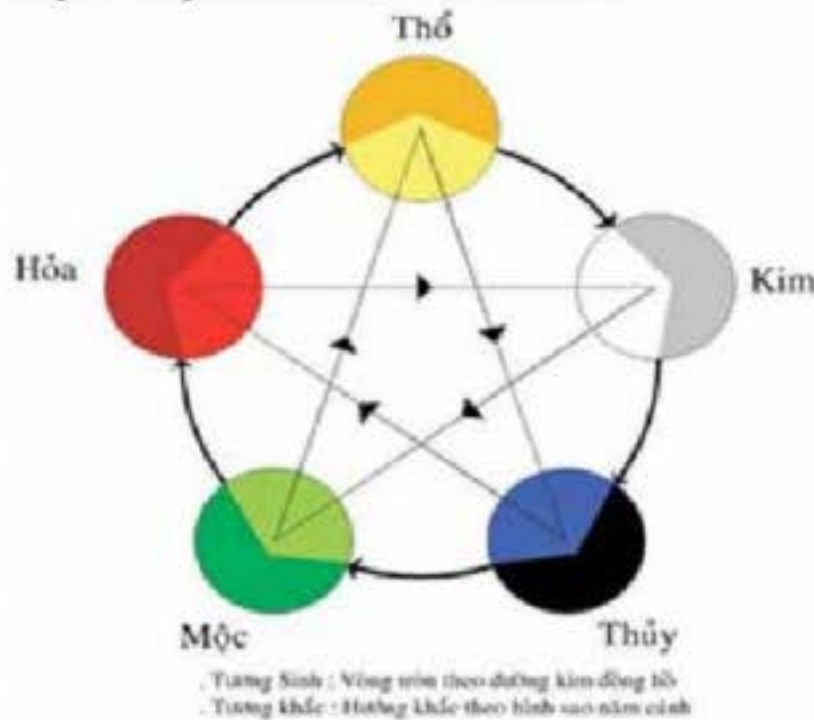
* **THỦY:** Là những vật chất sự việc có đặc tính như Nước, tính trôi chảy, mau lẹ khéo léo, dễ luồn lách luẩn chuyển biến dạng, thích dựa theo bám theo, triều theo, nhu nhược, dễ thấm hút vào các vật khác (thấm nhập vào lòng sự việc khác; biết lựa lách điều kiện hoàn cảnh môi trường xung quanh để thấm nhập vào). Tính dễ bay hơi của nước cũng cho thấy đặc tính dễ dàng biến hóa mau lẹ của nước. Thủy tượng trưng cho các vật thể ở dạng lỏng, rất dễ biến đổi một cách thụ động.

* **MỘC:** Là những vật chất sự việc có đặc tính như cây cối (gỗ), có tính vươn lên cao theo chiều đứng và vươn dài ra (thể hiện sự cố gắng tích cực, luôn muốn vươn lên hơn nữa để đạt mục đích. Vì vậy, dễ dẫn tới sự quá thái). Thích hoạt động vận động không thích

ngồi yên. Có đặc tính sinh sôi nảy nở, sinh trưởng và phát triển nhún lên gấp bội và quay vòng luẩn hổi. Tượng trưng cho các vật dụng bằng gỗ hay cây cối.

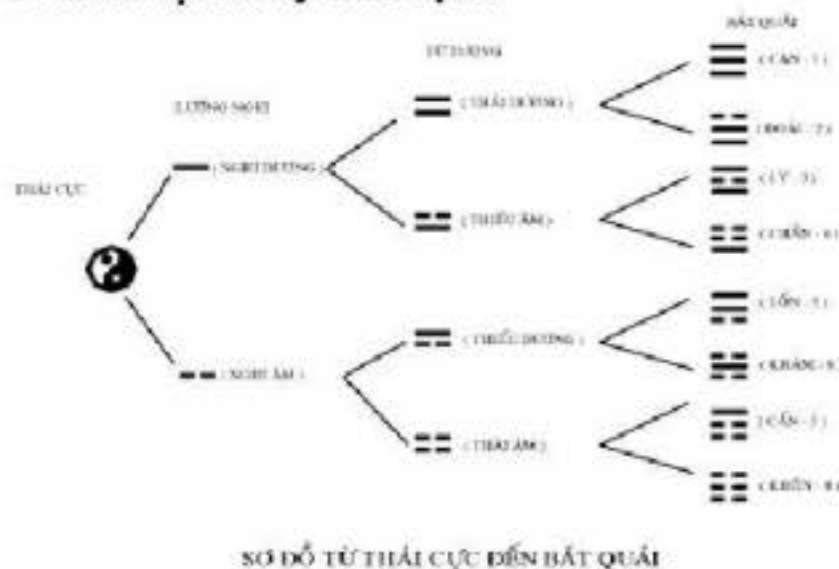
***HỎA**: Là những vật chất sự việc có đặc tính như Lửa, đặc tính bùng lên, bốc lên, thăng lên, nóng lên, gia tăng nhiệt lượng, lan tỏa nhanh chóng, gấp gáp, có thể gây ảnh hưởng từ xa đối với các vật thể xung quanh bằng bức xạ.

***THỔ**: Là những vật chất sự việc có đặc tính như Đất (Trái đất), có tính nhu nhuận, bao dung cho tất cả vật khác, sẵn sàng chấp nhận mọi thứ và chứa đựng mọi thứ. Có đặc tính trì trệ, thiếu năng động. Nhưng lại thường có cương vị quan trọng (là trung tâm của vũ trụ), có thể điều tiết để hòa nhập với hoàn cảnh. Thổ là hành có đặc trưng bao dung và điều tiết được cả bốn hành khác.



Trong thuyết ngũ hành có các quy luật tương sinh, tương khắc và tương hòa là các quy luật rất quan trọng để đảm bảo sự cân bằng cho mọi vận động của vũ trụ.

3- Khái niệm Thuyết Bát quái



■ Bát quái là tám đối tượng, tám thành phần nghiêng cứu, tương ứng với 8 phương hướng trong vũ trụ và tám phương vị trên Trái đất.

■ Tám đối tượng này cũng tương ứng với tám loại Trường đặc trưng nhất của vũ trụ (Trường bức xạ vũ trụ). Mỗi loại trường này có những đặc điểm tính chất riêng để có thể đại diện hoặc biến chứng cho một hiện tượng, sự vật hay một đối tượng nào đó đang tồn tại và diễn biến trong không gian và thời gian. Tám đối tượng đó được người xưa gọi là Bát quái.

■ Bát quái được sinh ra từ Âm-Dương:

Thái cực (Vũ trụ hoặc Nhất thể) sinh lưỡng nghi (Âm-Dương), lưỡng nghi sinh tứ tượng (Thái Dương, Thái Âm, Thiếu Dương, Thiếu Âm), tứ tượng sinh ra Bát quái (Cấn=Trời, Khảm=Mặt trăng, Cấn=Núi, Chấn=Sấm, Tốn=Gió, Ly=Mặt trời, Khôn=Đất, Đoài=Đầm).

4- Khái niệm Thuyết Can-Chi

■ Can là thần, là gốc (thuộc về Thiên, chỉ không gian):

+ Người xưa quan niệm Can là gốc, là thần bất nguồn từ trời, phụ thuộc vào sự vận động của các thiên thể trên trời, nên mới gọi là Thiên Can.

+ Tên và Âm-Dương, Ngũ hành của 10 Can:

1-Giáp (Dương Mộc), 2-Ất (Âm Mộc), 3-Bính (Dương Hỏa), 4-Đinh (Âm Hỏa), 5-Mậu (Dương Thổ), 6-Kỷ (Âm Thổ), 7-Canh (Dương Kim), 8-Tân (Âm Kim), 9-Nhâm (Dương Thủy), 10-Quý (Âm Thủy).

- Chi là Cành, là Nhánh (thuộc về Địa, chỉ thời gian):

+ Người xưa quan niệm Chi là chia ra trên mặt đất, phụ thuộc vào vận hành của trái đất, nên mới gọi là Địa Chi.

+ Địa Chi còn chỉ thời gian, người xưa đã phát hiện được quy luật vận động của Trái đất quay vòng một ngày sáng tối là 12 giờ Âm lịch, vòng quanh mặt trời một vòng hết 12 tháng (1 năm), sao Mộc là ngôi sao lớn nhất gần trái đất có ảnh hưởng rất mạnh đối với trái đất có quy luật vận hành 12 năm một vòng quanh mặt trời... Con số 12 có rất nhiều quan hệ với trái đất. Vì vậy, mới hình thành nên 12 Địa Chi mà gọi là Thập Nhị Địa Chi.

+ Tên và Âm-Dương, Ngũ hành của 12 Địa Chi:

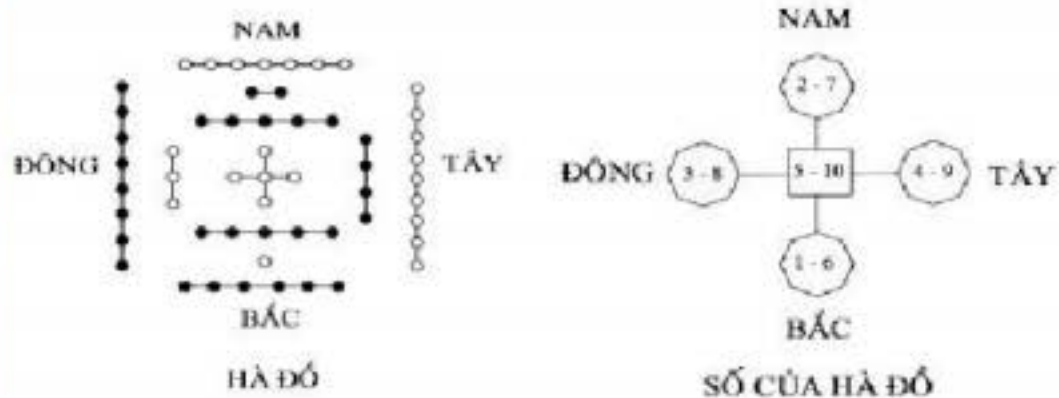
1-Tý (Dương Thủy), 2-Sửu (Âm Thổ), 3-Dần (Dương Mộc), 4-Mão (Âm Mộc), 5-Thìn (Dương Thổ), 6-Tỵ (Âm Hỏa), 7-Ngọ (Dương Hỏa), 8-Mùi (Âm Thổ), 9-Thân (Dương Kim), 10-Dậu (Âm Kim), 11-Tuất (Dương Thổ), 12-Hợi (Âm Thủy).

- Can và Chi phối hợp với nhau tạo thành 60 cặp Can Chi, gọi là Lục thập hoa giáp (từ Giáp Tý đến Quý Hợi).

5- Khái niệm về thuyết Hà Đồ

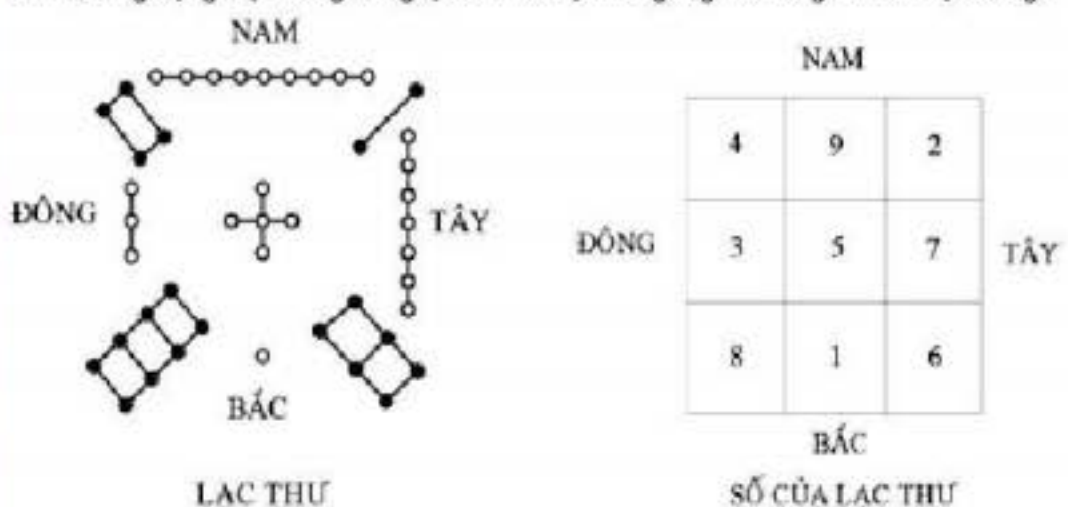
Hà Đồ là sơ đồ biểu thị cấu trúc không gian của vũ trụ, được chia thành bốn Nhóm Sao xung quanh là Huyền Vũ (ở phương Bắc, thuộc hành Thủy, tương ứng với cặp số sinh thành là 1-6), Thanh Long (ở phương Đông, thuộc hành Mộc, tương ứng với cặp số sinh thành là 3-8), Bạch Hổ (ở phương Tây, thuộc hành Kim, tương ứng với cặp số sinh thành là 4-9), Chu Tước (ở phương Nam, thuộc hành Hỏa, tương ứng với cặp số sinh thành là 2-7), và hành tinh ở trung tâm là Trái đất (thuộc hành Thổ, tương ứng với cặp số sinh thành là 5-10). Vì vậy, Thiên Can mới lấy theo số 10 là số thành hoàn hảo nhất của Hà Đồ để hình thành 10 Thiên Can và gọi là Thập Thiên Can.

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý



6- Khái niệm về thuyết Lạc Thư

- Lạc Thư là sơ đồ biểu thị cấu trúc không gian trên Trái đất.
- Sơ đồ của Lạc thư cũng bao gồm các nốt trắng (rỗng) biểu thị cho các số lẻ (dương), và các nốt đen (đặc) biểu thị cho các số chẵn (âm), được bố trí trên 9 phương (Cửu cung). Khác với Hà đồ là củ thorn góc phương góc chuyển tiếp giữa các phương chính, tổng cộng 8 phương xung quanh và 1 phương ở giữa trung tâm là 9 phương:



- + Ở giữa là số 5 biểu tượng cho trung tâm của vũ trụ thuộc Thổ (Trái đất).
- + Phương Bắc là số 1 biểu tượng cho các hành tinh ở phương Bắc - thuộc Thủy.
- + Phương Nam là số 9 biểu tượng cho các hành tinh ở phương Nam - thuộc Hỏa.
- + Phương Tây là số 7 biểu tượng cho các hành tinh ở phương Tây - thuộc Kim.
- + Phương Đông là số 3 biểu tượng cho các hành tinh ở phương Đông - thuộc Mộc.
- + Phương Tây Bắc là số 6 biểu tượng cho các hành tinh ở phương Tây Bắc - thuộc Kim.
- + Phương Đông Nam là số 4 biểu tượng cho các hành tinh ở phương Đông Nam - thuộc Mộc.
- + Phương Đông Bắc là số 8 biểu tượng cho các hành tinh ở phương Đông Bắc - thuộc Thổ.
- + Phương Tây Nam là số 2 biểu tượng cho các hành tinh ở phương Tây Nam - thuộc Thổ.

* Chú ý: Có sự cân bằng kỳ diệu ở sơ đồ Lạc thư khi cộng các con số ở các trục dọc, ngang và chéo thì đều bằng 15 (người xưa gọi là Cửu cung Ma phương).

Trên đây là những khái niệm về các lý thuyết Cơ sở của triết học Phương Đông được dùng làm cơ sở lý luận khoa học của môn Phong thủy học, nếu có cảm hứng và tấm huyết xin quý vị và các bạn hãy cùng tìm hiểu, nghiên cứu và ứng dụng trong thiết kế quy hoạch, kiến trúc công trình, nhằm mang lại hiệu quả cao hơn về môi trường, về chất lượng sử dụng và phù hợp với xu thế phát triển kiến trúc xanh (bởi vì thực chất kiến trúc phong thủy là sự tìm đến kiến trúc môi trường và kiến trúc bền vững).

Tiếp cận “**Phong thủy**” TRONG QUY HOẠCH XÂY DỰNG

TS. KTS. TRƯƠNG VĂN QUẢNG PHỄ
Phó Viện trưởng VIUP

Phong thủy là một loại hình văn hóa, có cơ sở khoa học được xã hội, người dân Châu Á nghiên cứu, xem xét, ứng dụng trong xác định địa điểm xây dựng, đặt nền móng công trình... được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ngày nay, phong thủy cũng đã bắt đầu lan tỏa sang các nước Châu Âu, thông qua việc có nhiều KTS Châu Âu đã đặt vấn đề nghiên cứu phong thủy trong các dự án đô thị, nhà ở...

Nhận thức chung

Từ lâu đã có rất nhiều ý kiến cho rằng phong thủy là một hiện tượng văn hóa có từ thời cổ đại, là thuật số đón lành, tránh dữ, phong tục dân gian lưu truyền sâu rộng, là quan niệm về mối quan hệ giữa con người với môi trường; là nơi đan xen nhiều chiều (không chỉ về không gian địa lý, lịch sử, chủng tộc, dân tộc...), phức tạp giữa các yếu tố khoa học tự nhiên và kỹ thuật (kiến trúc, xây dựng, quy hoạch đô thị – nông thôn, nghệ thuật tạo hình và tổ chức không gian, môi trường sinh thái...) và khoa học xã hội nhân văn (tâm lý cư trú cá nhân, cộng đồng tín ngưỡng dân tộc, cách tư duy, lối sống) giữa vật thể và phi vật thể... Trên bình diện khoa học, bản chất của phong thủy chính là quan hệ tự nhiên vốn có giữa trường khí trái đất, địa tạng và sức khỏe sinh lý con người...

Ngoài những giá trị về lịch sử, văn hóa nói chung, những giá trị của phong thủy có thể học tập, kế thừa trong Quy hoạch xây dựng chủ yếu ở khía cạnh nhận thức mối quan hệ giữa tự nhiên và chất lượng sống của con người, phương pháp để giải quyết mối quan hệ đó đạt hiệu quả tốt nhất. Đó có thể là phương pháp tư duy tổng hợp; tính biện chứng trong nhận thức về cấu trúc của không gian xây dựng; giá trị nhận thức về mối quan hệ tác động con người – môi trường tự nhiên, xây dựng; giá trị về vận dụng triết lý Phương Đông trong tổ chức không gian; giá trị về tính linh hoạt, không giáo điều trong vận dụng các nguyên tắc tổ chức không gian; giá trị về tính hài hòa, cân bằng... Đặc biệt giá trị về tính phù hợp, hiệu quả trong thiết kế kiến trúc – quy hoạch xây dựng nhiệt đới thân thiện với môi trường ở Việt Nam.



Một số kiểm nghiệm thực tế ban đầu

■ **Đô thị cổ Hà Nội.** Những nghiên cứu về phong thủy của nhiều thế hệ cho rằng mạch khí của Thủ đô Hà Nội thuộc dạng đế vương. Trong chiếu dời đô của Vua Lý Thái Tổ (Năm 1010) đã chỉ rõ: *"Thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương, ở vào nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi, đã đứng ngôi Nam Bắc, Đông, Tây, lại hướng nhìn sông, dựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng, dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt. Muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi, xem khắp đất Việt ta chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương trời đất, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của Đế Vương muôn đời".* Đây chính là sự khẳng định giá trị vị trí của Hà Nội, cũng chính là sự khẳng định "thế đất" có "vượng khí" để xây dựng một Thăng Long - Đông Đô nghìn năm văn hiến.

■ **Cố đô Huế.** Tư tưởng chủ đạo trong kiến trúc Huế (kiến trúc cung đình là chủ yếu) là hệ tư tưởng nho giáo, trong đó bao gồm tư tưởng tôn quân và thuyết phong thủy. Từ quy hoạch mặt bằng tổng thể đến bố cục quy hoạch các quần thể kiến trúc và chức năng của công trình đều tuân thủ nghiêm ngặt các quan niệm, nguyên tắc cổ điển truyền thống của nghệ thuật kiến



Hình 1. Tượng vua Lý Thái Tổ tại Hà Nội



Hình 2. Khu vực nội đô lịch sử trong cấu trúc Hà Nội mở rộng

trúc cung đình Việt Nam (mặt bằng kinh thành và các lăng tẩm phải có tiến án hậu chẩm, sơn quỳnh, thủy trị, tả long, hữu hổ. Hệ thống kiến trúc và trang trí mỹ thuật phải theo thuyết âm dương, ngũ hành...). (Hình 3, 4)

Ông tổng giám đốc UNESCO Amadu - Mata M'Bo đã nhận xét: *"Những người đầu tiên xây dựng Huế đã có dụng ý đóng khung Huế trong phong cảnh kì diệu từ núi Ngự Bình đến đồi Vọng cảnh, đến phá Tam Giang và phá Cầu Hai. Và chính nhờ thế họ đã sáng lập ra một kiến trúc tinh vi, trong đó mỗi nhân tố đều bắt nguồn từ cảm hứng, từ thiên nhiên gần gũi. Thành phố Huế chính là nghệ thuật được vẽ đẹp của thiên nhiên bổ sung, tô điểm thêm".* Không những thế, đô thị cổ Huế còn là một kiệt tác về thơ - kiến trúc đô thị. Với trục không gian bố cục chính là dòng sông Hương, kiến trúc đô thị với tinh thần nhân văn cao đã được thể hiện trong suốt quá trình hình thành cố đô Huế ngày xưa và thành phố Huế lịch sử ngày nay. Thiên nhiên và con người luôn gắn bó hài hòa, lớn trong nhau, tạo lập và điều chỉnh môi trường sinh thái đô thị hợp lý trong quá trình tồn tại và phát triển.

■ **Lăng Minh Mạng.** Lăng Minh Mạng được chọn xây dựng ở một khu đất tốt thuộc địa phận núi Cẩm Kê, gần ngã ba Bằng Lăng, nơi hợp lưu của hai nguồn Tả Trạch và Hữu Trạch để tạo thành con sông Hương thơ mộng. Lăng có bố cục quy hoạch - kiến trúc cân bằng đối xứng, xung quanh một trục kiến trúc - cảnh quan là đường thần đạo, xuyên qua một loạt các hạng mục công trình gồm: cửa chính, sân chầu, nhà bia, sân tế, Hiển Đức môn, điện Sùng Ân (thờ



Hình 3. Kinh thành Huế với sông Hương núi Ngự



Hình 4. Kinh thành Huế và phụ cận

vua Minh Mạng và Hoàng hậu), hồ Trùng Minh, Minh Lâu, hồ Tân Nguyệt (trăng non), cổng tam quan Quang Minh Chính Trực, Trung Đạo kiêu và cuối cùng là Bửu thành (mộ vua Minh Mạng). Lăng có diện tích 18 ha (nhưng diện tích cấm địa để bảo vệ quanh lăng là 475 ha), xung quanh lăng có La thành bao bọc. Lăng Minh Mạng được quy hoạch xây dựng theo triết lý Phương Đông thuần Việt.

■ **Làng cổ Đường Lâm.** Làng nằm bên hữu ngạn sông Hồng (bờ phía Nam), cạnh đường Quốc lộ 32, tại ngã ba giao cắt với đường Hồ Chí Minh. Con sông Tích Giang chảy từ hướng hồ Suối Hai, qua Đường Lâm, để vào thị xã Sơn Tây. Trải qua bao thăng trầm, Đường Lâm cơ bản giữ được cấu trúc của một ngôi làng cổ, đậm bản sắc của một làng thuần nông và dấu ấn của một nền văn minh lúa nước

của Thánh. Qua những đợt khảo sát nghiên cứu, các nhà khoa học Việt Nam và Cục Tài sản văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học Showa - Tokyo đã xác định đây là địa danh mang giá trị đặc trưng của một ngôi làng Việt cổ cần bảo tồn. Đường Lâm có thể xem như một không gian sống truyền thống gắn kết, hòa quyện, nương tựa vào thiên nhiên của cư dân nông nghiệp thuần Việt. Từ vị trí lựa chọn xây dựng làng, cách thức tổ chức không gian, hệ thống giao thông kết nối đến việc bố trí các công trình quan trọng như đình, chùa... trong tổng thể cấu trúc không gian làng và phụ cận đều gắn với triết lý quy hoạch an sinh đặc sắc...

Phong thủy với quy hoạch xây dựng

Dù chưa được quy định một cách rõ ràng trong các văn bản quy



Hình 5. Lăng Minh Mạng đầu thế kỉ XX

đặc sắc Việt Nam. Với cổng làng, cây đa, giếng nước, ao sen, sân đình, chùa, miếu, điểm canh, với những ngõ xóm, đường làng, tường đá ong, mái ngói và những công trình kiến trúc cổ xưa... Nhất là hệ thống đường xá của Đường Lâm rất đặc biệt vì chúng có hình xương cá. Với cấu trúc này, nếu đi từ đình sẽ không bao giờ quay lưng vào



Hình 6. Làng cổ Đường Lâm

phạm pháp luật, nhưng cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu thiết kế kiến trúc, lập quy hoạch đô thị, nông thôn đã được chú trọng rất nhiều đến môi trường xây dựng và chất lượng sống của con người.

Theo Luật Xây dựng 2014, Quy hoạch xây dựng là việc tổ chức không gian của đô thị, nông thôn và khu chức năng đặc thù; tổ chức hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; tạo lập môi trường thích hợp cho người dân sống tại các vùng lãnh thổ, bảo đảm kết hợp hài hòa giữa lợi ích quốc gia với lợi ích cộng đồng, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đối với quy hoạch đô thị, theo Luật Quy hoạch đô thị 2009, là việc tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội và nhà ở để tạo lập môi trường sống thích hợp cho người dân sống trong đô thị.

Các khu chức năng đô thị phải bố trí ở các vị trí hợp lý thuận lợi cho các hoạt động đô thị và của các khu chức năng, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan. Các khu phải được liên hệ với nhau bằng hệ thống giao thông thuận tiện và an toàn, đảm bảo bán kính phục vụ của các công trình công cộng, dịch vụ và công viên cây xanh, không gian mở...

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

Đối với việc chọn đất xây dựng, trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng cũng đưa ra yêu cầu đối với khu đất lựa chọn để xây dựng: (1) Có điều kiện tự nhiên (địa hình, địa chất, thủy văn, khí hậu...) đảm bảo, có tiềm năng, lợi thế về KT-XH, hạ tầng kỹ thuật và môi trường; (2) Không thuộc phạm vi khu vực cấm các hoạt động xây dựng (vùng khai thác mỏ, vùng bảo tồn thiên nhiên, các vùng có tai biến thiên nhiên nguy hiểm, các hành lang an toàn kỹ thuật...); (3) Các vùng trũng, ven biển, cửa sông... phải lưu ý nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng...

Trong quy hoạch xây dựng các khu nhà ở cũng phải đảm bảo các yếu tố về chất lượng môi trường như hướng nắng, gió, độ thông thoáng, cao độ nền xây dựng, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tỉ lệ đất cây xanh, giao thông... khoảng cách giữa các dãy nhà...

Quy hoạch đô thị, thiết kế kiến trúc là một khoa học, vừa có tính nghệ thuật vừa có tính kỹ thuật. Đô thị xanh, kiến trúc xanh; đô thị sinh thái, kiến trúc sinh thái; đô thị, kiến trúc thích ứng với BĐKH, phát triển bền vững... đều mang tư duy tiếp cận các giải pháp quy hoạch không gian, thiết kế kiến trúc hướng tới đích cuối là nhằm nâng cao chất lượng sống của con người trong môi trường tự nhiên, tôn trọng, gắn gũi, hài hòa với thiên nhiên... Suy cho cùng về mục tiêu đều xuất phát từ bản chất giải quyết mối quan hệ tự nhiên vốn có giữa trường khí trái đất, địa tầng và sức khỏe sinh lý con người... Và cũng chính là cội nguồn triết lý phong thủy, hay yếu tố khoa học có trong phong thủy.

Thay cho lời kết

Phong thủy có cơ sở khoa học nghiên cứu về các quy luật tương tác của thiên nhiên, môi trường, con người; là phương pháp nghiên cứu khả năng thay đổi, điều tiết những hiệu ứng tương tác của môi trường lên cuộc sống của con người và cũng là kinh nghiệm của nhiều thế hệ về các giải pháp kết hợp hài hòa sự tác động giữa tự nhiên – con người và ngược lại, khai

thác tự nhiên một cách có ý thức và khoa học theo đúng quy luật, mang đến một môi trường sống tốt cho con người. Chính bởi phong thủy có cơ sở khoa học nên nó cũng là một loại hình văn hóa và được xã hội, người dân Châu Á nghiên cứu, xem xét, truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ngày nay, phong thủy cũng đã bắt đầu tiếp tục được nghiên cứu ứng dụng để từng bước đi vào cuộc sống. Mặc dù chưa được quy định một cách rõ ràng, cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật của ngành, nhưng cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu thiết kế kiến trúc, lập quy hoạch đô thị, nông thôn đã được chú trọng rất nhiều đến mối liên hệ giữa môi trường tự nhiên và chất lượng không gian sống.

Các xu hướng phát triển đô thị, kiến trúc đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phải tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, tôn trọng, thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững. Việc nghiên cứu, kế thừa các ưu điểm có tính khoa học của phong thủy áp dụng vào quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc cũng là một trong các cách tiếp cận, giải pháp phát huy giá trị tinh hoa truyền thống nghệ thuật tổ chức không gian, bản sắc kiến trúc vị nhân sinh thân thiện với môi trường mà cha ông ta để lại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1) Tài liệu Hội thảo "Phong thủy" trong kiến trúc và quy hoạch xây dựng" (Viện Kiến trúc (Hội Kiến trúc sư Việt Nam) và Viện Kiến trúc Nhiệt đới (Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội) tháng 8/2007.
- 2) Vì một nền kiến trúc hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc của Hà Nội nghìn năm văn hiến, Tuyển tập các B/C Hội nghị khoa học TP. Hà Nội, 3/1997.
- 3) Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thừa Thiên - Huế (VIAP).





Vai trò của phong thủy

TRONG QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC

TS.KTS. DOÁN QUỐC KHOA

Phong thủy là lý luận cổ truyền về tổ chức không gian của các nước Đông Á được sử dụng trong hoạt động xây dựng suốt thời cổ trung đại. Nhiều công trình kiến trúc, cảnh quan hoặc đô thị xây dựng theo nguyên lý Phong Thủy đã trở thành di sản nghệ thuật kiến trúc, thể hiện giá trị lý luận và thực tiễn của Phong Thủy trong lịch sử. Thời cận hiện đại, lý luận quy hoạch - kiến trúc Phương Tây xâm nhập và dần thay thế Phong Thủy trong thiết kế kiến trúc và quy hoạch đô thị ở các nước có truyền thống sử dụng Phong Thủy. Ở Việt Nam, với quá trình lịch sử lâu dài, gốc rễ sâu rộng về văn hóa nhận thức và tập quán,

Phong Thủy vẫn được lưu truyền, tuy không được coi là chính thống nhưng là giải pháp bổ xung đáp ứng nhu cầu mang tính tập quán và tâm linh trong hoạt động xây dựng, chủ yếu là nhà ở, lăng mộ. Hơn chục năm gần đây, được cởi trói bởi tư tưởng mở cửa và hướng về những giá trị truyền thống, Phong Thủy dường như sống lại và phát triển thành hiện tượng xã hội rộng rãi. Việc ứng dụng Phong Thủy không chỉ giới hạn ở công trình quy mô nhỏ của tư nhân mà đã lan đến tất cả các quy mô, các loại công trình xây dựng, không chỉ ở thiết kế công trình mà cả quy hoạch xây dựng... Việc nghiên cứu lý luận và ứng dụng Phong Thủy



Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

trong quy hoạch và kiến trúc thời gian qua đã thể hiện cả hai mặt tích cực và tiêu cực:

■ Một mặt, Phong Thủy có những giá trị nhất định và có góp phần tạo nên môi trường sống tốt cả về vật chất (môi trường khí) và tâm lý xã hội. Đây là khía cạnh phù hợp với đường lối kế thừa truyền thống trong phát triển kiến trúc cần được nghiên cứu thấu đáo để phát huy.

■ Một mặt, với việc ứng dụng máy móc tất cả những sách vở về Phong Thủy được in lại hoặc một số người tự biên tập, sáng tác thêm mà không có cơ quan nào quản lý, không được giới kiến trúc nghiên cứu chất lọc, bóc tách những nội dung mê tín, thần bí hoặc không phù hợp với cuộc sống hiện đại... chính là khía cạnh có hại của Phong Thủy cần có sự chấn chỉnh của xã hội nói chung và giới chuyên môn QHXD - kiến trúc nói riêng.

Là một kiến trúc sư đã dành thời gian khá dài nghiên cứu về Phong Thủy, người viết xin đề cập đến hai mảng giá trị chính của Phong Thủy, đó là giá trị về nhận thức và giá trị về phương pháp trong tổ chức không gian quy hoạch và kiến trúc.

1- Giá trị về nhận thức đối với tổ chức không gian của Phong Thủy

Nền tảng nhận thức về tổ chức không gian sống của Phong Thủy dựa trên yếu tố chính là KHÍ. Yếu tố Khí không phải là không khí như quan niệm thông thường hiện nay mà là khái niệm Khí trong triết học cổ Phương Đông. Khí là chất bản nguyên tạo nên thế giới vạn vật hay nói một cách khác, tất cả vạn vật đều có Khí. Khí vận hành, biến đổi theo các quy luật của triết lý âm dương, ngũ hành, bát quái và đời sống của từng cá thể chịu ảnh hưởng của mối quan hệ tương hỗ giữa Khí của bản thân (nội khí) với Khí môi trường bên ngoài (ngoại khí).

Ngoại khí có nhiều cấp độ, từ môi trường lớn như thiên khí, địa khí, khí của các sông hồ, khí của một vùng, một khu vực cho đến Khí của môi trường sống cụ thể. Các quần thể công trình, các công trình và các không gian trong công trình mà con người sinh hoạt, làm việc, nghỉ ngơi tại đó. Như vậy, chất lượng sức khỏe mỗi người, cả vật chất và tinh thần không chỉ phụ thuộc vào nội khí mà bị tác động bởi yếu tố Khí của môi trường, từ lớn đến nhỏ. Mục đích của Phong Thủy là tìm ra địa điểm và bố cục không gian sao cho với Khí con người tương tác với Khí của môi trường có lợi nhất.

Muốn chứng minh nhận thức trên của Phong Thủy là có giá trị, cần xem xét yếu tố KHÍ và các quy luật âm dương, ngũ hành, bát quái có cơ sở khoa học và thực tiễn không?

Nhận thức về KHÍ cần bỏ qua cách giải thích thần bí hóa hoặc cách hiểu thô sơ, đánh đồng Khí với không khí. Gần với khoa học là cách hiểu Khí trong Phong Thủy tương tự như các loại bức xạ từ vũ trụ (các bức xạ, sóng có năng lượng từ vũ trụ đến trái đất); các bức xạ từ lòng đất và từ trường trái đất, các bức xạ khác từ mọi thành phần vật chất trong môi trường hoặc đơn giản hơn là không khí [1].

Tuy nhiên, nhận thức thấu đáo hơn cả phải coi Khí như là loại "hạt" cơ bản cấu tạo nên vật chất mà khoa học lượng tử và hạ nguyên tử gần đây đã khám phá. Điều này đã được Fritjof Capra đối chiếu, giải thích và tổng hợp trong cuốn sách "Đạo của vật lý - một khám phá mới về sự tương đồng giữa vật lý hiện đại và đạo học phương Đông". [2]

Theo Phong Thủy, Khí vận động và tương tác với nhau theo các quy luật âm dương, ngũ hành, bát quái của hệ thống triết học cổ Phương Đông. Trên cơ sở đó Phong Thủy quy thuộc các thành phần của không gian, thời gian và con người thành các yếu tố âm dương, ngũ hành, bát quái và xem xét, đánh giá, xử lý việc tổ chức không gian trên cơ sở quy luật tương tác giữa chúng với nhau.

Thuyết Âm Dương vừa thể hiện tính bản thể (không có gì hoàn toàn âm hoặc dương và trong âm có dương, trong dương có âm) vừa thể hiện quan niệm đối lập tiểu trường lẫn nhau giữa các thành tố vạn vật (âm dương gắn bó mật thiết với nhau, vận động và chuyển hóa cho nhau; khi Âm phát triển đến cùng cực thì chuyển thành Dương, Dương phát triển đến cùng cực thì chuyển thành Âm). Thuyết Ngũ Hành thể hiện mối quan hệ, tác động chuyển hóa giữa các sự vật, hiện tượng thông qua quy luật tương sinh, tương khắc của năm yếu tố là Mộc, Hỏa, Thổ, Kim, Thủy. Thuyết Bát Quái là phần cốt lõi của Kinh Dịch, thể hiện sự sinh thành và vận động của sự vật, hiện tượng thông qua tám yếu tố đại diện là Càn (trời), Khảm (nước), Cấn (núi), Chấn (sấm), Tốn (gió), Ly (lửa), Khôn (đất), Đoài (đám, trạch).

Triết lý âm dương, ngũ hành, bát quái đã được các nhà nghiên cứu lịch sử triết học xác định là hệ thống triết học duy vật biện chứng mang tính tự nhiên và là cơ sở cho toàn bộ văn hóa Phương Đông [3]. Hiện nay, các quy luật âm dương, ngũ hành, bát quái vẫn phát huy tác dụng qua sự phát triển của y học cổ truyền và một số học thuật khác như võ thuật, khí công...

Khái quát mấy nét trên để thấy nhận thức về yếu tố Khí và các quy luật tương tác giữa các thành phần không gian, thời gian và con người được sử dụng trong Phong Thủy là có cơ sở khoa học và thực tiễn và vẫn có giá trị đối với quy hoạch kiến trúc hiện nay. Giá trị về nhận thức này thể hiện qua bốn nội dung: (a) tính thống nhất, (b) quan điểm ứng xử với môi trường tự nhiên, (c) yếu cấu hài hòa của môi trường sống và (d) xu hướng phát triển bền vững, sinh thái.

a) Nhận thức về bản chất Khí của thế giới vạn vật có thể là nền tảng xây dựng quan điểm về tính "thống nhất" trong tổ chức không gian quy hoạch và kiến trúc. Trong quy hoạch và kiến trúc cần quan niệm không gian sống con người (từ công trình đến tổng thể đô thị, điểm dân cư và khu chức năng) phụ thuộc vào phải được tạo lập trên cơ sở sự thống nhất giữa tất cả các thành phần: Tự nhiên với tự nhiên, tự nhiên với nhân tạo và nhân tạo với nhân tạo. Không có một thành phần không gian nào là tồn tại độc lập riêng rẽ hoàn toàn mà đều có mối quan hệ tác động ở các khía cạnh và mức độ khác nhau. Sự thống nhất biểu hiện ở bên trong từng thành phần không gian và mối quan hệ giữa các thành phần không gian ở tất cả các cấp độ không gian: Không gian công trình xây dựng, không gian cụm nhóm quần thể công trình, không gian khu chức năng, không gian xây dựng đô thị và không gian tổng thể đô thị, không gian vùng, không gian khu vực và toàn cầu.

b) Về vai trò của tự nhiên và vị trí của con người trong mối quan hệ con người - không gian sống - môi trường tự nhiên. Kiến trúc hiện đại coi tự nhiên là đối tượng để con người khai thác và tác động nhằm phục vụ cho lợi ích của phát triển kinh tế, việc sử dụng công nghệ hiện đại làm hại môi trường và hệ sinh thái gây hậu quả khó

có thể sửa chữa được như sa mạc hóa, biến đổi khí hậu... Phong Thủy Hình thể coi trọng vai trò của tự nhiên, coi tự nhiên là nền tảng cho môi trường sống con người và là cơ sở để tính toán giải pháp tổ chức môi trường sống cho hài hòa và hướng đến đồng nhất thể con người với môi trường tự nhiên (quan niệm tam tài Thiên - Địa - Nhân...). Trong Phong Thủy, chủ yếu là nắm bắt và tận dụng các đặc điểm, điều kiện hiện có để chọn lựa giải pháp, không hoặc ít sử dụng biện pháp thay đổi cấu trúc tự nhiên mà chỉ chỉnh sửa, bổ xung thêm khi cần thiết.

c) Từ nhận thức về mối quan hệ giữa thế giới vạn vật theo quy luật âm dương, ngũ hành, bát quái sẽ là nền tảng để định hình quan điểm "hài hòa" trong tổ chức không gian. Hài hòa giữa đô thị với toàn vùng ảnh hưởng, hài hòa giữa nội đô và ngoại đô, hài hòa giữa các khu xây dựng và không gian mở, hài hòa trong nội bộ của từng khu chức năng, từng cụm, quần thể công trình kiến trúc - kỹ thuật, hài hòa giữa không gian trong và ngoài nhà và giữa các không gian trong nhà với nhau. Mối quan hệ hài hòa giữa con người - nhân tạo - tự nhiên cũng chính là không làm biến đổi, phá vỡ với cấu trúc của môi trường tự nhiên và ngược lại, hạn chế sự tác động tiêu cực của môi trường tự nhiên đối với thành phần nhân tạo cũng như các hoạt động và cuộc sống của con người. Yếu cấu hài hòa không chỉ về hình thức bên ngoài mà còn hài hòa cả về cấu trúc và chức năng sử dụng cũng như các yếu cấu bền vững, kinh tế, xã hội và văn hóa.

d) Từ cuối thế kỷ XX, lý thuyết về phát triển bền vững, sinh thái, môi trường, sinh khí hậu, sinh thái hoặc kiến trúc xanh đang được tuyên truyền và cổ vũ trong quy hoạch, kiến trúc Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, nếu nghiêm túc xem xét thì những quan điểm, tiêu chí, giải pháp của các lý thuyết trên hình như chưa đi được vào thực chất của hoạt động quy hoạch - kiến trúc. Hạn chế này có thể có nguyên nhân từ văn hóa nhận thức của triết học duy vật thuần túy và chủ nghĩa thực dụng. Các nhà quy hoạch, kiến trúc của chúng ta vẫn theo quán tính được đào tạo là tư duy phân tích, phân chia thế giới thành các phần tách biệt để xem xét, xử lý.

Chúng ta cũng coi thiên nhiên chỉ là đối tượng để chinh phục nhằm khai thác triệt để cho lợi ích của con người. Với công việc chuyên môn của mình, các nhà quy hoạch, kiến trúc đang tham gia trong dây chuyền con người tự phá hoại môi trường sống của chính mình. Vấn đề này đã được nêu trong Hiến chương Đại hội Kiến trúc sư thế giới tại Bắc Kinh năm 1999: "Con người - công trình kiến trúc - môi trường thiên nhiên nhất thiết phải được cộng sinh một cách hữu cơ" và "Hiện nay loài người chúng ta đã ngày càng mong muốn trở về với thiên nhiên, cố gắng đi sâu nghiên cứu tìm kiếm môi trường kiến trúc và thành phố phù hợp với sinh thái cảnh quan nhằm xây dựng quan niệm một chủ thuyết "Môi trường dân cư" và đặt cơ sở lý luận quy hoạch xây dựng cho một "New Town". Thành phố vườn, thành phố sơn thủy (sống núi) và thành phố sinh thái đang là mục tiêu theo đuổi của cả nhân loại".

Trong sách "Phong Thủy, quan niệm của người Trung Quốc về môi trường sống" [4], các giá trị nhận thức của Phong Thủy được tổng hợp trong chương 12: Truyền thống và sáng tạo - Tư tưởng phong thủy trong phong cảnh, lâm viên, kiến trúc và thiết kế thành thị mới. Cũng

trong tài liệu này, hai thành phố Quế Lâm và Triệu Khánh ở Trung Quốc đã được các nhà quy hoạch Trung Quốc thiết kế theo mô hình thành phố sơn thủy.

2- Giá trị về phương pháp trong tổ chức không gian của Phong Thủy

Cùng dựa trên một cơ sở nhận thức nhưng do những ưu tiên khác nhau mà Phong Thủy chia thành hai trường phái chính: Trường phái Hình thể và Lý khí. Mỗi trường phái có phương pháp đánh giá và giải pháp xử lý tổ chức không gian khác nhau. Bài viết xin được khái quát về phương pháp của các trường phái Phong Thủy để tìm những giá trị có thể kế thừa ứng dụng trong quy hoạch - kiến trúc.

Nền tảng lý luận của phong thủy Hình thể là dựa vào hình thể bên ngoài (hình) của Khí được biểu hiện qua đặc điểm địa hình, nước... để xem xét đánh giá và xử lý không gian. Như vậy, nếu loại bỏ những khác biệt về điều kiện xây dựng giữa hai thời đại, về bản chất phong thủy hình thể khá tương đồng với lĩnh vực quy hoạch và thiết kế cảnh quan hiện đại. Cả hai có cùng chung mục đích là tổ chức môi trường sống tốt nhất cho con người trên cơ sở lấy yếu tố tự nhiên làm đối tượng chính, lấy các quy luật vận động phát triển của cảnh quan để đề xuất giải pháp tổ chức không gian quy hoạch và kiến trúc nhằm đảm bảo mối quan hệ hài hòa giữa con người - môi trường nhân tạo và môi trường tự nhiên.

Giá trị về phương pháp của Phong Thủy hình thể là những quy cách thao tác trong xem xét các yếu tố môi trường, đánh giá tổng hợp và lựa chọn giải pháp tổ chức không gian. Phong Thủy hình thể đưa ra năm cách thức là Tầm long, Sát sa, Quan thủy, Điểm huyệt, Lập hướng (Địa lý ngũ quyết). Tầm Long bao gồm cả sơn long và thủy long là phải tìm về Tổ long (các núi lớn khởi nguồn của dòng khí), xác định các Cán long (các dãy núi từ tổ long lan tỏa đi) và Chủ long (là dãy núi cao nhất của 1 miền đất) từ đó xem xét các Chi long (các nhánh của chủ long). Để Sát sa phải quan sát các yếu tố địa hình bốn phía (tứ tượng), phân định rõ cấp loại lớn nhỏ, xa gần và đặc điểm hình thể... Quan thủy phải xét hình thể, tốc độ dòng chảy, độ to nhỏ, nông sâu, độ trong đục.

Ngoài ra còn phối hợp với việc xem xét các thành phần khác như minh đường, thủy khẩu, chất đất, cây cối... Điểm huyệt phải dựa vào đầu mối từ Hình thể của Núi và Nước được xác định qua 3 bước trên kết hợp một số tiêu chí như: Thế núi bắt nguồn từ xa, kéo dài trùng điệp về đến khu đất, hình dáng thanh tú, đẹp mắt; có Thanh Long - Bạch Hổ bao bọc, Ấn Sơn, Triều Sơn bao bọc nhiều tầng lớp; xung quanh và bên trong khu đất có thủy đạo, nước chảy êm đềm quanh co uốn khúc; Không bị gió thổi mạnh (sẽ tán Khí); về thổ nhưỡng phải có đất chắc, mịn màng, sắc đất tươi đẹp... Riêng việc lập hướng khá phức tạp và nặng về dùng la bàn để tính toán tọa, hướng cho công trình nên xin không nêu ở đây.

Đi vào xử lý không gian cụ thể, Phong Thủy hình thể có các tiêu chí, quy cách xác định chất lượng của không gian trên cơ sở đánh giá mối tác động tương hỗ về yếu tố Khí giữa các thành phần không gian với nhau. Đó là khí của mặt nước (sông suối, ao hồ), khí của địa hình (gò, đồi, núi, vùng trũng), khí của cây cối, khí của các công trình xây dựng và khí của con người... Tùy theo tương quan vị trí, khoảng cách,

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

chiều hướng, quy mô... của các thành phần không gian mà chất lượng Khí tại đó sẽ khác nhau, từ đó đưa ra giải pháp tổ chức không gian trên cơ sở lợi dụng những mặt tốt và hạn chế những mặt xấu của môi trường Khí.

Đối chiếu với phương pháp của phong thủy Hình thể có thể thấy thiết kế quy hoạch, kiến trúc hiện nay, việc đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp tổ chức không gian thường vẫn rời rạc, tách bạch từng yếu tố và ít xem xét ảnh hưởng của yếu tố môi trường vùng, mức độ tổng hợp chưa đầy đủ... Như vậy, phương pháp nghiên cứu mang tính tổng thể cả cấu trúc không gian toàn vùng, tìm hiểu, đánh giá tác động của đầy đủ các yếu tố không gian và cảnh quan của vùng ảnh hưởng đến khu đất xây dựng có thể được coi là giá trị của Phong Thủy.

Việc đưa ra hệ thống các tiêu chí và sử dụng phương pháp mô hình hóa những không gian điển hình (thường gọi là cách cục phong thủy) để nắm bắt nhanh những đặc điểm chủ chốt của các trường hợp không gian cụ thể và có những phương án xử lý, bố cục không gian cũng là một trong những giá trị về phương pháp của Phong Thủy.

Nền tảng lý luận của trường phái Lý khí là sử dụng la bàn để tính toán, xác định được đặc điểm Khí dựa trên phương vị của không gian đó. Dựa vào quy luật tương tác của triết lý âm dương, ngũ hành, bát quái có thể đoán định tốt xấu cho ngôi nhà và từng khu vực trong nhà. Các thành phần không gian trong ngoài nhà cũng được quy thuộc thành yếu tố ngũ hành để phối hợp với yếu tố chính theo quy luật tương sinh tương khắc và đưa ra các giải pháp tổ chức không gian cụ thể.

Trường phái Lý khí chia thành hai nhánh chính là phong thủy Bát trạch và phong thủy Huyền không. Phong Thủy Bát trạch cho rằng mỗi không gian có 8 loại Khí ở 8 phương vị, con người cũng chia thành 8 loại mệnh (cùng sử dụng tên các quẻ trong bát quái: càn, khảm, cấn, chấn, tui, ly, khôn, đoài). Sự phối hợp giữa 8 quẻ mệnh chủ nhà với hướng chính nhà và 8 khu vực phương vị trong nhà (so với tám nhà) có thể tính được theo quy luật âm dương, ngũ hành, bát quái để biết tốt hoặc xấu đối với chủ nhà (được một trong 8 loại Khí: Sinh khí, Thiên y, Diên niên, Phúc vị, Tuyệt mạng, Ngũ quỷ, Họa hại, Lục sát). Khác với Bát trạch, Phong Thủy Huyền không không sử dụng yếu tố con người mà coi trọng sự biến đổi của Khí theo thời gian: cùng một không gian nhưng đặc điểm Khí ở 8 phương vị thay đổi theo vận (20 năm) hoặc từng năm, tháng, ngày, giờ tạo thành 9 loại khí (Nhất bạch, Nhị hắc, Tam bạch, Tứ lục, Ngũ hoàng, Lục bạch, Thất xích, Bát bạch, Cửu tử).

Thực tế việc xác định chất lượng Khí của trường phái Lý khí chưa đủ độ tin tưởng vì thông tin đầu vào của yếu tố con người - không gian - thời gian bị quy thuộc chỉ 8 yếu tố là quá giản lược. Việc quy thuộc tất cả các thành phần không gian, thời gian và con người thành năm yếu tố (ngũ hành) khó đảm bảo chính xác. Một số mâu thuẫn trong lý luận của trường phái Lý khí vẫn tồn tại. Theo Bát trạch thì tốt xấu thay đổi theo chủ nhà và không thay đổi theo thời gian, còn Huyền không thì ngôi nhà tốt xấu không liên quan đến chủ nhà mà thuận tùy do hướng và thay đổi theo thời gian; cơ sở tính toán lấy theo độ số của Tọa hay Hướng nhà; các nhà có hướng đại không vong, tiểu không vong có cơ sở không? Chính vì những bất cập trên của trường

phái Lý khí nên theo quan điểm người viết, phương pháp của hai trường phái thuộc Lý khí cần được nghiên cứu xem xét thấu đáo mới có thể kết luận được.

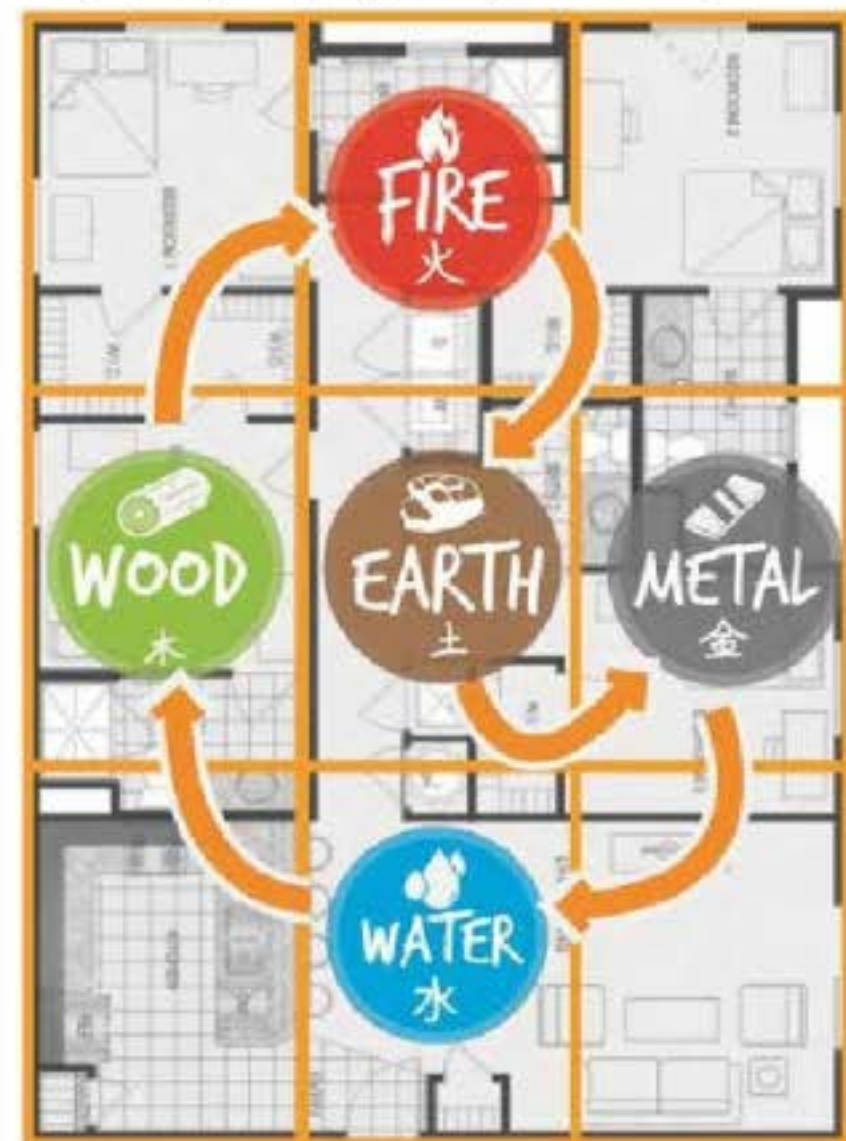
Phong Thủy là một loại học vấn về tổ chức không gian cổ truyền với phạm vi rất rộng liên quan đến các lĩnh vực khác như triết học, văn hóa, tập quán, tâm lý... Hai mảng giá trị của Phong Thủy về nhận thức và phương pháp nếu trên chỉ là một phần trong những giá trị của Phong Thủy. Để tìm được hết các giá trị của Phong Thủy cần sự quan tâm và tham gia của nhiều cơ quan tổ chức chuyên môn về quy hoạch, kiến trúc cũng như các chuyên ngành liên quan khác như lịch sử, văn hóa, xã hội...

Hy vọng việc tìm lại và ứng dụng các giá trị của Phong Thủy sẽ góp phần xây dựng nên các không gian kiến trúc, đô thị không chỉ tiến tiến hiện đại mà còn có bản sắc truyền thống.

Đoàn Quốc Khoa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Ứng dụng trường khí trong đời sống và kiến trúc – Trương Huệ Dân – NXB Quốc gia HCM
- 2) Đạo của vật lý, một khám phá mới về sự tương đồng giữa vật lý hiện đại & đạo học phương đông – Fritjof Capra, Nguyễn Tường Bách dịch, NXB Trẻ 2004
- 3) Phong thủy cổ đại Trung Quốc (2 tập) – GS Vũ Hỷ Hiến, Vũ Dũng – NXB tổng hợp TP HCM
- 4) Phong thủy, quan niệm của người Trung Quốc về môi trường sống – Lưu Bài Lâm – NXB Đà Nẵng
- 5) Bí ẩn của phong thủy (trong Tổng tập văn hóa thần bí Trung Hoa) – Vương Ngọc Đức – NXB Văn Hóa Thông Tin 1996
- 6) Phong thủy cảnh quan sống lý tưởng – Du Khổng Kiên – NXB Đà Nẵng





Thay đổi tư duy

TIẾP CẬN PHONG THỦY TRONG TÌNH HÌNH MỚI

KTS. PHẠM CƯỜNG

Hiện nay, Phong thủy không còn xa lạ mà đã được ứng dụng rộng rãi trong kiến trúc, xây dựng nhà cửa cũng như trong quy hoạch các thành phố, các khu đô thị hiện đại. Phong thủy có những giá trị hiển hiện. Tuy nhiên, còn đó không ít những quan niệm không đúng dẫn đến những ứng dụng sai lầm, thậm chí gây phản cảm với bộ mặt kiến trúc và tai hại cho cộng đồng. Qua thực tiễn kinh nghiệm, người viết tổng hợp một số vấn đề chia sẻ với bạn đọc.

1. Quá coi trọng yếu tố về hướng mà bỏ quên yếu tố vị trí

Trong thực tế ứng dụng Phong thủy hiện nay phần nhiều trong bộ phận dân cư quá coi trọng yếu tố hướng. Từ người đi mua nhà cho đến việc chọn đất, từ đến bài trí bếp núc, bàn thờ, cửa hay phòng ngủ đều lấy tiêu chí này hàng đầu. Từ đó và có những cách thiết kế kiến trúc và sắp đặt nội thất lệch lạc vì nhất thiết phải bám xét theo tiêu chí này.

Chẳng hạn để hợp hướng, gia chủ điều chỉnh mặt tiền căn nhà theo hướng xéo phá hỏng kiến trúc căn nhà nằm lệch lạc tổng thể mặt tiền cả khu phố. Hoặc để đúng hướng tốt, nhiều người kê bàn làm việc một cách kỳ quặc dựa vào góc tường xéo hay kê giường vào góc xéo. Những sự xé dịch này không thể coi là sáng tạo nghệ thuật mà thậm chí ngược lại làm hỏng mỹ quan, khiến cho tư duy người sử dụng càng lúc càng lệch lạc kèm theo đó là sự bất tiện trong sử dụng.

Đối với những công trình xây sẵn như nhà chung cư hay nhà dự án, việc tìm hướng hợp sẽ không đơn giản. Nếu quá cầu kỳ phải tìm cho được hướng Sinh Khí, Phúc Đức, Thiên Y... sẽ dễ bỏ qua nhưng cơ hội tốt. Trong khi yếu tố quan trọng nhất là vị trí của căn nhà trong tổng thể khu đô thị, vị trí của căn hộ so với tổng thể cấu trúc tầng, so với hệ thống thang máy... thì lại xem nhẹ.

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

Phong thủy có câu "nhất vị nhị hướng" để khái quát vai trò của yếu tố vị trí tọa lạc và hướng của các công trình kiến trúc. Điều này khẳng định về đại cục, vị trí luôn được đặt lên hàng đầu, sau đó mới tính đến yếu tố hướng.

Thực tế cho thấy công trình ở vị trí đắc địa, khí tốt dầu hướng có xấu đối với gia chủ theo cung mệnh vẫn rất phát triển. Hoặc ở cơ quan nếu người nhân viên ở vị trí không tốt dù xoay bất kỳ vị trí nào cũng không thể bằng vị trí vượng khí tức vị trí tốt ở trong phòng. Thông thường, những người ở vị trí tốt trong phòng thì có năng lực tốt, được đánh giá cao, có tiếng nói và khả năng thăng tiến cao hơn dù người nhân viên đó có ngồi đúng hướng của mình hay không.

Đối với những công trình quy mô lớn như trụ sở các cơ quan, trung tâm thương mại, cửa hàng kinh doanh... thì chọn được vị trí tốt đóng vai trò tiền quyết cho sự thành công.

Tòa Nhà Trắng bên Mỹ vì có long mạch lý tưởng nên dù có trải qua bao nhiêu đời tổng thống Mỹ tuổi Đông, Tây tứ mệnh khác nhau nhưng vị thế của nước Mỹ vẫn hùng cường. Những khu vực được coi là "đất vàng" như Hàng Ngang, Hàng Đào ở Hà Nội... khí lực rất vượng nên chủ nhân các cửa hàng ở đây dù tuổi tác thế nào thì hầu hết vẫn đều "hải ra tiền".

2. Không hiểu được bản chất phong thủy là gì khiến lúng túng trong nhiều vấn đề

Phong thủy nghiên cứu yếu tố "Khí" trong ngôi nhà để định cát hung. Khí trong Phong thủy hoàn toàn khác với không khí và gió tự nhiên. Khí Phong thủy được tạo ra do hoạt động tương tác của con người đối với ngôi nhà. Đại Môn (cửa chính) được coi trọng nhất vì là nơi " nạp khí" cho toàn bộ các không gian khác. Vì vậy mà trong bất cứ công trình nào dù là nhà biệt thự, nhà lữ, chung cư, văn phòng đều phải lấy hướng của chính hoặc của ra vào căn hộ để sắp đặt và thiết kế Phong thủy. Những quan điểm như coi hướng ban công là hướng của căn hộ chung cư là không chính xác vì không hiểu rõ bản chất của khí trong Phong thủy.

Ngôi nhà được hình thành để phục vụ con người, con người là đối tượng chủ đạo và làm nền sức sống cho ngôi nhà, có cửa thì mới có nhà, không có cửa thì không có ngôi nhà. Nhà có một van cửa sổ những không có một cái cửa đi thì không thể coi là nhà vì làm sao có người ở. Nhưng ở căn hộ chung cư có một cái cửa, dầu có bịt hết cửa sổ ban công vẫn là một ngôi nhà dù sống ở đó lâu dài cũng không tốt. Vai trò của chính quan trọng là thế.

Tương tự, hiện nay, nhiều người rất lúng túng khi

xác định hướng bếp. Quan điểm truyền thống đó là đường đưa nguyên liệu vào bếp. Tuy nhiên nó chỉ đúng với bếp củi, rơm rạ. Với những loại bếp hiện đại như bếp ga, bếp từ, bếp hồng ngoại... sẽ không thể tìm ra hướng bếp theo cách này.

Để có được lời giải, trước hết chúng ta nên hiểu sự vận hành chính là quá trình nạp khí cho bếp. Trong Phong thủy, sự tương tác vận động, hay giao tiếp giữa con người với khu bếp tạo nên khí, bếp được nạp khí chính là do con người, con người như vật thể sống truyền năng lượng cho căn bếp vậy. Vì vậy có thể coi hướng bếp là hướng nhận thao tác của người nấu, tức là hướng ngược lại với mặt người nấu. Nói cách khác, hướng bếp là hướng lưng của người nấu. Khi đã nắm bắt rõ khái niệm hướng bếp thì cho dù bếp thay đổi đến đâu, có hiện đại đến thế nào, ta vẫn có thể tìm ra hướng một cách dễ dàng.

Phong thủy là nghiên cứu sự tương tác giữa thiên nhiên, nhà ở và con người, trong đó con người là nhân tố quan trọng nhất. Trong nghiên cứu nhà ở trong đó thì những yếu tố như con đường hay tòa nhà chính là yếu tố dòng sống hay ngọn núi trong Phong thủy xưa xưa. Với Phong thủy học hiện đại, đường một chiều về tương tác sẽ khác đường hai chiều, nên tính chất xem xét hiệu ứng phong thủy khác nhau. Điều này quyết định bởi chính con người chúng ta vận động mà thành, hướng nắng hướng gió không có nhiều vai trò ở đây.

3. Áp dụng Phong thủy một cách máy móc

Phong thủy không phải là cái gì đó cũ kỹ và cứng nhắc như nhiều người vẫn lầm tưởng. Tùy thuộc vào từng hoàn cảnh khác nhau mà chúng ta áp dụng cho phù hợp.

Chẳng hạn, mô hình kinh điển của Phong thủy là mô hình tứ thần sa: Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ, tiền Chu Tước, hậu Huyền Vũ. Nghĩa là cấu trúc bốn bên có vật che chắn để tụ khí, tụ khí thì tụ tài, vượng dinh... Trong ứng dụng hay thấy là chi tiết Tiến án Chu tước được ứng dụng khá phổ biến trong mô hình nhà cổ truyền ở Huế. Chi Tiết Chu tước được thiết kế bằng tiểu cảnh án thư che chắn trước nhà. Tuy nhiên trong ứng dụng cần có sự tinh tế nhất định cần nhắc về tỷ lệ của chi tiết này so với môi trường xung quanh.

Thực tế chi tiết này hiện nay ứng dụng khá tràn lan, nhiều các công trình nhà thờ họ, nhà kiểu truyền thống vẫn áp dụng một cách máy móc khi làm tiến án giữa cổng và cửa chính khiến sử dụng bất hợp lý.

Thông thường, theo Phong thủy đối với các công trình ở ngã ba, bị con đường đâm thẳng vào gây sát

khí, chúng ta cần sử dụng các biện pháp để điều hòa dòng khí. Phổ biến là sử dụng cây cối hoặc tiểu cảnh như là một án sơn để giảm bớt xung khí quá mạnh từ con đường. Tuy nhiên nếu những công trình như nhà thờ họ không bị đường lớn đâm vào, việc che chắn của chính vỏ hình chung lại ngăn cản dòng khí vào nhà không có lợi.

Trong việc thiết kế nhà, chúng ta cần phải biết kết hợp một cách hài hòa giữa kiến trúc và Phong thủy, đảm bảo hài hòa về tỷ lệ, kích thước theo nhân trắc học của người Việt Nam. Hiện nay nhiều người thường quá cầu kỳ khi yêu cầu toàn bộ kích thước trong nhà phải rơi vào cung đẹp trong thước lỗ ban hoặc chuyện bắt buộc bậc thang rơi vào chữ "sinh" trong quan niệm "sinh - bệnh - lão - tử" mà không tính đến thẩm mỹ và tiện lợi khi sử dụng. Vậy là có những tình huống dở khóc dở cười ở những trường hợp để bậc bệ quá cao khó thao tác, bậc cầu thang quá cao đi lại khó khăn... Những cách làm lệch lạc này sẽ đi ngược lại với những giá trị của Phong thủy.

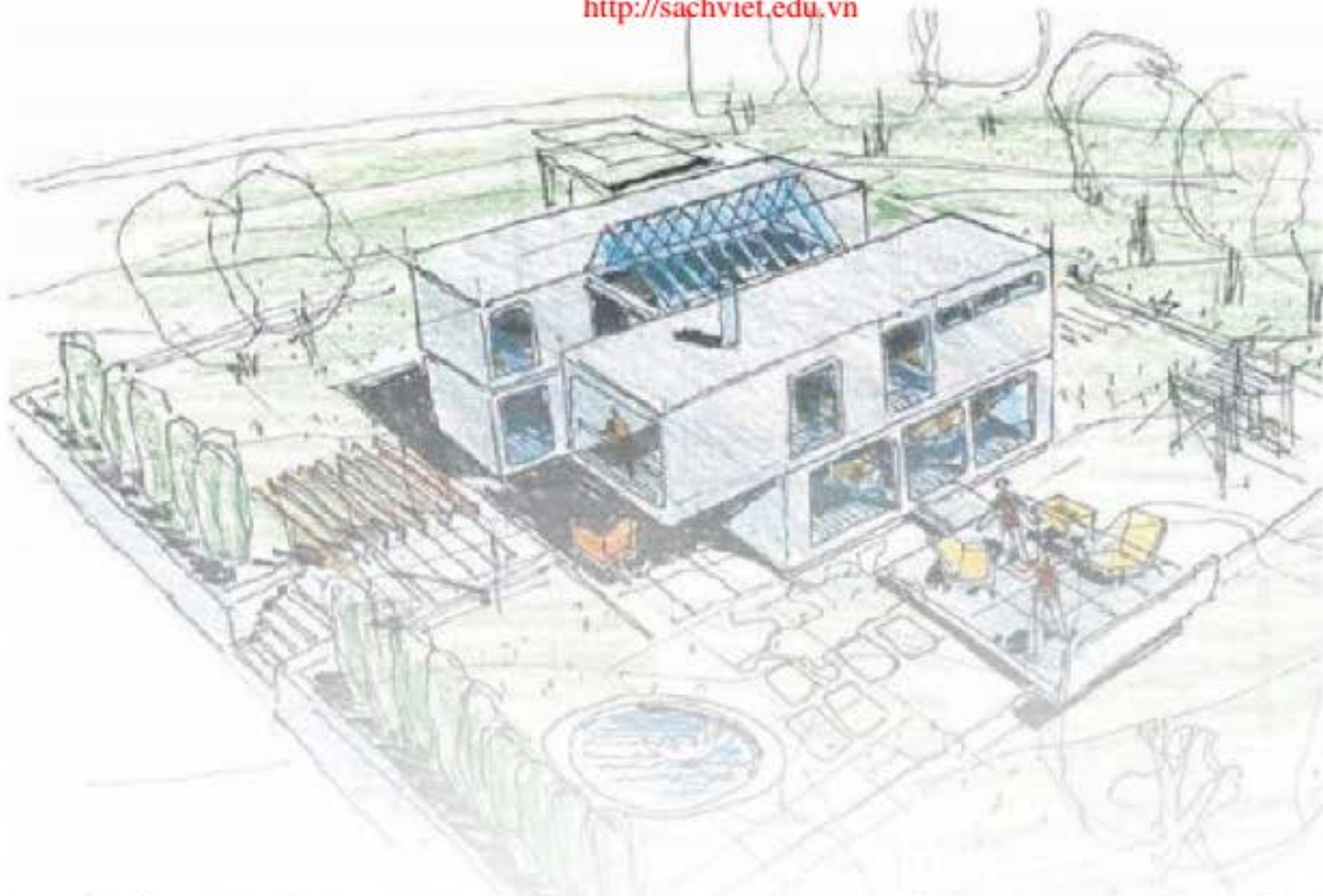
4. Bỏ qua cái lớn, chú trọng tiểu tiết

Trong tiếp cận Phong thủy ở Việt Nam hiện nay có khá nhiều trường phái. Từ đơn giản dễ dùng như Phong Thủy Bát Trạch, hay phức tạp hơn ở cấp độ Phong Thủy Huyền Không hay Tam hợp. Đi sâu hơn nữa còn áp cả các Thần Sát tương tự các sao trong các môn như Tử Vi vào định tốt xấu cho gia chủ. Khoan chưa bàn đến tính hiệu quả của từng môn phái bởi mỗi phái sinh ra đều có lịch sử và có cái lý của họ. Tuy nhiên với một bộ phận các kiến trúc sư mới tìm đến Phong thủy dường như lâm vào ma trận. Không biết nơi bắt đầu và phối kết hợp nhau như nào.

Tương tự như vậy trong xu hướng hiện nay, khi thiết kế Phong thủy cho một ngôi nhà, một bộ phận không nhỏ các thầy Phong thủy hoặc các chuyên gia vẫn quá chú trọng vào phong thủy theo la bàn, la kinh với các số đo một cách công thức máy móc, rất tiểu tiết mà quên đi vấn đề lớn trong phong thủy là yếu tố thực trạng cảnh quan môi trường, hay còn gọi là Loan đầu Phong thủy là vấn đề quan trọng nhất.

Khi xây dựng một ngôi nhà, trước hết cần quan tâm đến vị trí tọa lạc của ngôi nhà trong tổng thể khu đất cũng như tương quan với hệ thống đường xá, giao thông, cảnh quan môi trường. Sau đó cần xây dựng hình hài tòa nhà phù hợp với chức năng sử dụng. Tiếp theo sẽ phải quan tâm tới bộ khung phân chia các khu chức năng phù hợp đường đi lối lại sao cho phù hợp với các phần chức năng trong tòa nhà. Cuối cùng mới là sắp đặt nội thất cho phù hợp với hướng của từng thành viên trong gia đình. Điều này cũng giống như công tác quy hoạch, chúng ta có bản đồ quy hoạch vùng sau đó đến thành phố và các quận huyện, tiếp đến là các tiểu khu nhà ở rồi mới đến tòa nhà.





5. Nhắm lẫn phong thủy với tôn giáo, tín ngưỡng

Nhiều người coi Phong thủy cũng giống như tôn giáo, tín ngưỡng. Vì vậy mà nhiều nhà sư, thầy cúng cũng được gia chủ mời về nhà để coi Phong thủy. Phong thủy thực chất hoàn toàn tách biệt với đạo Phật và các tôn giáo khác, không có trong bất cứ kinh kệ nào của Phật giáo. Vì vậy chuyên môn của họ thường không sâu, đôi khi các kiến thức phong thủy đơn giản lại bị thần thánh hóa gây hoang mang cho gia chủ.

Ở tầm vĩ mô, hiện nay nhiều người đang lầm tưởng và quá tự hào về những giá trị phong thủy được thổi phồng về Long mạch đất nước, thậm chí đề cao quá mức vấn đề long mạch thần bí mà quên đi những điều hiển hiện ngay trước mắt rằng quy hoạch đường xá hệ thống giao thông, hệ thống kênh rạch sông ngòi chính là tạo dựng một mạch khí tốt cho đất nước...

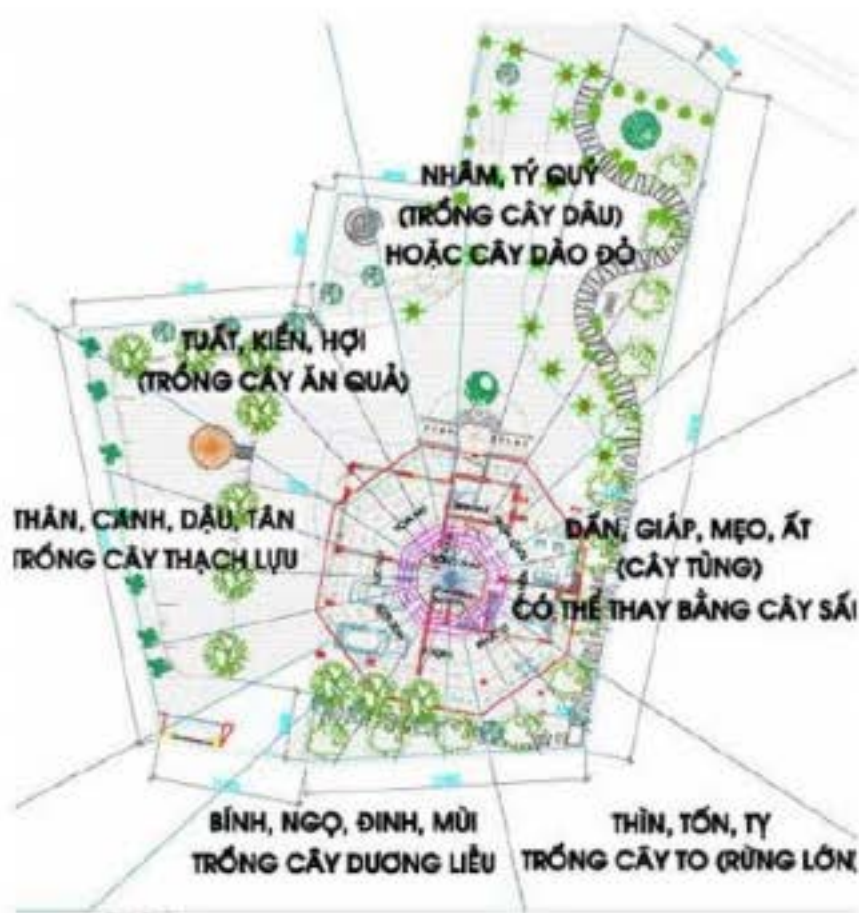
Nếu coi đất nước Việt Nam là một cơ thể thì thủ đô Hà Nội có thể coi là trái tim hoặc cái đầu của một cơ thể. Đường sá, sông ngòi chảy bên trong lòng Thủ đô được coi như huyết mạch tạo nên sức sống trong cơ thể đó. Trái tim, cái đầu, cơ thể đó có mạnh hay yếu phụ thuộc vào sự luân chuyển hay bế tắc của khí huyết. Bản thân các dòng chảy, các luồng giao thông được phong thủy coi như phần "hư thủy" nổi lên rất nhiều điều.

Hình ảnh một Singapore cách đây ba bốn chục năm, hệ thống sông, kênh rạch ở cũng rất không ổn, xấu xí, nhem nhuốc tương đồng với nền kinh tế của họ chưa có gì đặc sắc, không hơn được Sài Gòn. Nhưng sau đó họ đã cải tạo triệt để, kênh rạch sạch sẽ văn minh, bộ mặt đô thị tốt lên trông thấy và kinh tế cũng trở dậy phát triển thật thần kỳ. Đất nước Mỹ không biết long mạch ra sao nhưng với hệ thống đường xá thông suốt như một chàng thanh niên có mạch máu căng tràn. Hết sức khỏe khoắn giống như nền kinh tế của họ.

Phong thủy không phải là tín ngưỡng càng không phải là tôn giáo, chúng ta không chờ tổ tiên, thần thánh ban phước để một phút hóa rồng. Chúng ta có thể tạo ra bằng thay đổi phong thủy. Với Hà Nội, bên cạnh việc quy hoạch một hệ thống giao thông hoàn chỉnh thì cần

phải cải tạo lại hệ thống sông ngòi. Nếu chỉ quan tâm đến sông Hồng chưa đủ, nên quan tâm hơn nữa tới sông Tô Lịch. Điều này không chỉ nhìn thấy cái trước mắt là được lợi cho quang cảnh con sông trong nội đô, nhà cửa hai bên có được không khí trong lành, chắc chắn làm phong thủy Hà Nội tốt hơn góp phần đưa đất nước phát triển.

Phong thủy có thể coi như tặng vật của tổ tiên dành cho con cháu chúng ta. Một thời gian chúng ta đã lãng quên, thậm chí có thời điểm còn ném tặng vật ấy vào thùng rác. Tất yếu món quà linh diệu đó sẽ có không ít phần gai góc, xù xì và không phù hợp với xã hội đương đại. "Gạn đục khơi trong" gạt đi nhưng phần không cần thiết để rồi tích hợp phong thủy vào kiến trúc một cách lành mạnh là nhiệm vụ không hề dễ nhưng cần đặt ra với những người nghiên cứu thực thụ.



Phát triển Huế

BÀI HỌC TỪ KINH NGHIỆM THẾ GIỚI



KTS. NGUYỄN HỮU THÁI

Cũng như hầu hết các thành phố trong nước bước vào nền kinh tế thị trường, Huế cũng đang đối mặt với sự phát triển hỗn độn. Tuy vậy, vấn đề của Huế phải khác, do đây là một đô thị - di sản duy nhất còn sót lại của đất nước, một di sản văn hóa thế giới được Unesco xếp hạng. Phát triển Huế không thể cứ cũ là thay, nhằm làm sao phục vụ được yêu cầu mới, như kiểu làm các thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Bình Dương... Huế lịch sử - văn hóa phải được bảo tồn và phát huy giống các đô thị - di sản nổi tiếng thế giới như Tây An (Trung Quốc), Roma (Italia), Kyoto (Nhật Bản), St-Peterburg (Nga), Philadelphia (Hoa Kỳ), Montréal (Canada),...

Kinh qua phát triển mới, các thành phố di sản nếu trên cũng từng đối mặt với sự hỗn loạn, nhưng người ta đã tìm các giải pháp chấn chỉnh, kịp thời khắc phục và phải nói là thành công dung hoà được hai phạm trù đối nghịch tưởng như không thể dung hoà nhau là bảo tồn và phát huy. Thừa Thiên - Huế có thể rút tỉa được bài học gì từ các kinh nghiệm đó để phát triển bền vững?

Kinh nghiệm phát triển tại một số đô thị di sản thế giới

Trong quy hoạch xây dựng đô thị dạng đô thị - di sản, hai phạm trù bảo tồn và phát triển luôn đối kháng nhau. Về bản chất và thực tiễn, khó có cuộc sống hòa bình giữa mặt bảo tồn là giữ lại, phát triển là thay đổi.

Tuy vậy, trên thế giới cũng có nơi thành công dung hoà hai phạm trù đối kháng nêu trên, do biết ứng xử có văn hóa, để ra được hướng bảo tồn và phát triển đúng đắn.

Ở đây, chúng tôi không đề cập đến các thành phố di sản quy mô quá lớn như Tây An, Roma, hoặc các thủ đô đang hoạt động như Paris, Bắc Kinh, Moscow, Washington, mà chọn các đô thị mang tính cổ đô, một thời đã giữ vai trò trung tâm sinh hoạt quốc gia và cũng có những vấn đề phát triển giống như cổ đô Huế là Kyoto, St-Peterburg, Montréal.

Đô thị bốn phương

KYOTO

Kyoto nguyên là thành phố Heiankyō (Bình An Kinh), trở thành kinh đô Nhật Bản vào năm 794, đổi tên thành Kyoto (Kinh Đô), giữ địa vị là kinh đô chính thống của Nhật Bản cho đến thế kỷ 19 khi được triều đình dời về Edo (nay là Tokyo) năm 1868 vào triều Minh Trị duy tân.



Cố đô này có bố cục cơ bản theo lối cổ truyền Trung Hoa, với hình mẫu Tràng An (nay là Tây An). Cung điện hoàng gia nhìn về phía Nam, quận kinh doanh chính nằm ở phía Nam, khu vực phía Bắc thưa dân hơn và vẫn còn nhiều mảng xanh, bao quanh là các ngọn núi mang đến mùa Hè nóng và mùa Đông lạnh.

Với 2.000 ngôi chùa Phật và đền Thần đạo, cũng như các cung điện, vườn thượng uyển và các công trình kiến trúc cổ còn nguyên vẹn, Kyoto là một trong những thành phố được bảo tồn tốt nhất thế giới. Các ngôi đền nổi tiếng là ngôi đền bằng gỗ nằm trên loạt móng cọc gỗ cắm trên sườn núi dốc Kiyomizu-dera, đền dát vàng Kinkaku-ji, đền dát bạc Ginkaku-ji, khu vườn đá của đền Ryōan-ji. Và vẫn còn đó, phức hợp Cung điện Hoàng gia, nơi ở và làm việc của các Thiên hoàng Nhật, với biệt thự Katsura - một trong những công trình kiến trúc cầu kỳ nhất nước Nhật, và khu biệt thự Hoàng gia Shugaku-in có một trong những khu vườn Nhật đẹp nhất. Trong Thế chiến II, do đế đô Kyoto của Nhật Bản từng nổi tiếng là một di sản lịch sử văn hóa hàng đầu thế giới mà người Mỹ đã chùn tay không dám hủy diệt bằng bom nguyên tử như Hiroshima và Nagasaki. Kyoto cho đến ngày nay vẫn phát triển hài hòa như đô thị di sản hàng đầu thế giới, với sự tồn tại cung điện, đền chùa, và nhất là các trung tâm học thuật lớn.

Kyoto nay rộng 827 km² với 1,5 triệu dân vẫn phát triển theo hướng hiện đại, nhưng không xô bồ, phá hủy cảnh quan tuyệt vời. Thành công này trên hết phải nói là do ngay từ đầu thành phố đã để ra được hướng quy hoạch phát triển đúng đắn và kiên quyết thực hiện nó. Kyoto là một trong những trung tâm học thuật lâu đời của Nhật Bản, với 37 viện và trường đại học. Trong số đó, Đại học Kyoto được xem là một trong những đại học hàng đầu Nhật Bản với nhiều người đoạt giải Nobel như Yukawa Hideki.

Kyoto nổi tiếng với các lễ hội truyền thống, đặc biệt lễ hội Jidai Matsuri ngày 22 tháng 10, kỷ niệm quá khứ vinh quang của Kyoto với các cuộc

diễu hành của mấy nghìn người trong các trang phục từ thời kỳ Heian cho đến thời kỳ Minh Trị.

Bài học phát triển Kyoto là đồng thời phát triển mạnh mẽ vùng phụ cận cùng bảo tồn khu vực di sản lõi trung tâm. Họ đã định hình được từ đầu hạt nhân đô thị di sản và hình thành chùm đô thị vệ tinh hiện đại xung quanh. Cảnh quan được bảo tồn tốt nhất cùng lúc với việc hình thành một mạng lưới giao thông tuyệt vời, với hệ thống chằng chịt nào đường xe lửa, xe buýt, và cả đường xe đạp. Ngày nay Kyoto là thành phố du lịch văn hóa và học thuật "Top Ten" thế giới.

ST-PETERBURG



Giấc mơ lớn nhất của Sa hoàng Piot Đại đế vào đầu thế kỷ 18 là xây dựng một thành phố theo hình ảnh các thành phố lớn Tây Âu, thật quy củ và phát triển mạnh mẽ chứng tỏ sự hùng cường của nước Nga mở cửa ra thế giới. Ông chọn cửa sông Neva đổ vào vịnh Phần Lan ở vùng Biển Bắc xây dựng thủ đô mới St-Peterburg.

Dự án xây dựng công trình pháo đài SanktPeterburh từ năm 1703 mở màn cho hàng loạt công trình hoành tráng khác như các Cung điện Mùa Hè, Mùa Đông, quảng trường, đại lộ lớn,... tạo dựng lên một thành phố có một hệ thống kênh đào chằng chịt với vô số những chiếc cầu cổ kính mà ở phương Tây người ta gọi đó là "Venice của phương Bắc". Lịch sử cận đại của St-Peterburg thường được chúng ta nhớ đến, như sự kiện sôi sục ngày Chủ nhật Đắm máu 22/1/1905, với một nghìn người biểu tình thiệt mạng trước Cung điện Mùa đông.

Cách mạng tháng Hai năm 1917 đã lật đổ Sa hoàng và chế độ phong kiến, lập nên thể chế dân chủ tư sản. Nhưng Chính phủ Lâm thời Kerensky đã bị những người cách mạng Bolshevik đứng đầu là Lenin và Trotsky nổi dậy lật đổ. Đó là cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga 1917. Một nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới đã ra đời, mang tên mới Leningrad.

Từ đó, thủ đô Nga ở phía Bắc này phải nhường ngôi cho Moskva làm thủ đô toàn Liên bang Xô viết. St-Peterburg ngày nay rộng 1439km², dân số 4,8 triệu người là một trung tâm lớn thứ nhì sau Moskva về kinh tế, văn hóa và khoa học. Nhờ có vị trí địa lý thuận lợi mở ra Biển Bắc, thành phố phát triển ngành đóng tàu, cơ khí, điện tử, luyện kim, hóa chất...

Thành phố có tới 41 trường đại học, trên 170 viện nghiên cứu khoa học, trên 2.000 thư viện, đài quan sát thiên văn Pulkovo, Nhà hát Maria, nhà hát Nhạc kịch Opera và Ballet mang tên Sergey Kirov. Ở đây cũng có phòng hòa nhạc vốn nổi tiếng trên thế giới, được thành lập từ năm 1862. St-Peterburg cũng là một trong những trung tâm bảo tàng trong

yếu của châu Âu, tài nguyên này thuộc về Bảo tàng Ermitage và Bảo tàng Nga. Kể liên với thành phố có những địa danh du lịch - tình đường như khu Pushkin, Petrostation, Pavlovsk, Zielonogorsk, Siestorieck hoặc là Gatchina.

Bước vào thời kinh tế thị trường những năm 1990, St-Peterburg cũng kinh qua một giai đoạn phát triển hỗn loạn, khu trung tâm lịch sử không tránh khỏi việc bị các khối nhà cao tầng lấn át. Nhưng vào những năm gần đây, quy hoạch xây dựng St-Peterburg dần đi vào trật tự khi thành phố xác định rằng phải cùng lúc bảo tồn vốn cổ quý giá khu trung tâm lịch sử - văn hóa, lẫn việc chuyển dần các khu kinh doanh, công nghiệp và nghỉ dưỡng ra vùng chung quanh. Các thành phố vệ tinh mang tính sinh thái và phát triển bền vững, hiện đại góp phần rất lớn giải toả bớt áp lực dân số khu trung tâm, tạo sự phát triển hài hòa toàn vùng đô thị St-Peterburg. Thành phố nay được UNESCO thừa nhận là thành phố du lịch hấp dẫn thứ 8 của thế giới, đón nhận gần 4 triệu du khách từ khắp thế giới.

MONTREAL



Bán đảo Montréal nằm trên sông Saint-Laurent miền Đông Canada nhìn về Đại Tây Dương vốn là đất của thổ dân da đỏ từ hàng nghìn năm trước khi người Pháp đến thám hiểm Bắc Mỹ vào đầu thế kỷ 16. Montréal phát triển mạnh và huy hoàng nhất kể từ năm 1832. Thành phố trở thành một cái gạch nối tự nhiên giữa châu Âu và Bắc Mỹ, còn giữ được rất nhiều kiến trúc cổ từ các thế kỷ 18, 19 cho đến những trụ sở thương mại của đầu thế kỷ 20 và những cao ốc kinh doanh xây vào các thập niên 1950 - 60.

Đặc biệt, khu phố cổ Vieux-Montréal lâu đời nhất, vẫn còn nhiều con đường lát đá và công trình di tích cũ của thị trấn Ville-Marie ngày xưa. Vào đầu những năm 1960, khu vực này đứng trước nguy cơ bị phá bỏ trước sức ép xây dựng khu trung tâm kinh doanh hiện đại. Hội đồng thành phố đã vào cuộc, tiến hành trung cầu ý kiến nhân dân, mở cuộc thi hiến kế quy hoạch lại khu trung tâm. Thành phố đã ngưng dự án phá bỏ khu phố cổ, và chọn một địa điểm khác để xây dựng trung tâm cao tầng mới. Đề xuất mới là khoanh vùng khu lịch sử với diện tích 0,71 km², kèm theo quy chế đặc biệt bảo tồn và phát triển riêng biệt so với các khu vực khác của thành phố. Một công ty quản lý Vieux-Montréal ra đời có nhiệm vụ vừa bảo tồn vừa kinh doanh dịch vụ du lịch được thành lập, hoạt động khá hiệu quả. Ngày nay, khu phố cổ này trở thành "con gà đẻ trứng vàng" của thành phố Montréal và điểm thu hút du lịch văn hóa lịch sử nổi tiếng thế giới, những ai đến Bắc Mỹ đều không thể bỏ qua.

Tổng số dân cư, nếu kể cả Montréal lẫn các thành phố phụ cận, đạt hơn 3,5 triệu vào đầu thế kỷ 21. Dân số của thành phố lõi Montréal chính thức chỉ khoảng 1,8 triệu. Bao quanh là các thành phố vệ tinh Laval, Longueuil, Brossard, Saint-Hubert, ...

Thành phố hiện có 8 trường đại học và nhiều trường cao đẳng. Khác với đa số các trường đại học ở Bắc Mỹ dạng "campus" nằm ở ven biển, các đại học của Montréal nằm ngay trong phạm vi của thành phố. Người dân thành phố thích hội hè, yêu chuộng âm nhạc, văn nghệ, phim ảnh, thể thao và các trao đổi văn hóa quốc tế. Năm 1967 Montréal là địa điểm tổ chức Hội chợ Quốc tế (Expo '67), một triển lãm thành công nhất trong lịch sử. Đến năm 1976 Montréal lại tổ chức Thế vận hội mùa hè 1976, một Thế vận hội quá tốn kém đưa đến một sự lỗ lã nhất trong lịch sử của phong trào Thế vận hội thế giới. Sang đến mùa hè thì Montréal lúc nào cũng có ít nhất một hội hè. Trong khi các thành phố khác chỉ có một, Montréal có 3 liên hoan phim diễn ra hàng năm, trong đó Liên hoan phim thế giới Montréal. Đại hội nhạc Jazz Montréal - một trong hàng chục các nhạc hội khác - thu hút hàng trăm ngàn người mỗi năm. Montréal ngày nay nổi tiếng như trung tâm du lịch số một ở Bắc Mỹ do duy trì được di sản văn hóa mang nét châu Âu và sự phát triển hài hoà giữa cũ và mới trong cơ cấu quy hoạch xây dựng vùng đô thị đa dạng của mình.

Bài học rút ra cho hướng phát triển bền vững Thừa Thiên - Huế



Bước vào thời đại mới, các đô thị di sản nếu trên đã khá thành công bảo tồn và phát huy giá trị. Liệu chúng ta có thể rút tía được bài học nào từ các kinh nghiệm đó cho việc phát triển vùng lịch sử - văn hóa Thừa Thiên - Huế?

Vấn đề cấp bách hiện nay là Huế đang cần xác định cho được một định hướng phát triển sáng tạo mới, một phương án quy hoạch xây dựng tổng thể, đi kèm với một chiến lược bảo tồn và phát triển phù hợp. Ưu tiên là bảo tồn và cải tạo cái lõi di sản Thành phố Huế, để ra được kế hoạch bảo tồn với một quy chế quản lý đặc biệt. Chưa có được những cái tiến quyết đó, thì di sản vật thể Huế sẽ tiếp tục bị xâm hại, di sản phi vật thể Huế sẽ sớm mai một, vùng Thừa Thiên - Huế sẽ phát triển hỗn loạn. Hiện nay Thừa Thiên - Huế với diện tích 5000km², dân số trên 1,1 triệu người, có rừng, có biển, có trung du, đồng bằng, đầm phá, có nhiều khu bảo tồn sinh thái lớn. Nhưng thế mạnh nổi trội của vùng này là đô thị - di sản Huế. Nhưng Thừa Thiên - Huế cũng đang phát triển đa dạng, nào là du lịch sinh thái, y tế chuyên sâu, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực của miền Trung và cả nước.

Đô thị bốn phương

Đối với đô thị - di sản như Huế, cách đặt vấn đề phát triển phải khác. Làm sao bảo tồn phải đi liền với phát triển, phát triển phải kết hợp với bảo tồn. Ở Huế, hiện chúng ta đang bảo tồn di sản kiến trúc cung đình, nhưng cũng phải đồng thời chăm lo phát triển, hiện đại hoá đô thị và quỹ kiến trúc đô thị. Song nếu chỉ nỗ lực bảo tồn vốn kiến trúc cũ, chúng có nguy cơ trở thành ốc đảo, trong khi đó công cuộc xây dựng mới lại thách thức vốn cũ. Hiện tượng dờ dẫm kiến trúc cũ quý hiếm đã diễn ra, công trình mới có kiểu dáng, quy mô và chiều cao xa lạ đã bắt đầu phá vỡ cơ thể đô thị. Chiến lược phát triển Thừa Thiên - Huế là phải có "sự tiếp nối trong phát triển". Tiếp nối chính là cầu nối giữa bảo tồn và phát triển. Thời đại mới có thể phát triển mạnh hơn, nhanh hơn, song tuyệt nhiên ta không có quyền phủ nhận cái đi trước, nhất là khi nó lại là khối giá trị vật chất - tinh thần to lớn.

Giải các bài toán nêu trên, chúng ta cần phải tiến hành đồng thời các biện pháp sau:

Quy hoạch xây dựng

Đối với cái lõi đô thị trung tâm, cần bảo tồn riêng từng khu đô thị di sản, không chỉ cải tạo để thích ứng với cuộc sống mới, mà vẫn duy trì đặc điểm tổ chức không gian cũ. Cụ thể là các phường trong kinh thành, các khu Gia Hội, Bao Vinh, các làng Kim Long, Vĩ Dạ, Thủy Biều... thuộc diện này. Quản lý cải tạo ở đây phải có quy chế riêng. Tiếp đến là bảo tồn các vùng cảnh quan hai bên bờ sông Hương, các đồi Vọng Cảnh, Thiên An, vùng đất Thủy Xuân... Tuyệt đối không cho phép xây dựng những công trình phá vỡ cảnh quan thiên nhiên. Đối với toàn vùng Thừa Thiên - Huế, khái niệm "Đô thị di sản trong sự tiếp nối" cũng cần được triển khai, với hạt nhân là thành phố Huế và các đô thị sinh thái nhỏ bao quanh:

- Quy hoạch xây dựng các khu đô thị mới, công nghiệp hoặc dịch vụ, tập trung và thực sự hiện đại, nhưng phải chú ý tạo những vùng đệm, vành đai chuyển tiếp giữa Huế cũ và Huế mới.
- Đột phá hơn nữa là tạo lập hẳn một chùm đô thị vệ tinh bao quanh Huế. Vùng đô thị này có chung cái lõi - trung tâm, đó là đô thị - di sản, được duy trì, cải tạo và hiện đại hoá một cách phù hợp.
- Phải mạnh dạn nói "không" với xu hướng xây dựng xen cấy, tăng độ cao và phá vỡ không gian cảnh quan đang diễn ra trên bờ Nam sông Hương.

Dùng hoà lợi ích kinh tế

Người ta thường có quan niệm sai lầm là bảo tồn không đem lại lợi ích kinh tế, nhưng kinh nghiệm thực tế tại các nước, ngoài ý nghĩa văn hóa xã hội, lợi ích đem lại từ nguồn thu du lịch, thương mại rất lớn nếu có chiến lược bảo tồn đúng đắn. Các bài học thành công của các điển hình tương tự như Khu phố cổ Montréal, các khu trung tâm lịch sử - văn hóa Kyoto và St-Peterburg. Đặc điểm chung của các trung tâm lịch sử văn hóa đó là tổ chức được các khu vực dịch vụ và giao tiếp xã hội đa chức năng hấp dẫn nhất của thành phố. Thu nhập cho người dân và thành phố chiếm một tỷ lệ không nhỏ, đóng góp cho phát triển kinh tế của thành phố và cả nước.

Đào tạo đội ngũ chuyên gia

Và cuối cùng là yếu cầu về chuyên gia. Tại các thành phố di sản, nhu cầu chuyên gia nghiên cứu như khảo cổ, bảo tồn, chính sách quản lý di sản, kiến trúc quy hoạch là rất lớn. Thông thường vào giai đoạn đầu, ta phải mời bổ sung chuyên gia tư vấn quốc tế ở các ngành ta đang thiếu. Việc đào tạo nguồn nhân lực chuyên gia

đa ngành này cũng phải được đặt ra từ đầu, qua việc gửi người đi du học nước ngoài vừa tiến hành đào tạo tại chỗ. Chúng tôi nhận xét thấy những người trách nhiệm quản lý thành phố lẫn những ai tha thiết với vấn đề bảo tồn di tích Huế đều lúng túng và thực sự chưa mấy hài lòng về hàng chục đề xuất quy hoạch xây dựng Huế. Trong khi cuộc sống cứ lừng lững tiến tới, di sản ngày càng bị xâm hại. Hội họp tranh luận cũng đã nhiều nhưng rõ ràng vẫn chưa ngã ngũ. Quy hoạch không thành thì có nhiều nguyên nhân. Nhưng tựu trung có lẽ do nạn quy hoạch kiểu hoạch định duy ý chí cũ, không áp dụng được trong khung cảnh kinh tế thị trường cần sự tham dự của nhiều thành phần kinh tế và văn hóa. Bộ máy quản lý đô thị hiện hữu cũng không còn phù hợp cho giai đoạn phát triển mới, luật lệ, quy định đô thị chưa rõ ràng...

Nên chăng, về mặt quy hoạch xây dựng đô thị, ta nên tiến hành theo thống lệ quốc tế: Hội đồng dân cử địa phương phải đứng ra đảm trách việc này, mạnh dạn tổ chức một cuộc thi chọn ý tưởng quy hoạch, trưng cầu ý kiến nhân dân, rồi đem ra thi hành. Trong trường hợp Huế là di sản cấp quốc gia và quốc tế, tổ chức cuộc thi phải kết hợp địa phương và trung ương, giám khảo cuộc thi cũng thuộc tầm cỡ quốc tế.

Cái khó nhất trong khâu chuẩn bị là ra đầu bài và tìm người phản biện tầm cỡ. Huế có thể rút tía kinh nghiệm tổ chức các cuộc thi tuyển Quy hoạch Khu đô thị Nam Sài Gòn, khu bán đảo Thủ Thiêm ở TP.HCM, thiết kế Trung tâm Hội nghị Quốc gia hay Nhà Quốc hội ở thủ đô Hà Nội. Nay khâu chuẩn bị sẽ được đặt ra, cần nhân sự chuyên môn cấp cao và kinh phí. Về mặt nhân sự chuẩn bị, tôi nghĩ ta không thiếu người am hiểu vấn đề của Huế. Vấn đề là làm sao tập hợp các chuyên gia này lại. Trước mắt xin kể ra vài chuyên gia tầm cỡ, vốn là những người con xứ Huế, về chuyên ngành bảo tồn như Giáo sư Hoàng Đạo Kính, quy hoạch chuẩn quốc tế như TS.KTS Ngô Viết Nam Sơn...

Theo thăm dò thì ta cũng có khả năng tranh thủ sự hỗ trợ thêm của nhiều chuyên gia khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, gồm nhiều giáo sư Mỹ, Nhật, Hàn, Singapore. Vấn đề là cần sớm thành lập một ban chuẩn bị khâu thi ý tưởng phát triển và quy hoạch xây dựng mới cho Huế. Mong rằng với sự tiếp tay của đồng đảo chuyên gia gốc Huế và yêu Huế, những người quan tâm đến bảo tồn và phát huy giá trị di tích cổ đó, phương án quy hoạch xây dựng Huế bước vào giai đoạn mới sớm trở thành hiện thực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kỳ yếu Hội nghị chuyên gia Đánh giá Quy hoạch kiến trúc đô thị Huế, Huế 8/2003
2. Hoàng Đạo Kính, các bài về bảo tồn & phát triển Huế, trong sách Văn hóa Kiến trúc, NXB Tri thức, Hà Nội 2012
3. Ngô Viết Nam Sơn, Kinh nghiệm quốc tế trong ứng xử về quy hoạch kiến trúc và quản lý công trình di sản, tạp chí Kiến Trúc số tháng 01/2013
4. Nguyễn Bá Lăng, Đại nội Huế, tạp san Xây dựng Mới, Sài Gòn 02/1967
5. Nguyễn Đắc Xuân, các sách biên khảo về Phú Xuân - Huế
6. Phan Thuận An, Kinh thành Huế, NXB Thuận Hoá, Huế 2002
7. Nguyễn Hữu Thống (chủ biên), Mỹ thuật thời Nguyễn trên đất Huế, NXB Hội Nhà văn, 1992
8. Lê Văn Lân, Vị thế nào cho đô thị Huế?, NXB Thuận Hoá, Huế 2006
9. Nguyễn Hữu Thái, Bài toán quy hoạch bảo tồn và phát huy Huế, tạp chí Nhớ Huế, xuân 2007

Lập hồ sơ phong thủy

CHO MỘT CÔNG TRÌNH



TS. TRỊNH TỬ ANH - TS. KTS. NGÔ LÊ MINH

Trường Đại học Tôn Đức Thắng - TP. HCM *

Mỗi công trình kiến trúc như một cơ thể sống, có nhiều giai đoạn hình thành, phát triển và luôn có sự tương tác cũng như ảnh hưởng đến con người sống trong đó. Nghiên cứu phong thủy kiến trúc là việc tìm hiểu sự tương tác giữa con người với công trình, để con người có môi trường ở hoặc làm việc tiện nghi, thoải mái. Để xác định các yếu tố phong thủy của một khu đất hay công trình, cũng như đánh giá đặc điểm phong thủy của công trình đó, chúng ta cần lập hồ sơ phong thủy cho công trình.

Giới thiệu chung

Về sự hình thành phong thủy, theo triết học phương Đông, trong vũ trụ luôn tồn tại các dòng khí không ngừng chuyển động, đó là thiên khí và địa khí. Thiên khí là khí của trời biểu hiện thành ba khí Dương là phong, thủy, hỏa trong khi đó địa khí là khí của đất thuộc Âm. Hai khí Âm và Dương giao hòa với nhau tạo nên vạn vật như các tinh tú trong vũ trụ, mọi sinh vật trên trái đất và con người. Hai dòng khí âm dương không ngừng vận hành và liên tục biến đổi nên có ảnh hưởng tốt và xấu đến đất đai cũng như con người sinh sống trên mảnh đất đó (*Thiệu Vi Hoa, 2001*). Từ cổ xưa, con người luôn tìm cách ứng dụng những điều tốt lành của khí đối với công trình kiến trúc để tạo ra môi trường sinh sống tốt nhất cho mình. Sự biến chuyển không ngừng khí âm - dương luôn tuân theo những quy luật nhất định. Vì thế, phong thủy chính là việc nghiên cứu và tìm ra quy luật biến đổi của hai dòng khí âm và dương, cũng như tìm hiểu sự tác động của khí trong bố trí kiến trúc nhà ở tới đời sống con người (*Vương Nhị Mười, 2006*).

Phong thủy đã xuất hiện trên ba ngàn năm ở Trung Quốc, hơn một ngàn năm sau thì lan truyền sang Nhật Bản và các nước khu vực Đông Nam Á. Vào những năm 70 thế kỷ trước, nhiều nhà khoa học Âu-Mỹ đã nghiên cứu phong thủy thông qua các lý thuyết khoa học hiện đại. Ngày nay, cùng với sự phát triển vượt bậc của khoa học kỹ thuật với những khái niệm trường địa từ, trường hấp dẫn nhưng khái niệm Khí trong phong thủy vẫn còn là điều bí ẩn mà khoa học hiện đại chưa thể giải thích hết được.

Theo phong thủy, mỗi công trình kiến trúc như một cơ thể sống, có đời sống riêng và nó luôn có tương tác cũng như ảnh hưởng đến con người sống trong đó. Phong thủy kiến trúc chính là việc nghiên cứu phương pháp tạo ra sự tương tác hài hòa giữa đời sống con người với ngôi nhà, để con người ở trong đó có sức khỏe tốt và công việc phát triển thuận lợi. Vì thế nếu biết kết hợp hài hòa giữa thiết kế và các yếu tố trong phong thủy khi xây dựng một ngôi nhà sẽ tạo nhiều lợi ích cho những người cư ngụ. Đây cũng có thể coi là sự thể hiện trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của người thiết kế.

Để xác định các yếu tố phong thủy của một khu đất nào đó, cũng như đánh giá đặc điểm phong thủy của công trình chúng ta cần phải lập hồ sơ phong thủy cho công trình. Việc lập hồ sơ phong thủy luôn tiến hành trước giai đoạn thiết kế kiến trúc, bởi hồ sơ phong thủy sẽ chỉ ra những vị trí nên bố trí các khu vực của ngôi nhà để lợi dụng khí tốt và phát triển phù hợp với tự nhiên. Kiến trúc sẽ tuân theo những vị trí phong thủy đã xác định được để thiết kế và xây dựng. Lập hồ sơ phong thủy cho một công trình không chỉ làm khi chuẩn bị xây dựng công trình mới, mà còn được thực hiện khi công trình đã xây dựng rồi. Mục đích chung là giúp chủ nhà xác định vị trí của ngôi nhà hiện tại có phù hợp không, có bộ phận nào cần phải điều chỉnh, thay thế để cuộc sống tiện nghi hơn, công việc thuận lợi hơn.

Nội dung chính của hồ sơ phong thủy

Hồ sơ phong thủy gồm rất nhiều nội dung phức tạp và nhiều yếu tố ảnh hưởng đến phong thủy của ngôi nhà. Chẳng hạn như khi ta xác định chủ khí của ngôi nhà, chúng ta cần phải tính các chỉ số của ngôi nhà theo ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ). Các chỉ số này lại phụ thuộc vào hình dáng mảnh đất, hình thể ngôi nhà, số tầng, số phòng. Tuy nhiên, do điều kiện hạn hẹp của bài báo, các tác giả chỉ nêu những nội dung quan trọng nhất, có ảnh hưởng trực tiếp và rõ ràng nhất đến cuộc sống người cư ngụ trong ngôi nhà.

Hồ sơ phong thủy thường bao gồm 5 nội dung chính: (1) Xác định địa khí của mảnh đất; (2) Mệnh trạch và mệnh chủ; (3) Lập vận bản; (4) An các thần sát; (5) Xác định các vị trí đặt các bộ phận của ngôi nhà. Có thể lập hồ sơ phong thủy theo dịch lý, tức là quy các sự việc hay hiện tượng về các quẻ dịch và đánh giá mối quan hệ giữa các quẻ dịch mà nó đại diện cho các hiện tượng. Từ đó suy ra sự tương tác giữa các sự việc hay hiện tượng để làm tiền đề cho việc lập hồ sơ chi tiết. Tám quẻ dịch được gọi là Bát quái, thể hiện cụ thể trên Hình 1 dưới đây. Bát quái (phiên âm: Bagua) có nghĩa là tám biểu tượng tương ứng với tám quẻ (Càn, Đoài, Ly, Chấn, Tốn, Khảm, Cấn, Khôn) được sử dụng trong vũ trụ học Đạo giáo như là đại diện cho các yếu tố cơ bản của vũ trụ, được xem như là một chuỗi tám khái niệm có liên quan với nhau. Mỗi quẻ gồm ba hàng, mỗi hàng là nét rời (hào âm) hoặc nét liền (hào dương), tương ứng đại diện cho âm hoặc dương.

Mỗi quẻ dịch lại có âm - dương và ngũ hành riêng. Khi chúng ta chồng hai quẻ dịch lên nhau sẽ được một quẻ kép vì thế có tất cả 64 quẻ kép. Tất cả các quẻ này biểu thị tất cả mọi sự vật, hiện tượng trong đời sống tự nhiên và xã hội. Khi hai quẻ đơn tương tác với nhau được gọi là phối quẻ, sẽ cho ra khí quẻ tốt hoặc xấu. Bát quái được ứng dụng trong thiên văn học, chiêm tinh học, địa lý, phong thủy, giải phẫu học, gia đình, và những lĩnh vực khác. Trong phần sau của bài viết này, tác giả giới thiệu một ứng dụng tuyệt đỉnh của Bát quái trong việc bố trí quy hoạch - kiến trúc một thôn trang cổ tại Trung Quốc.

2.1. Địa khí của mảnh đất



Hình 1. Tám quẻ dịch Bát quái

Địa khí của một mảnh đất là các dòng khí và tia bức xạ từ lòng đất lên trên mảnh đất. Xác định địa khí là xác định sự tương tác và mức độ ảnh hưởng của các dòng khí trên mảnh đất có nhà ở hoặc dự tính xây nhà ở. Việc xác định địa khí giúp chúng ta đánh giá được mức độ ảnh hưởng của các dòng khí và tia bức xạ tốt hay xấu, có tác động trực tiếp hay gián tiếp đến người ở trên mảnh đất đó. Nếu mảnh đất xấu có âm khí hoặc tử khí thì không nên ở, nếu ở sẽ không tốt cho sức khỏe cũng như mọi công việc không phát triển được. Địa khí có thể được xác định bằng dụng cụ cảm xạ như đĩa cảm xạ hay con lắc hoặc kết hợp cả hai.

2.2. Mệnh trạch và mệnh chủ

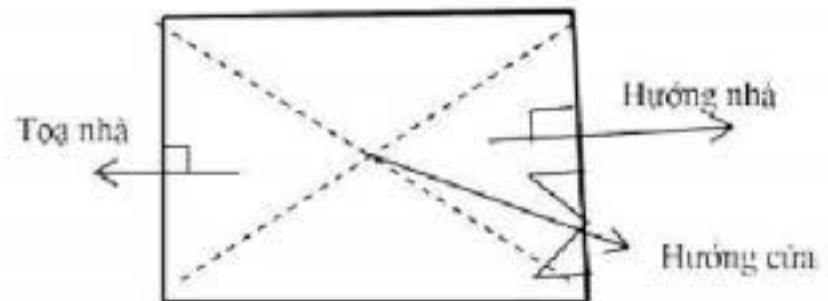
Xác định mệnh trạch và mệnh chủ tức là xác định xem người chủ có hợp với mảnh đất hoặc ngôi nhà đó không. Mệnh trạch là hướng

của ngôi nhà, gọi tắt là Hướng nhà. Hướng nhà thường được xác định bằng la kinh. Hướng nhà là hướng vuông góc mặt tiền có cửa cổng nhà, chiếu từ trong ra ngoài (Hình 2). Trong tự nhiên thường định 8 hướng, 8 hướng này được gắn với tám quẻ dịch như sau: Hướng Bắc là quẻ Khảm; hướng Nam là quẻ Ly; hướng Đông là quẻ Chấn; hướng Tây là quẻ Đoài; hướng Tây Bắc là quẻ Cấn; hướng Đông Bắc là quẻ Cấn; hướng Tây Nam là quẻ Khôn; hướng Đông Nam là quẻ Tốn. Các thức phối này gọi là bát quái phối hướng. Như vậy một ngôi nhà sẽ có một trong 8 mệnh Càn, Đoài, Ly, Chấn, Tốn, Khảm, Cấn, Khôn (Hình 3).

Mệnh chủ gắn với tuổi của chủ ngôi nhà. Tùy theo năm sinh của nam hay nữ mà mỗi người có một mệnh chủ khác nhau, mệnh chủ được quy về một trong tám quẻ dịch nêu trên.

Phối hướng: Sau khi xác định mệnh trạch và mệnh chủ xong chúng ta cần phải phối hợp lại với nhau để xem chủ của mảnh đất này có hợp với mảnh đất này không. Khi phối hợp với nhau sẽ cho ra 8 khí quẻ: sinh khí, ngũ quý, diên niên, lục sát, họa hại, thiên y, tuyệt mệnh, phục vị, được thể hiện cụ thể ở bảng 1. Ý nghĩa của từng khí quẻ được thể hiện chi tiết ở Bảng 2.

Từ ý nghĩa của khí quẻ chúng ta có thể xác định được người chủ thuộc mệnh gì và có hợp với mảnh đất hay ngôi nhà đó không. Bốn trường hợp mệnh trạch và mệnh chủ phối với nhau cho các khí không



Hình 2. Xác định hướng nhà hướng cửa, lưng nhà



Hình 3. Bát quái phối 8 hướng

tốt là Ngũ quý, Lục sát, Hỏa hại, và đặc biệt nếu là Tuyệt mệnh thì rất xấu, thậm chí có thể gây nguy hiểm. Các khí quẻ tốt là Sinh khí, Diên niên, Thiên y, Phúc vị.

	SINH KHÍ	Ngũ quý	DIÊN NIÊN	Lục sát	Hỏa hại	thiên y	Tuyệt mệnh	phúc vị
Cần	Đoài	Chấn	Khôn	Khảm	Tốn	Cấn	Ly	Càn
Đoài	Cấn	Ly	Cấn	Tốn	Khảm	Khôn	Chấn	Đoài
Ly	Chấn	Đoài	Khảm	Khôn	Cấn	Tốn	Càn	Ly
Chấn	Ly	Cấn	Tốn	Cấn	Khôn	Khảm	Đoài	Chấn
Tốn	Khảm	Khôn	Chấn	Đoài	Cấn	Ly	Càn	Tốn
Khảm	Tốn	Cấn	Ly	Càn	Đoài	Chấn	Khôn	Khảm
Cấn	Khôn	Khảm	Đoài	Chấn	Ly	Càn	Tốn	Cấn
Khôn	Cấn	Tốn	Càn	Ly	Chấn	Đoài	Khảm	Khôn

Bảng 1. Khí quẻ do phối hợp giữa hai quẻ đơn

TT	Khí quẻ	Ý nghĩa cơ bản
1	Sinh khí	Chủ phúc thọ, tốt.
2	Ngũ quý	Hay cãi co, kiện tụng, không được việc
3	Diên niên	Chủ tiền tài, tốt cho làm ăn kinh tế
4	Lục sát	Tai họa, ốm đau, bệnh tật, chịu thua thiệt
5	Hỏa hại	Tai nạn bất ngờ
6	Thiên y	Tốt, tăng sức khỏe, phù hợp với người già
7	Tuyệt mệnh	Rất xấu.
8	Phúc vị	Tốt xấu không thay đổi

Bảng 2. Khí quẻ theo bát biến du niên

2.3. Lập Vận bản

Lập vận bản là việc xác định các vùng tốt - xấu trong mảnh đất để đặt các bộ phận trong ngôi nhà cho hợp lý. Trên thực tế, mỗi một mảnh đất lại có một hình thù khác nhau (hình tam giác, hình thang, hình chữ nhật, hình vuông...), nhưng chúng ta đều quy lại để chia mảnh đất thành 9 phần hay còn gọi là Cửu cung. Mỗi cung sẽ đại diện cho những vùng tốt - xấu để gợi ý cho người chủ nơi bố trí các bộ phận trong ngôi nhà. Chẳng hạn các bộ phận trong ngôi nhà gồm cổng, cửa, bàn thờ, bếp, cầu thang, phòng ngủ, phòng làm việc... đây là những thứ trang trọng được gọi là các Tiết minh, cần phải bố trí vào những vùng tốt (cung tốt). Các bộ phận khác của ngôi nhà như Toa lét, bồn cầu, bể phốt, cống thải... là những thứ ở ước được gọi là Bất tiết minh, cần phải bố trí vào các cung xấu để trấn át bớt các thứ xấu đi. Ngoài ra cần phải lưu ý theo quy luật biến đổi không ngừng của phong thủy, một ngôi nhà sẽ chỉ tốt trong một vận (20 năm). Vì thế sau 20 năm, tức hết một vận, chủ ngôi nhà phải tạm rời khỏi ngôi nhà khoảng 1 tuần rồi mới quay lại ở (nhập trạch) để vận khí tốt lại.

2.4. An các thần sát

Sau khi đã lập vận bản xong thì thực hiện An các thần sát để xác định vị trí các thần sát (các vị thần) trên sơ đồ cửu cung mặt bằng của ngôi nhà. Từ đó mới có hướng bố trí các tiết minh và bất tiết minh cho phù hợp để nhận được các khí tốt, có lợi cho người cư ngụ trên mảnh đất này. Các cung tốt là Âm quý nhân, Dương quý nhân, Thiên lộc, Thiên mã, Đào hoa. Còn các cung xấu là Đại sát, Độc hỏa, Thiên hình, Tự hình. Để An các thần sát vào cửu cung của ngôi nhà cần thực hiện các bước sau: Bước 1: Tìm địa chỉ của các thần sát theo phần kim của hướng đại môn (cửa chính); Bước 2: Tìm hàng can của các thần sát; Bước 3: Xác định phần kim đại môn, tọa nhà và phép ngũ hổ độn; Bước 4: Tìm Vòng tuần thủ của các Can chi thần sát; Bước 5:

Tìm cung cư của các vòng tuần thủ; Bước 6: Xác định cung cư các thần sát; Bước 7: An thần sát vào các cung. Ứng dụng ý nghĩa của các Thần sát để lập hồ sơ phong thủy.

Thiên lộc: Lộc cung là cát cung, vì vậy ngoài cách đặt của chính, còn có thể đặt của phụ, nhà bếp, phòng khách, phòng làm việc, bàn thờ, giường ngủ đều tốt. Tuy nhiên lộc phải ở đúng cung Tài là lộc, cư lộc vị mới thật sự đắc cách và tốt đẹp.

Thiên mã: Mã là ngựa, thiên mã là ngựa trời. Mã cũng là cát cung, vì vậy ngoài cách đặt của chính ra còn có thể đặt của phụ, phòng khách, phòng làm việc, cầu thang, bàn thờ đều rất tốt. Tuy nhiên giường nằm ngủ của nữ không nên đặt ở cung mã, nếu không sẽ sinh ra tâm trạng bất an, không yên bề một chỗ.

Quý nhân: Quý nhân thiên đất là vị thần đứng đầu cát thần. Quý nhân là cát khí rất tôn quý, nên vào cung nào cũng rất tốt. Cửa phụ, phòng khách, phòng làm việc, cầu thang, bàn thờ, buồng ngủ đều nên chọn làm ở cung quý nhân. Đặc biệt bàn thờ, đặt cung âm quý nhân sẽ là đại cát khánh, luôn được âm linh phù trợ. Cần lưu ý, tránh không đặt phòng tắm, nhà vệ sinh vào cung quý nhân, nếu không thì tai họa liên miên.

Thiên hình: Thiên hình ra cung nào cũng xấu. Giường ngủ hay bàn học của con trẻ đặt cung Thiên hình thì học tài thi phận, sáng dạ mà thi cử không may. Thiên hình đóng ở cầu thang mà gặp mã là mã què, chủ gặp vướng mắc khó khăn trong công việc, nhất là những công việc liên quan đến giấy tờ, thủ tục hành chính. Thiên hình chỉ nên đặt nhà vệ sinh hay buồng tắm để yểm trấn là tốt nhất, khi đó Thiên hình không còn hiệu lực phát tác và trở thành vô hại.

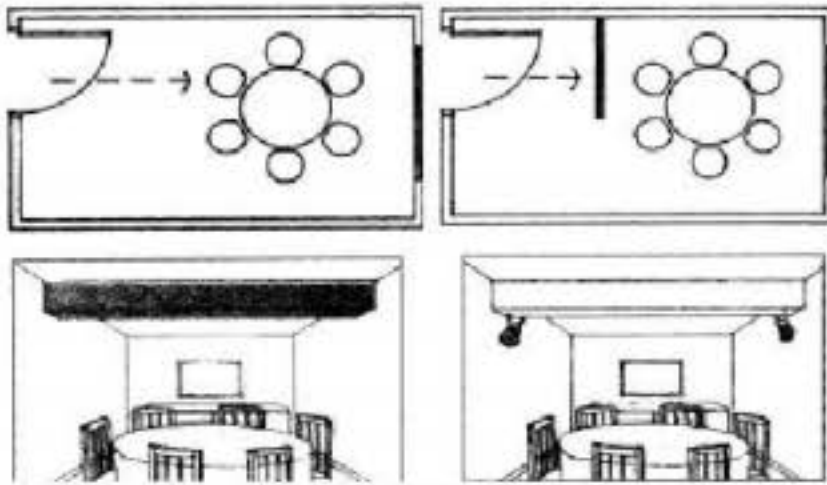
Đại sát: Đại sát là sát của âm khí. Cũng như Thiên hình, Đại sát là một sao đại hung họa nên vào cung nào cũng xấu. Giường ngủ hoặc bàn học trẻ con đặt tại cung Đại sát thì học tài thi phận, hoặc lười biếng, học lực yếu kém, ham chơi lại hay dối trá. Cần lưu ý tối kỵ đặt bàn thờ vào cung Đại sát, chỉ có thể đặt nhà vệ sinh hoặc phòng tắm.

Độc hỏa: Độc hỏa là khí hỏa thịnh vượng, là hỏa khí do sự biến đổi của âm dương tạo ra. Độc hỏa là hung tinh nên ra vào cung nào cũng không tốt. Tuy nhiên Độc hỏa không phải đại hung tinh như Đại sát, Thiên hình nên Độc hỏa đóng ở cửa chính bàn thờ, ở bếp mới thực sự là hung cần phải kiêng tránh. Bàn thờ và nhà bếp là hai cung phát hỏa nên không đặt vào cung Độc hỏa.

2.5. Xác định vị trí đặt các bộ phận của công trình

Sau khi đã thực hiện xong An thần sát, thì công việc cuối cùng trước khi kết thúc việc lập hồ sơ phong thủy để bước sang giai đoạn thiết kế là xác định vị trí đặt các bộ phận của ngôi nhà. An thần sát giúp xác định vị trí nên đặt các bộ phận của ngôi nhà cho hợp lý. Bộ phận quan trọng nhất thường là cửa chính, rồi đến bàn thờ, bếp. Những bộ phận này phải đặt vào cung tốt: Âm quý nhân, Dương quý nhân, Thiên lộc, Thiên mã. Còn hướng bàn thờ và bếp được xác định là hướng ngược lại khi đứng lễ hay đun nấu. Các bộ phận kế tiếp là cầu thang, phòng ngủ, phòng học, phòng làm việc phải đặt trên các cung Đào hoa, Khôi tinh. Các không gian phụ như nhà tắm, bồn cầu, bể phốt, đường nước thải... cần đặt vào các cung xấu, đó là Đại sát, Thiên hình, Tự ách, Hỏa hại.

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý



Hình 4. Vẽ dụng phong thủy để điều chỉnh không gian phòng.
a) Vị trí bàn ăn có liên hệ với cửa ra vào. Xử lý: bố trí thêm tấm bình phong ngăn cách tầm nhìn từ cửa vào.
b) Bàn ăn có dầm (đầu) ở bên trên. Xử lý: Treo 2 bình hồ lô dưới dầm để cầu bình an.

3. Giới thiệu thôn bát quái của Gia Cát Lượng

Trong phần này, các tác giả giới thiệu một ứng dụng thực tế của Bát quái trong việc bố trí quy hoạch - kiến trúc một thôn trang cổ tại Trung Quốc.

Trong tiềm thức của người dân Á Đông, Gia Cát Lượng là một hình tượng tuyệt vời của trí tuệ võ song, tài, đức vẹn toàn, trên thông thiên văn, dưới tường địa lý. Một trong những đỉnh cao nghệ thuật quân sự do chính Gia Cát Lượng sáng tạo ra là Bát trận đồ, biến ảo khôn lường, uy lực võ song từng vấy khốn 10 vạn tinh binh của đại tướng Đông Ngô Lục Tốn. Vào cuối đời Tống, đầu nhà Nguyên (khoảng năm 1300), hậu duệ đời thứ 27 của Gia Cát Lượng là Gia Cát Đại Sư bắt đầu lập thôn Bát Quái tại vùng đất Lan Khê, tỉnh Triết Giang. Đây chính là quê hương của hậu duệ Khổng Minh Gia Cát Lượng nổi tiếng thời Tam Quốc, với hơn 3000 nhân khẩu mang họ Gia Cát. Vì vậy, thôn này còn có tên là thôn Gia Cát, kiến trúc đặc biệt có một không hai được cho là mô phỏng theo Bát Trận đồ của Khổng Minh (Hình 5).



Hình 5. Toàn cảnh thôn Bát Quái nhìn từ trên cao



Hình 6. Kiến trúc nhà ở trong thôn Bát Quái (Nguồn: tác giả, 2011)

Trong thôn Bát Quái, Hồ Chuông là hình ảnh thái cực với hai nửa âm dương rõ rệt, nằm ở trung tâm và là điểm trung tâm nhất của thôn (Hình 7+8). Từ con đường vành khuyên ven hồ có tám ngã đường chính dẫn ra các hướng thống với vành đai ngoài, tạo thành tám cung Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài, Cấn. Đường vành đai ngoài bao bọc thôn Bát Quái cao hơn mặt bằng chung của thôn, mỗi một cung lại có một gò đất khá cao, đứng từ trên gò có thể quan sát khá rõ toàn cảnh của thôn và cũng là mô hình biến hóa khôn lường của Bát Quái trận đồ.



Hình 7. Hồ Chuông là trung tâm của thôn Bát Quái



Hình 8. Tác giả tại Hồ Chuông, thôn Bát Quái

Tác giả đã có dịp đến tham quan thôn Bát Quái vào một ngày mùa đông cách đây ba năm, được tận mắt chứng kiến công trình kiến trúc mang đậm chất văn hóa cổ đại và phong thủy độc đáo này. Mặc dù được xây dựng từ thời Nam Tống cách đây gần 700 năm, nhưng kiến trúc các công trình, nhà cửa của thôn Bát Quái còn bảo tồn gần như nguyên vẹn những đặc điểm nổi bật của kiến trúc thời nhà Minh (Hình 6). Giữa những ngôi nhà cổ có rất nhiều ngõ ngách nhỏ, nhà nọ thông sang nhà kia, khúc khuỷu quanh co, chỗ tường ngõ thông hóa ra lại là ngõ cụt, biến hóa tài tình dường như không theo quy luật nào. Người ngoài vào thôn, nếu không có người quen dẫn đường thì lẫn lộn không biết lối ra. Đặc biệt, kiến trúc Bát quái này có công năng phòng vệ và cải tạo môi trường rất cao. Nhà thư pháp Gia Cát Cao Phong - cháu đời thứ 42 của Gia Cát Lượng cho biết trong thôn "Đêm không cần đóng cửa, ngoài không ngại cửa rơi". Thôn Gia Cát đặc biệt mát mẻ, sạch sẽ, và thông thoáng. Kiểu kiến trúc của thôn này hoàn toàn khác với phong cách thôn trang truyền thống Trung Quốc, không lấy trung tuyến làm chủ mà bức xạ ra tám hướng. Nhà trong thôn mặt đối nhau, đuôi liền nhau, đường nối nhau, rất thoáng mà kỳ thực rất kín đáo.

Thay lời kết

Có thể nói Phong thủy chính là sản phẩm sáng tạo của con người, nó được sớm hình thành cùng với sự phát triển của loài người từ xã hội sống quần cư đến xã hội văn minh, nó dựa vào các quy luật vận động khách quan và được tổng hợp lại bởi những tri thức của người xưa. Do đó, phong thủy ngoài việc gắn với yếu tố tâm linh của người phương Đông còn có nhiều tương đồng với khoa học hiện đại về xây dựng của phương Tây. Dưới góc độ Phong thủy, mọi công trình kiến trúc tồn tại được lâu dài đều cần sự cân bằng Âm dương và Ngũ hành, thể hiện ở yếu tố thẩm mỹ và tính hài hòa cân đối. Khi các yếu tố về Âm Dương và Ngũ hành cân bằng thì mối tương tác giữa đời sống con người với ngôi nhà trở nên hài hòa khiến con người ở trong đó có sức khỏe tốt, cuộc sống bình an và công việc phát triển thuận lợi. Vì vậy, nếu kết hợp hài hòa giữa thiết kế và các yếu tố trong phong thủy khi xây dựng một ngôi nhà, thể hiện qua việc lập Hồ sơ phong thủy, sẽ tạo nhiều thuận lợi và may mắn cho con người cư ngụ trong công trình đó.

* Trường Đại học Tôn Đức Thắng
Số 19 đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP. HCM
Email: trintuanh@tdt.edu.vn; ngoleminh@tdt.edu.vn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Hà (1996). Chọn hướng nhà và bố cục nội thất theo thuật phong thủy. Hà Nội: NXB Xây dựng.
- [2] Vương Ngọc Đức (1996). Hướng gió, mạch nước, thế đất trong nghệ thuật kiến trúc. Hà Nội: NXB Văn hóa Thông tin.
- [3] Thiệu Vi Hoa (2001). Địa lý toàn thư toàn tập. NXB Thời đại.
- [4] Cao Tử Linh (2007). Phong thủy ứng dụng trong kiến trúc hiện đại. NXB Lao động.
- [5] Vương Nhị Mươi (2006). Phong thủy Tá Áo chính thống. NXB Mũi Cà Mau.
- [6] Nguyễn Anh Vũ (2003). Thăm thị huyện không học. NXB Văn hóa.



Phong thủy trong kiến trúc **Kinh thành Huế**

HOÀNG LINH (Sưu tầm)

Việc chọn đất định đô xét về mặt phong thủy, là một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên sự ổn định và hưng thịnh cho cả triều đại và quốc gia. Kiến trúc kinh thành Huế chính là một trong những mẫu mực của việc áp dụng thuật phong thủy.

Tổng thể kinh thành Huế được đặt trong khung cảnh rộng, núi cao thế đẹp, minh đường lớn và có sông uốn khúc rộng. Núi Ngự Bình cao hơn 100m, đỉnh bằng phẳng, dáng đẹp, tọa lạc giữa vùng đồng bằng. Hai bên là cồn Hến và cồn Dã Viên ở vào thế tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ - là một thế đất lý tưởng theo tiêu chuẩn của phong thủy. Minh đường thủy tụ là khúc sông Hương rộng nằm dài giữa hai cồn cong như một cánh cung, mang lại sinh khí cho đô thành.

Do quan niệm: "Thánh nhân Nam diện nhi thính thiên hạ" (Thiên tử phải quay mặt về hướng Nam để cai trị thiên hạ) nhưng đồng thời phải tận dụng được thế đất đẹp nên kinh thành và các công trình trong đó được bố trí đối xứng qua trục đứng đạo quay mặt hơi chệch về hướng Đông-Nam một góc nhỏ nhưng vẫn giữ được tư tưởng chính của thuyết phong thủy. Đây là cách sáng tạo và linh hoạt của người quy hoạch trong việc vận dụng thuyết phong thủy.

Mặt khác, để tạo được phong thủy tốt, các nhà quy hoạch không chỉ xem hướng cổng trình mà cần xem

xét ảnh hưởng của bố trí nội thất, các bộ phận và kế cấu trong công trình như chiều dài, rộng, cao, các cột, cửa... Ví dụ, các bộ phận của Ngọ Môn đều dựa vào những con số theo nguyên tắc của dịch học như số 5, số 9, số 100.

Năm lối đi vào Ngọ Môn tượng trưng cho Ngũ Hành, trong đó lối vua đi thuộc hành Thổ - màu vàng. Chính bộ mái của lầu Ngũ Phụng biểu hiện con số 5 và 9 trong hào Cửu Ngũ ở Kinh Dịch, ứng với mạng thiên tử. Một trăm cột là tổng của các con số Hà Đồ (55) và Lạc Thư (45)... Các con số này ta lại gặp ở sân Đại Triều Nghi với 9 bậc cấp ở phần sân dưới và 5 bậc cấp ở phần sân trên.

Trên mỗi mái của điện Thái Hòa đều được đắp nổi 9 con rồng trong các tư thế khác nhau và trong nội thất cũng tương tự.

Về vị trí và phong thủy của kinh thành Huế, các sử quan triều Nguyễn đã nhận xét: "Kinh sư là nơi miển núi miển biển đều hợp về, đứng giữa miển Nam miển Bắc, đất đai cao ráo, non sông phẳng lặng; đường thủy thì có cửa Thuận An, cửa Tư Hiền sâu hiểm, đường bộ thì có Hoàng Sơn, ải Hải Vân ngăn chặn; sông lớn giữ phía trước, núi cao giữ phía sau, rồng cuốn hổ ngồi, hình thế vững chãi, ấy là do trời đất xếp đặt, thật là thượng đồ của nhà vua".





Tác dụng Phong thủy

TỪ NHỮNG Ô CỬA TRONG NGÔI NHÀ CỦA BẠN



HOÀNG LINH (Sưu tầm)

Nội tại phong thủy nhà ở có rất nhiều yếu tố đáng phải quan tâm, tuy nhiên trong bài viết này chỉ bàn tới hai khu vực được xem là nơi nạp khí trong thiết kế là cửa chính và cửa sổ.

1- Cửa chính và cửa sổ là nơi nạp khí cho ngôi nhà

Một ngôi nhà đẹp chính là sự kết hợp hài hòa giữa ba yếu tố công năng, thẩm mỹ và phong thủy. Để đạt được ba yếu tố này không phải là điều dễ dàng, nếu không được tính toán kỹ sẽ xảy ra trường hợp “được mặt này mất mặt kia” gây tâm trạng bất an hoặc khó khăn trong sinh hoạt gia đình.

Cửa chính:

Cửa chính là nơi thu hút ánh sáng và không khí thiên nhiên vào bên trong ngôi nhà do đó, khi thiết kế cửa chính phải lấy sự đối lưu không khí trong nhà làm điểm trọng tâm.

Kích thước cửa chính của mỗi nhà phụ thuộc vào diện tích, số tầng cao của ngôi nhà đó. Do đó, khi xây mới nhà ở hoặc sửa sang lại nhà cửa, bạn nên nhờ kiến trúc sư tư vấn để có được kích thước phù hợp tỷ lệ hợp lý



và cân đối so với kích thước và hình dáng của ngôi nhà. Vì nếu cửa quá lớn thì khí sẽ thoát ra ngoài một cách dễ dàng, trong khi đó cửa chính quá nhỏ sẽ hạn chế các luồng khí được đưa vào nhà.

Trường hợp nhà cũ đã mắc phải những bất lợi trên thì gia chủ phải tìm cách hoá giải, ví dụ cửa rộng có thể được khắc phục bằng cách treo một chiếc chuông gió bên ngoài cửa, chuông gió sẽ ngăn không cho những điểm xấu hay những nguồn năng lượng tiêu cực vào trong nhà, đồng thời phát tán năng lượng đi vào nhà một cách có hiệu quả. Cửa hẹp nên sửa chữa, mở rộng thêm. Cửa chính quá thấp cũng là điều tối kỵ, theo phong thủy đó sẽ là điểm báo gia đình suy bại, là điều nên tránh.

Cửa trước và cửa hậu tránh đặt đối diện trực tiếp với nhau bởi như thế khi khí đi vào nhà sẽ lập tức thoát ra theo cửa hậu mà không có sự luân chuyển trong nhà. Trong trường hợp này bạn có thể đặt một chậu cây cao hay thiết kế tấm chắn giữa hai cửa để ngăn không cho khí đi theo đường thẳng thoát ra ngay khi vừa vào nhà.

Cửa chính cũng không nên hướng thẳng về cây to hoặc khe núi. Cây to ở trước cửa chính sẽ mang khí âm vào trong nhà, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe mọi người. Cũng nên tránh cửa chính nhìn vào trong ngõ cụt, bởi ngõ cụt thường tàng tụ âm khí. Thêm vào đó, nếu có khe núi đối diện cửa chính sẽ khiến cho người trong nhà một cảm giác bất an, có điều không may đang rình rập.

Khu vực ngoài cửa cửa chính phải luôn được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ và sáng sủa, tạo cảm giác thoải mái và tiện lợi. Nếu không gian phía trước cửa chính hơi tối, nên có thể thiết kế thêm đèn chiếu sáng.

Cửa sổ



Cửa sổ đối với một công trình kiến trúc không chỉ có tác dụng kết nối con người

với môi trường xung quanh mà xét về mặt phong thủy chúng còn là nơi dẫn khí và đón vận may vào nhà.

Cửa sổ cũng có chức năng tương tự cửa chính, tức là nơi hút ánh sáng và không khí tự nhiên vào nhà, là thông đạo giao lưu giữa cuộc sống riêng tư của mọi thành viên trong gia đình với thế giới bên ngoài. Chính vì vậy, mỗi công trình nhà ở tùy theo hình thái kiến trúc khác nhau (biệt thự, nhà phố, nhà vườn...) và yếu tố cảnh quan xung quanh mà các KTS luôn đề ra những tiêu chí thiết kế cửa sổ riêng phù hợp với công trình và thuận theo phong thủy nhà ở. Nếu được thiết kế phù hợp với không gian phong thủy, thì nó sẽ mang lại nhiều điều tốt đẹp cho không gian sống của gia đình.

Đầu cửa sổ phải cao hơn đầu người cao nhất trong nhà. Cửa sổ phải tương đối rộng.

Nhà quá ít cửa sổ thì mang tính hướng nội, khép kín và tách biệt với ngoại cảnh. Ngược lại, nhà nhiều cửa sổ hay mở những mảng kính rộng thì tính hướng ngoại tăng, phù hợp với nơi tập trung đông người như phòng khách. Do đó, phải căn cứ vào nhu cầu, mục đích sử dụng mà quy định số lượng, kích thước của cửa sổ. Nhà quá nhiều cửa sổ có thể làm dương tính trong nhà trở nên thái quá vì chúng đẩy áp khí, ngược lại nhà quá ít cửa sổ làm hút khí và mang tính âm. Khi thiết kế cửa sổ cần chú ý 4 điều cơ bản là đảm bảo an toàn (ngăn trẻ không bị ngã, chống trộm...); Không chọn lưới bảo vệ quá dày sẽ gây nên nhiều bất lợi như tính thẩm mỹ kém, ảnh hưởng tới tầm nhìn... cho cửa sổ. Cửa sổ thông thoáng và nhận nhiều ánh sáng; Cửa đảm bảo kín gió khi cần.

2- Hướng của thể hiện vận may về các mối quan hệ của gia chủ

Căn cứ vào hướng của cánh cửa trong ngôi nhà, người ta có thể biết được vận may các mối quan hệ của gia chủ. Vị trí cửa cửa cũng gợi mở về tính yếu của chủ nhân. Vì vậy hướng của cánh cửa nhà sẽ quyết định một phần sự may mắn của chủ nhân trong tình yêu.

Cửa ở hướng Nam

Chủ nhân là người lãng mạn, đôi khi khá mạnh bạo để nhanh chóng tiến đến hôn nhân. Những người này đang nắm giữ vận may tốt nhưng cần phải điềm tĩnh và cẩn trọng để

phòng với những rắc rối từ ngoại cảnh.

Cửa ở hướng Bắc

Những người sống trong nhà có cửa hướng Bắc rất nhạy cảm với tình yêu. Đôi khi, vì kiêu kỳ, kén chọn nên họ đánh mất tình yêu.

Cửa ở hướng Đông

Chủ nhân của ngôi nhà có cửa hướng Đông thường né tránh, e ngại và rụt rè trong việc bày tỏ tình cảm. Họ thường chờ đợi "nửa kia" lên tiếng trước. Vì vậy mà một số người không giữ được tình yêu của mình.

Cửa ở hướng Tây

Tình yêu của những người sở hữu ngôi nhà có cửa hướng Tây dễ dao động. Để tình yêu của họ có thể đi đến đích, hình ảnh trẻ nhỏ sẽ là chất xúc tác tốt, làm thúc đẩy khát vọng về một gia đình đầm ấm trong họ.

Cửa ở hướng Đông Nam

Đây là những người rất sôi nổi trong tình yêu. Đôi khi, muốn thay đổi không khí, họ lại tiếp tục kiếm tìm tình yêu mới. Để có cuộc hôn nhân đích thực, những người này nên có quyết định lựa chọn rõ ràng.

Cửa ở hướng Đông Bắc

Chủ nhân của ngôi nhà có cửa hướng này là những người sống chan hòa, thân thiện. Họ thường được các đồng nghiệp quý mến và tình yêu của họ có thể nảy sinh từ các mối quan hệ này.

Cửa ở hướng Tây Nam

Những người sống trong ngôi nhà cửa hướng Tây Nam thường rất ý chí. Họ luôn xác định và phấn đấu cho mục tiêu đã đặt ra. Vì vậy, ở mẫu người này, lý trí thường làm chủ cảm xúc. Tuy nhiên, họ là người gặp nhiều may mắn về hôn nhân.

Cửa ở hướng Tây Bắc

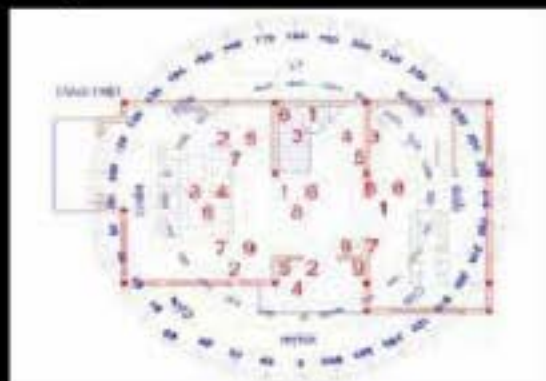
Đây là những người gặp may cả về tình yêu và hôn nhân. Họ có thể kết hôn với người có địa vị xã hội cao.

3- Cách hóa giải cho cửa chính không hợp phong thủy

Theo quan niệm trong Dương trạch tam yếu, cửa chính là một trong ba yếu tố cơ bản quan trọng để hợp thành nhà tốt. Nếu cửa chính với các yếu tố liên quan không thuận phong thủy, bạn có thể hóa giải theo những cách sau đây. Theo quan niệm truyền thống của phong thủy học, nhà có góc nhọn chiếu thẳng vào cửa

Thiết kế đô thị

chính (thường là cửa bị góc tường nhọn của nhà hàng xóm hoặc đốc nhà hàng xóm chiếu thẳng vào cửa chính) sẽ dẫn đến nhiều hậu quả không tốt.



Thực ra nói như vậy có phần thái quá, nhưng nếu lo lắng về hiện tượng có góc nhọn chiếu thẳng vào cửa chính nhà, bạn có thể xử lý bằng cách treo tấm biển đầu thú. Tấm biển đầu thú rất ít thấy.

Đây là một tấm ván rộng 8 thốn (một thốn = 3,333cm), cao 12 thốn, trên đó vẽ một đầu thú đang mở rộng miệng. Cách làm rất đơn giản, bạn chỉ cần treo tấm biển đầu thú trên dọc cửa, hướng thẳng vào góc nhọn phía trước, làm như vậy hóa giải được tà khí chiếu vào cửa chính của góc nhọn.

Ngoài ra, bạn cũng có thể treo gương lõm, còn gọi là "gương lòng chảo". Do cấu tạo của gương lõm có thể phản chiếu trở lại toàn bộ hình ảnh vật chắn phía trước, vì vậy nó được coi là công cụ tốt nhất hóa giải góc nhọn chiếu thẳng vào cửa chính.

Cách treo gương lõm đơn giản, làm như treo tấm biển đầu thú. Bên cạnh đó, xây tường chắn cũng là một cách hóa giải hay. Việc xây đoạn tường chắn ở ngoài hoặc trong cửa giúp tường sẽ trở thành tấm chắn để chắn góc nhọn đang chiếu thẳng vào cửa chính.

Nếu trước cửa có đường cái đâm thẳng vào, theo phong thủy học đó cũng là điều không tốt. Nó ảnh hưởng rất lớn đến ngôi nhà. Cửa nhà nếu có đường cái chạy thẳng tới gọi là: "Âm lên tường hung" (mũi tên vô hình đâm thẳng vào ngực). Điều này không có lợi cho chủ nhà, còn trong nhà sẽ có người bị tàn tật. "Kinh lý ban" nêu ra biện pháp hóa giải bằng cách "Dùng đá cản".

Một số nhà xây dựng ở chân dốc, cửa chính đối diện với dốc, thế này không

thuận. Theo phong thủy học, đường cái là "nước" (thủy), tuy nói "thủy" là "tài" nhưng nếu như nước ào ào từ đường dốc chảy vào cửa chính (trừu tượng) hùng thế này tất biến thành họa.

Trong trường hợp này, ở phía bên ngoài cửa, bạn có thể xây bậc vào cửa (một bậc, 2 bậc hoặc 5 bậc), làm như thế để làm giảm thế nước chảy vào cửa. Những dòng nước vô hình sau khi bị các bậc xây trước cửa ngăn cản thế của nước đã giảm đi rất nhiều, vì vậy không thể gây họa được. Số bậc thang xây trước cửa phải là số lẻ.

"Đường cong hình cánh cung ngược" là đoạn đường cong trước cửa mà chiếu cong hướng thẳng vào cửa chính, phong thủy học gọi nó là "lưỡi liềm cắt sườn". Nếu trước cửa có đường cái cong hình cánh cung ngược, hướng cánh cung vào cửa chính thì trong nhà luôn có chuyện dâm loạn, có người bị thương tật, nhà thường xảy ra hỏa hoạn mắc bệnh về thần kinh.

Trong "Bát quái minh kinh" cũng có nói rằng: "Đường cong như cánh cung ngược trước cửa thì dữ". Cách hóa giải có thể dùng một trong 3 giải pháp: Chôn bí "thái sơn thạch cảm dương" trước cửa hoặc treo tấm gỗ ghi "sơn hải trấn" hay treo gương lõm.

Kinh lý ban ghi rằng: "Hai nhà không thể đối diện vì như thế sẽ có một chủ bị suy. Hai cửa không thể đối nhau vì như thế sẽ có một nhà gặp dữ". Để hóa giải, một số người treo gương: Tam xoa, bát quái, bạch hổ nhưng làm như vậy lại gây ra lo lắng cho nhà đối diện và hai bên cùng tìm cách hóa giải.

Nếu như muốn vừa xóa bỏ được sự uy hiếp về tâm lý "hai cửa đối nhau" lại vừa không để hàng xóm có cửa đối cửa với mình bị mắc cảm, cách làm tốt nhất để giải quyết là trên dầm cửa treo 4 chữ "thiên quan tứ phúc" (đông trời ban phúc). Ngoài ra, chủ nhà có thể bàn với nhà hàng xóm cùng treo 4 chữ "thiên quan tứ phúc" trên cửa để 2 bên đều có phúc.

4- Chỉnh sửa phong thủy cho cửa trong nhà chung cư

Cửa trong nhà chung cư thường được xây dựng sẵn nên việc điều chỉnh cửa trở nên khó khăn vì các ràng buộc sẵn có.

Tìm cách chỉnh lý cửa bằng các thủ pháp "mềm" sẽ hiệu quả hơn và không phá vỡ kết cấu ổn định của căn hộ.



Khi chọn mua căn hộ, cần để ý nhằm tránh các bất lợi do hệ thống cửa gây ra. Trục xung đối môn do hai căn hộ có cửa nhìn thẳng vào nhau tạo luồng gió hút, tầm nhìn xuyên thấu và tiếng ồn lan truyền qua lại giữa hai nhà. Nếu bố trí khoảng đệm hoặc xử lý bằng tủ, bình phong, chậu cây... thì đối môn được hóa giải.

Một dạng trục xung khác là cửa căn hộ mở thẳng ra cầu thang hoặc cuối hành lang đâm thẳng vào. Tạo những khoảng đệm để bảo vệ hữu hiệu luồng khí trong nhà.

Xem xét cửa căn hộ chung cư còn cần chú ý cửa sổ và cửa ban công. Cửa sổ trên những tầng cao phải thiết kế phù hợp, đảm bảo an toàn và những loại cửa trượt ngang, cửa lật, cửa kính an toàn... sẽ hiệu quả hơn cửa sắt hay gỗ mở cánh bình thường.

Đối với các căn hộ ở trên cao, nhiều mặt thoáng, nắng chói và gió mạnh, giải pháp dùng rèm, nan chớp hoặc bình phong là tốt nhất cho cửa. Dùng chất liệu gỗ, vải, kim loại, hay mây tre... nên dựa trên cơ sở cân bằng âm dương và hài hòa ngũ hành.

Nếu phòng ngủ có cửa sổ trở về hướng nắng chói chang, nên dùng hệ cửa chớp lam nghiêng hoặc màn sáo để cản quang (không nên lắp kính màu đậm, bít bùng sẽ tạo nên hiệu ứng tích nhiệt). Phòng ngủ vốn thuộc tính âm, ánh sáng dịu, thông thoáng vừa đủ, nên có thể bổ sung lớp rèm vải dày bên trong để chủ động điều chỉnh.

Dùng những khung cửa không có cánh hoặc sắp xếp đồ vật tạo nên các lối dẫn khí cũng là một giải pháp tốt trong điều kiện căn hộ diện tích nhỏ.

Những lợi ích to lớn & lâu dài

CỦA XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH XANH VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

THE BIG AND LONG TIME BENEFITS OF GREEN BUILDING INVESTMENT AND TO PROPOSE SOLUTIONS FOR DEVELOPMENT



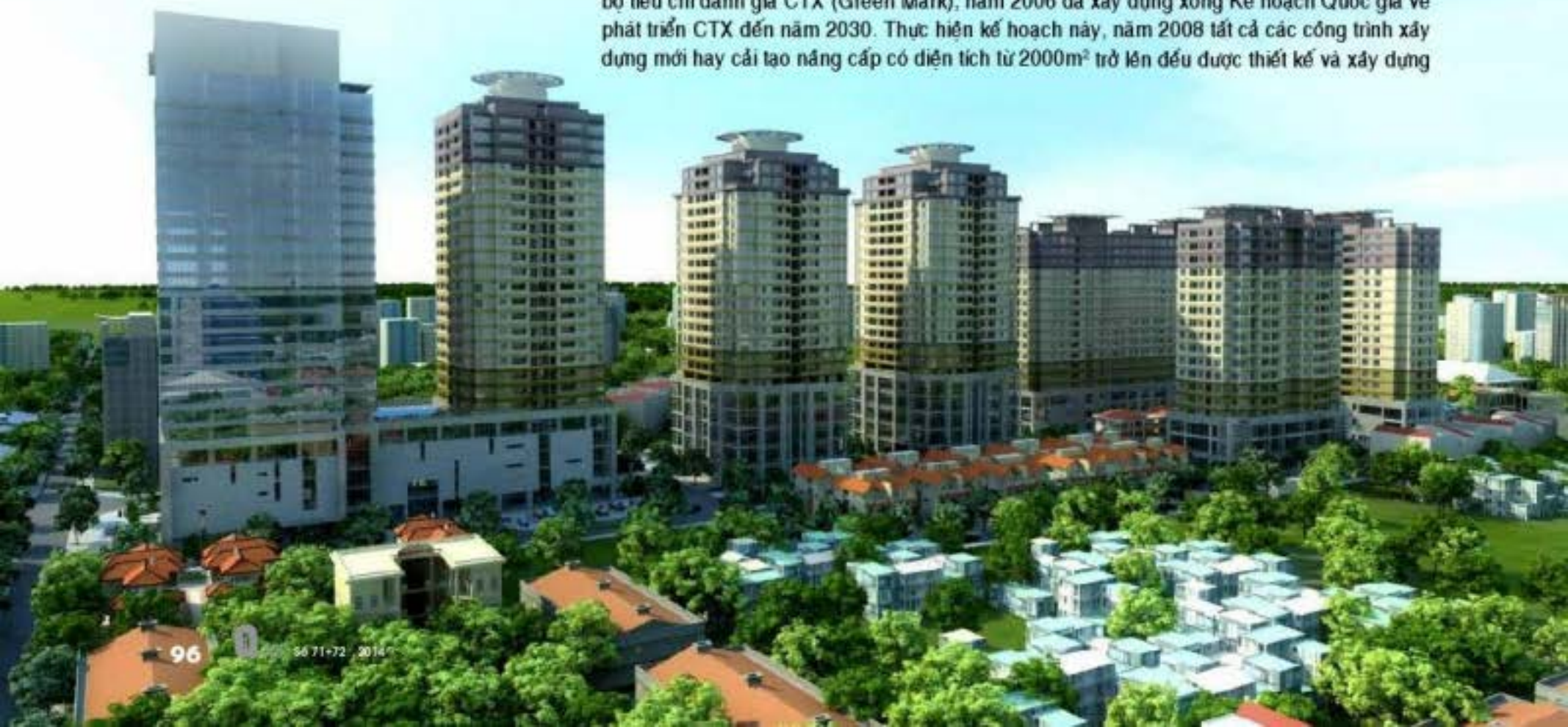
GS. TSKH. PHẠM NGỌC ĐĂNG

Nhiều nhà khoa học xây dựng trên thế giới đã ước tính rằng: xây dựng và sử dụng các tòa nhà tiêu thụ gần 1/2 nguyên vật liệu và năng lượng được khai thác và sản xuất ra của thế giới, sử dụng 1/6 lượng nước sạch và 1/4 lượng gỗ khai thác¹². Hiện nay tài nguyên thiên nhiên ngày càng khan hiếm, môi trường sống ngày càng bị ô nhiễm, năng lượng đứng trước nguy cơ bị khủng hoảng, BĐKH đang đe dọa sự sống còn của cả loài người, đứng trước tình hình đó loài người phải thay đổi theo cách sống và phát triển bền vững. Phát triển xây dựng công trình xanh (CTX) ở nước ta chính là thay đổi theo hướng phát triển bền vững, thực hiện "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011- 2020 và tầm nhìn đến năm 2050", đã được Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt theo Quyết định số 1393/QĐ-TTg, ngày 25/9/2012.

Năm 1999, Chủ tịch Hội đồng CTX Hoa Kỳ Richard Fedrizzi đã viết: "Cuộc Cách mạng CTX đang diễn ra ở mọi nơi, mọi lúc. Nó đang làm biến đổi thị trường nhà đất và lối sống của cộng đồng. Nó là một phần của cuộc Cách mạng Phát triển Bền vững rộng lớn, có thể biến đổi mọi thứ mà chúng ta đang có. Cuộc cách mạng này làm thay đổi môi trường xây dựng bằng cách tạo ra hiệu quả sử dụng năng lượng, sức khỏe, các công trình hữu ích để giảm tối thiểu tác động đáng kể của công trình lên cuộc sống đô thị và lên môi trường của địa phương, khu vực và toàn cầu"

Xu hướng phát triển CTX được khởi đầu từ năm 1990 ở nước Anh và năm 1991 ở Hoa Kỳ. Năm 1993 xu hướng này đã trở thành trào lưu phát triển xây dựng xanh (phát triển công trình xanh, đô thị xanh) ở Hoa Kỳ, Canada và một số nước phát triển, đến nay trào lưu phát triển công trình xanh đã lan ra ở hơn 100 nước trên thế giới¹³.

Ở châu Á Singapore là nước dẫn đầu về phát triển CTX, năm 2005 Singapore mới ban hành bộ tiêu chí đánh giá CTX (Green Mark), năm 2006 đã xây dựng xong Kế hoạch Quốc gia về phát triển CTX đến năm 2030. Thực hiện kế hoạch này, năm 2008 tất cả các công trình xây dựng mới hay cải tạo nâng cấp có diện tích từ 2000m² trở lên đều được thiết kế và xây dựng



theo tiêu chí CTX. Theo Kế hoạch trên thì đến năm 2030 tối thiểu 80% các công trình xây dựng bằng vốn đầu tư của nhà nước và tư nhân phải đạt tiêu chí CTX, tiết kiệm khoảng 35% năng lượng so với năm 2005^[3]. Hiện nay Singapore đã trở thành một thành phố xanh nổi tiếng trên Thế giới.

Sở dĩ trào lưu CTX trên thế giới phát triển nhanh và mạnh như vậy là vì thực tế đã chứng minh CTX mang lại lợi ích rất to lớn và lâu dài về kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng, an toàn sức khỏe và thích ứng với BĐKH.

Các lợi ích của xây dựng công trình xanh

Lợi ích về kinh tế [2, 4]:

■ Theo ước tính của chúng tôi thấy rằng: ở nước ta nếu sử dụng các biện pháp thiết kế kiến trúc truyền thống thì chi phí đầu tư cho CTX chỉ bằng hoặc thấp hơn chi phí đầu tư cho công trình xây dựng thông thường; nếu sử dụng các biện pháp thiết kế kiến trúc và kết hợp với trang thiết bị nội thất hiện đại thì chi phí đầu tư CTX cao hơn công trình thông thường cùng loại trung bình khoảng 5%, cao nhất khoảng 15%, nhưng chi phí vận hành sử dụng CTX sẽ tiết kiệm hơn công trình thông thường từ 20-30% do tiết kiệm sử dụng năng lượng, nước sạch và tiết kiệm các chi phí khác. Do đó chỉ sau 4-5 năm vận hành CTX thì tiến tiết kiệm vận hành có thể bù đắp hoàn toàn số tiền tăng vốn đầu tư, và như vậy từ năm thứ 5-6 trở đi và lâu dài về sau tổng lợi ích tiết kiệm chi phí vận hành ngày càng lớn;

■ Lợi ích về ưu đãi thuế đối với các công trình xanh. Ở hầu hết các nước đã phát triển CTX đều thực hiện chính sách ưu đãi giảm thuế để khuyến khích việc thiết kế và xây dựng các công trình xanh tiết kiệm năng lượng;

■ Năng suất lao động được cải thiện, giảm số ngày ốm nghỉ việc, do đó thu nhập của người lao động ở trong các CTX tăng hơn ở trong các công trình thông thường khoảng 5%.

■ Công trình xanh có giá trị thị trường cao hơn nhà thông thường, vì CTX có tính hiệu quả sử dụng năng lượng và nước sạch cao hơn, có chất lượng môi trường sống tốt hơn, chi phí vận hành thấp hơn và có tính bền vững hơn, được khách hàng ưa chuộng hơn, bán chạy hơn, có giá trị thị trường cao hơn, cho nên nhà đầu tư thu được nhiều lợi ích kinh tế hơn;

■ Một lợi ích gián tiếp do các CTX mang lại là giảm nhu cầu về các tiện ích sinh hoạt đô thị, như là cấp điện, cấp khí đốt và nước sạch; Điều này có thể dẫn đến chi phí tiện ích đô thị thấp hơn trong dài hạn như không cần phải mở rộng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị về cấp điện, cấp khí đốt, cấp nước, thoát nước; tất nhiên lợi ích này là lợi ích cộng đồng, nhà đầu tư CTX không trực tiếp hưởng thụ lợi ích này.

Lợi ích về mặt sức khỏe và xã hội [2, 4]:

■ Người sống và làm việc trong các CTX sẽ có sức khỏe tốt hơn: Hội chứng bệnh sống trong nhà đóng kín (sick building) thường phát sinh trong các nhà văn phòng đóng kín cửa, sử dụng điều hòa không khí và ánh sáng điện ban ngày, như là đau đầu, chóng mặt, toàn thân mệt mỏi, trầm cảm... là một vấn đề nan giải trong nhiều thập kỷ qua; Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ^[3] ước tính rằng ô nhiễm không khí trong nhà đóng kín có thể tồi tệ hơn từ 2 đến 5 lần, và đôi khi tới 100 lần tồi tệ hơn, so với chất lượng không khí ngoài trời. Trong số 146.400 trường hợp tử vong ung thư phổi vào năm 1995, 21.100 trường hợp đã được xác định là có liên quan đến ô nhiễm khí radon

bên trong các tòa nhà. Khoảng 20 triệu người (trong đó hơn 6 triệu trẻ em) bị hen suyễn, có thể bị kích hoạt bởi các chất ô nhiễm trong nhà thường được tìm thấy trong các nhà không phải là CTX, và chi phí y tế điều trị bệnh cho những người này ở Mỹ đã lên tới hàng triệu đô la mỗi tháng. Sống và làm việc trong các CTX tránh được những vấn đề ô nhiễm và "sick building" như nói ở trên do sử dụng các hệ thống thông gió lành mạnh, tận dụng ánh sáng tự nhiên và sử dụng vật liệu xây dựng nội thất không độc hại;

■ Cải thiện chất lượng cuộc sống của dân cư. Như là dân cư sống cảm thấy dễ chịu, thoải mái, tiện lợi, thỏa mãn các dịch vụ sinh hoạt, nghỉ ngơi, giải trí thoải mái, sống trong môi trường không khí không bị ô nhiễm, an toàn sức khỏe, cộng đồng dân cư sống được tăng cường chia sẻ tất cả các vấn đề xã hội, kinh tế và môi trường.

Lợi ích về môi trường [4]:

■ Do sử dụng năng lượng tiết kiệm và có hiệu quả, đặc biệt là phát triển sử dụng năng lượng tái tạo, như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, địa nhiệt, năng lượng sinh học,..., cho nên CTX sẽ có tác dụng làm giảm thiểu tới khoảng 30% phát thải "khí nhà kính, khí ô nhiễm" của ngành xây dựng, là nguyên nhân gây ra BĐKH và mưa Axit;

■ Chống lại hiện tượng "đảo nhiệt" trong đô thị. CTX thường được che phủ bằng cây xanh ở xung quanh nhà, trên mặt tường, trên mái nhà và cả ở không gian trong nhà, đồng thời CTX phát thải nhiệt thừa ít, do đó các đô thị được hình thành từ các CTX thì sẽ không xảy ra hiện tượng "đảo nhiệt".

■ Tái chế sử dụng nước mưa, nước xám trong CTX và đô thị xanh, tăng cường bể mặt thấm nước, sẽ tiết kiệm tài nguyên nước, giảm dòng chảy sỏi lở và úng ngập đô thị, chống ô nhiễm nguồn nước mặt.

Phát triển công trình xanh ở Việt Nam chậm hơn các nước trên thế giới khoảng 15- 20 năm

Trong khi trên Thế giới đang diễn ra cuộc cách mạng xanh sôi nổi trong ngành xây dựng-kiến trúc để ứng phó với BĐKH, khủng hoảng năng lượng, ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên thì ở nước ta còn đang ở giai đoạn khởi đầu của phát triển CTX, chậm hơn các nước khoảng 15-20 năm. Cho đến nay ở nước ta chưa có chiến lược, kế hoạch hay một văn bản pháp luật quốc gia nào quy định về phát triển CTX, trừ trường hợp Bộ Xây dựng đã ban hành Quy chuẩn quốc gia QCVN 09:2013/BXD - Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả, đây là tiêu chí quan trọng nhất đối với CTX.

Vào năm 2007 Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC) đã được thành lập. VGBC do một nhóm người Mỹ và Việt kiều ở Mỹ đứng ra thành lập với sự tài trợ của Quỹ thành phố Xanh của bang California, Hoa Kỳ, như vậy VGBC thực chất là một tổ chức NGO của người nước ngoài được phép hoạt động ở Việt Nam. VGBC đã xây dựng được các bộ tiêu chí LOTUS để đánh giá và công nhận công trình xanh ở Việt Nam. Cho đến nay VGBC đã tiến hành đánh giá và cấp chứng chỉ công trình xanh LOTUS cho khoảng 3-4 dự án xây dựng, chủ yếu là các dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài.

Hội Kiến trúc Sư Việt Nam rất quan tâm đến việc phát triển kiến trúc xanh ở Việt Nam, năm 2011, Hội Kiến trúc sư đã thành lập Hội đồng Kiến trúc Xanh, đã phát động cuộc tuyển chọn và công nhận 11 công trình kiến trúc xanh đầu tiên vào năm 2012. Hình 2- Khu đô thị sinh

thái Ecopart ở huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên là 1 trong 11 "Công trình Kiến trúc Xanh" đó. Công trình Kiến trúc Xanh do Hội Kiến trúc sư công nhận thường được đánh giá nặng về sáng tạo các giải pháp kiến trúc xanh.

Cũng vào năm 2011, Hội Môi trường Xây dựng Việt Nam thành lập Hội đồng Xây dựng Xanh (GBCVietnam). GBCVietnam đã tư vấn cho Bộ Xây dựng dự thảo Chiến lược phát triển CTX, dự thảo bộ tiêu chí đánh giá CTX và đã tư vấn cho Bộ Xây dựng xét và công nhận cấp chứng chỉ CTX cho 1 công trình của Công ty Vigracera.

Sự lan tỏa của trào lưu phát triển CTX từ Hoa Kỳ vào Việt Nam không chỉ do sự đóng góp của VGBC, mà còn chính do Hội đồng CTX Hoa Kỳ (USGBC) trực tiếp tiến hành xét công nhận CTX ở Việt Nam, như là cấp chứng chỉ CTX theo tiêu chí LEED Vàng vào cuối năm 2012 cho Trụ sở Công ty TNHH Intel Products Việt Nam (ở TP. HCM) và Trụ sở Công ty TNHH Chang Shin Việt Nam (ở tỉnh Đồng Nai). Tháng 7/2013 Công trình President Palace (là tòa nhà văn phòng cho thuê gồm 3 tầng hầm để xe và 12 tầng nổi bên trên mặt đất - Hình 1) tại trung tâm TP. HCM được USGBC cấp chứng nhận LEED Vàng (mức xanh 2).



Hình 1. Phối cảnh công trình President Palace (ở trung tâm TP. Hồ Chí Minh) đã được Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ (USGBC) cấp chứng chỉ Công trình Xanh mức vàng (mức thứ 2, sau mức kim cương) vào tháng 7/2013 theo hệ thống tiêu chí LEED.



Hình 2. Khu đô thị sinh thái Ecopart (nhìn từ phía cổng vào) tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Đã được Hội Kiến trúc Sư Việt Nam công nhận là 1 trong 11 "Công trình Kiến trúc Xanh Việt Nam" năm 2012.

Kiến nghị các giải pháp đẩy mạnh phát triển công trình xanh ở nước ta

Để khắc phục tình hình lạc hậu về phát triển CTX của nước ta và để theo kịp trình độ các nước xung quanh, chúng tôi kiến nghị một số giải pháp cấp bách sau đây [1].

Ban hành đầy đủ các văn bản pháp luật có liên quan để phát triển CTX

Nhà nước cần phải nhanh chóng xây dựng và ban hành đầy đủ các văn bản pháp luật, như là Chiến lược, Kế hoạch phát triển CTX, bộ Tiêu chí CTX và các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn thiết kế xây dựng CTX, các chính sách ưu tiên, ưu đãi có liên quan nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho phát triển CTX ở nước ta.

Tạo lập và phát triển thị trường bất động sản CTX ở nước ta

Muốn phát triển xây dựng các CTX ở nước ta một cách mạnh mẽ và vững chắc thì trước tiên phải tạo lập và phát triển thị trường bất động sản về CTX. Cần phải tiến hành tuyên truyền, phổ biến một cách rộng rãi trong công đồng về CTX, làm cho mọi người hiểu biết một cách chính xác các đặc điểm ưu việt về kiến trúc xanh, chất lượng môi trường sống, có tính kinh tế và xã hội cao của CTX, đặc biệt là những lợi ích to lớn và lâu dài của CTX đem lại đối với người bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình, đối với người mua, người bán hay thuê CTX, cũng như lợi ích về mặt BVMT và PTBV đối với toàn xã hội, nhằm mục đích kích thích nhu cầu (kích cầu) phát triển thị trường bất động sản về xây dựng công trình xanh mới cũng như cải tạo các công trình hiện có thành các CTX. Nhà nước cần phải đề ra các cơ chế chính sách khuyến khích và ưu đãi về kinh tế như là miễn giảm một số loại thuế, ngân hàng cho vay vốn với lãi suất ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục xét duyệt xây dựng CTX để thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước đầu tư phát triển CTX, tạo ra thị trường bất động sản sôi động về CTX.

Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí CTX để làm cơ sở thiết kế CTX, cũng như để đánh giá và cấp chứng chỉ CTX

Cần phải xây dựng và công bố rộng rãi hệ thống tiêu chí đánh giá và công nhận CTX để làm căn cứ lựa chọn phương án thiết kế và xây dựng CTX phù hợp, đồng thời cũng là cơ sở phân tích đánh giá, công nhận và cấp chứng chỉ CTX của Việt Nam. Hệ thống tiêu chí CTX phải có tính khả thi, phù hợp với điều kiện Việt Nam, tiến dần từ thấp lên cao, dần dần theo kịp với trình độ của thế giới.

Quy hoạch & tác giả

Thực hiện chính sách bắt buộc các công trình được đầu tư bằng vốn ngân sách của Nhà nước cần được thiết kế và xây dựng đạt các tiêu chí CTX để làm gương đi đầu thúc đẩy cho khu vực đầu tư tư nhân noi theo

Chủ trương đầu tư “*ăn xổi ở thì*” vốn được coi là một trở ngại lớn đối với sự đầu tư vào xây dựng CTX trong khu vực tư nhân. Vì vậy Nhà nước cần phải đi tiên phong trong việc xây dựng các công trình của Nhà nước đạt các tiêu chí CTX. Các công trình được đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước, như là các công sở, các trường học, bệnh viện, các công trình công cộng... cần phải được thiết kế và xây dựng theo các tiêu chí CTX để làm gương, làm “*hạt nhân*” động lực thúc đẩy và phát động các nhà đầu tư tư nhân, các nhà thiết kế tư nhân, các doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất và cộng đồng tham gia tích cực vào sự nghiệp phát triển CTX.

Xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi và khuyến khích phát triển CTX
Khuyến khích, ưu đãi về vật chất: Nhà đầu tư cũng như người mua CTX được ưu tiên vay vốn, vay vốn với lãi suất thấp; Nhà đầu tư được giảm trừ một số loại thuế đối với CTX; Cho phép xây dựng tăng thêm diện tích sàn hoặc số tầng nhà đối với các công trình xanh.

Khuyến khích phi vật chất: Nhà nước xét chọn, công nhận và cấp chứng chỉ Bạc, Vàng, Kim cương và khen thưởng cho các chủ đầu tư CTX; Trao giải thưởng thiết kế sáng tạo CTX; Ưu tiên hoặc hỗ trợ cấp phép đầu tư, rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng đối với CTX.

Thiết kế và đầu tư xây dựng thí điểm mô hình mẫu CTX

Thực hiện một số dự án thiết kế và xây dựng thí điểm mô hình mẫu CTX với sự tuân thủ triệt để các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia và các tiêu chí về CTX, năng suất đạt được mức độ hiệu quả năng lượng cao nhất (như là công trình zero năng lượng), hiệu quả sử dụng nước và hiệu quả sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, nhằm mở rộng phạm vi hiệu quả về mặt môi trường, bao gồm cả chỉ số chất lượng môi trường trong nhà cao hơn, tạo ra hình ảnh mẫu mực thực tế, tạo ra ví dụ tốt để nhân rộng thúc đẩy phát triển CTX.

Đào tạo và nâng cao nguồn nhân lực thiết kế và công nghệ xây dựng CTX

Kinh nghiệm của các nước trên thế giới cho thấy muốn phát triển CTX nhanh và vững chắc thì cần phải nỗ lực đào tạo lại, bổ túc kiến thức đối với các kiến trúc sư, các kỹ sư xây dựng hiện đang hoạt động trong ngành xây dựng, cũng như đào tạo các thế hệ kiến trúc sư và các thế hệ kỹ sư xây dựng tương lai về các kỹ năng và nguyên tắc thiết kế và công nghệ xây dựng CTX. Hình thành một đội ngũ chuyên gia năng động về thiết kế và công nghệ xây dựng CTX, làm nền tảng cho sự thành công của phát triển các sáng kiến về CTX của Việt Nam.

Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế trong phát triển CTX

Tăng cường hợp tác với tất cả các nước, các tổ chức quốc tế trong phát triển CTX ở nước ta, đặc biệt là tăng cường hợp tác với Hội đồng Công trình Xanh Thế giới và Hội đồng Công trình Xanh của các nước trong ASEAN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Ngọc Đăng, Nguyễn Việt Anh, Phạm Thị Hải Hà, Nguyễn Văn Muôn. Các giải pháp thiết kế công trình xanh ở Việt Nam. Nhà Xuất bản Xây dựng, Hà Nội – 2014.
2. 8 Benefits of Green Buildings. http://greenliving.about.com/bd/architecturedesign/ap/green_building_advantages.htm
3. Green buildings in Singapore. <http://www.eco-business.com/news/green-buildings-in-singapore-adding-the-green-ouch-with-technology/>
4. Green Building Benefits. <http://bloomington.in.gov/green-bui>



Mô hình đổi mới



LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG VEN ĐÔ TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

TS. KTS. NGÔ LÊ MINH

Trưởng Đại học Tôn Đức Thắng - TP. HCM *

Dưới tác động của quá trình đô thị hóa mạnh mẽ cùng với những tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các làng nghề truyền thống của thành phố hiện đang đối mặt với nguy cơ bị xâm lấn hoặc thay đổi chức năng truyền thống, gây ảnh hưởng đến sự tồn tại cũng như lối sống, sinh hoạt của người dân làng nghề. Ngoài việc cung cấp việc làm cho người dân trong vùng, làng nghề truyền thống còn cung cấp việc làm cho dân nhập cư, người làm dịch vụ cung cấp nguyên liệu, dịch vụ tiêu thụ sản phẩm và các dịch vụ phụ trợ khác. Sự mở rộng liên tục và nhanh chóng của các khu đô thị mới khiến nhiều làng truyền thống với giá trị di sản cao ở vùng ven đô đang bị phá hủy. Xuất phát từ việc phân tích ưu và nhược điểm hai mô hình xây dựng làng nghề hiện tại, nghiên cứu này đề xuất mô hình phát triển mới cho những làng truyền thống ven đô TP.HCM, đó là Mô hình cùng phát triển. Mục đích chính là hình thành một không gian hỗ trợ chung giữa vùng đô thị và vùng ven đô, để bảo vệ các di sản văn hóa, duy trì nền tảng xã hội, hạn chế những nguy cơ tiềm ẩn trong xã hội và tạo ra những cơ hội nghề nghiệp mới cho người dân địa phương.

Giới thiệu

Làm thế nào để bảo tồn các làng và khu dân cư truyền thống đang bị đe dọa bởi quá trình đô thị hóa là một vấn đề quan trọng trong việc bảo tồn di sản của các đô thị. Câu hỏi này đang ngày càng trở nên rõ ràng và cấp bách tại các đô thị lớn ở nước ta. Trong đó, TP.HCM đang trải qua quá trình đô thị hóa nhanh chóng là một ví dụ điển hình. Với tốc độ đô thị hóa của thành phố, không gian đô thị liên tục lan rộng về hướng các vùng nông thôn. Và như một điều tất yếu, nhằm vượt qua những rào cản tốc độ đô thị hóa, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đô thị, tối đa hóa lợi ích kinh tế, và tạo ra quang cảnh một đô thị hiện đại, thì nhiều làng nghề truyền thống đã và đang bị xâm lấn dẫn tới phá bỏ để xây dựng các khu đô thị mới. Thực tế này đang diễn ra bất chấp sự tồn tại của các làng nghề truyền thống đã mang lại nhiều lợi ích cho cuộc sống của người dân ở các vùng ven đô trong suốt những năm qua.

Nghiên cứu này lấy TP.HCM làm ví dụ. Ngày nay, TP.HCM là một trung tâm đô thị lớn nhất nước, với các hoạt động kinh tế tài chính, sản xuất, thương mại, dịch vụ... mang tính công nghiệp hiện đại và chuyên môn cao. Tuy nhiên, bên cạnh các hoạt động kinh tế hiện đại thì thành phố vẫn có những hoạt động kinh tế mang tính thủ công, nhất là các nghề truyền thống. Hiện nay, TP. HCM có khoảng trên 60 ngành nghề thủ công nghiệp, tập trung ở 19 làng nghề, nhưng một số làng nghề nổi tiếng một thời nay chỉ còn lại những cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ như làng nghề làm nhang ở Quận 6, Bình Chánh hay làng nem ở Thủ Đức; ngoài ra, có nghề quy tụ được khá nhiều hộ gia đình tham gia như nghề đan rổ rá, nghề đan đệm, nghề bánh tráng, nghề gốm, nghề gạch... và đã hình thành nên các làng nghề truyền thống. Ngày nay, vùng đất Sài Gòn - Gia Định còn lưu giữ được những cộng đồng cư dân làm nghề truyền thống như làng lò đất Phú Định - Hiệp An, bún khô Pháp Giời, mứt cơ xá Đường Sắt, dẹt Bảy Hiền, rạch Lò Gốm Chợ Lớn... Thời gian tồn tại của những làng nghề này khoảng từ 50 đến 100 năm, chẳng hạn làng dẹt Bảy Hiền, xóm dẹt Lò Chén được lập vào năm 1954-1955 bởi những người thợ dẹt đến từ các vùng đất Quảng Nam, Quảng Ngãi. Làng nghề truyền thống ngoài việc cung cấp việc làm cho người dân trong vùng còn cung cấp việc làm cho dân nhập cư, người làm dịch vụ cung cấp nguyên liệu, dịch vụ tiêu thụ sản phẩm và các dịch vụ phụ trợ khác.



Hình 1. Hình ảnh Rạch Bãi Sậy, Chợ Lớn những năm 1950 - Kênh các lò gốm (Nguồn: Báo Kiến Việt, 2012)

Quy hoạch & tác giả

Xóm thủy tinh Phú Thọ giúp cho người buôn bán ve chai thêm thu nhập; làng dệt Tân Xuân, Bảy Hiền tạo thêm công ăn việc làm cho người thợ nhuộm; làng thuộc da Phú Thọ tạo việc làm cho người thợ sơn và đánh bóng da... Làng nghề là nơi cộng đồng dân cư thể hiện rõ nhất lối sống văn hóa và yếu lao động; sống đùm bọc và truyền dạy nghề cho nhau. Đồng thời, cấu trúc chặt chẽ của làng nghề cũng giúp hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của xã hội, và đóng góp tích cực vào việc xây dựng đời sống văn hóa tại cơ sở. Không giống như những "dị tích lịch sử văn hóa", đây còn là "dị sản sống" mà hiện nay đang tồn tại trong những khu vực phát triển của thành phố. Do đó, nếu chính quyền thành phố có chính sách và cơ chế quản lý phù hợp để giúp bảo vệ và nâng cao giá trị các làng nghề truyền thống trong cơ chế thị trường thì chắc chắn không chỉ có vùng đô thị phát triển bền vững mà các làng nghề truyền thống cũng sẽ đóng góp tích cực vào việc hình thành nên một vùng ven đô trù phú, sung túc và hỗ trợ phát triển cho trung tâm đô thị.



Hình 2. Làng gốm Hưng Lợi, quận 8 Tp.HCM

Từ những nhận định trên, chúng tôi đặt mục tiêu để xuất một mô hình phát triển mới cho những làng truyền thống ven đô tại TP.HCM, với ý tưởng chính là hình thành một không gian hỗ trợ chung giữa vùng đô thị và vùng ven đô, nhằm mục đích bảo vệ các di sản văn hóa, duy trì nền tảng xã hội, hạn chế những nguy cơ tiềm ẩn trong xã hội và tạo ra những cơ hội nghề nghiệp mới cho người dân địa phương.

Vùng ven đô thị

Các vùng ven đô thị TP.HCM đều nằm trong khu vực đô thị hóa nhanh, nên việc mở rộng phát triển các khu đô thị mới đã dẫn đến việc chuyển đổi nhiều đất nông nghiệp thành đất đô thị. Trong bối cảnh đó, khu vực nằm trong vùng từ nông thôn ra thành thị chắc chắn sẽ chịu biến động và chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng bổ sung thêm những chức năng mới. Sự hòa trộn cả về mặt kinh tế, xã hội và lối sống diễn ra từ vùng đô thị ra vùng nông thôn. Lúc này, vùng ven đô thị có các đặc điểm chính sau:

Thứ nhất, về mặt không gian, vùng ven đô nằm ngay gần trung tâm đô thị nên được hưởng lợi từ các hoạt động kinh tế đô thị. So với các khu vực nông thôn, vùng ven đô có cơ sở hạ tầng tốt hơn, chẳng hạn hệ thống giao thông vận tải, điện, nước và thông tin liên lạc. Quan trọng hơn, vùng này được định hướng phát triển thành các khu đô thị mới nên nó nhanh chóng thích nghi với chức năng đô thị. Tất nhiên, nó vẫn còn khoảng cách so với các trung tâm đô thị về cơ sở dịch vụ, cơ hội việc làm, chất lượng giáo dục và sự tiện nghi trong cuộc sống.

Thứ hai, về vấn đề nhân khẩu, vùng ven đô chủ yếu có hai nhóm cư dân là người dân địa phương và người nhập cư từ các vùng nông thôn.

Quá trình đô thị hóa khiến hàng triệu nông dân di chuyển vào thành phố tìm việc làm mới, tuy nhiên, do trình độ học vấn và kỹ năng làm việc thấp, họ thường gặp khó khăn khi cạnh tranh trong thị trường việc làm mới. Thu nhập thấp, không có sẵn nhà ở, không có mối quan hệ tại thành phố là những lý do chủ yếu khiến dân lao động lựa chọn sống tại các vùng ven đô. Còn những người dân địa phương là những người sở hữu đất và nhà ở, họ có thể còn làm nông nghiệp hoặc cho dân di cư từ nông thôn thuê chỗ ở. Người dân địa phương trở thành hàng xóm mới của họ và cùng sinh sống, cùng làm việc với nhau.

Thứ ba, về lợi ích kinh tế và văn hóa, sự tồn tại các làng nghề truyền thống ở TP.HCM đã giải quyết được khá nhiều lao động trong làng nghề bởi một phần vì điều kiện tham gia vào nghề thủ công khá đơn giản, ít ràng buộc pháp lý, thành phần lao động trong làng nghề phong phú, có cả người già, trẻ nhỏ, người không biết chữ và người tàn tật... Chính vì vậy tình hình an ninh trật tự trong các làng nghề thường ổn định, ít người thất nghiệp và hạn chế tệ nạn xã hội. Như vậy, sự tồn tại của làng nghề không chỉ đem đến những lợi ích về kinh tế, văn hóa mà còn góp phần làm ổn định về mặt xã hội cho cuộc sống của người dân làng nghề.

Thứ tư, về vấn đề chính sách của nhà nước đối với hai loại đất đô thị và đất nông nghiệp. Theo đó, các tổ chức nhà nước sở hữu đất đô thị, trong khi đất nông nghiệp thuộc sở hữu chung của người nông dân. Đất đô thị có thể được giao dịch trên thị trường bất động sản, trong khi đất sản xuất nông nghiệp bị cấm lưu hành, trừ khi chính quyền thành phố có chính sách chung sử dụng vào các mục đích dân sinh. Điều này dẫn đến đất nông nghiệp bị hạn chế luân chuyển, nhất là đất nằm ở ven đô, và cũng khiến cho các hoạt động mua bán sang nhượng bất hợp pháp vẫn có cơ hội phát triển.

Những đặc điểm trên cho thấy đất vùng ven đô mang tính chất khá đặc biệt cả về không gian, kinh tế, xã hội và chính sách. Và các nghiên cứu cho đến nay về vai trò, vị trí của các làng nghề vùng ven đô chưa giải quyết được thấu đáo những vấn đề mới đang nổi lên tại khu vực này. Vì vậy, sự đổi mới mô hình phát triển của các làng nghề tại vùng ven đô cần tập trung phân tích mối quan hệ tương tác giữa vùng nông thôn và đô thị trung tâm. Sau đây chúng tôi sẽ phân tích hai mô hình hiện có đối với các làng nghề truyền thống ven đô, từ đó dẫn đến một mô hình linh hoạt và năng động hơn, đáp ứng nhu cầu bảo tồn và hợp tác phát triển.

Các mô hình hiện tại và mô hình đề xuất

Đầu tiên là mô hình chủ động: Đây là một mô hình phát triển mang tính tự phát và chủ động đối với người dân địa phương, họ xuất phát từ nhu cầu phát triển của cá nhân để làm thay đổi tính chất các bất động sản, cải tạo làng quê với chi phí thấp nhằm thu lợi nhuận trước mắt. Chính quyền địa phương hay thành phố rất khó can thiệp vào công tác quản lý và quy hoạch đô thị. Nguyên nhân đầu tiên bắt nguồn từ chính sách quản lý theo hộ khẩu, các gia đình được quản lý theo hộ khẩu thành thị hoặc hộ khẩu nông thôn. Gia đình có hộ khẩu thành thị thường được hưởng lợi hơn hộ khẩu nông thôn từ các khoản trợ cấp gồm nhà ở, y tế, giáo dục... Người lao động từ nông thôn vốn nghèo khó, không có nhà ở nên không đủ khả năng thuê nhà giá cao trong thành phố, nên họ buộc phải lựa chọn vùng ven đô để sinh sống, dẫn tới nhu cầu về nhà ở tại khu vực này là rất lớn. Kết quả tất yếu là người dân địa phương biến những khu đất của mình thành nhà ở giá rẻ cho

thuê kiếm lời. Việc xây dựng nhà trên đất canh tác cũ của mình tốn ít chi phí vì không mất tiền sử dụng đất, hay lợi nhuận cho các bên môi giới bất động sản. Thực tế, đất ở cho mỗi gia đình còn hạn chế, trong khi tiền cho thuê nhà tỷ lệ thuận với diện tích xây dựng, nên người dân thường xây nhà ở đơn giản và cao tầng, do vậy những ngôi nhà truyền thống được thay thế bởi nhà “hộp” kiểu cách gần giống nhà trong đô thị. Kết quả là cảnh quan của làng quê biến đổi nhanh chóng bất chấp việc phải bảo vệ di tích lịch sử hay truyền thống vốn có của làng nghề.

Các làng nghề truyền thống như làng nghề hoa lan, cây kiểng Bình Lợi (Bình Chánh), làng nghề hoa kiểng (quận Gò Vấp), hay làng nghề nhang Bình Lợi (Bình Chánh) ở vùng ven TP. HCM là những trường hợp minh họa cho mô hình chủ động này. Cùng với tốc độ đô thị hóa và sự hấp dẫn về vị trí ven đô, người dân địa phương nhanh chóng xây dựng khu dân cư mới và làm thay đổi hình ảnh làng quê mình. Tuy nhiên, việc xây dựng nhà ở cho thuê tự phát của người dân cũng có nhiều tác động tiêu cực không thể tránh khỏi. Khoảng hơn chục năm trở lại đây, các khu vực trên đều thành một công trường xây dựng nhộn nhịp, các gia đình đã mở rộng hoặc cải tạo lại nhà cửa cho thuê. Và kết quả là cấu trúc làng nghề bị ảnh hưởng, thậm chí có nguy cơ mất đi, các công trình lịch sử đã bị phá bỏ. Ngoài ra, việc phát triển tự phát không có bàn tay quản lý chung dẫn đến sự xung đột lợi ích cá nhân, gây ra nhiều vấn đề xã hội phức tạp. Do đó, mô hình chủ động có vẻ có lợi ích kinh tế đối với người dân địa phương nhưng lại rất bất lợi cho cộng đồng nói chung khi giá trị văn hóa làng nghề mất đi, giá trị di sản bị phá hủy, và chính quyền địa phương không thể kiểm soát được các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn (Hình 5).

Thứ hai là mô hình bị động: Đây là một mô hình phát triển mang bị động đối với người dân địa phương, nhưng có lợi đối với chính quyền thành phố, do chính quyền điều hành và can thiệp từ ban đầu. Theo đó, chính quyền địa phương sẽ thống qua việc quy hoạch đô thị mới để thu gom làng truyền thống vào trong một cấu trúc như kiểu đô thị thu nhỏ (Hình 6). Các làng truyền thống thường bị phá bỏ và may ra chỉ còn lưu giữ lại một vài công trình lịch sử có giá trị hay mang tính tiêu biểu. Tuy nhiên, những công trình còn lại trở nên đơn độc và tách biệt so với môi trường mới được xây dựng và ý nghĩa truyền thống sẽ nhanh chóng mất đi.

Có thể nói, trong mô hình thụ động, chính quyền địa phương và chính quyền đô thị đóng vai trò quan trọng trong toàn bộ quá trình, và các làng truyền thống được thay thế bằng khu đô thị mới trong một thời gian ngắn. Môi trường thay đổi, liên tục mở rộng chức năng kinh tế xã hội, cuộc sống người dân bỗng chốc trở nên giàu có nhờ tiến đến bù đất nông nghiệp. Chính quyền địa phương thu lợi rất lớn từ các dự án chuyển đổi chức năng sử dụng đất, phát triển cơ sở hạ tầng xã hội. Tuy nhiên, cách thức cải tạo truyền thống làng thường khá chủ quan và tàn nhẫn, làm biến mất nhiều giá trị văn hóa, lịch sử và nghệ truyền thống.

Tóm lại, nếu coi mô hình chủ động là mô hình vận hành từ dưới lên, còn mô hình bị động là sự vận hành cổ điển từ trên xuống, thì cả hai mô hình chưa thể bảo vệ hiệu quả các làng nghề truyền thống khu vực ven đô. Hai mô hình này chỉ xem xét lợi ích đơn phương hoặc của đô thị hoặc của nông thôn, chứ không duy trì và phát triển quan hệ song phương một cách bền vững, lâu dài. Hay nói cách khác, hai mô hình trên không mang lại lợi ích đôi bên. Từ tình hình thực tế đó, nghiên cứu đề xuất một mô hình linh hoạt, mềm dẻo cho đổi mới làng truyền thống ở ven đô, gọi là Mô hình cùng phát triển. Sự linh hoạt và mềm dẻo để thích ứng với quá trình đô thị hóa là điều cần thiết cho việc đổi mới làng nghề truyền thống ở vùng ven đô.



Hình 3. Làng làm nhang Bình Chánh
(Nguồn: Báo Kinh tế Sài Gòn, 2014)



Hình 4. Làng làm trống Long An



Hình 5. Sơ đồ cơ chế Mô hình chủ động



Hình 6. Sơ đồ cơ chế Mô hình bị động



Hình 7. Sơ đồ cơ chế Mô hình cùng phát triển

Về mặt khái niệm, ban đầu *"Hợp tác phát triển"* là một khái niệm sinh học, đề cập đến sự thay đổi của một đối tượng sinh học gây ra bởi sự thay đổi của một đối tượng khác có liên quan. Các bên trong mối quan hệ hợp tác phát triển gây tác động lẫn nhau, và ảnh hưởng đến sự phát triển của nhau. Từ đó, để tìm kiếm một khả năng có lợi cho cả đôi bên thì phải linh hoạt và khôn khéo xử lý mối quan hệ đa cực giữa các bên nhằm đạt được sự phát triển một cách năng động, chứ không phải chỉ đạt được phát triển nhanh chóng đơn phương mà phải trả giá bằng sự hy sinh lợi ích của người khác. Chúng tôi vận dụng khái niệm hợp tác phát triển này vào việc xây dựng mô hình đổi mới làng nghề truyền thống vùng ven đô, bằng cách tôn trọng sự tồn tại và phát triển của cả khu đô thị và vùng nông thôn ven đô. Những ý tưởng chính được cụ thể hóa như sau:

- Về mặt không gian đô thị, quá trình đổi mới cần tối ưu hóa cấu trúc không gian tại khu vực giữa thành phố và vùng nông thôn ven đô;
- Về mặt thời gian, quá trình chuyển đổi cần lâu dài liên tục và hội nhập dần dần, chứ không thể là sự chuyển đổi hay thay thế một sớm một chiều và rời rạc;
- Về mặt phương pháp thực hiện, khu đô thị và vùng nông thôn cần được định hướng quy hoạch cho sự chuyển đổi và thích nghi dần dần, bởi công tác bảo tồn di tích sẽ không tránh khỏi ảnh hưởng về quyền lợi đối với các đối tác.

Trên cơ sở những phân tích trên đây, nghiên cứu này đề nghị áp dụng các nguyên tắc sau trong quá trình đổi mới làng nghề vùng ven đô:

- Để bảo vệ di sản văn hóa;
- Để đảm bảo lợi ích của người dân địa phương;
- Để hỗ trợ hiệu quả cho người dân nhập cư;
- Để nâng cao giá trị đất đai.

Mô hình cùng phát triển này sẽ đáp ứng nhu cầu phát triển của cả vùng đô thị và nông thôn, hướng tới giải pháp cân bằng và cùng có lợi cho mỗi vùng và thích ứng với sự đổi mới. Vì thế, nó có ý nghĩa quan trọng trong việc cải tạo những ngôi làng truyền thống ở vùng ven đô. Mô hình hợp tác phát triển được mô tả trong sơ đồ tổng hợp dưới đây (Hình 7). Trong đó, một cơ cấu tổ chức hợp tác nhiều thành phần được thành lập, bao gồm người dân, chính phủ,

các nhà đầu tư và dân nhập cư từ nơi khác. Một cơ chế trao đổi, giám sát lẫn nhau giữa các bên liên quan được áp dụng để hình thành nền tảng quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên. Đồng thời, hình thành nên một khu vực trung chuyển giữa vùng nông thôn và vùng đô thị, đóng vai trò như một không gian chuyển giao từ các làng nghề truyền thống vào trung tâm đô thị. Bởi phân tích các hiện tượng thực tiễn cho thấy nếu không có không gian trung chuyển này thì làng truyền thống sẽ bị phá vỡ bởi làn sóng đô thị hóa. Các chính sách hỗ trợ như vay lãi suất thấp từ ngân hàng, chuyển đổi đất nông nghiệp, cho thế chấp, chuyển nhượng đất đai, hay thành lập các quỹ cải tạo làng truyền thống, quỹ việc làm,... sẽ được áp dụng để đảm bảo tất cả các đối tượng đều được hưởng lợi lâu dài và bền vững.

Trong Mô hình cùng phát triển trên, các làng truyền thống được coi là *"Khu vực gửi"*, và khu vực chuyển đổi & phát triển được coi là *"Khu vực nhận"*. Khi đất đai của làng được chuyển nhượng một cách chính thức cho Khu vực nhận, làng sẽ được bảo vệ thay vì phát triển tự phát dưới bàn tay của các sản bất động sản. Khu vực nhận sẽ trở thành một vùng trung chuyển, làm hài hòa mối quan hệ giữa khu đô thị và khu vực nông thôn, đồng thời làm tăng giá trị đất đai vùng ven đô này. Thông qua các chính sách cụ thể, chính phủ hỗ trợ *"Khu vực nhận"* được giảm thuế hoặc cho các khoản vay tín dụng, vay dự án để nâng cao chất lượng cộng đồng làng truyền thống.

Tóm lại, nguyên tắc cơ bản của mô hình hợp tác này là thúc đẩy sự tương tác và phát triển của cả vùng nông thôn và vùng đô thị thông qua việc thành lập một khu vực trung gian, nhằm mục đích bảo vệ di sản văn hóa, duy trì nền tảng xã hội, hạn chế những nguy cơ tiềm ẩn trong xã hội, cung cấp chỗ ở hợp lý cho dân nhập cư và tạo ra những cơ hội nghề nghiệp mới cho người dân địa phương.

Kết luận

Làng nghề truyền thống là đối tượng rất dễ bị tổn thương trong quá trình đô thị hóa, và luôn tồn tại vấn đề xâm phạm và phá hủy các di sản văn hóa, truyền thống. Vì thế điều quan trọng là các di sản đó phải được bảo tồn và duy trì. Làm thế nào để bảo tồn các làng truyền thống đang bị đe dọa bởi quá trình đô thị hóa là một vấn đề quan trọng trong

việc bảo tồn di sản của các đô thị Việt Nam. Vấn đề quan trọng là sự cân bằng giữa lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội, cũng như giữa lợi ích ngắn hạn và lợi ích lâu dài. Cần có cơ chế đặc thù để phân phối lợi ích cho các bên liên quan, đặc biệt là đối với những nhóm làng nghề dễ bị tổn thương chính là vấn đề quan trọng mà các nhà hoạch định chính sách cần phải xem xét.

Từ kết quả nghiên cứu trên, mô hình cùng phát triển mang tính đổi mới và năng động để bảo vệ hiệu quả các làng nghề truyền thống khu vực ven đô thị, nó mang nhiều điểm khác biệt so với hai mô hình chủ động và bị động đã phân tích phần trên. Mô hình cùng phát triển là sự tương phản và đáp ứng nhu cầu phát triển song hành của cả hai bên, một giải pháp đôi bên cùng có lợi mà trong đó mỗi bên có thể đổi mới, thích ứng và chuyển đổi dần dần theo hướng tích cực.

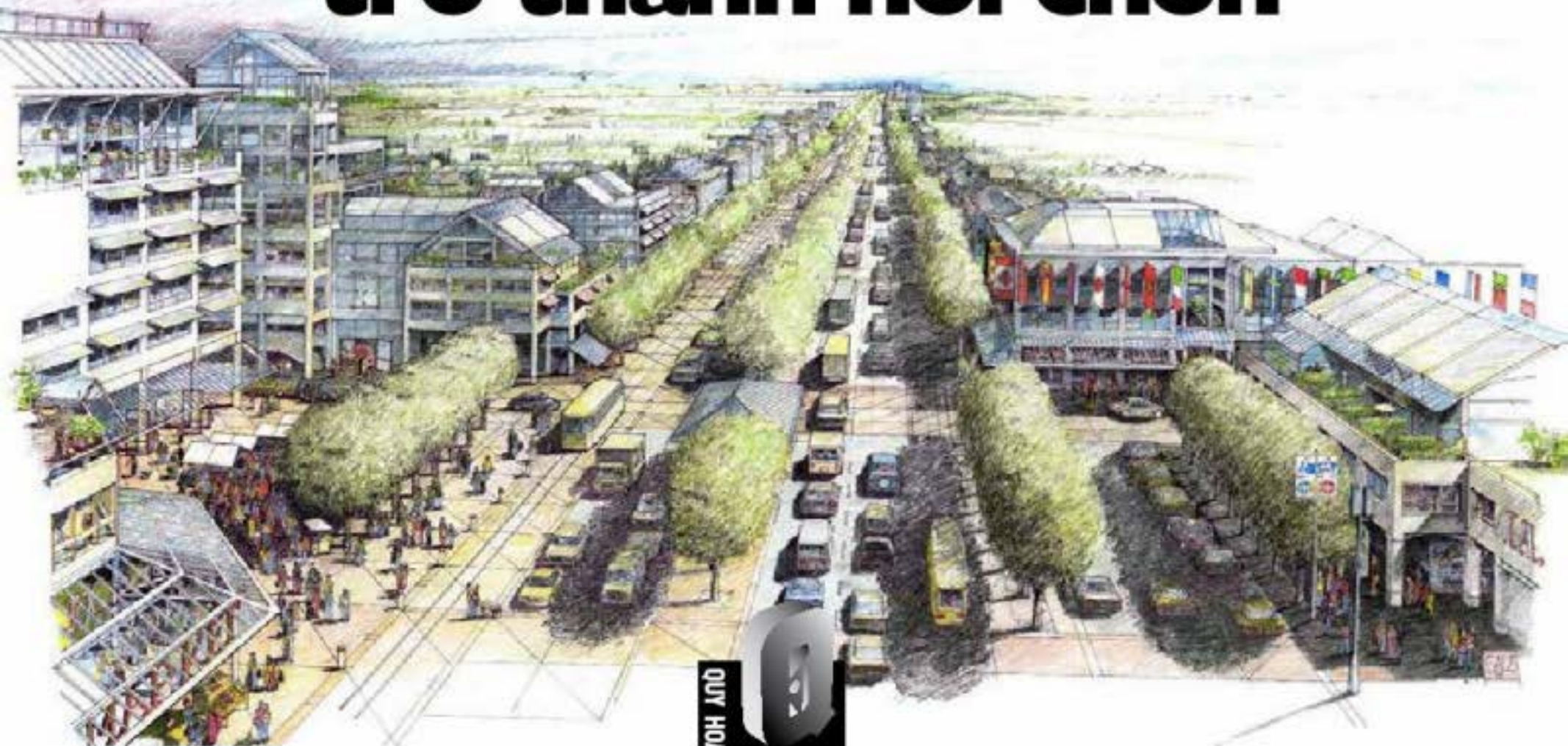
Theo mô hình này, việc huy động nguồn vốn đầu tư cho vùng đô thị sẽ được thực hiện qua những cá nhân, tổ chức trung gian để đảm bảo nguồn vốn đó được phân phối một cách hiệu quả, đúng mục đích. Trong mô hình vận hành này, các di sản văn hóa truyền thống sẽ được chú ý bảo vệ, duy trì nền tảng xã hội, hạn chế những nguy cơ tiềm ẩn trong xã hội và tạo ra những cơ hội nghề nghiệp mới cho người dân địa phương. Nghiên cứu về mô hình cùng phát triển này cho các làng truyền thống tại TP.HCM tuy mới chỉ ở quy mô nhỏ, nhưng có ý nghĩa thúc đẩy sự đổi mới và phát triển bền vững các làng truyền thống ven đô thị ở TP.HCM và các đô thị lớn trên cả nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

* Trường Đại học Tôn Đức Thắng,
- Số 19 đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Email: ngoleminh@tdt.edu.vn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Huỳnh Ngọc Thu. Làng nghề thủ công tại TP.HCM - Định hướng phát triển. Sách Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: Những vấn đề kinh tế - văn hóa - xã hội. NXB Tổng hợp TP. HCM, 2004.
- [2] Tôn Nữ Quỳnh Trân. Làng nghề thủ công truyền thống tại TP. HCM. NXB Trẻ TP. HCM, 2002.
- [3] Phan Thị Yến Tuyết. Nghề và xóm nghề thủ công ở Nam bộ. NXB Trẻ, 2002.
- [4] Bùi Văn Vượng. Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam. NXB Văn Hóa, Hà Nội, 1998.
- [5] Wu Keqing. Co-evolution: A model for renovation of traditional villages in urban fringe of Guangzhou. Journal of Asian Architecture and Building Engineering, (8) 2014.

TẠO DỰNG KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG ĐÔ THỊ **trở thành nơi chốn**



QUY HOẠCH
& TÁC GIẢ

ThS. TRẦN THỊ VIỆT HÀ

Khoa Quy hoạch - Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM

Public places, that connect people socially, are created in some areas of cities helping enhancing residents's quality of life and creating senses of area identity. Successful places enable urban planners and urban managers to produce better social and familiar environments for citizens. To achieve those objectives, it is necessary to establish a process and identify the participation rates of involved parties.

Nơi chốn là gì?

Xuất hiện từ thập niên 60, khái niệm về nơi chốn và kiến tạo nơi chốn đã được phổ biến rất rộng rãi. Có nhiều định nghĩa về nơi chốn được đưa ra bởi các nhà nghiên cứu, từ Fred Lutherman^[1] đã mô tả nơi chốn bằng những đặc điểm về vị trí và mối quan hệ với bối cảnh xung quanh. Các nơi chốn luôn hình thành và phát triển có sự chuyển đổi không ngừng khi có những thay đổi về văn hóa, nhiều thành tố mới được hình thành và nhiều thành tố cũ lại bị mất đi. Ông đưa ra khái niệm: "Nơi chốn là một thực thể duy nhất, là sự hòa quyện giữa yếu tố tự nhiên và văn hóa tạo ra sự khác biệt giữa nơi này với nơi khác".

Với góc nhìn khác, trong cuốn "Giới thiệu về thiết kế cảnh quan" của Motloch^[2] đã viết về nơi chốn như là sản phẩm tinh thần của những trải nghiệm không gian trong một thời gian nhất định, và xem nơi chốn là "một ý nghĩa được gán cho khung cảnh" bằng "sự nhận thức và sự am hiểu về môi trường". Một trường phái nữa, đó là David V. Canter với cuốn "Tâm lý của địa điểm"^[3], rằng nơi chốn chứa đựng đầy đủ các yếu tố về địa lý, xã hội và về kiến trúc tại đó, nơi chốn là kết quả của mối quan hệ giữa các khái niệm, hoạt động và các thuộc tính vật lý.

Ông đưa ra quan điểm về xác định nơi chốn dựa trên những thuộc tính đã được con người mô tả. một tác giả khác, Edward Relph, trong cuốn sách "Nơi chốn và phi nơi chốn", ông quan niệm nơi chốn được xem như là "những trải nghiệm không

Quy hoạch & tác giả

*mang tính chuyên môn*¹⁴. Relph đưa ra khái niệm về nơi chốn thông qua nhiều yếu tố như khung cảnh, lễ nghi, tập tục sinh hoạt, hoạt động hàng ngày, kinh nghiệm cá nhân và những mối quan tâm tại nơi này cũng như các tác động từ nơi khác. Bản chất của nơi chốn và ý nghĩa nơi chốn là một khía cạnh không thể thiếu của cuộc sống và trải nghiệm của con người trong nó. Thông qua những nghiên cứu về vị trí, khung cảnh xung quanh và sự tương tác của con người..., ông nhấn mạnh “*sự giống nhau liên tục của nơi chốn để phân biệt với những nơi khác*”. Nơi chốn là tập hợp các hoạt động và dự định mà con người trải nghiệm qua những sự kiện khi con người tồn tại trong đó. Tác giả đánh giá được sự cần thiết của nơi chốn trong trải nghiệm của con người và chịu ảnh hưởng bởi những đặc trưng của nơi chốn đó.

Tóm lại, *Nơi chốn* là một phần của không gian địa lý, và được định nghĩa là “*một phạm trù có ý nghĩa*”¹⁴. Vì vậy, nơi chốn có cấu trúc được mô tả như là sự kết hợp của không gian và yếu tố đặc trưng của nó.

Khái niệm về nơi chốn, bao gồm không gian ba chiều và cả nhận thức về không gian. Trong đó, “*nhận thức về không gian*” chính là chiều thứ tư, phản ánh sự cảm nhận trừu tượng bằng trải nghiệm hàng ngày trong không gian đó. Khái niệm “*Nơi chốn*” hàm chứa một giá trị vượt qua khỏi ý nghĩa về một địa điểm bình thường. Nó không những được thể hiện qua đặc trưng của các yếu tố vật thể trong không gian mà còn được thể hiện bởi giá trị phi vật thể của không gian đó. Nhận diện nơi chốn dựa trên những trải nghiệm và cảm nhận của con người thông qua hoạt động nên thường mang tính chủ quan. Nơi chốn được phản ánh qua các yếu tố đặc trưng sau:

- Nơi chốn biểu thị mối liên hệ giữa các yếu tố tồn tại trong môi trường tự nhiên và môi trường xây dựng tạo thành khung cảnh đô thị.
- Nơi chốn thể hiện mối liên hệ giữa hoạt động con người trong môi trường cụ thể, hình thành giá trị đặc trưng của đô thị.
- Nơi chốn phản ánh mạnh mẽ quá trình hình thành và phát triển của đô thị.

Như vậy, thế nào là một nơi chốn thành công?

Nơi chốn tuyệt vời luôn được xem là những “*nơi thực sự*”. Nơi mà con người hoàn toàn cảm thấy thoải mái, và có cảm giác “*thuộc về*”. Không có định nghĩa rõ ràng và mang tính áp đặt cho một nơi chốn tuyệt vời, và có lẽ một nơi chốn thực sự thì sinh khí là rất quan trọng. Thành công hay thất bại của một nơi chốn không thể đo lường bằng tài chính bỏ ra hay được đánh giá trong những phòng họp kín mà phải được cảm nhận bằng chính những người sử dụng ở tại nơi đó. Một địa điểm gần gũi, thân thuộc trong bầu không khí ấm áp và an toàn luôn níu chân người ở lại dài lâu trong không gian đó. Một nơi chốn tuyệt vời luôn được bao phủ bởi đầy ắp các hoạt động cộng đồng, từ sáng sớm đến chiều tối, trong tất cả những mùa của năm. Đánh giá bằng thực tiễn không gian công cộng thành công trên thế giới, một nơi chốn tuyệt vời là nơi mà theo tổ chức Dự án cho những không gian công cộng¹⁵ để xuất phải có bốn thuộc tính quan trọng [xem hình 1].

- **Về tiếp cận và kết nối.** Để đánh giá khả năng tiếp cận của một nơi chốn cần phải xem xét đến sự kết nối với khu vực xung quanh. Nơi này phải được tiếp cận và liên kết thuận tiện với những nơi chốn quan trọng khác trong khu vực bằng các tuyến đường và cả thông qua tầm

nhìn. Một nơi chốn tiếp cận tốt là nơi mà có thể đi đến và đi xuyên qua nó một cách dễ dàng, nó có thể được nhìn thấy rõ ràng và mời gọi.

- **Về hoạt động – sử dụng.** Đây là thành phần quan trọng của nơi chốn, khi không có hoạt động, không gian sẽ trở nên trống trải. Muốn có một nơi chốn thành công thì người dân phải bị lôi kéo vào các hoạt động của nơi này. Việc tổ chức không gian đa dạng giúp con người tìm thấy nhiều lý do để đến và nán lại trong không gian.

- **Về tính tiện nghi và phát họa hình ảnh:** Không gian phải ấm cúng và tạo nên họa một hình ảnh đẹp. Người sử dụng cảm nhận được họ thực sự an toàn, phải có cảm giác thoải mái khi ở trong đó, tránh tình trạng biến không gian thành “*nơi – không – người*”.

- **Thuộc tính xã hội của nơi chốn:** Đây là điều mà nơi chốn rất khó đạt được, không chỉ về mặt vật thể mà cả về yếu tố con người. Không gian và cả người trong không gian này phải thân thiện hòa đồng. Khi mọi người đến đây, họ có cảm giác thoải mái khi giao tiếp với người lạ, cảm thấy gắn kết với cộng đồng và với không gian đó. Một nơi chốn tốt là nơi mà mọi người mong muốn được hội họp, mong muốn quay trở lại và đến nhiều lần.



Hình 1: Công cụ đánh giá sự thành công của một nơi chốn.
(Nguồn: Project for Public Spaces)

Ví dụ về một không gian công cộng thành công: Không gian công cộng ngoài trời nơi đặt cầu tàu Pier 39 – khu vực “Fisherman’s Wharf” – vịnh San Francisco – Mỹ. Đây là một trong những điểm du lịch sầm uất và nổi tiếng nhất ở phía Tây Hoa Kỳ, Fisherman Wharf là nơi được biết đến với các điểm đến hấp dẫn như Pier 39, trung tâm mua sắm Cannery, quảng trường Ghirardelli, các bảo tàng tại Fisherman Wharf, hồ cá của Vịnh, và Công viên Lịch sử về hàng hải quốc gia San Francisco [Hình 2]. Bến tàu số 39 là một trong những điểm thu hút chính của San Francisco. Những đóng góp chính để làm nên hình ảnh khu vực, là một trong những điểm thu hút chính của khu Fisherman’s Wharf - vịnh San Francisco. Nó không quá lớn, nhưng có rất nhiều hoạt động đa dạng với những vị trí quan sát vịnh San Francisco độc đáo đã làm cho mọi người không thể quên và góp phần rất lớn vào phát triển kinh tế địa phương.

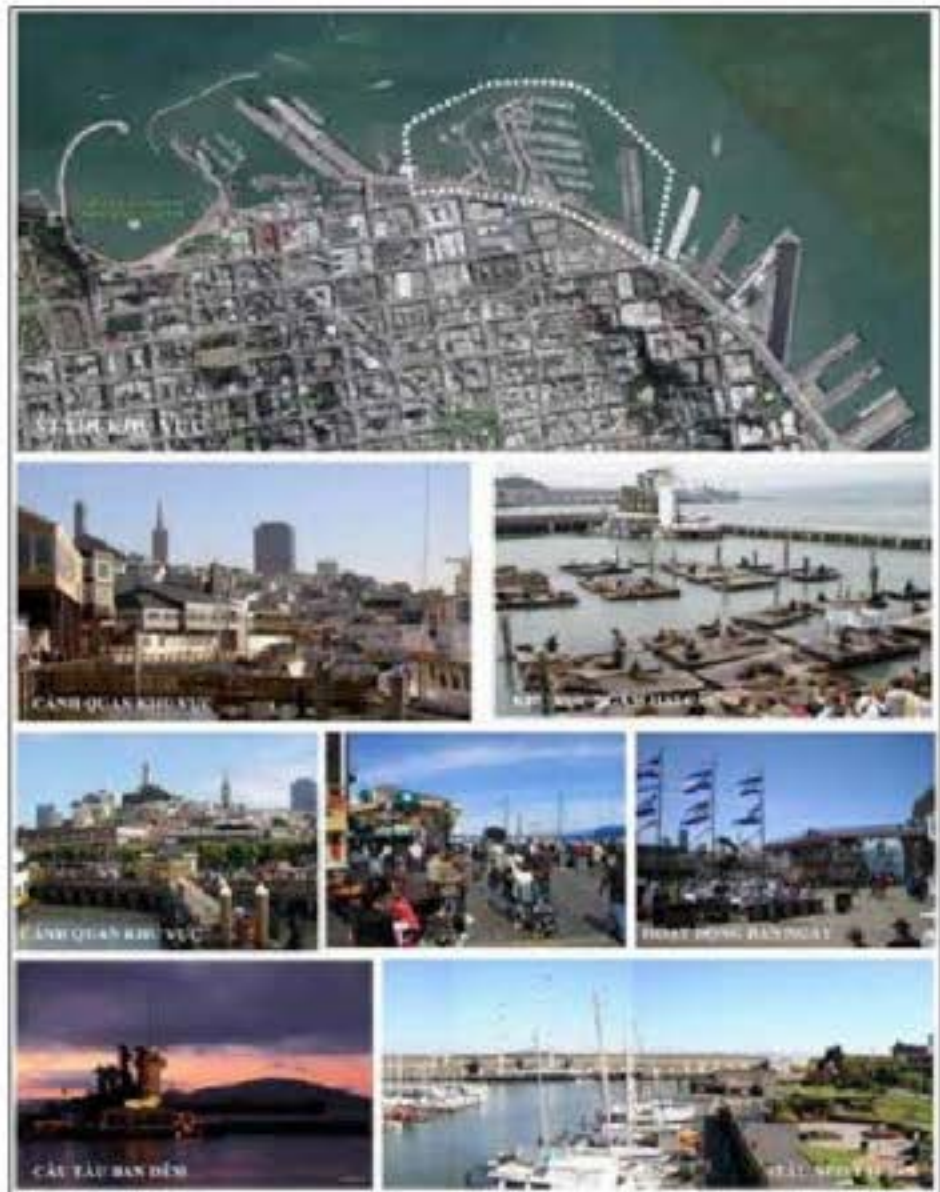
Khu cầu cảng 39 có lịch sử hình thành khá lâu, “*Fisherman’s Wharf*” là tên gọi và cũng là đặc điểm khu vực này từ những ngày đầu thành lập, khi thành phố trong cơn sốt vàng vào những năm 1849. Giai đoạn đầu, những ngư dân người Ý nhập cư đã định cư tại khu vực này và đánh bắt cua Dungeness, từ đó hình thành nên những đội tàu biển rất nổi tiếng. Cho đến ngày nay, nơi này vẫn là căn cứ của đội tàu đánh cá vịnh San Francisco. Những năm từ 1970 đến 1980, Fisherman’s Wharf đã được tái phát triển thành điểm thu hút khách du lịch thu hút được rất nhiều người tham gia, nhưng hiện nay khu vực này vẫn là nơi có nhiều ngư dân hoạt động với đội tàu của mình. Những yếu tố tạo nên điểm đặc biệt của khu vực này chính là các tuyến liên kết xung quanh bến tàu rất rộng và mang đậm giá trị lịch sử của nơi này. Đồng thời, kiểu kiến trúc thể hiện hình ảnh của những cao bồi nước Mỹ của những năm 49’ đã làm cho khu vực trở nên độc đáo và thu hút rất nhiều sự quan tâm.

Về tính tiếp cận và kết nối: Mọi người có thể đi tất cả các nơi từ các bến tàu này như Vịnh San Francisco, đảo Alcatraz,...

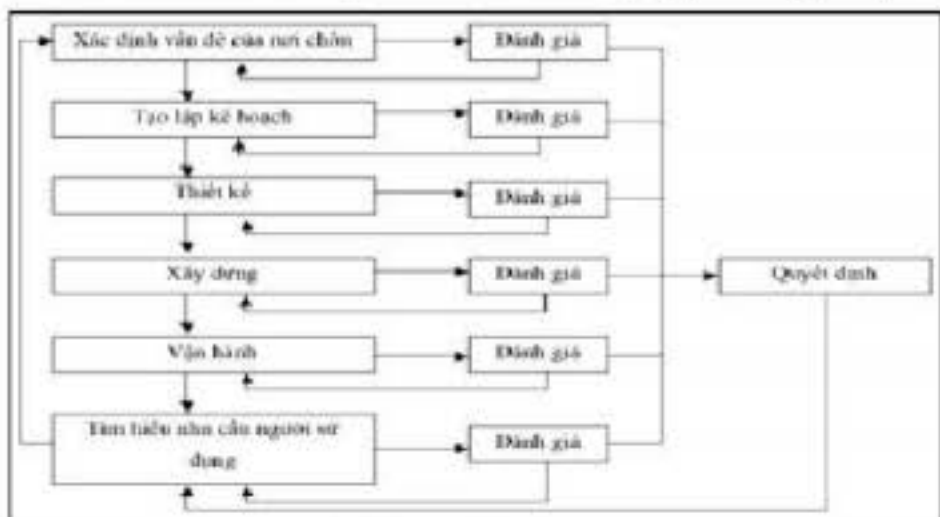
Về tính sử dụng và hoạt động: Mọi người có thể xem các con hải cẩu ở phía bên trái của bến tàu và xem biểu diễn đường phố tại nhiều đoạn khác nhau ở trong Trung tâm. Trẻ em có thể chơi trò kéo quán xe bằng xe ngựa gỗ ở San Francisco trong khi thanh niên có thể tản bộ thư thái trên những con đường có mái vòm, tham gia những trò tiểu khiển khác và có thể tìm hiểu thêm về nơi này thông qua bảo tàng Vịnh. Những hoạt động đã diễn ra đa dạng, lôi kéo dẫn địa phương và cả khách du lịch cùng tham gia. Chỗ ngồi được bố trí ở nhiều nơi nhưng hầu như bị phủ kín trong những ngày cuối tuần, khi có đông người đến đây.

Về tính tiện nghi và phát họa hình ảnh: Từ bên ngoài, có vẻ như nơi đây không có gì đặc biệt, nhưng những người tham quan sẽ thay đổi cách nhìn một khi bước vào. Bến tàu luôn tấp nập mỗi khi mở cửa và luôn được lấp đầy bởi các gia đình, bạn bè và du khách ghé thăm. Fisherman Wharf là nơi diễn ra nhiều sự kiện chính của San Francisco, bao gồm cả một thế giới pháo hoa đầy đẳng cấp vào ngày 4/7. Khi đến đây, mọi người cảm nhận được bánh xe lịch sử của San Francisco dừng lại ngay trước mắt. Khu vực nổi tiếng nhất tại đây chính là cầu tàu 39, nơi có hàng trăm nhà hàng phục vụ hải sản tươi sống, đặc biệt là cua Dungeness khổng lồ và súp sò... Bên cạnh đó là những con hải cẩu đã cư trú tại đây kể từ trận động đất Loma Prieta vào năm 1989, du khách có thể ngắm nghía và chơi đùa với chúng trên bến tàu lấp ghép bằng gỗ. Điểm hấp dẫn khác trong khu vực này còn là Hyde Street Pier nối với cầu Golden Gate, là cửa ngõ của khu vực vịnh San Francisco...

Thuộc tính xã hội của nơi chốn: Người dân sống tại đây rất thân thiện và đây cũng là nơi thu hút nhiều du khách đến. Cuộc sống tại khu vực này dường như không bao giờ kết thúc, đó chính là những điểm làm nên nét độc đáo của khu cầu cảng 39 tại Vịnh San Francisco.



Hình 2: Không gian công cộng ngoài trời nơi đặt cầu tàu Pier 39 – khu vực “Fisherman’s Wharf” – vịnh San Francisco – Mỹ (Nguồn: Google map)



Hình 3: Sơ đồ các bước thực hiện của kiến tạo không gian để trở thành nơi chốn. (Nguồn: tác giả)

Kiến tạo các không gian công cộng thành nơi chốn

Đối với đô thị, nơi chốn thường được xem xét chính là các không gian công cộng, đặc biệt là các không gian công cộng ngoài trời, nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động, và thường được ví như phòng khách của một căn nhà. Đó có thể là công viên, quảng trường thành phố, hay một khu dân cư hay đơn giản hơn nữa, nó có thể là một góc phố, một khu vườn hay những địa điểm công cộng khác. Để công tác kiến tạo thành công, việc đề xuất kế hoạch luôn được xem trọng trong quá trình thực hiện việc tạo lập nơi chốn từ các không gian này. Các bước thực hiện của trong việc tạo lập nơi chốn theo trình tự như hình 3.

Sự tham gia của các bên liên quan trong quy trình kiến tạo nơi chốn

Trong quá trình kiến tạo không gian công cộng trong đô thị nhằm tạo lập nơi chốn, có rất nhiều người liên quan đến chương trình này, từ những người nắm

Quy hoạch & tác giả

giữ vai trò quyết định dự án như chủ đầu tư, người can thiệp vào dự án bao gồm nhà quản lý, người có chuyên môn... cho đến các bên tham gia như cơ quan truyền thống... Tuy nhiên, người dẫn dắt chính là những người thụ hưởng và là người sử dụng trực tiếp các không gian này. Họ mới chính là người duy trì hoạt động và xây dựng nơi chốn ngày càng có ý nghĩa hơn. Do vậy, về tổng quan, có năm nhóm người chính sẽ tham gia vào chương trình kiến tạo các không gian sinh hoạt cộng đồng trong đô thị theo từng giai đoạn khác nhau, bao gồm: người sử dụng, chính quyền, chủ đầu tư, nhà chuyên môn, nhóm người khác [Hình 4].

Bên liên quan	Chính quyền	Chủ đầu tư	Nhà chuyên môn	Người sử dụng	Nhóm người khác
Quy trình tham luận					
Nghiên cứu và đề xuất					
Tạo lập kế hoạch					
Thiết kế					
Xây dựng					
Vận hành					
Trình bày và thu thập ý kiến					

Hình 4: Bảng sự tham dự của các bên liên quan (nguồn: tác giả)

Tuy nhiên, mức độ tham gia của các bên liên quan không giống nhau. Hiện nay, người sử dụng lại không giữ vai trò tham gia trong công tác này. Tuy nhiên, kiến tạo không gian nhằm tạo lập nơi chốn thành công cho khu vực lại đánh giá rất cao vai trò của người sử dụng, đây là một bước phát triển của công tác quy hoạch và thiết kế đô thị. Người thụ hưởng không nằm ở mức độ được thông báo mà họ còn là người cùng hành động trong quá trình kiến tạo không gian tạo nên giá trị cho các đô thị.

Tạo dựng một nơi chốn thành công

Để không gian sinh hoạt cộng đồng trở thành nơi chốn tốt, cần đảm bảo nguyên tắc:

■ Tiến trình kiến tạo không gian cộng đồng để tạo lập nơi chốn rất linh hoạt do vậy khái niệm “*chương trình hành động*” được sử dụng nhiều hơn. Tiến trình kiến tạo này không phải là quy trình quy hoạch xây dựng.

■ Kiến tạo nơi chốn phụ thuộc vào bản sắc các khu vực và bối cảnh của cộng đồng, mỗi khu vực có những đặc điểm riêng nên không có công thức chung cho chương trình kiến tạo nơi chốn.

■ Trong từng bước thực hiện, việc ưu tiên là cần có công tác đánh giá để thích nghi và điều chỉnh kịp thời trong quá trình giải quyết vấn đề.

Đối với việc kiến tạo những không gian sinh hoạt cộng đồng, chương trình hành động cho các không gian này không chỉ gói gọn trong việc “*thiết kế - xây dựng - vận hành*” mà còn cả trong cách thức quản lý nhằm tạo nên “*bầu không khí*” tác động tích cực đến người sử dụng. Từ quá trình tổ chức không gian, cho đến việc sử dụng và quản lý lớp vỏ vật thể để giúp mọi người có thể ở lại lâu hơn và duy trì không gian này [Hình 5].

Tóm lại, không gian cộng đồng trong đô thị được hình thành và xác định không chỉ bởi yếu tố vật thể mà cả yếu tố phi vật thể, được con người trải nghiệm và cảm nhận thông qua các hoạt động sử dụng trong đó. Không gian cộng đồng được gọi là nơi chốn khi có thể khuyến khích con người cùng tham gia, trải nghiệm và cảm nhận với lòng hăng say và tự hào, thúc đẩy con người cùng góp phần xây dựng làm cho nơi đó trở nên tốt đẹp hơn. Kiến tạo không gian cộng đồng trở thành nơi chốn thành công cần phải can thiệp vào yếu tố vật thể để tạo giá trị tinh thần cho khu vực, từ đó nâng cao chất lượng không gian và tác động trở lại đến cách ứng xử của con người với không gian đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Fred Lukermann (1964), *Geography as a formal intellectual discipline and the way it contributes to human knowledge*, Canadian Geographer.
2. Motloch, J. L. (1991). *Introduction to Landscape Design*, New York: Van Nostrand Reinhold.
3. David V. Canter, (1977), *The Psychology of Place*, Edition, illustrated, Publisher: Architectural Press.
4. Relph, E. (1976), *Place and Placelessness*, London: Pion.
5. Trang web Project for Public Spaces: www.pps.org

TỔ CHỨC	SỬ DỤNG	QUẢN LÝ
Phác họa tính cách và đặc điểm khu vực.	Là nơi có không gian cộng đồng và đường phố sống động	Đảm bảo an toàn và an ninh cho khu vực.
Phù hợp với nhu cầu của tất cả mọi người kể cả người già và tàn tật.	Tạo cảm giác rất dễ chịu và thoải mái khi ở lại và sử dụng	Quản lý tốt về chất lượng và dịch vụ trong không gian.
Tạo các địa điểm độc đáo	Không bị ồn ào, lộn xộn.	Dễ dàng cho việc duy trì và bảo dưỡng trong không gian đó.
Thiết kế chi tiết cẩn trọng, phối hợp tốt với nghệ thuật cộng đồng, kể cả thiết kế chiếu sáng và các thiết bị đường phố.	Không gian linh hoạt, thích ứng với nhu cầu của nhiều người.	
Cây xanh khỏe mạnh và hấp dẫn.	Sáng tạo các hoạt động thu hút mọi người.	

Hình 5: Bảng yếu tố tạo lập nơi chốn thành công. (Nguồn: tác giả)

Chương trình chuyển nhượng quyền phát triển (TDR) MỘT CÔNG CỤ BỔ SUNG CHO QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM



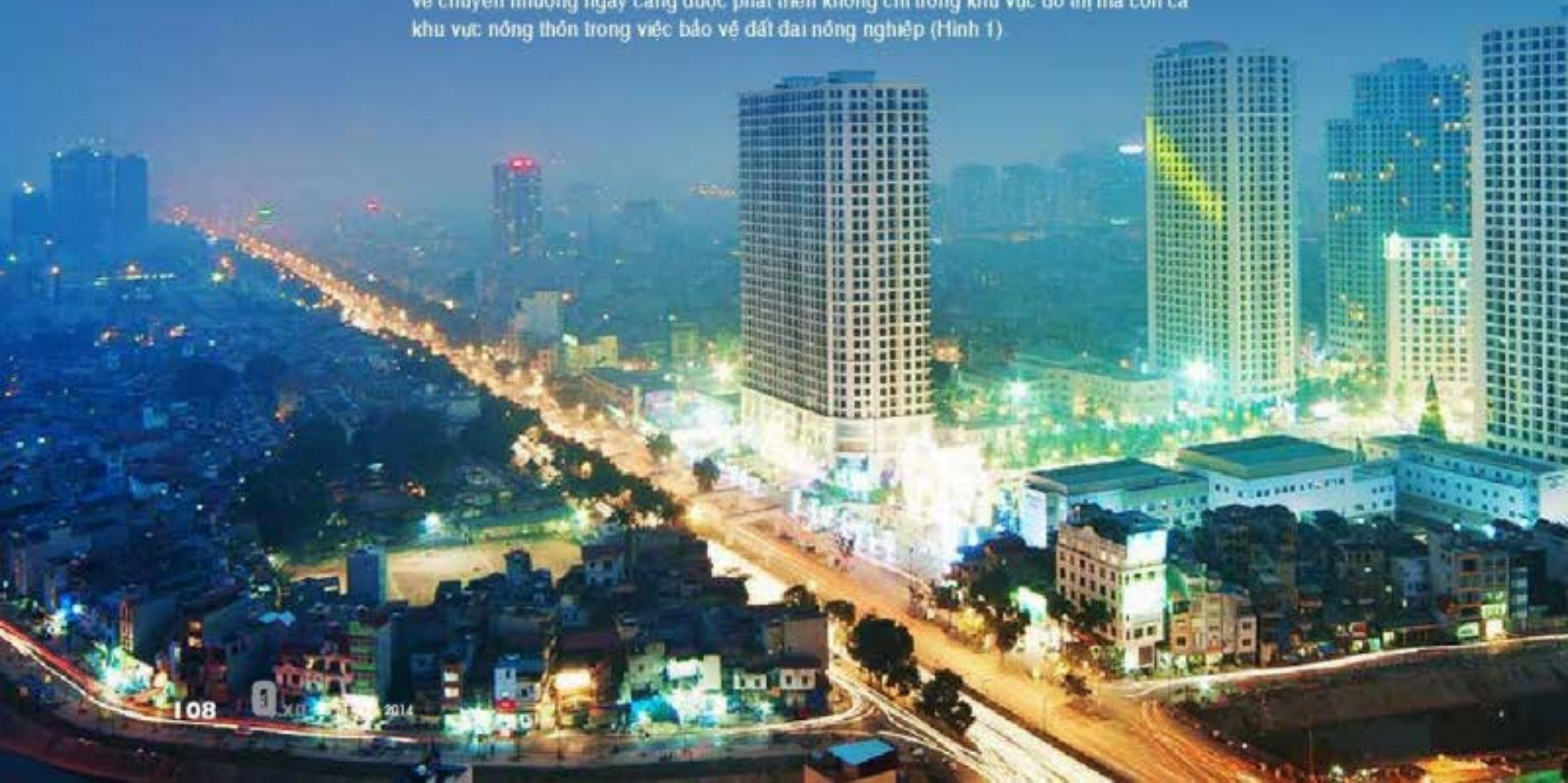
NGUYỄN HOÀNG MINH *

TRANSFER DEVELOPMENT RIGHTS (TDR) PROGRAM – A SUPPLEMENT TOOL FOR THE URBAN PLANNING AND MANAGEMENT PRACTICE IN VIETNAM

Despite of having some legal bases, the practice of urban planning construction and urban management in Vietnam is still lacking components that ensure effective development controls. Transfer Development Rights programs (TDR) - invented in the early 19th century in New York, USA – have been evaluated as integrated, reasonable tool that could support effectively the implementation and adjustment of urban planning measures.

This paper addresses the possibility for the TDR to be applied in urban planning construction and urban management practice in large Vietnamese cities. Initial conditions for applying the TDR include necessary legal provisions relating Air Rights, Development Rights, Gross Floor Area Control and Plot Ratio Control.

Năm 1916, quy hoạch đầu tiên thành phố NewYork được công bố kèm theo đó là ý tưởng về chuyển nhượng quyền phát triển (Transfer Development Rights - TDR) giữa các khu vực khác nhau. TDR cho phép các chủ sở hữu bán quyền sử dụng khoảng không của mình cho những chủ sở hữu khác nhằm tăng diện tích chiếm không gian hay diện tích sàn xây dựng (hệ số sử dụng đất) tại đô thị hoặc bán cho chính quyền nhằm hạn chế, quản lý phát triển. Vấn đề chuyển nhượng quyền sử dụng và thị trường hóa về chuyển nhượng ngày càng được phát triển không chỉ trong khu vực đô thị mà còn cả khu vực nông thôn trong việc bảo vệ đất đai nông nghiệp (Hình 1)



Ưu điểm của chương trình TDR

Theo nghiên cứu của Arthur C. Nelson, Rick Pruett and Doug Woodruff^[1] cho rằng có 5 ưu điểm nổi bật của chương trình TDR:

+ Bù đắp thiệt hại của chủ sở hữu tài sản đất: chính quyền dùng công cụ TDR nhằm giảm thiểu tác động kinh tế của các quy hoạch sử dụng đất đến người sở hữu bằng việc nhận bồi thường (Johnston và Madison, 1997).

+ Một cách dễ dàng để thực hiện quy hoạch trên thực tế: TDR không thay thế quy hoạch nhưng làm cho các quy định về sử dụng đất mạnh hơn và có khả thi hơn trên thực tế, đồng thời giảm áp lực cho các nhà quản lý xây dựng đô thị.

+ Cung cấp nguồn kinh phí riêng cho bảo vệ các công trình đô thị: cho việc bảo vệ các không gian mở, các tòa nhà lịch sử khi sử dụng ưu điểm của chương trình TDR nhằm gây được quỹ từ thị trường chuyển nhượng TDR.

+ Tăng khả năng phát triển: Quá trình phát triển được hưởng lợi rõ ràng và thống nhất từ các chương trình TDR cung cấp. Thay vì rủi ro trong đàm phán các điều chỉnh, các nhà phát triển có thể vượt qua quy định chỉ đơn giản bằng cách mua quyền phát triển từ chủ sở hữu tài sản khác trong khu vực đó hoặc khu vực khác nằm trong chương trình.

+ Có sự bất biến hơn so với quy hoạch: Chương trình TDR nhằm hạn chế cho các hành động xây dựng hoặc tước bỏ quyền được phát triển cho một khu vực cụ thể cần bảo vệ hoặc bảo tồn. Các công trình này có cơ hội sẽ được bảo vệ vĩnh viễn, trái ngược lại với nguyên tắc của quy hoạch có thể thay bị đổi theo thời gian bởi một yếu cầu phát triển mới hoặc được một chính quyền mới hỗ trợ.

Xây dựng một chương trình TDR.

Một chương trình TDR được thành công trước tiên là xây dựng thành công thị trường cho nó, trong đó khu vực gửi và khu vực nhận được đánh giá là hai yếu tố quan trọng đi kèm với nó là các cơ chế về tài chính và các quy định phù hợp với định hướng phát triển đô thị và quy hoạch đô thị. Cụ thể là:

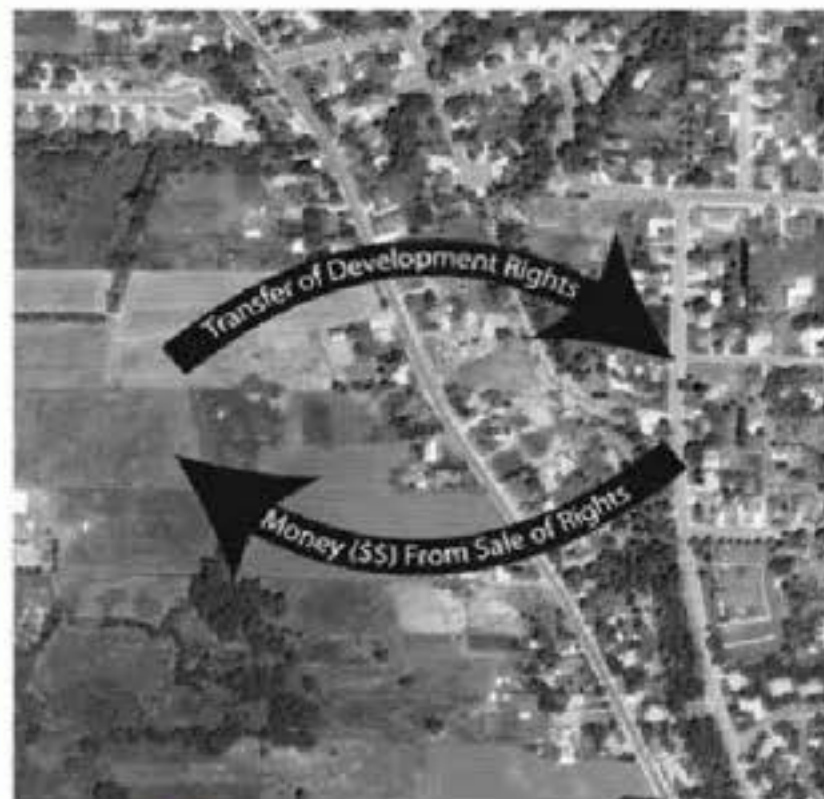


FIGURE 9.1. TDR sending and receiving areas. Figure by Doug Woodruff.

Hình 1. Minh họa khu vực gửi và khu vực nhận trong chương trình TDR về bảo vệ đất nông nghiệp hạn chế quyền sử dụng đất nông nghiệp cho phát triển đô thị [1]

Đây là hiện tượng chuyển đổi phổ biến tại các khu vực ven các thành phố lớn ở Việt Nam

+ Sử dụng đất toàn diện và lập kế hoạch tài chính: Chương trình TDR thành công bắt đầu với kế hoạch toàn diện và mạnh mẽ trong đó phải bao gồm một vùng đất đủ lớn để đáp ứng nhu cầu. Mặt khác cần sự cam kết của chính quyền khu vực, thành phố để thực hiện các chương trình. Quá trình lập kế hoạch cũng phải đánh giá chính xác mong muốn của cộng đồng để phát triển và bảo tồn các không gian quan trọng.

+ Phía cung (Khu vực gửi): Trong các khu vực sẽ được bảo tồn, chủ sở hữu tài sản phải được thúc đẩy để bán quyền phát triển của họ. Hoặc sử dụng các yếu tố khác có thể hạn chế phát triển, chẳng hạn như các quy định về môi trường, cảnh quan... Ngoài ra, lợi nhuận từ thu được cần đủ để lôi kéo người bán.

+ Phía cầu (Khu vực nhận): Chỉ định các khu vực có thể tiếp nhận được coi là nội dung khó nhất trong việc thiết lập một chương trình TDR. Việc này đòi hỏi rằng các khu vực tiếp nhận sẽ đối mặt với một nhu cầu phát triển dày đặc hơn so với dự kiến quy hoạch.

Cơ chế chính sách hỗ trợ cho chương trình TDR

+ Các ưu đãi khác có thể có cho các nhà đầu tư, như sẵn sàng mua quyền phát triển xây dựng bao gồm tiền thưởng tối đa mật độ (hệ số sử dụng đất), miễn một số lệ phí tác động phát triển, hoặc thậm chí miễn tiêu chuẩn nhất định về hạn chế phát triển, không gian mở và các yếu cầu đậu xe.

+ Sự tham gia của cộng đồng trong quá trình lập kế hoạch toàn diện, đặc biệt trong các khu vực tiếp nhận khi nhiều người dân có thể tin rằng phát triển mật độ cao sẽ làm giảm giá trị tài sản và làm giảm chất lượng cuộc sống tại khu vực nhận.

+ Quyền như là tiền tệ: Các khoản tín dụng có thể được mua và bán bất cứ lúc nào và là một khoản đầu tư có sẵn và cho bất cứ ai,





không chỉ dành riêng cho các nhà phát triển mà người dân địa phương, quỹ tín thác đất đai và các nhà đầu tư đều có thể sở hữu một quyền phát triển được quy đổi theo diện tích sản xây dựng.

+ Ý tưởng hình thành một ngân hàng TDR là ngày càng phổ biến. Thành phố có thể hoạt động cơ bản như một ngân hàng dự trữ tạo ảnh hưởng đến giá trị của quyền phát triển. Đôi khi chính quyền đô thị có thể tham gia và hoạt động như một nhà môi giới để mua lại các khoản tín dụng TDR và bán sau.

+ Khi chính quyền mua các khoản tín dụng TDR mà không chuyển cho một nhà phát triển cuối cùng, chương trình có thể là một công cụ để hạn chế sự phát triển.

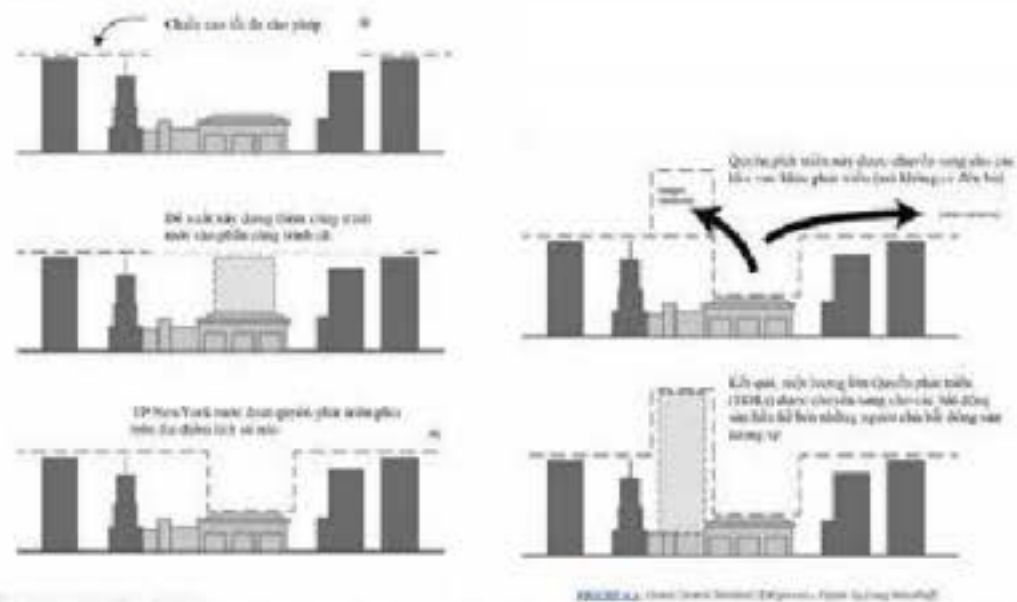
+ Môi giới tạo thuận lợi cho các giao dịch, Trong một số trường hợp các nhà môi giới có thể quảng cáo dịch vụ TDR của họ, và họ cũng có thể đảm nhận chức năng tiếp thị thay mặt của chính quyền và sẽ bị thu phí 6-7% tổng giá trị giống như trong giao dịch bất động sản thông thường.

+ Phổ biến kiến thức cho cộng đồng là điều cần thiết để mọi người nắm rõ các mục tiêu chương trình TDR và biết cách hoạt động của thị trường.

+ Cộng đồng phải theo dõi, giám sát chương trình để đảm bảo rằng các mục tiêu được đáp ứng. Nếu chính quyền địa phương không có chuyên môn trong việc quản lý một chương trình, họ có thể thuê một nhà cung cấp dịch vụ khác.

Một vài ví dụ áp dụng cơ chế chuyển nhượng quyền phát triển TDR

Nhà Ga Grand Central ở thành phố NewYork là một ví dụ về sử dụng công cụ TDR. Nhà ga Trung tâm, xây dựng vào năm 1913, là một trong những kiệt tác kiến trúc của thành phố. Vào cuối những năm 1960, Công ty Vận tải Trung ương Penn muốn xây dựng một tòa tháp 53 tầng vượt trên công trình này. Thành phố đã quyết định loại bỏ ý tưởng này, vì vậy họ cho phép và bắt buộc công ty Penn trung ương áp dụng cơ chế chuyển nhượng quyền phát triển đến khu vực bất động sản liền kề cho phép vượt lên trên mốc quy định của thành phố. (Hình 2)



Hình 2. Tiến trình của Chuyển giao quyền phát triển (TDR) ở ga Grand Central, NewYork. hình vẽ Doug Woodruff – The TDR Handbook, IslandPress, 2012

Kinh nghiệm của trường hợp Ga trung tâm NewYork cho thấy sức mạnh của công cụ TDR phải được dựa trên nhiều cơ sở luật pháp quy định khác nhau trong đó có Luật bảo tồn mốc thành phố NewYork. Ngoài ra nó cũng cho thấy sức mạnh của hội đồng thành phố trong quyết tâm bảo tồn các công trình có giá trị và ưu điểm của TDR trong việc bồi thường cho các chủ sở hữu bị cần phải chuyển giao quyền phát triển.

Ở Việt Nam hiện chưa có chương trình chuyển nhượng quyền phát triển trong đô thị nhưng trong lĩnh vực môi trường đã áp dụng “Cơ chế phát triển sạch - CDM (Clean Development Mechanism)” thông qua tại Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 về một số cơ chế, chính sách tài chính đối với dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch. Mục tiêu

nhằm giảm phát thải khí nhà kính và được cấp chứng chỉ toàn cầu CERs được bán trên thị trường thế giới (mỗi CERs tương đương 1 tấn khí CO₂). Hiện nay cơ chế mô hình CDM đang có những điều chỉnh theo mô hình Cơ chế tín chỉ chung (JCM) hay còn gọi là Cơ chế tín chỉ bù trừ song phương (BOCM) do Nhật Bản đề xuất nhằm thúc đẩy các hành động giảm thiểu biến đổi khí hậu thông qua các thỏa thuận song phương giữa những nước phát triển và các nước đang phát triển.

Trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và quản lý xây dựng đô thị, hiện có TP. HCM đã phê duyệt Quy chế quản lý được lập ra trên cơ sở quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu trung tâm hiện hữu TP. HCM do tư vấn Nikken Seikke thực hiện. Trong đó, dựa trên kinh nghiệm kiểm soát hệ số sử dụng đất và mật độ sử dụng đất của Nhật Bản, đưa ra các cơ chế khuyến khích ưu đãi hệ số sử dụng đất áp dụng cơ chế chuyển nhượng quyền phát triển TDR gắn với việc cân bằng lợi ích và trách nhiệm của Nhà đầu tư – Cộng đồng và Nhà quản lý và nhằm để quy hoạch được thực thi một cách hiệu quả. Cụ thể như: Tạo Không gian mở công cộng; Kết nối giao thông công cộng; Bảo tồn công trình kiến trúc lịch sử, Thân thiện với môi trường; Bố trí thêm công viên trong dự án... Mức thưởng HSSDD được tăng thêm theo cách: HSSDD quy định (V) + 1,0 hoặc 0,25V (chọn số nào thấp hơn).

Mục tiêu áp dụng TDR trong quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị ở Việt Nam

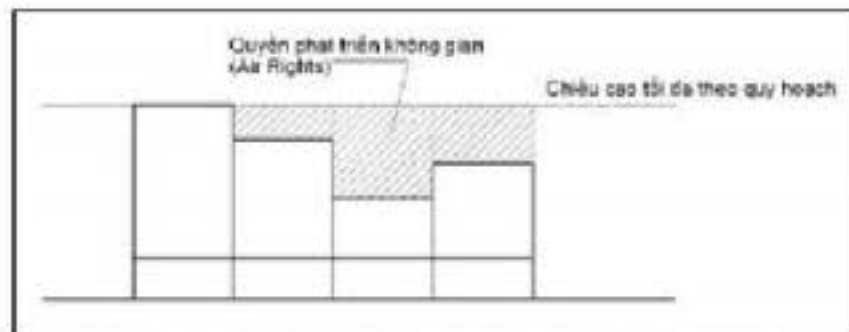
Mục tiêu chính của việc áp dụng chương trình này trong quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị nhằm tạo ra cơ chế linh hoạt trong việc thực hiện quy hoạch đô thị trên thực tế với các công cụ khuyến khích và hạn chế phát triển. Sự hình thành của công cụ chuyển nhượng quyền sử dụng và một thị trường chuyển nhượng cho phép các nhà đầu tư hoặc nhà quản lý có thể có một cơ chế mua bán, chuyển nhượng các quyền phát triển nhằm mục tiêu phát triển hoặc hạn chế phát triển một số khu vực trong đô thị.

Cơ sở pháp lý cho việc xây dựng chương trình chuyển nhượng quyền phát triển.

Một số các cơ sở pháp lý hiện nay đều hướng chung đến mục đích thúc đẩy sự phát triển của một thị trường chuyển nhượng quyền sử dụng đất và sở hữu nhà và tài sản trên đất. Cụ thể như một số hệ thống Luật liên quan gồm: Luật Đất đai, Luật Di Sản, Luật Xây Dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Nhà ở... Đặc biệt là khái niệm về Quyền phát triển không gian tại đô thị theo quy hoạch

Quyền phát triển không gian (Air Rights) Phù hợp với các yêu cầu phức tạp về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị. Trong đó cần khẳng định quyền được sử dụng và chuyển nhượng không gian phía trên đất hoặc công trình được sử dụng và sở hữu hợp pháp cần được coi như phần tài sản khác gắn liền với đất. Đó là khoảng không gian còn lại so với công trình hiện hữu và không gian có thể phát triển thêm theo không chế của quy hoạch. (Hình 3)

Nếu chủ sở hữu chuyển nhượng quyền phát triển của chủ sở hữu tài sản trên đất một cách hợp pháp cho một chủ sở hữu khác sẽ được coi là chủ sở hữu đó từ bỏ quyền phát triển hợp pháp của mình và sẽ không có quyền phát triển chiều cao tối đa theo quy



Hình 3: Minh họa quyền phát triển không gian tại đô thị

hoạch. Quyển phát triển không gian này sẽ được chuyển từ khu vực gửi sang khu vực nhận dưới hình thức chuyển nhượng dựa trên giá trị m2 diện tích sản xây dựng quy đổi..

Có thể nói công cụ chuyển nhượng quyền phát triển TDR được xuất phát ở Mỹ từ những năm 1960 dựa trên quan điểm về sự chia sẻ công bằng quyền lợi và đã được áp dụng thành công không chỉ trong quy hoạch và quản lý đô thị mà còn ở nhiều lĩnh vực như môi trường, đất nông nghiệp, thủy sản...

Ở Việt Nam, theo TS. Đặng Hùng Võ trong một nghiên cứu^[2] đã đánh giá việc thu hồi đất đai ở Việt Nam đang có xu thế chuyển dịch dần từ thu hồi đất bắt buộc sang cơ chế chuyển dịch đất đai tự nguyện. Tuy nhiên cần thay đổi quan niệm từ ưu tiên quản lý đất đai đó thị sang ưu tiên quản lý không gian xây dựng đô thị (tổng diện tích sàn xây dựng) hay chính là ưu tiên kiểm soát hệ số sử dụng đất^[4] và tăng cao trong quy hoạch và quản lý đô thị. Đây sẽ là các cơ sở quan trọng giúp cho áp dụng hiệu quả ưu điểm của chương trình TDR phù hợp với quy định của Việt Nam.

Mặt khác, cùng với cơ chế kiểm soát diện tích sàn xây dựng chặt chẽ và chương trình TDR sẽ cung cấp cho các cơ quan quản lý đô thị công cụ tạo nên sự minh bạch và gắn với các lợi ích cộng đồng trong quản lý xây dựng theo quy hoạch thông qua nội dung cấp phép xây dựng và cấp phép quy hoạch. Đồng thời nó cho phép cơ quan lập quy hoạch một công cụ tạo nên sự linh hoạt trong việc khuyến khích thực hiện các nội dung quy hoạch trên thực tiễn.

* NCS.THS, Giảng viên, Khoa Quy hoạch Đô thị Nông thôn, Đại học Kiến trúc Hà Nội

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Arthur C. Nelson, Rick Pruett and Doug Woodruff (2012), *TDR Handbook Designing and implementing Transfer of development rights programs*, Island Press.
- [2]. Đặng Hùng Võ, Phạm Thị Mộng Hoa (2011), *Cơ chế nhà nước thu hồi đất và chuyển dịch đất đai tự nguyện ở Việt Nam - Ngân hàng thế giới WorldBank*
- [3]. Shigehisa Matsumura (2013), *Xác định hệ số sử dụng đất tối ưu theo kinh nghiệm quy hoạch đô thị Nhật Bản - Viện nghiên cứu Nikken Sekkei, Nhật Bản - Tạp Chí Kiến Trúc Việt Nam số 4/2013*.
- [4]. Nguyễn Hoàng Minh (2014), *Kiểm soát hệ số sử dụng đất trong quy chuẩn quy hoạch Việt Nam, Tạp chí Quy hoạch xây dựng số 69/2014*.



Tác động của biến đổi khí hậu ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ LÀO CAI

ThS. ĐÀO HỒNG DIỆP
Sở Xây dựng Lào Cai

I. Đặt vấn đề

Ảnh hưởng của Biến đổi khí hậu đối với hệ thống đô thị nước ta trong những năm vừa qua có nhiều diễn biến phức tạp, nó thể hiện ở mực nước biển dâng làm cho các đô thị ven biển bị úng ngập nặng do triều cường, xâm nhập mặn ảnh hưởng tới sản xuất và chăn nuôi. Còn đối với các đô thị miền núi do mưa lớn và kéo dài đã dẫn đến lũ quét và sạt lở nghiêm trọng nhiều khu vực đã bị thiệt hại cả người và của cải. Trong các thiệt hại đó thì hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị khi chịu tác động của biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của người dân cũng như kinh tế của đô thị. Tuy nhiên đối với khu vực đô thị chưa có nhiều cơ sở dữ liệu để đánh giá một cách đầy đủ, toàn diện về sự tác động này. Thành phố Lào Cai nằm trong khu vực miền núi phía Bắc, khí hậu của tỉnh Lào Cai nói chung và thành phố Lào Cai nói riêng trong những năm gần đây diễn biến hết sức phức tạp, không theo quy luật gây nên những thiên tai và để lại hậu quả nặng nề. Việc xem xét sự tác động của biến đổi khí hậu đối với thành phố Lào Cai để từ đó có những kế hoạch và giải pháp phù hợp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu.

II. Giới thiệu chung về thành phố Lào Cai

1. Đặc điểm tự nhiên

Thành phố Lào Cai là một thành phố biên giới phía Bắc, một đô thị loại 2, tỉnh lỵ của tỉnh Lào Cai. Thành phố được thành lập vào năm 2004 trên cơ sở sát nhập hai thị xã Lào Cai và thị xã Cam Đường. Thành phố Lào Cai có Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai là nơi giao thương quan trọng ở phía Bắc Việt Nam với phía Nam Trung Quốc. Tọa lạc địa đầu của đất nước, thành phố Lào Cai là cửa ngõ quan trọng mở cửa thị trường Việt Nam với các tỉnh phía Tây Nam Trung Quốc và cả các tỉnh nằm sâu trong nội địa Trung Quốc.

Thành phố Lào Cai giáp các huyện Mường Khương, Bảo Thắng, Bát Xát, Sa Pa cùng của tỉnh Lào Cai. Phía Bắc, thành phố giáp thị trấn Hà Khẩu, huyện Hồng Hà, tỉnh Văn Nam, Trung Quốc.

Tổng diện tích tự nhiên theo Quy hoạch chi tiết của thành phố Lào Cai là 22.967ha, chiếm 3,61% diện tích của tỉnh Lào Cai. Thành phố Lào Cai gồm 17 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm 12 phường (Lào Cai,



Đ a n g à n h



Vị trí thành phố Lào Cai trong tỉnh Lào Cai



Thành phố Lào Cai nhìn từ trên cao (Nguồn UBND thành phố Lào Cai)
Phố Mới, Duyên Hải, Cốc Lếu, Kim Tân, Pom Hán, Bắc Lệnh, Thống Nhất, Xuân Tăng, Bắc Cường, Nam Cường, Bình Minh) và 05 xã (Vạn Hòa, Đồng Tuyển, Cam Đường, Tả Phời, Hợp Thành).

Lượng mưa: Diễn biến của mưa ẩm 10 năm trở lại đây có xu hướng giảm về lượng, nhưng tăng tần suất trận mưa có cường độ lớn. Phân bố lượng mưa giữa mùa khô và mùa mưa có sự dịch chuyển theo hướng giảm lượng mưa trong mùa khô và tăng lượng mưa trong mùa mưa. Khoảng thời gian ít hoặc không mưa kéo dài (tới 40-50 ngày), và xuất hiện mưa lớn dị thường gây lũ trong mùa đông, ví dụ như trận mưa ngày 30/11/2011 với lượng mưa đạt 103,4mm.

2. Dân số, lao động, việc làm của thành phố Lào Cai.

a) Dân số:

Thành phố Lào Cai là thành phố đông dân nhất của tỉnh Lào Cai. Theo số liệu điều tra tính đến năm 2010, trên địa bàn thành phố có 94,2 ngàn người, trong đó 78,1% sống ở thành thị và 21,9% dân số sống ở nông thôn. Cộng đồng dân cư gồm 26 dân tộc, trong đó dân tộc kinh chiếm 76,4% [23]. Thành phố Lào Cai có mật độ dân số tương đối cao, cơ cấu dân cư tương đối phức tạp, không ổn định, dòng di dân vào thành phố đông. Thành phố cũng có nhiều khu đô thị mới, khu công

ngiệp, khu thương mại và các tiểu khu. Để tạo cơ sở quản lý đất đai, kiến trúc cảnh quan đô thị, Thành phố được chia thành 5 khu dân cư, bao gồm: Khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường; Khu phố cũ Lào Cai; Khu phố cũ Cam Đường; Khu Công nghiệp Bắc Duyên Hải, Đồng Phố Mới; Khu Thương mại - Công nghiệp Kim Thành.

Tăng trưởng dân số đô thị có tốc độ khá cao (trung bình 6,6%/năm). Tỷ lệ dân số trong tuổi lao động năm 2010 là 61,7% (trung bình toàn quốc là 62,2%) [23]. Dân số thuộc loại trẻ, là lợi thế cho quá trình phát triển nhưng đồng thời là áp lực cho các cấp chính quyền trong vấn đề giải quyết việc làm, ổn định dân cư đô thị.

b) Nguồn nhân lực:

Đến năm 2010 tổng nguồn lao động của thành phố được đánh giá là 58.080 người, bằng 61,7% tổng dân số của thành phố.

3. Kinh tế - văn hóa - xã hội

Thành phố Lào Cai có tốc độ đô thị hóa nhanh với mật độ dân cư cao nhất tỉnh. Yếu tố tạo nên nhiều lợi thế tương đối như một thị trường tiêu thụ lớn, lại là đầu mối giao lưu kinh doanh hàng hóa giữa các địa bàn lân cận và cả nước nên đã thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp ở các thành phần kinh tế cũng như các trung tâm thương mại lớn của tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi cho thành phố phối hợp khai thác các nguồn lực trên địa bàn vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Các yếu tố trên đã tạo cho thành phố nhu cầu to lớn về hàng hóa và dịch vụ không chỉ cho tiêu dùng hàng ngày mà còn nhu cầu về các nguyên vật liệu và yếu tố đầu vào cho sản xuất với tốc độ tăng khá cao hàng năm.

Thành phố có một hệ thống trung tâm thương mại và chợ phục vụ cho hoạt động kinh doanh như: Trung tâm thương mại Hòa Bình, trung tâm thương mại Padma Lào Cai và một loạt các siêu thị lớn đã được hình thành nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cao cấp của người dân như siêu thị Anh Mỹ, Bình Sơn,... và gần đây một trung tâm thương mại lớn mới được khai trương và đưa vào sử dụng, đó là trung tâm thương mại và văn phòng cao cấp Xuyến Á của Công ty Cổ phần quốc tế Đồng Dương. Hướng phát triển kinh doanh tập trung theo dãy phố cũng đã được hình thành và phát triển.

Về Văn hóa - Giáo dục - Y tế: Trong mấy năm gần đây vấn đề này ngày càng được chú trọng. Giữ vững phổ cập THCS, phổ cập PTTH và tương đương cho 70% đối tượng vào năm 2010, thành phố đã và đang phấn đấu đến năm 2015 là 100%; Hệ thống trường học ngày càng được nâng cấp trở nên khang trang hiện đại. Trên địa bàn toàn thành phố có nhiều trạm y tế, bệnh viện, phòng khám với những thiết bị hiện đại để phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

III. Những tác động của Biến đổi khí hậu đến thành phố Lào Cai

1. Tình hình thiên tai

Thành phố Lào Cai được đánh giá là một trong những địa phương chịu tác động rất lớn của lũ sông Hồng và lũ quét, sạt lở đất gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của cộng đồng dân cư. Hoạt động khảo sát đánh giá trên địa bàn thành phố Lào Cai cho thấy, loại hình thiên tai phổ biến và gây tác động lớn nhất trên địa bàn thành phố Lào Cai là bão lũ, sạt lở đất và hạn hán, thiếu nước, đặc biệt là tại

phường Xuân Tạng, xã Hợp Thành, xã Đồng Tuyển và xã Vạn Hòa. Sự thay đổi lượng mưa làm tăng thêm mức độ và thời gian hạn hán, sạt lở đất và cường độ của cơn lũ và mức độ ngập lụt. Thay đổi nhiệt độ bất thường vừa làm tăng mức độ nắng nóng cục bộ vừa làm tăng rét đậm rét hại.

Lũ quét thường xảy ra trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 hàng năm, trong đó tập trung vào tháng 7 và 8 trên các thung lũng, thềm khe suối thuộc lưu vực Ngòi Đường, Ngòi Đum, trong khi sạt lở đất thường xảy ra trên các sườn dốc tại các khai trường mỏ, xã Tả Phời, Hợp Thành, phường Nam Cường, dọc bờ sông Hồng, Nậm Thi. Hai loại thiên tai này thường xảy ra nhanh, bất ngờ và khốc liệt nên thường gây nên tổn thất nặng nề về người, công trình hạ tầng và đời sống kinh tế văn hóa xã hội, đặc biệt là tại các xã Tả Phời, Hợp Thành nơi tập trung đông dân tộc thiểu số.

■ Ngập úng thường do mưa lớn tại khu vực kết hợp với lũ từ thượng nguồn gây ra, thường xảy ra tại các địa bàn nằm ven sông Hồng như phường Xuân Tạng, Bình Minh, Vạn Hòa và một số điểm thuộc phường Kim Tân (dọc suối Ngòi Đum, đường Nhạc Sơn tổ 23-26), phường Nam Cường (đường B4, Trấn Hưng Đạo, khu quảng trường).

■ Lốc xoáy thường xảy ra trong khoảng từ tháng 4 đến tháng 6 trên địa bàn toàn thành phố. Các khu vực bị ảnh hưởng nhiều nhất là phường Duyên Hải (khu Công nghiệp), xã Tả Phời (Phình Hồ Thấu), xã Cam Đường và xã Vạn Hòa. Ngày 05/5/2012, giông lốc mạnh cấp 7-8, giật cấp 9-10 làm 40 nhà bị tốc mái và giật đổ 25 cây xanh trên địa bàn phường Cốc Lếu, Nam Cường và xã Vạn Hòa.

■ Rét đậm, rét hại thường xảy ra từ tháng 12 năm trước đến tháng 2 năm sau và gây tác động đến toàn thành phố. Thiệt hại chủ yếu xảy ra tại các thôn vùng cao của các xã Tả Phời và Hợp Thành.

2. Tác động đối với Cơ sở hạ tầng

Tác động của biến đổi khí hậu đối với hạ tầng kỹ thuật đô thị là rất lớn, tuy nhiên trong bài viết này tác giả chỉ tập trung đánh giá vào 3 lĩnh vực đó là Hạ tầng giao thông, cấp nước và thoát nước

a) Giao thông:

Là một thành phố nằm tại nơi biên cương, địa đầu của tổ quốc, diện tích chủ yếu là đồi núi, việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, hệ thống giao thông không phát triển, hiện nay mới chỉ phát triển tập trung tại một số phường như Cốc Lếu, Kim Tân, Phố Mới, Bắc Cường, Nam Cường, còn lại một số phường, xã vẫn chưa phát triển như phường Xuân Tạng, phường Pom Hân, phường Bình Minh, xã Vạn Hòa, Đồng Tuyển, Hợp Thành, chủ yếu là đường cấp thấp, trải đá dăm, toàn bộ dọc tuyến được chưa có hệ thống thoát nước nên việc thoát nước, giao thông đi lại vào mùa mưa bão gặp nhiều khó khăn. Như phường Xuân Tạng có duy nhất một tuyến đường 4E chạy qua, đường cấp 4, chưa có hệ thống thoát nước hai bên đường; xã Vạn Hòa, Đồng Tuyển, Hợp Thành có duy nhất một tuyến đường chạy qua xã, đường cấp 5, rải đá cấp phối, đường rộng 4,5m, không có vỉa hè, rãnh thoát nước.



Đường trục chính đi vào xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai

Các thiệt hại chính do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu bao gồm:

- Làm sụt lún, chia cắt đường giao thông;
- Làm gãy, hư hỏng cầu, cống, ngầm, tràn;
- Gây ách tắc giao thông và hư hỏng đường xá khi ngập úng kéo dài và sạt lở bờ sông, hư hỏng đê kè.

Bên cạnh đó, vào mỗi khi mưa lũ trên địa bàn thành phố Lào Cai thường xảy ra sự cố ngập úng, sạt lở cục bộ, việc chia cắt các khu dân cư tại một số vị trí thường xuyên xảy ra, gây khó khăn trong giao thương, đi lại của người dân.

Trên địa bàn thành phố còn nhiều dự án quy hoạch chưa được thực hiện, hệ thống kết cấu hạ tầng thiếu hoàn chỉnh đang trong quá trình chỉnh trang xây dựng, công tác vệ sinh môi trường thực hiện chưa đầy đủ, nhiều hộ dân chưa bố trí sắp xếp được mặt bằng, dân cư chưa ổn định đã tạo nên một bộ mặt đô thị thiếu vẻ hiện đại. Về cơ bản hệ thống cơ sở hạ tầng phòng chống và thích ứng với thiên tai trên địa bàn còn nhiều hạn chế. Chất lượng đường xá chưa đảm bảo, đang trong giai đoạn đầu tư, sống suối, chưa được xây kè phòng tránh sạt lở, hệ thống điện, nước chưa đáp ứng được yêu cầu để ra.

Trong tương lai, các tác động của BĐKH đến cơ sở hạ tầng sẽ không khác nhiều so với hiện nay, nhưng mức độ nghiêm trọng sẽ ngày càng gia tăng. Đặc biệt, khoảng thời gian tác động có thể sẽ dài hơn, từ tháng 4 đến tháng 10. Một vấn đề xảy ra với hầu hết các công trình hạ tầng đô thị đó là việc thiết kế và xây dựng mới chỉ căn cứ vào các sự kiện thiên tai lịch sử, mà chưa tính tới tác động của BĐKH. Do đó, khi xảy ra những trận thiên tai cực đoan có tần suất và cường độ lớn hơn các sự kiện lịch sử trong quá khứ, thiên tai có thể sẽ rất nặng nề. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là cần phải chủ động tính đến các tình huống cực đoan và nguy cơ tiềm tàng xảy ra sẽ giúp trong việc chủ động hơn trong việc ứng phó góp phần làm giảm nguy cơ thiệt hại.



Mưa lớn gây sạt lở một số tuyến đường thuộc các xã TP Lào Cai (Nguồn UBND Thành phố Lào Cai)

Do mưa lớn nên tại hai xã vùng cao là Tả Phời và Hợp Thành của thành phố Lào Cai nhiều lần đã xảy ra hiện tượng lũ ống, lũ quét làm nhiều đoạn đường liên thôn, liên xã bị lún, trơn trượt khiến giao thông bị ách tắc. Riêng tuyến đường lên xã Tả Phời đã có gần chục điểm sạt lở với hàng nghìn m³ đất đá san lấp mặt đường.

b) Hệ thống cấp nước:

Hệ thống cấp nước hiện tại của thành phố Lào Cai do 03 nhà máy nước cung cấp, có tổng chiều dài 60km đường ống với công suất là 22.500m³/ngày đêm bao gồm:

- Nhà máy nước Lào Cai: Đặt trên đồi 117 thuộc phường Lào Cai. Nhà máy nước Lào Cai khai thác nguồn nước thô từ sông Nậm Thi với công

suất 14.000m³/ngày đêm. Phạm vi cấp nước của nhà máy gồm: Khu dân cư thị xã Lào Cai cũ, khu công nghiệp Bắc Duyên Hải, Đồng Phố Mới và khu thương mại Kim Thành.

■ Nhà máy nước Cốc San: Có công suất 6.000m³/ngày đêm, khai thác nguồn nước thô từ suối Ngòi Đum. Phạm vi cấp nước của nhà máy gồm: Cấp bổ sung cho khu vực thị xã Lào Cai cũ và một phần khu dân cư thị trấn 4E, một phần cấp theo dọc trục đại lộ Trần Hưng Đạo.

■ Nhà máy nước Cam Đường: Có công suất 2.500m³/ngày đêm, khai thác nguồn nước từ giếng khoan. Phạm vi cấp nước của nhà máy gồm: Khu vực Cam Đường và một số khu vực cấp bách của khu đô thị mới (Khu Nà Mèo - Bình Minh, khu dân cư B8).

Tác động của biến đổi khí hậu đối với hệ thống cấp nước:

■ Tác động đối với dòng chảy sông ngòi: Biến đổi khí hậu sẽ làm cho dòng chảy sông ngòi thay đổi về lượng và sự phân bố theo thời gian, vùng lãnh thổ. Tác động của biến đổi khí hậu lên dòng chảy năm, dòng chảy mùa lũ, dòng chảy mùa cạn.

■ Tác động đến nước ngầm: Giai đoạn sau năm 2020, mực nước ngầm có thể giảm đáng kể do chịu ảnh hưởng của hoạt động khai thác và suy giảm lượng nước cung cấp cho dòng chảy ngầm trong mùa khô.

c) Hệ thống thoát nước.

Thiết kế của hệ thống thoát nước đô thị vẫn chưa xét tới các tác động tiềm tàng của BĐKH trong tương lai, cũng như sự tăng lên của lượng nước thải trong quá trình phát triển kinh tế và xã hội. Thực tế, một số tuyến ở phường Kim Tân và ven sông Hồng vẫn nằm trên cốt nền thấp, do đó hệ thống công trình thoát nước còn có năng lực thích ứng khá hạn chế đặc biệt khi lũ lớn trên sông xảy ra đồng thời với lũ quét. Hệ thống thoát nước khu vực Kim Tân, Vạn Hoà, Xuân Tăng, Bình Minh có thể được coi là dễ bị tổn thương nhất.

Tính dễ bị tổn thương của các công trình thủy



Phố Nhạc Sơn ở khu vực tổ dân phố số 24, 25, 26, phường Kim Tân cũng bị ngập sâu. (Nguồn UBND Thành phố Lào Cai)

lợi sẽ không có nhiều thay đổi, thậm chí giảm dần trong tương lai do ngành nông nghiệp chỉ còn chiếm tỷ trọng 2-3%. Đồng thời theo dự kiến, hệ thống công trình thủy lợi- tập trung ở các xã Tả Phời, Đồng Tuyển, Hợp Thành, Cốc San (thành phố mở rộng) cũng sẽ được kiên cố hóa 100% sau năm 2020. Tuy nhiên, các công trình thủy lợi thường chịu tác động trực tiếp của các loại hình thiên tai vẫn chưa đảm bảo an toàn ứng với các sự kiện thiên tai, khí hậu cực đoan.

Bên cạnh đó, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai là một phần của đường xuyên Á, nối với đường cao tốc Côn Minh- Hà Khẩu (Trung Quốc) và đường cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài (Hà Nội), có đoạn qua Lào Cai dài 19km. Việc xây dựng tuyến đường này cắt ngang qua các suối chính như Ngòi Đum, Ngòi Đường sẽ làm ngăn cản dòng chảy và có thể tạo thêm nhiều tụ thủy, gây bồi lấp các công trình thủy lợi kênh mương và làm ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, dẫn đến ngập úng cục bộ và làm suy giảm chất lượng công trình thủy lợi.

Về cơ bản, tính dễ tổn thương của hệ thống công trình thủy lợi đối với điều kiện BĐKH trong tương lai có thể bị ảnh hưởng nếu không có biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu tác động của các công trình xây dựng.

Trong thời gian qua, các công trình cơ sở hạ tầng hỗ trợ phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai đã từng bước được cải thiện và nâng cấp, nhưng hiện chỉ đáp ứng được khoảng 60% nhu cầu thực tế. Ngoài ra, hệ thống cảnh báo sớm lũ quét và bão cũng chưa hoàn thiện, vẫn còn hạn chế về mặt kỹ thuật. Sự phối hợp và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, và độ chính xác và sẵn có của các thông tin khí hậu còn yếu và chưa đáp ứng yêu cầu thực tế (đạt 2/5). Như vậy có thể nói, tính linh hoạt, khả năng dự phòng và an toàn sự cố của hệ thống cơ sở hạ tầng hiện tại còn khá hạn chế.

IV. Kết luận

Trong tương lai, về cơ bản Lào Cai vẫn sẽ chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai như lũ quét, sạt lở đất, rét đậm, rét hại, nắng nóng, giông lốc, ngập úng, nhưng với suất và cường độ tăng lên. Tuy nhiên, vì không có kịch bản chi tiết cho thành phố Lào Cai (các kịch bản đang sử dụng hiện nay là kịch bản cho toàn tỉnh Lào Cai) nên việc đánh giá tính

dễ bị tổn thương cho tương lai sẽ có những hạn chế nhất định.

Là một thành phố còn nhiều khó khăn, hệ thống cơ sở hạ tầng phòng chống và thích ứng với thiên tai trên địa bàn còn nhiều hạn chế, ngập úng thường diễn ra trong thời gian dài, gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và sản xuất tại khu vực. Một trong những nguyên nhân chính gây ngập tại khu vực đó là do hệ thống kè, đê sông chưa đảm bảo. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng từ địa hình, hệ thống thoát nước, việc xây dựng nhiều tuyến đường cắt ngang đường thoát lũ cũng là nguyên nhân còn tồn tại và trầm trọng thêm nguy cơ ngập tại khu vực và cần có hướng giải quyết kịp thời trong thời gian tới.

Một trong những vấn đề cũng rất được quan tâm tại thành phố Lào Cai, đó là nguy cơ sạt lở bờ sông rất lớn và vẫn còn tiềm ẩn trong tương lai. Vấn đề quan ngại chính là hiện tượng sạt lở từ dưới lòng sông nhưng hiện vẫn chưa được quan tâm đánh giá đúng mức về nguy cơ tác động và những rủi ro tiềm ẩn đối với tính mạng con người và tài sản, phương án xây dựng kè bờ sông cũng sẽ gặp khó khăn. Các vấn đề này cũng cần được quan tâm nghiên cứu và đánh giá sâu hơn.

Các vấn đề liên quan về: Ô nhiễm nước ngầm, nước sông Hồng; tình trạng khan hiếm nước; hoạt động nuôi trồng thủy sản không hiệu quả cũng cần được quan tâm và nghiên cứu.

Là địa phương đang trong tiến trình quy hoạch phát triển đô thị, lợi thế của thành phố Lào Cai hiện nay vẫn đang ở giai đoạn đô thị hóa, do đó rất thuận lợi để có thể lồng ghép được các vấn đề thiên tai và biến đổi khí hậu vào quá trình quy hoạch, kế hoạch và xây dựng. Tuy nhiên, để làm được điều này, cần có sự quan tâm đồng bộ, sự chỉ đạo xuyên suốt của tất cả các cấp ngành trên địa bàn tỉnh, thành phố đến xã, phường trong tất cả các lĩnh vực. Do đó công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, cách thức lồng ghép cũng cần được quan tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai (www.laocai.gov.vn).
2. KHHD ứng phó với BĐKH tỉnh Lào Cai xây dựng trên kết quả sử dụng phương pháp tổ hợp MAGICC/SCENGEN 5.3.

CẤU TRÚC LÃNH THỔ CỦA CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN LÚA - GẠO SAU THU HOẠCH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng sản xuất lúa gạo chủ lực của cả nước. Vấn đề của vùng là duy trì thế mạnh nông nghiệp đồng thời thực hiện nhiệm vụ góp phần vào mục tiêu trở thành quốc gia công nghiệp vào năm 2020.

Giải pháp phù hợp cho vấn đề của ĐBSCL là thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa hoạt động sản xuất lúa gạo trên cơ sở phát triển công nghiệp chế biến sau thu hoạch. Vai trò của quy hoạch xây dựng là tổ chức cấu trúc lãnh thổ tương ứng với mối quan hệ vùng nguyên liệu - chế biến công nghiệp - thị trường, đảm bảo sử dụng hiệu quả quỹ đất của ĐBSCL.



ThS. KTS. LÊ THỊ BẢO THƯ

Mekong Delta is the key rice cultivating zone of throughout the country. The fact is that Mekong Delta simultaneously maintains the important role of agriculture in the economy and implements being an industrialized nation by 2020.

Develop post-harvest processing industry is a relevant solution, whereby the duty of master planning is proposing territory structure in accordance with the relationship of raw material supplying-processing-distributing in effective way of land-use.

Giới thiệu:

Động lực hình thành và phát triển của đô thị là hoạt động trao đổi hàng hóa, quyết định bởi hệ thống giao thông vận chuyển. Với năng lực vận tải chiếm 80% khối lượng giao dịch hàng hóa, hệ thống mặt nước từ sông rạch tự nhiên đến kênh vận tải và kênh trục có vai trò định hình mạng lưới đô thị từ thành phố, thị xã tỉnh lỵ, đến thị trấn huyện lỵ, thị tứ.

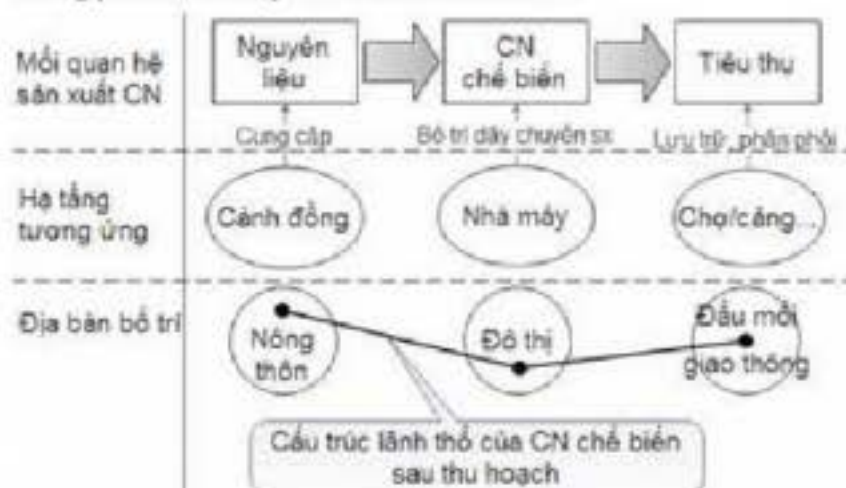
Quá trình hình thành thị tứ, thị trấn và sự phát triển theo hướng chuyển dịch từ nông nghiệp sang dịch vụ của các thị xã, đô thị tỉnh lỵ của ĐBSCL hầu hết gắn liền với nền tảng nông nghiệp lúa nước, từ trồng trọt đến chế biến, trao đổi - buôn bán.

Quy luật hình thành và phát triển mạng lưới đô thị của ĐBSCL là cơ sở nghiên cứu cấu trúc lãnh thổ - phương án kết hợp các địa bàn từ nông thôn, thị tứ đến đầu mối giao thông - của công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch.

Đ a n g à n h

Nghiên cứu:

1. Sơ đồ tương quan giữa quan hệ sản xuất công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch với cấu trúc lãnh thổ



2. Các yếu tố tác động đến cấu trúc lãnh thổ của công nghiệp chế biến lúa-gạo sau thu hoạch

a. Quy luật tự nhiên: chi phối sự hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng, dân cư đô thị.

Hệ thống giao thông:

Yếu tố cơ bản làm nên đặc điểm tự nhiên của ĐBSCL là hệ thống sông chính cùng mạng lưới chi lưu. Hạ tầng được hình thành để phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế xã hội như các tuyến giao thông; công trình đê, đập, cống thủy lợi... đều dựa trên đặc điểm và quy luật tự nhiên của mạng lưới sông rạch trên địa bàn.

■ Giao thông đường bộ gồm 2 hướng chính:

+ Các tuyến trục đối ngoại có hướng Bắc - Nam, Đông Bắc - Tây Nam, chi phối bởi vị trí địa lý của ĐBSCL trong bản đồ quốc gia, gồm có các tuyến quốc lộ 1A, tuyến N1 dọc biên giới, tuyến N2 kết nối ĐBSCL với miền Đông Nam Bộ.

+ Các tuyến trục nội vùng có hướng Đông - Tây, Tây Bắc - Đông Nam, trùng với phương của các sông chính cắt ngang qua lãnh thổ ĐBSCL, gồm có quốc lộ 62 dọc sông Vàm Cỏ Tây, quốc lộ 30 dọc sông Tiền, quốc lộ 91 dọc sông Hậu.

■ Giao thông đường thủy:

ĐBSCL có 28.600km sông, kênh rạch, trong đó có khoảng 13.000km có khả năng khai thác vận tải (sâu trên 1m). Giao thông đường thủy phân bố rộng khắp các địa bàn trong lãnh thổ vùng, bao gồm các

tuyến đối ngoại, tuyến trục nội vùng và mạng lưới kênh rạch tự nhiên.

+ Tuyến đối ngoại kết nối với TP. HCM theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, gồm: tuyến duyên hải từ TP. HCM đến Cà Mau đi qua các tỉnh ven biển; tuyến xuyên tâm từ TP. HCM đến Cà Mau đi qua các tỉnh nội vùng; tuyến ven biển giới từ TP. HCM đến Kiên Giang đi qua các tỉnh giáp biên giới với Campuchia.

+ Tuyến đối ngoại kết nối với cửa ngõ ra biển giới với Campuchia và ra biển Đông theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, gồm: tuyến sông Tiền từ biên giới Campuchia đến cửa Tiểu - TP Mỹ Tho; tuyến sông Hậu từ Tân Châu (An Giang) đến cửa Định An.

+ Tuyến nội vùng từ trung tâm ra biển Tây gồm tuyến Rạch Giá đi Cà Mau - sông Ông Đốc, nối vùng tứ giác Long Xuyên với Cà Mau; tuyến Quản Lộ - Phụng Hiệp kết nối trung tâm với bán đảo Cà Mau.

Mạng lưới đô thị:

■ ĐBSCL hiện có 162 đô thị, tỉ lệ đô thị hóa đạt khoảng 26,2%.

STT	Loại đô thị	Đô thị	Số lượng
1	Loại I	Cần Thơ (Tp trực thuộc Trung ương)	01
2	Loại II	Mỹ Tho, Long Xuyên, Rạch Giá, Phú Quốc, Bạc Liêu, Cà Mau	06
3	Loại III	Tp Tân An, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cao Lãnh, Sa Đéc, Châu Đốc, Vị Thanh, Sóc Trăng và tx Hà Tiên	10
4	Loại IV	Thị xã; Thị trấn	21
5	Loại V		124

Hệ thống đô thị ở ĐBSCL

Nguồn: Cục phát triển đô thị, Bộ Xây dựng, 12/2014

■ Đặc điểm phân bố mạng lưới đô thị ở ĐBSCL:

+ Mạng lưới đô thị ở ĐBSCL phân bố tương đối đồng đều, phản ánh hình thái phân bố dân cư dân trải đặc trưng của các vùng sản xuất nông nghiệp. Mật độ đô thị bình quân của ĐBSCL là có một điểm đô thị trong phạm vi bán kính 10 - 12km.

+ Gắn liền với sản xuất nông nghiệp và địa bàn nông thôn: sản xuất nông nghiệp cần nhiều nhân lực và một số dịch vụ liên quan. Do đó, hầu hết các điểm dân cư, đô thị ở ĐBSCL hình thành xen cài trong địa bàn sản xuất nông nghiệp. Do địa bàn sản xuất nông nghiệp trải rộng, các điểm dân cư và đô thị cũng dân trải





theo dạng thứ bậc, đáp ứng nhu cầu cần thiết. Đây là đặc thù theo quy luật "ngưỡng" - threshold, và "phạm vi" - range trong lý thuyết của W.Christaller, tương ứng với các loại hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho nhu cầu trong sản xuất và sinh hoạt.

+ Gắn liền với các tuyến giao thông đường thủy: động lực hình thành và phát triển đô thị là hoạt động giao thương với khu vực bên ngoài. Hoạt động giao thương chủ yếu dựa vào năng lực giao thông, đặc biệt là giao thông đường thủy, dẫn đến hình thành mạng lưới đô thị ở ĐBSCL. Các đô thị lớn, có ảnh hưởng kinh tế, xã hội quan trọng của ĐBSCL đều là đô thị cảng như Mỹ Tho, Cần Thơ, các đô thị trung tâm tỉnh, huyện lỵ đều nằm ở khu vực ngã ba sông hoặc trên tuyến giao thông thủy quan trọng. Địa bàn phân bố đô thị là các hành lang dọc hệ thống sông chính và trục giao thông quan trọng.

Hành lang Tây sông Hậu (Quốc lộ 91) từ cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên - An Giang đến Cần Thơ.

Hành lang Tây sông Tiền và sông Cổ Chiên từ Tân Châu, Sa Đéc đến Vĩnh Long, Trà Vinh.

Hành lang Đông sông Tiền: Hồng Ngự - Cao Lãnh - Cái Bè - Mỹ Tho.

Hành lang ven biển Đông và biển Tây.

Hành lang quốc lộ 1 từ TP. HCM tới Cà Mau.

Hành lang ven kênh Vĩnh Tế dọc biên giới, hành lang ven kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp từ trung tâm ra biển Tây.

b. Quy luật thị trường: chi phối sự hình thành luồng dịch chuyển hàng hóa, nhân lực, dịch vụ giữa các địa bàn tham gia vào công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch.

ĐBSCL có ranh giới phía Bắc - Tây Bắc là biên giới với Campuchia; phía Bắc - Đông Bắc là Tây Ninh và TP. HCM; phía Tây, Đông, Đông Nam là biển Tây (vịnh Thái Lan) và biển Đông. Phía Campuchia là cửa ngõ ra thị trường Thái Lan, Lào, Myanmar; phía biển Đông là cửa ngõ ra các tỉnh phía Bắc, thị trường các nước trong khu vực như Indonesia, Philippines, và thị trường thế giới, thông qua cảng Singapore. Hướng di chuyển hàng hóa từ nguyên liệu đến thành phẩm trong công nghiệp chế biến sau thu hoạch là hướng từ vùng nguyên liệu ra đầu mối thị trường. Thị trường tiêu thụ gạo ĐBSCL không phải là Campuchia, Thái Lan, mà là các nước Indonesia, Philippines, và một số thị trường khác trên thế giới. Do đó, hướng di chuyển theo quy luật cung cầu là hướng từ vùng sản xuất lúa hàng hóa ở tiểu vùng đầu nguồn về phía biển Đông. Đây cũng là hướng dòng chảy từ thượng nguồn đến hạ nguồn của sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Cỏ.

Dưới tác động của quy luật tự nhiên và quy luật thị trường, địa bàn thích hợp để bố trí cơ sở công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch là phạm vi dọc các sông chính có ảnh hưởng quan trọng đến đời sống kinh tế xã hội của ĐBSCL, theo hướng từ phía đầu nguồn về biển Đông với thứ tự: Vùng nguyên liệu -> Công nghiệp chế biến -> Cảng, chợ đầu mối.

Kết quả:

1. Nguyên tắc tổ chức cấu trúc lãnh thổ của công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch ở ĐBSCL:

■ Xác định trục định hướng bố trí công nghiệp, kết nối từ vùng nguyên liệu đến thị trường tiêu thụ sản phẩm là sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Cỏ Tây, sông Vàm Cỏ.

■ Vị trí bố trí công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch trên trục kết nối

Đ a n g à n h

được xác định theo hướng thuận chiều dòng chảy, với vùng nguyên liệu ở phía đầu nguồn, và thị trường tiêu thụ ở phía cuối nguồn.



Hình: Trục bố trí công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch ở ĐBSCL

2. Cấu trúc lãnh thổ của công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch là cấu trúc liên kết các yếu tố cung cấp nguồn lực cho công nghiệp hoạt động, gồm có vùng sản xuất nguyên liệu, mạng lưới đô thị và đầu mối thị trường.

■ **Vùng nguyên liệu:** tiểu vùng đầu nguồn sông Tiền, sông Hậu, giáp biên giới với Campuchia gồm Đồng Tháp Mười, khu vực giữa sông Tiền và sông Hậu, Tứ giác Long Xuyên. Tiểu vùng đầu nguồn chịu tác động của sông Mekong, với chế độ ngập lũ hàng năm, bổ sung phù sa và rửa độc cho các cánh đồng lúa. Tiểu vùng có năng suất trung bình từ 8-12 tấn/ha/vụ; có điều kiện tích tụ ruộng đất hình thành cánh đồng mẫu lớn với quy mô 500-1000ha, đáp ứng yêu cầu cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định cho công nghiệp chế biến.

■ **Địa bàn bố trí công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch:** các đô thị có đủ điều kiện hạ tầng xây dựng công trình công nghiệp, có vị trí cuối nguồn so với vùng nguyên liệu.

■ **Đầu mối thị trường:** chợ đầu mối lúa gạo, cảng khu vực.

Kết luận:

Phát triển công nghiệp ở ĐBSCL là giải quyết bài toán sử dụng đất

hiệu quả, thích ứng với những tác động của điều kiện tự nhiên và tận dụng thế mạnh nông nghiệp của vùng để làm lợi thế cạnh tranh. Công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch là ngành công nghiệp kết hợp thế mạnh nông nghiệp với mục tiêu phát triển theo định hướng công nghiệp hóa của vùng.

Tỉnh	Vùng nguyên liệu	Công nghiệp chế biến lúa-gạo sau thu hoạch	Đầu mối thị trường
Long An	Huyện Vĩnh Hưng, Tân Hưng, Mộc Hóa		- Thị xã Hồng Ngự - Tp Tân An
Đồng Tháp	Huyện Tân Hồng, Tam Nông, Thanh Bình	- Thị xã Hồng Ngự - Tp Cao Lãnh	Cảng Cao Lãnh
An Giang	Huyện Phú Tân, Chợ Mới, Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn, Tân Châu	- Thị trấn Cờ Đỏ, An Châu. - Tx Tân Châu - Tp Long Xuyên	- Cảng Long Xuyên. - Cảng Cờ Đỏ
Kiên Giang	Huyện Giang Thành, Hòn Dài, Tân Hiệp	Tp Long Xuyên	Cảng Long Xuyên

Bảng: Cấu trúc lãnh thổ của công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch

Cấu trúc lãnh thổ của công nghiệp chế biến lúa - gạo sau thu hoạch để xuất quy tắc kết nối các địa bàn từ nông thôn đến đô thị và đầu mối giao thông phù hợp với quy luật tự nhiên và quy luật thị trường. Trên cơ sở các quy tắc này, có thể xác định vị trí, quy mô, công suất chế biến của cơ sở công nghiệp tương ứng với điều kiện của địa bàn bố trí và năng lực cung cấp của nguồn nguyên liệu. Nghiên cứu đóng góp giải pháp cho tình trạng đất công nghiệp ở ĐBSCL chưa được khai thác hiệu quả trong khi ngành nông nghiệp sản xuất lúa gạo thiếu hỗ trợ sau thu hoạch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Thị Thanh Lộc, "Phân tích chuỗi giá trị lúa gạo vùng ĐBSCL", Tạp chí khoa học và báo tin Đại học Cần Thơ, 2011: 193-96-108
2. Nguyễn Công Thành, "Nghiên cứu về chế biến lúa gạo cho xuất khẩu ở ĐBSCL", Đề án nghiên cứu của Viện Lúa ĐBSCL, thực hiện từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011.
3. Chapman, K. and D.F. Walker (1987), "Industrial Location: principles and politics", Oxford University Press, Jul.1987
4. Sivei Tân (2010), "Reconsidering the Vietnamese development vision of industrialisation and modernisation by 2020", Study within the WISDOM project, Jul. 2010.
5. www.deltares.nl/Mekong Delta Plan - Long-term vision and strategy



MẠNG LƯỚI GIAO THÔNG CÔNG CỘNG CHẤT LƯỢNG CAO ĐẶC ĐIỂM & NGUYÊN TẮC QUY HOẠCH TẠI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM



TRẦN HOÀI NAM *



In the trends of sustainable urban development, the public transport system (PTS) has played a key role in meeting travelling needs of citizens. Therefore, the Vietnamese urbans have been gradually developing the public transport means to reduce the use of private vehicles and traffic congestion in big cities. However, this solution is not really effective for urban transport. Because the PTS is not synchronous and there is a lack of its theoretical researches for planning and implementation of relevant projects.

This paper will focus on analyzing the objectives and the basic requirements of a high quality PTS. Then some basic principles are recommended to promote the development of urban transport systems towards sustainable urban in Vietnam.

Đặt vấn đề

Đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam thì việc phát triển đồng bộ hệ thống giao thông công cộng (GTCC) đang phải trải qua những bước đi "chập chững" đầu tiên. Từ khi quá trình đô thị hóa bùng nổ tại các đô thị lớn trong những năm gần đây thì việc phát triển các phương tiện GTCC như xe buýt, BRT, tàu điện... mới được các cấp chính quyền chú trọng đầu tư. Vì vậy mà các công trình nghiên cứu về GTCC ở Việt Nam hiện mới chỉ tập trung vào một số nội dung cơ bản như:

Đ a n g à n h

■ Các giải pháp nâng cao việc quản lý phát triển hệ thống GTCC tại Việt Nam.

■ Các giải pháp hạn chế các phương tiện giao thông cá nhân và ưu tiên phát triển hệ thống GTCC đồng bộ hiện đại tại các đô thị lớn.

■ Các giải pháp về chính sách khuyến khích người dân đô thị sử dụng GTCC.

■ Đưa ra một số mô hình và chỉ số phát triển quy hoạch GTCC nhằm đạt được mục tiêu đô thị bền vững.

■ Phân tích một số mô hình thành công trên thế giới về phát triển GTCC và khả năng ứng dụng tại Việt Nam.

Như vậy các nghiên cứu về GTCC hiện còn khá khiêm tốn và thiếu những cơ sở lý thuyết quan trọng về quy hoạch mạng lưới. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc phát triển GTCC chưa đáp ứng được nhu cầu của các đô thị, thiếu tính đồng bộ, mang tính tạm thời và chắp vá.

Mục tiêu của mạng lưới GTCC

Để mạng lưới GTCC thực sự hiệu quả thì điều quan trọng là mục tiêu quy hoạch hệ thống phải được xác định đúng đắn và phù hợp với đặc trưng riêng, với từng giai đoạn phát triển khác nhau của đô thị. Các mục tiêu này cần rõ ràng và có sự xem xét tương tác lẫn nhau. Vì vậy các nhà quy hoạch phải luôn đặt chúng trong bối cảnh thể chế và định hướng phát triển của mỗi thành phố. Thông thường, mạng lưới GTCC của một đô thị phải đạt được các mục tiêu cơ bản như sau:

■ Cung cấp dịch vụ đi lại hiệu quả cho thị dân. Hệ thống GTCC phải cung cấp việc đi lại của người dân để thay thế các phương tiện cá nhân bằng việc tạo ra các dịch vụ hấp dẫn hơn, nhằm giảm tình trạng quá tải của hệ thống đường bộ và ùn tắc tại các trung tâm thành phố.

■ Hỗ trợ các chính sách xã hội của đô thị. Lợi ích cộng đồng chủ yếu dựa vào việc cung cấp dịch vụ đi lại đến toàn bộ mọi tầng lớp người dân đô thị, đặc biệt là đối tượng thu nhập thấp, người tàn tật, học sinh – sinh viên... cho các mục đích đi lại hằng ngày như: Làm việc, học tập, mua sắm và các nhu cầu khác.

■ Góp phần vào phát triển thành phố bền vững. GTCC được xem như là một phần quan trọng của cấu trúc đô thị bền vững nhờ việc khuyến khích người dân giảm bớt sự phụ thuộc vào các phương tiện cá nhân. Từ đó giảm thiểu ô nhiễm môi trường đô thị.

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

Vấn đề kinh tế:

- cung cấp dịch vụ đi lại hiệu quả cho người dân
- tiết kiệm thời gian đi lại
- giảm việc sử dụng các phương tiện cá nhân

Vấn đề xã hội:

- đảm bảo nhu cầu đi lại của mọi tầng lớp trong đô thị
- nâng cao an toàn và đảm bảo sức khỏe hành khách
- giảm tắc nghẽn giao thông

Vấn đề môi trường:

- giảm khí thải của các phương tiện giao thông
- giảm mức tiêu thụ nhiên liệu
- sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường

MỤC TIÊU CỦA MẠNG LƯỚI GTCC

Hình 1. Mục tiêu của hệ thống GTCC theo 3 vấn đề: kinh tế, xã hội và môi trường

Yêu cầu của mạng lưới GTCC chất lượng cao

Để đạt được mạng lưới GTCC chất lượng cao thì các nhà quản lý và nhà quy hoạch cần có các tiêu chí cơ bản làm cơ sở cho quá trình thu thập dữ liệu, phân tích đánh giá và thực hiện quy hoạch. Các yêu cầu này cần được hình thành tại giai đoạn quy hoạch để phù hợp với đặc điểm của từng đô thị.

Đồng bộ chính sách quản lý và phát triển về GTCC

Đối với vấn đề về chính sách phát triển và tổ chức quản lý thì các yếu tố về thể chế của từng đô thị có tầm ảnh hưởng lớn đến việc quy hoạch toàn bộ mạng lưới. Và một mạng lưới GTCC hiệu quả sẽ có các yếu tố cơ bản liên quan đến vấn đề này:

■ Có nguồn tài trợ: sự sẵn sàng cam kết nguồn vốn cho việc vận hành và xây dựng mạng lưới GTCC bởi các thành phần liên quan từ nhà nước, các đơn vị tư nhân là một điều kiện tiên quyết cho thành công của toàn hệ thống.

■ Các chính sách hỗ trợ: cần có các chính sách riêng để tăng cường hiệu quả của hệ thống GTCC dựa trên nền tảng các vấn đề phát triển giao thông đô thị nói chung.

■ Tích hợp sử dụng đất và giao thông: sự phối hợp thành công giữa chính sách sử dụng đất và chính sách giao thông sẽ tạo ra nhiều hiệu quả trong việc khai thác các khu vực không gian đô thị.

Có tính ổn định trong thời gian dài

Khi xây dựng chiến lược quy hoạch GTCC, thì tính ổn định của mạng lưới chất lượng cao sẽ tạo ra mô hình giao thông vận tải bền vững. Mô hình này phải có sự thích ứng với sự thay đổi về nhu cầu đi lại và bối cảnh kinh tế của đô thị. Tính ổn định của mạng lưới chỉ được thỏa mãn khi nó có thể dễ dàng kết hợp chặt chẽ với sự thay đổi ngắn hạn về tần suất, năng lực vận chuyển, tính kết nối giữa các tuyến chính, tuyến phụ. Ngoài ra, mạng lưới đó cần phải có khả năng mở rộng tại các khu vực mới của đô thị mà không cần phải thiết kế lại cấu trúc hiện có.

Mạng lưới đơn giản và có cấu trúc vững chắc

Một mạng lưới GTCC có cấu trúc bền vững là một hệ thống được xây dựng đơn giản, các tuyến được xác định rõ ràng. Sự đơn giản của hệ thống sẽ dễ dàng hơn để nhận dạng và ghi nhớ lịch trình, thời gian của các tuyến cho người sử dụng; đơn giản hơn để quy hoạch và vận hành. Tất cả điều này sẽ tạo ra một mạng GTCC hiệu quả hơn và quyết định hơn trong việc phát triển các cơ sở hạ tầng mới, phát triển đô thị và quy hoạch sử dụng đất.

Phục vụ hiệu quả mọi tầng lớp thị dân

Để thành công trong việc cạnh tranh về khả năng phục vụ với các phương tiện cá nhân, thì hệ thống GTCC phải được kết nối với các tuyến giao thông chính nhằm kết nối hầu hết các điểm đến trên toàn đô thị. Vì vậy, hệ thống phải cung cấp dịch vụ giao thông tối thiểu tới mọi người dân bất chấp khả năng sử dụng ô tô, yếu tố thể chất của hành khách và đặc điểm khu vực dân cư.

Các tuyến mà chỉ được sử dụng thời gian ngắn trong ngày và không theo các đường cố định thì sẽ không được tính đến trong việc quy hoạch các tuyến chính. Điều đó có nghĩa là những khu vực mà nhu cầu sử dụng GTCC ít phải có các giải pháp khác đến kết nối với các điểm dừng, điểm trung chuyển của mạng lưới các tuyến chính như

sử dụng xe đạp, xe buýt chậm, các tuyến theo nhu cầu, xe buýt nhỏ, taxi, xe buýt trường học và các dịch vụ đặc biệt cho người già, người tàn tật. Ngay cả các giải pháp đặc biệt như xe buýt đêm, xe buýt phục vụ công nhân viên... sẽ bổ sung tích cực cho các tuyến GTCC chính.

Mạng lưới GTCC "hai lớp" tương thích với hệ thống đường đô thị

Để kết hợp hiệu quả hai nhiệm vụ khá khác nhau của GTCC là: Thu hút người dân từ bỏ xe hơi, xe máy và tạo ra khả năng tiếp cận dễ dàng cho mọi đối tượng thì cần xây dựng một mạng lưới "hai lớp" được tích hợp thống nhất:

■ Một mạng lưới tuyến ổn định, đơn giản với lịch trình cố định và tần suất cao đủ đáp ứng phần lớn nhu cầu đi lại của người dân.

■ Một mạng lưới linh hoạt, phục vụ theo một số nhu cầu đặc biệt tại khu vực mật độ thấp, tại những thời gian không phải cao điểm và cho những người không có khả năng để sử dụng các tuyến theo lịch trình cố định...

Một số nguyên tắc cơ bản trong việc quy hoạch mạng lưới GTCC chất lượng cao phù hợp với điều kiện Việt Nam

Mặc dù việc phát triển hệ thống GTCC đã và đang được thực hiện tại Việt Nam, nhưng mới chỉ được tập trung đầu tư tại một số đô thị lớn. Vì vậy, để thực hiện mục tiêu đô thị bền vững thì việc áp dụng một số nguyên tắc cơ bản trong quy hoạch mạng lưới GTCC chất lượng cao là điều hết sức cần thiết.

Quy hoạch mạng lưới tuyến GTCC phải đơn giản và rõ ràng

Đơn giản trong thiết kế mạng lưới là một "quy tắc vàng" để xây dựng hệ thống GTCC hấp dẫn, dễ dàng trong sử dụng và vận hành. Các tuyến GTCC phải được kết nối thuận tiện, đơn giản mà hành khách có thể dễ dàng nhận biết lộ trình, thời gian mỗi tuyến. Mạng lưới càng đơn giản thì càng dễ sử dụng.

Các tuyến quy hoạch nên sử dụng loại tuyến đơn – kết nối trực tiếp giữa các điểm đến vì nó thường nhanh hơn và ngắn hơn so với các dạng tuyến khác như dạng vòng, dạng số 8... Do đó, cung cấp việc đi lại nhanh hơn và hiệu quả hơn trong vận hành hệ thống mặc dù các tuyến này có phạm vi phục vụ rộng hơn. Các tuyến GTCC nên gắn với mạng lưới đường đô thị để tăng khả năng tiếp cận cho người sử dụng. Thiết kế cấu trúc mạng lưới tuyến nên thống nhất nhiều tuyến liên kế nhau vào một tuyến đơn để có thể tạo ra tần suất hoạt động cao hơn.



Hình 2: Hai nguyên lý quy hoạch mạng lưới tuyến GTCC có cùng một khu vực phục vụ: a) 6 tuyến, 6 lịch trình; b) 2 tuyến 2 lịch trình [2]

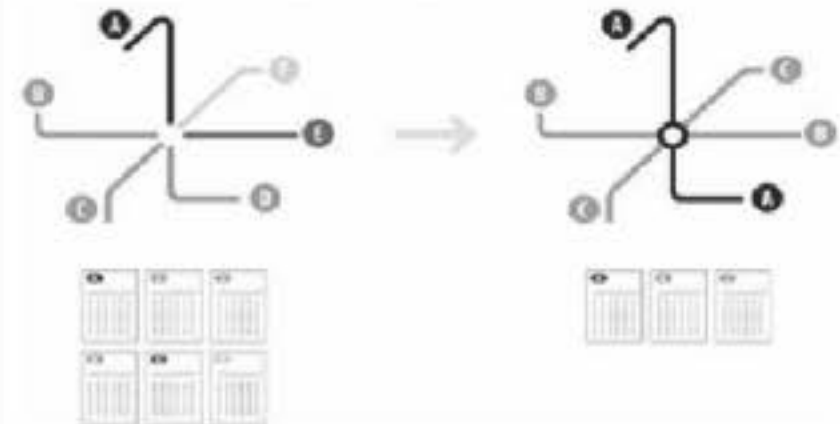
Quy hoạch mạng lưới tuyến phải có sự phân cấp rõ ràng

Mạng lưới GTCC cần phải hình thành các tuyến có chức năng khác nhau về năng lực vận chuyển và tốc độ. Các dạng tuyến này phải được thống nhất trong toàn hệ thống và có thể được phân loại thành 3 dạng cơ bản: Các tuyến chính có tốc độ cao, sức chở lớn; các tuyến lân cận kết nối với các vùng ngoại thành và các tuyến nội thị.

Các tuyến tốc độ cao thường yêu cầu vận hành trên các tuyến đường có làn riêng với nhu cầu hành khách đi lại lớn và đóng vai trò là hệ thống "xương sống" của mạng lưới. Các phương tiện được sử dụng trên những tuyến này là các phương tiện hiện đại như: metro, tàu điện nhẹ, BRT... Các khu vực có mật độ dân cư thấp thường không sử dụng loại phương tiện này vì không đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Các tuyến nội thị thường sử dụng để kết nối các tuyến chính với các điểm đến khác trong thành phố với chức năng chủ yếu "gom" và "phân phối" hành khách. Các phương tiện thường sử dụng là xe buýt hoặc tàu điện nhẹ. Việc quy hoạch cho các tuyến này nên chú ý về tính ổn định của lịch trình, vận tốc và sự phối hợp với các tuyến chính thông qua các điểm trung chuyển.

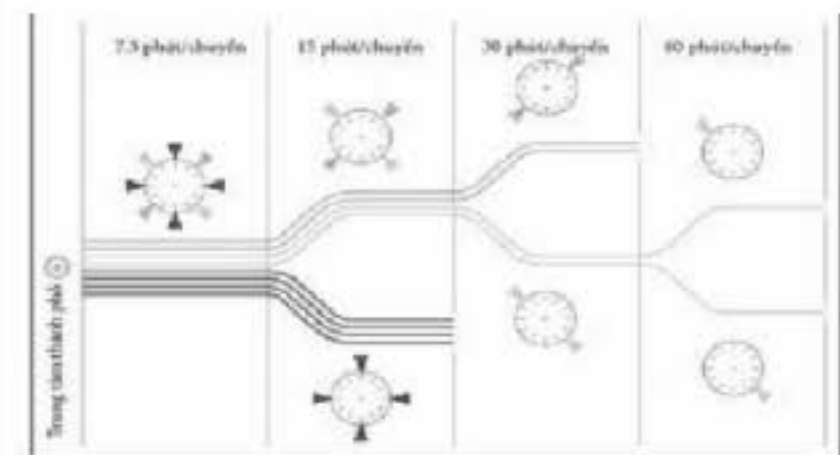
Các tuyến lân cận kết nối khu vực ngoại ô với các tuyến GTCC chính và tuyến nội thị. Các tuyến này thường hoạt động với tần suất thấp nên phải đảm bảo tính ổn định về vận tốc.



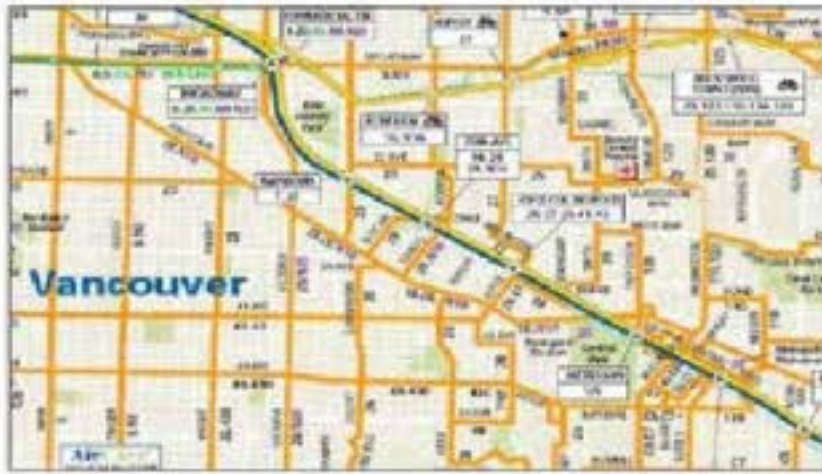
Hình 3: Kết hợp một số tuyến nhánh để tạo nên mạng lưới các tuyến chính-phụ [2]

Quy hoạch mạng lưới đảm bảo yêu cầu về tốc độ, tính ổn định

Quy hoạch GTCC phải đảm bảo thời gian đi lại bằng hoặc ít hơn các phương tiện cá nhân. Như vậy cần xây dựng các làn đường riêng và quyền ưu tiên tại các nút giao thông cho các loại phương tiện này hoạt động để có thể đạt được vận tốc theo yêu cầu. Các tuyến GTCC nên hoạt động theo lịch trình cố định và các điểm dừng thống nhất trong thời gian dài. Điều này cho phép hành khách dễ dàng ghi nhớ thời gian hoạt động các tuyến GTCC. Ví dụ như hành khách sử dụng mạng lưới đường sắt nội đô của Copenhagen chỉ cần ghi nhớ 3 thời điểm xuất phát của các tuyến là a:12; a:32; a: 52 (a là giờ; 12, 32, 52 là phút). Trong khi hệ thống GTCC của thành phố Zurich lại hoạt động ổn định theo tần suất 7,5, 15, 30 phút/chuyến.



Hình 4: Số lượng các tuyến GTCC và tần suất hoạt động phù hợp [2]



Hình 5: Điểm trung chuyển tích hợp giữa mạng lưới đường sắt và xe buýt tại một vùng ngoại ô Vancouver [6]

Tích hợp các điểm trung chuyển thuận tiện cho hành khách

Việc kết nối giữa các tuyến GTCC sẽ phụ thuộc chủ yếu vào các điểm trung chuyển. Đối với quy mô toàn mạng lưới thì nhiệm vụ trọng tâm là tạo ra một cấu trúc ổn định để các tuyến vận hành với tần suất cao đảm bảo thời gian chờ tại các điểm dừng là nhỏ nhất với 5-10 phút/chuyến.

Việc trung chuyển giữa các tuyến nhanh chóng và dễ dàng sẽ hỗ trợ việc di lại của hành khách tới các điểm đến nằm phân tán trên toàn đô thị. Tốc độ nhanh, tần suất cao của các tuyến GTCC chính sẽ đóng vai trò "bản lề" của mạng lưới. Các tuyến nội thị và lân cận cần có sự kết nối nhiều hơn với các tuyến này để cung cấp một dịch vụ nhanh chóng, phù hợp và đáng tin cậy.

Các điểm trung chuyển còn ảnh hưởng đến việc kết nối của người đi bộ. Vì vậy các tuyến đi bộ phải được quy hoạch trên nguyên tắc tương tự về tốc độ, khả năng kết nối rõ ràng. Do đó sự kết nối giữa các tuyến GTCC với toàn bộ mạng lưới bao gồm việc xác định vị trí phù hợp và chất lượng thiết kế của các điểm trung chuyển. Số lượng điểm dừng trên mỗi tuyến phải được tính toán kỹ càng để giảm thiểu tối đa và phải được đặt gần các khu vực tập trung nhiều hoạt động, tại các điểm giao nhau đường bộ và gần các tuyến đường đi bộ.

Thiết kế các điểm dừng và điểm trung chuyển là một yếu tố quan trọng để đảm bảo an toàn, tiện nghi và dễ sử dụng cho hành khách. Tại các điểm trung chuyển quãng đường đi bộ giữa các tuyến không quá 10 mét.

Cung cấp thông tin về hoạt động của các tuyến GTCC phải rõ ràng, phổ biến và thống nhất

Thông tin lịch trình cho hành khách là một thành phần quan trọng của mạng lưới GTCC. Các điểm dừng nên cung cấp đầy đủ thông tin cho hành khách để xác định vị trí các điểm đến và các điểm trung chuyển. Thông tin này bao gồm: Lịch trình, tần suất hoạt động, các điểm đi, điểm đến, giá vé... Một số điểm dừng trên các tuyến GTCC chính có thể kết hợp với việc bán vé.

Tần suất hoạt động của mạng lưới phải có tính linh hoạt

Tần suất hoạt động của mạng lưới GTCC là một công cụ cần thiết để phù hợp với nhu cầu đi lại và chi phí vận hành của toàn hệ thống. Vì vậy, nó có thể thay đổi theo chiều dài của tuyến cũng như thời gian hoạt động trong ngày. Điều này sẽ hữu ích cho việc xác định các tần suất cụ thể của từng tuyến trên cơ sở tiêu chuẩn về tần suất chính và các cấp độ dịch vụ của mạng lưới trong thời gian dài.

Ngay cả khi tần suất cao là điều kiện tiên quyết quan trọng cho sự thành công của mạng lưới thì cũng có những giới hạn rõ ràng về lượng hành trình của tuyến trong một giờ để đạt được thời gian chờ đợi ngắn



Hình 6: Thiết kế điểm dừng mẫu đảm bảo các thông tin cơ bản [5]

nhất cho hành khách. Đối với các đô thị trung bình thì tần suất hiệu quả là 5-10 phút/chuyến vào ban ngày. Hiện những cải tiến trong công nghệ cho động cơ, hệ thống nhiên liệu, tính an toàn và việc kiểm soát giao thông sẽ làm giảm một số vấn đề ảnh hưởng đến tần suất cao của hệ thống GTCC ở các trung tâm thành phố.



Hình 7: Sự thay đổi linh hoạt tần suất hoạt động GTCC theo các thời điểm trong ngày [3]

Kết luận

Để hệ thống GTCC thực sự là một giải pháp hiệu quả đối với giao thông đô thị thì công tác quy hoạch luôn giữ vai trò quyết định đến tính bền vững của toàn mạng lưới. Tuy nhiên vấn đề này hiện vẫn là một khó khăn đối với các nhà chuyên môn cũng như các quản lý địa phương tại Việt Nam. Với những đặc điểm riêng về thể chế, điều kiện kinh tế - xã hội của một nước đang phát triển, GTCC mới chỉ là một giải pháp tạm thời, phục vụ một nhu cầu không lớn trong cơ cấu giao thông đô thị. Hà Nội, TP.HCM và nhiều thành phố khác sẽ phải đầu tư hiệu quả hơn cho hệ thống GTCC và phải tập trung vào các phương tiện tốc độ cao như metro, đường sắt trên cao, BRT...

Để làm được điều này thì việc quy hoạch mạng lưới GTCC phải tuân theo các nguyên tắc cơ bản trên để phù hợp với từng địa phương. Mặc dù các nguyên tắc này có thể đã được sử dụng tại một số thành phố, tuy nhiên chưa được đầy đủ, triệt để, dẫn đến chất lượng của hệ thống GTCC hiện nay vẫn còn thiếu tính đồng bộ và hiệu quả chưa cao.

* Thạc sĩ, Giảng viên khoa Đào tạo quốc tế, Đại học Duy Tân
Phòng 601, 182 Nguyễn Văn Linh, Đà Nẵng
ĐT: 091 8.230.728 - Email: hoainamtb@gmail.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. CS.TS.Vũ Đình Phụng (2013), Một số ý kiến về quy hoạch mạng lưới giao thông công cộng Hà Nội giai đoạn 2012 – 2030, Tạp chí Cầu đường, số 1+2/2013, 65 – 67
- [2]. Gustav Nielsen (Institute of Transport Economic, Oslo, Norway), Truls Lange (Civitas group of consultants, Oslo, Norway), Network design for public transport success – theory and examples.
- [3]. Gustav Nielsen, John D. Nelson, Corinne Mulley, Gunnar Tegnér, Gunnar Lind, Truls Lange (2005), Public transport – Planning the networks, ISBN 82-990111-3-2.
- [4]. John Stone, Paul Mees, Muhammad Imran (2010), Network planning for more effective public transport New Zealand Cities, 12th WCTR, July 11-15, 2010 – Lisbon, Portugal.
- [5]. Jago Dodson, Paul Mees, John Stone, Matthew Burke (2011), The Principles of Public Transport Network Planning: A review of the emerging literature with select examples, ISBN 978-1-921760-36-5.
- [6]. Paul Mees, Jago Dodson, Public Transport Network Planning in Australia: Assessing current practice in Australia's five largest cities, Urban Research Program, Research Paper 34, May 2011, ISBN 978-1-921760-42-6.

NHỮNG YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG TRONG VIỆC PHÂN LOẠI RÁC THẢI TẠI NGUỒN TRƯỜNG HỢP THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN



NGUYỄN HUY QUANG



Đặt vấn đề

Phân loại chất thải rắn tại nguồn có tên gọi 3R (Reduce - giảm thiểu; Reuse - tái sử dụng; Recycle - tái chế), đây là những bước đi đầu tiên của con đường hướng đến "chất thải bằng không". Con đường này sẽ làm thay đổi quan niệm rác thải là những thứ bỏ đi sang quan niệm rác thải là là nguồn nguyên liệu để sản xuất, là tài nguyên để các nhà máy khai thác. 3R là một khâu kỹ thuật quan trọng, là cánh cửa mở ra để đi đến quản lý chất thải rắn tổng hợp và bền vững, như vậy, 3R là tâm điểm của quản lý tổng hợp chất thải rắn. Có thực hiện thành công kỹ thuật ban đầu này thì quá trình quản lý mới thành công và ngược lại.

Hiện nay, hầu hết các đô thị trên cả nước đều vẫn duy trì hình thức thu gom, vận chuyển, xử lý lẫn lộn các loại chất thải do chưa được phân loại ngay từ nguồn thải. Thực hiện Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược

Quy hoạch & tác giả

quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, các địa phương trên địa bàn cả nước đều đang tiến hành triển khai nhiệm vụ quản lý chất thải rắn tại địa phương. Tuy nhiên, đến nay chưa có địa phương nào thực hiện hiệu quả các nội dung mà Quyết định ban hành. Trong thực tế, trong hơn 10 năm qua, tại một số địa phương đã nhận được sự tài trợ của các tổ chức quốc tế để thực hiện phân loại rác tại nguồn như TP. Hà Nội, TP. HCM, TP. Hải Phòng,..., tuy nhiên chưa có dự án nào thực hiện thành công theo như mục tiêu ban đầu đặt ra. Nguyên nhân ban đầu được các địa phương đánh giá cơ bản như sau:

*** Về cơ chế chính sách:** Nếu như ở các nước (Nhật Bản, Singapore, Philippine,...) cùng với giải pháp vận động người dân trong phân loại rác thải tại nguồn thì Nhà nước có sự chỉ đạo đồng bộ và quyết liệt từ Trung ương tới địa phương. Chính quyền các thành phố Marikina (Philippine); ChiBa, Fukuoka, Hiroshima, Kawasaki, Kitakyushu, Kobe, Kumamoto... (Nhật Bản) có quy định hộ gia đình nào không thực hiện phân loại rác thải tại nguồn sẽ bị phạt theo quy định của thành phố. Ở Việt Nam, khi công tác phân loại rác tại nguồn được đưa vào luật hóa sẽ đưa ra được những quy định cụ thể cho việc thực hiện quản lý rác thải, xây dựng được chế tài xử phạt hoặc tuyên dương khen thưởng, tố giác. Quy định về phân loại rác tại nguồn nên được thực hiện quyết liệt như đội mũ bảo hiểm bắt buộc đối với người ngồi trên xe mô tô và xe gắn máy.

*** Chưa có giải pháp đồng bộ trong việc thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt:** Việc thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt tại các đô thị đã có phân loại theo màu, nhưng nhìn chung các thiết bị thiếu đồng bộ và chưa phù hợp với từng loại rác. Vì vậy, trong nhiều dự án thí điểm người dân đã thực hiện phân loại ở gia đình nhưng khi mang rác đến điểm thu gom lại bị đổ trộn lẫn lộn, dẫn đến không hiệu quả. Việc đầu tư thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán khiến người dân thiếu tin tưởng và gây ra những suy nghĩ và đánh giá kiểu "đầu Voi - đuôi Chuột".

*** Phân loại rác thải tại nguồn chưa được chính quyền và cộng đồng nhận thức một cách đầy đủ:** Từ kinh nghiệm của các nước thì đây là một cuộc vận động lâu dài đòi hỏi sự quyết tâm và sự quan tâm của chính quyền đô thị, coi đây là trách nhiệm của các cấp chính quyền.



Quy hoạch & tác giả



Có như vậy chính quyền đô thị mới có thể vận động để người dân tham gia một cách hiệu quả và có các giải pháp nâng cao nhận thức cho người dân. Ở nước ta, do nhiều nguyên nhân dẫn đến việc đầu tư cho công tác này còn yếu và chủ yếu trông chờ vào nguồn ngân sách nên rất hạn chế. Cách tiếp cận rác thải là thứ thải bỏ vẫn đang thịnh hành, hoặc các cấp chính quyền có biết đây là nguồn tài nguyên, nguồn nguyên liệu lớn nhưng thiếu nguồn lực đầu tư nên gây lãng phí lớn. Cộng đồng dân cư cũng mới phân loại những thứ có thể bán được ngay, còn những gì không bán được đều được coi là bị bỏ đi.

Thành phố Thái Nguyên hướng đến phân loại rác thải tại nguồn

Thành phố Thái Nguyên là một trong những đô thị lớn của cả nước - đô thị loại I trực thuộc tỉnh Thái Nguyên, trung tâm vùng Trung du miền núi Bắc bộ. Hiện nay, UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 24/11/2011). Thực hiện các văn bản của Chính phủ, UBND tỉnh Thái Nguyên đã có công văn về việc Điều chỉnh lập quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050 và Hợp phần "Phát triển bền vững môi trường trong các khu đô thị nghèo". Thành phố Thái Nguyên là một trong những đơn vị hành chính thuộc tỉnh nên các nội dung về quản lý chất thải rắn đều thực hiện theo các văn bản này của tỉnh.

Năm 2014, UBND thành phố triển khai thực hiện "Đề án xây dựng tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2014-2016" và "Đề án phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Thái Nguyên". Đến nay, đề án mới được thực hiện ở giai đoạn đầu và ở mức độ tuyên truyền phổ biến đến người dân nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về cách phân loại rác và giá trị của việc phân loại rác tại nguồn. Như vậy, con đường đến với 3R của thành phố Thái Nguyên cần nhiều nỗ lực từ phía chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, người dân mới thành công được.

Vậy làm thế nào để xây dựng được một hệ thống 3R thực sự hiệu quả để áp dụng cho thành phố Thái Nguyên? Là những bước đi phải cần cần nhắc và cần bắt đầu từ các hộ gia đình, tác giả xin đề xuất như sau:

* Những vấn đề mang tính kỹ thuật

Tách thành phần hữu cơ từ nguồn thải sẽ mang lại bước tiến mới trong đề án phân loại rác tại nguồn cho thành phố Thái Nguyên. Hiện nay, hàng ngày thành phố Thái Nguyên có khối lượng thu gom khoảng 165 tấn/ngày, trong đó khối lượng chôn lấp khoảng 140 tấn/ngày, như vậy một năm thành phố chôn lấp khoảng trên dưới 50.000 tấn rác thải sinh hoạt đô thị.





Trong đó, theo thống kê chất thải rắn hữu cơ chiếm khoảng từ 70 - 80%, rác không tái chế được và không đốt được cũng chiếm đến gần 20%, còn lại là các tạp chất khác. Đây chính là căn cứ để xây dựng bộ sưu tập chủ yếu là chất thải rắn hữu cơ. Nếu lượng rác thải sinh hoạt hữu cơ được thu gom do phân loại sẽ là bài toán mở ra việc tìm kiếm công nghệ xử lý phù hợp. Đó là công nghệ ủ cùng với sự phân hủy của thức ăn do tác động từ bên ngoài. Sản phẩm sinh học tái chế từ việc tách thành phần chất hữu cơ cũng sẽ dễ dàng được sử dụng tại địa phương do đây là vùng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản chè.

Tách túi nilong từ nguồn thải: Hiện nay, lượng túi nilong nằm trong số khoảng 20 - 30% còn lại từ các dòng thải sau khi đã tách thành phần hữu cơ. Túi nilong không nặng nhưng là nguồn gây ô nhiễm nghiêm trọng và cũng là thành phần tái chế được, sản phẩm tái chế từ túi nilong nhiều người dân đã biết và sử dụng nên dễ nhận diện trong phân loại.

*** Những khía cạnh cần cân nhắc**

Khía cạnh kinh tế và môi trường: Hiện nay, nhiều địa phương đang dành ưu đãi cho các cơ sở thu mua phế liệu, cơ sở tái chế của các làng nghề, coi các cơ sở này như một đầu mối giải quyết ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng khu xử lý bãi bản của thành phố chưa được tiến hành mà đã đầu tư xây dựng mới những cơ sở thu mua phế liệu, những cơ sở thu gom tái chế sẽ tiếp tục gây ô nhiễm môi trường cho các làng nghề, tạo ra những làng ô nhiễm, những "làng ung thư" và những địa điểm này sẽ cần nhiều đất đai để tập kết, xây dựng nhà xưởng, nguồn nhân lực để thực hiện. Mặt khác, mỗi một cơ sở chỉ thu gom một loại thành phần trong rất nhiều thành phần có thể tái chế. Ví dụ, quy trình sản xuất có đối tượng chế biến là nilong, lúc đó nilong sẽ được thu mua, tập kết, phân loại, làm sạch để chế biến thành các chủng loại mặt hàng khác nhau.

Một nguyên nhân nữa cần được quan tâm khi đầu tư xây dựng nhà máy tái chế đó là, quy trình sản xuất sản phẩm là sản xuất phức tạp kiểu liên tục, sản phẩm được trải qua nhiều giai đoạn kế tiếp nhau. Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu đầu vào này sẽ rất bấp bênh và không ổn định. Nếu dự án 3R được thực hiện thành công với các mục tiêu giảm, tái sử dụng, tái chế được thực hiện lúc đó sẽ thiếu nguyên liệu đầu vào và việc đầu tư sẽ trở thành "đầu voi đuôi chuột".

Hoặc nếu chưa tiến hành phân loại rác tại nguồn mà đã tiến hành đầu tư khu xử lý bãi bản sẽ tiếp tục gây lãng phí vì nguồn nguyên liệu đầu vào thiếu và lẫn lộn. Rác thải vẫn là các chất thải bỏ đi và công nghệ đốt sẽ tiếp tục được sử dụng gây lãng phí.

Khía cạnh xã hội: Hiện nay tại các bãi rác có rất nhiều cư dân mưu sinh bằng nghề nhặt rác. Dù là những thành phần không chính thức trong công tác quản lý nhưng đã và đang đóng góp vai trò quan trọng trong khâu thu gom, tái chế. Vì không được phân loại rác tại nguồn nên rác có thể tái chế đổ lẫn lộn với các loại chất thải rắn khác nên đây là cơ hội kiếm sống cho những cư dân này. Nếu dự án phân loại rác tại nguồn thành công sẽ làm giảm rất lớn thành phần bao bì, giấy, bìa các tông, nhựa... không còn rác tái chế đổ ra bãi đổ thải sẽ gây tác động rất lớn đến đời sống của những đối tượng này.

*** Những yếu tố cần xây dựng và tăng cường**

Xây dựng hệ thống quản lý đồng bộ: Do chúng ta chưa có chế tài trong việc xử lý những cá nhân hộ gia đình và các tổ chức không chấp hành phân loại rác thải tại nguồn, vì vậy thành phố cần phải có giải pháp vận dụng linh hoạt để không phạm vào quy định của nhà nước nhưng vẫn có tác động tới người không chấp hành như "không phân loại, không thu gom rác". Khi đó, nếu vứt rác lung tung thì chính quyền địa phương có quyền xử lý vi phạm.

Quy hoạch & tác giả

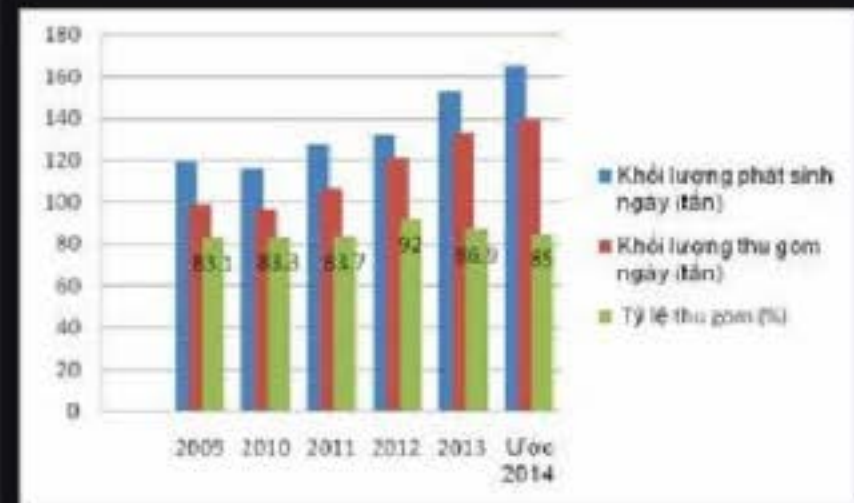
Về phía các đơn vị quản lý, cần xác định hệ thống quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị như là một liên kết có tác động đến cả ba trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường của phát triển bền vững. Nó bao gồm các bên liên quan, các yếu tố, và các khía cạnh để tìm ra cách giải bài toán tốt nhất. Các khía cạnh trong quá trình thực hiện đề án như: tài chính, xã hội, thể chế, chính trị, pháp lý cũng cần được tiến hành động bộ.

Tăng cường vai trò của các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư. Hiện nay, do chưa thực hiện phân loại rác tại nguồn nên thành phố Thái Nguyên thống kê các thành phần tại các bãi đổ thải và một số điểm thu gom. Tuy nhiên chất thải rắn hữu cơ chiếm khối lượng lớn sẽ dễ dàng bị bỏ qua vì chưa có người thu mua loại chất thải này. Lúc đó chất thải tái chế bán được sẽ được ưu tiên trong phân loại. Vì vậy, để đạt được thành công trong phân loại rác tại nguồn, thành phố cần tuyên truyền hướng dẫn để người dân hiểu về việc phân loại và các thành phần phân loại. Mặt khác trong tương lai có thể đầu tư mua lại thành phần hữu cơ CTR sinh hoạt đô thị.

Kết luận

Thành phố Thái Nguyên đang ở giai đoạn đầu của đề án phân loại rác tại nguồn không thể chỉ là tuyên truyền, đầu tư mà còn cần xây dựng những bước đi một cách tỷ mỉ. Cung cấp những hướng dẫn và xây dựng các kế hoạch quản lý chất thải rắn của thành phố theo các bước: giảm - tái sử dụng - tái chế. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần coi công tác này luôn gắn với các lợi ích về môi trường, xã hội và kinh tế của địa phương để đưa ra những chính sách kịp thời và phù hợp.

Việc xây dựng những bước đi đột phá trên cơ sở nghiên cứu bài bản sẽ là cơ sở để dẫn đến thành công cho đề án. Như vậy, 3R là sự kết hợp của hàng loạt các hoạt động về chính sách, kinh tế, việc làm, môi trường và huy động người dân...



Biểu đồ: Tốc độ phát sinh CTR sinh hoạt đô thị và thu gom từ 2009 đến 2014
(Nguồn: URENCO Thái Nguyên 6/2014)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/Tài liệu hội thảo "Quản lý rác thải sinh hoạt đô thị tại nguồn, kinh nghiệm thực hiện 3R hiệu quả ở một số đô thị Việt Nam" Hợp tác giữa UNE SCAP - Hiệp hội các đô thị Việt Nam



Loa Thành 2014

Vượt qua hơn 100 sinh viên, 3 bạn trẻ ở Đại học Xây dựng Hà Nội và 1 bạn ở Đại học Tôn Đức Thắng (TP. HCM) đã giành giải Nhất Giải thưởng Loa Thành lần thứ 26.

Lễ trao giải thưởng diễn ra tại Văn miếu Quốc Tử Giám Hà Nội, sáng 30/11/2014. Giải thưởng lần này thu hút sinh viên đến từ 23 trường khối kiến trúc và xây dựng trong toàn quốc tham gia, với 168 đồ án dự thi. Sau nhiều vòng chấm, hội đồng giải thưởng Loa Thành gồm các giáo sư, tiến sĩ đầu ngành đã chọn ra 53 giải chính thức. Trong đó có 4 giải Nhất, 19 giải Nhì và 30 giải Ba.

4 giải nhất được trao cho các sinh viên: Phạm Thuý Linh (ngành Kiến trúc, Đại học Xây dựng Hà Nội) với đồ án "*Cải tạo nhà máy thành trường năng khiếu nghệ thuật*", Nguyễn Thị Mai (Khoa Kinh tế & quản lý xây dựng, Đại học Xây dựng Hà Nội) với "*Đề xuất giải pháp quản lý chất thải rắn xây dựng trong dự án đầu tư xây dựng Việt Nam theo hướng xây dựng bền vững*", Đỗ Hữu Dương (ngành Công trình Thủy, Đại học Xây dựng Hà Nội) với "*Công trình thủy điện Bản Chát*" và Nguyễn Thắng Nhật Quang (ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Đại học Tôn Đức Thắng) với "*Chung cư Lucky Tower*".

Theo đánh giá của các thành viên Hội đồng giải thưởng, đây là những đồ án nổi bật, có nhiều sáng tạo, suy nghĩ, tìm tòi để tận dụng vật liệu, không gian một cách tiết kiệm, hợp lý nhưng vẫn đảm bảo tính thẩm mỹ, phát huy công năng, bảo vệ môi trường...

Trong 4 giải Nhất của Loa Thành 2014, "*Công trình thủy điện Bản Chát*" của Đỗ Hữu Dương được đánh giá là toàn diện, sáng tạo và cẩn thận. Hữu Dương đã sử dụng 6 phần mềm để tính toán thủy văn - điều tiết lũ, thiết kế đập dâng, tác động động đất đối với đập bê tông trọng lực.

Nguyễn Thắng Nhật Quang với đồ án "*Chung cư Lucky Tower*" được đánh giá là đã vận dụng đầy đủ các quy phạm, tiêu chuẩn của Việt Nam và thế giới, áp dụng hiệu quả các công cụ tính như SAP, SAFE, ETABS trong tính toán chi tiết gắn với sự làm việc thực tế của các kết cấu. Sinh viên còn thể hiện sự say mê nghiên cứu trong việc thực hiện hai chuyên đề về sàn vượt nhịp lớn và lập biện pháp thi công lắp găng.

"*Cải tạo nhà máy thành trường năng khiếu nghệ thuật*" của Phạm Thuý Linh là đồ án đi theo xu thế cải tạo công trình cũ để đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại, phát triển ý tưởng chuyển hoá không gian, chuyển hoá ngôn ngữ kiến trúc, thanh lọc bớt cái cũ, kết nối các thành phần còn sử dụng được, tổ chức một không gian hoàn chỉnh.

Đồ án "*Đề xuất giải pháp quản lý chất thải rắn xây dựng trong dự án đầu tư xây dựng Việt Nam theo hướng xây dựng bền vững*" của Nguyễn Thị Mai được đánh giá là đã tiếp cận được các quan điểm hiện đại về xây dựng bền vững, về các cấp độ quản lý chất thải xây dựng gồm: phòng tránh/ngăn ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và thải ra môi trường. Tác giả đồ án cũng đề xuất các giải pháp quản lý chất thải xây dựng ở Việt Nam theo định hướng xây dựng bền vững.

19 đồ án đoạt giải Nhì đều được đánh giá cao về tính thời sự, tính tổng hợp trong đào tạo. Tuy các đồ án được thực hiện trong vòng 4,5 tháng này, không thể thay thế các công trình do hàng chục người thực hiện trong 1-2 năm để đưa vào thực tế, nhưng các sinh viên đã đề xuất ý tưởng sáng tạo độc đáo để các cơ sở sản xuất có thể sử dụng, phát triển thành công trình.

Đánh giá chung về giải thưởng năm nay, GS.TSKH Nguyễn Tài - Trưởng Ban tổ chức Giải cho biết: "*Trong 26 năm, bạn đầu các em thích những công trình hoành tráng hiện đại, nhà phải nhà kính, tất cả đều điện nhưng do tác động của xã hội, năm nay có rất nhiều công trình mang tính xã hội rất cao sử dụng các năng lượng tự nhiên tiết kiệm năng lượng, những công trình đó được hội đồng đánh giá rất tốt.*"

Tuy nhiên, tại giải thưởng năm nay, có sự mất cân đối giữa các chuyên ngành, trong đó các đồ án của hai chuyên ngành Công trình giao thông và Kỹ thuật hạ tầng - môi trường đô thị chất lượng chưa cao, thiếu tính sáng tạo, độc đáo và tính khả thi. Bên cạnh đó, nhiều đồ án dự thi còn sử dụng các tiêu chuẩn và quy phạm quá cũ. Những hạn chế này cần được các trường xem xét để từng bước đổi mới công tác đào tạo cho phù hợp với thực tiễn ngành xây dựng, kiến trúc hiện nay.

CÁC ĐỒ ÁN NHẬN GIẢI T

“CẢI TẠO NHÀ MÁY THÀNH TRƯỜNG NĂNG KHIẾU NGHỆ THUẬT”

Giải
Nhất

Sinh Viên: **Phạm Thuỳ Linh** - Ngành Kiến trúc,
Đại học Xây dựng Hà Nội
Giáo viên hướng dẫn: **ThS.KTS Đoàn Thế Trung**

“Một công trình có giá trị không chỉ bởi hình thức hay công năng mà còn bởi tinh thần nơi chốn, nơi mà nó đại diện”.

Bối cảnh là một khu nhà máy đang đứng trước nguy cơ phải di dời đến nơi khác, nhưng sẽ là một điều đáng tiếc bởi nhà máy đã tồn tại trên 50 năm như một thành viên không thể thiếu của khu vực. Liệu có nên phá hủy nó để xây dựng những trung tâm thương mại, siêu thị, hay giữ lấy linh hồn của nó và biến thành nơi sáng tạo nghệ thuật?

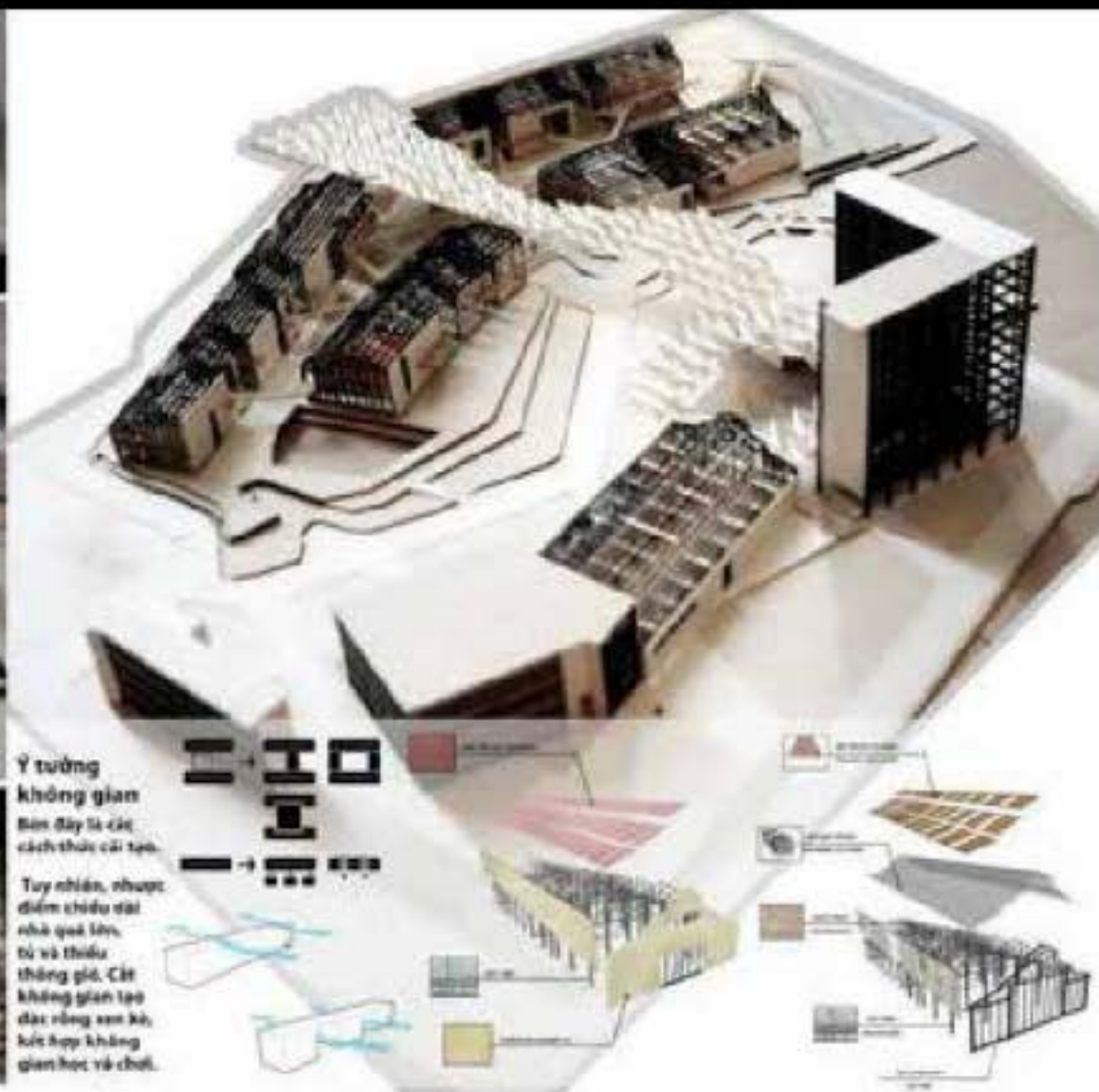
Đáp án là: Chuyển đổi thành trường năng khiếu nghệ thuật với quy mô dự kiến là 840 học sinh.

Ý tưởng thiết kế

Hiện trạng không gian theo chiều đứng thấp và không đồng đều, không có điểm nhấn chính. Vì vậy phải lựa chọn giải pháp đưa các không gian hòa nhập vào làm một để tạo thể thống nhất. Từ đó, tác giả đề xuất ra chiến lược thiết kế:

- Xác định các công trình kết cấu yếu để loại bỏ
- Giải phóng công trình có vị trí không phù hợp để tạo một sân rộng cho môi trường sư phạm
- Giữ lại các công trình mang đặc trưng hình thái khu đất, đồng thời loại bỏ các công trình không cần thiết để giảm mật độ xây dựng
- Chuyển đổi và sắp đặt các chức năng giáo dục





CÁC ĐỒ ÁN NHẬN GIẢI T

“CẦU LẠC BỘ NGHỆ THUẬT SÔNG HỒNG”

Giải
Nhì

Sinh Viên: **Đặng Lưu Thịnh** – ĐH Kiến trúc Hà Nội

Giáo viên hướng dẫn: **ThS. KTS. Nguyễn Trần Liêm**



Cầu lạc bộ sông Hồng được hình thành nhằm tạo ra một công trình văn hóa mới xứng tầm quốc gia phục vụ cho cộng đồng. Nơi mà mọi người hay du khách nước ngoài yêu mến văn hóa Hà Nội yêu mến nghệ thuật có thể dễ dàng đến, tìm hiểu, thưởng thức, chia sẻ cũng như giao lưu và học hỏi.

Khu đất nằm trên vị trí trung tâm khu Bãi Giữa Sông Hồng thuộc quận Long Biên, Hà Nội, kết nối với bờ sông chỉ bằng một cây cầu nhỏ, hoặc bằng đường thủy từ bến thuyền du lịch.

Ý tưởng kiến trúc từ tuổi thơ

Từ sự lãng mạn đôi khi bị bỏ quên trong cuộc sống nhộn nhịp, hối hả thường ngày, từ những cảm xúc chân thật, nguyên sơ cùng với hình ảnh cây đa - bến nước - sân đình... nay lại được tái hiện trong những không gian đậm chất nghệ thuật của đồ án. Cái cũ cái mới, quá khứ và hiện tại, văn hóa nghệ thuật hòa lẫn với văn hóa đời thường được hòa quyện đan xen với nhau một cách tự nhiên nhất, tạo lên sự gắn gũi của kiến trúc với con người, con người với con người.

Từ những con thuyền giấy trong giấc mơ tuổi thơ, đến những con thuyền chở đầy nghệ thuật trên sông Hồng, hay những con thuyền ngày đêm bám biển... Đồ án như một câu chuyện “ôn cố tri tân”. Kể về cuộc sống giản dị mà đậm chất nghệ thuật, kể về ý chí kiên cường bất khuất và khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam.

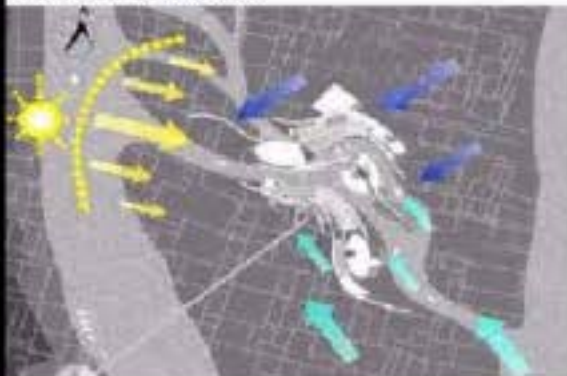
Giải pháp kiến trúc

Công trình gồm các phần chính: khối hoạt động nghệ thuật biểu diễn khối hoạt động nghệ thuật tạo hình và khối thơ ca văn học, hệ thống thông tin thư viện, các không gian đón tiếp.

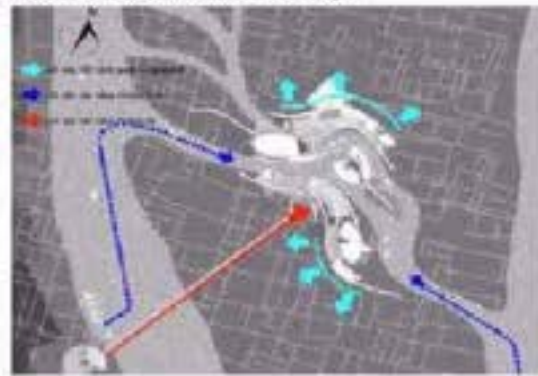
Các khối hoạt động được tổ chức động, linh hoạt, giãn trải trên toàn bộ khu đất, tạo lối tiếp cận đa chiều. Sử dụng các tuyến cong tự do tạo lên sự mềm mại cho công trình. Xen kẽ là các không gian trống và sân giao lưu. Các khối cầu lạc bộ được tổ hợp tự do. Kết nối cộng sinh với thiên nhiên và mặt nước.

HUỖNG LOA THÀNH 2014

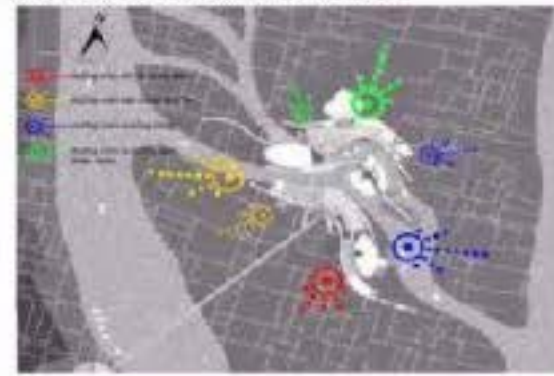
PHÂN TÍCH HƯỚNG GIÓ



PHÂN TÍCH GIAO THÔNG TIẾP CẬN



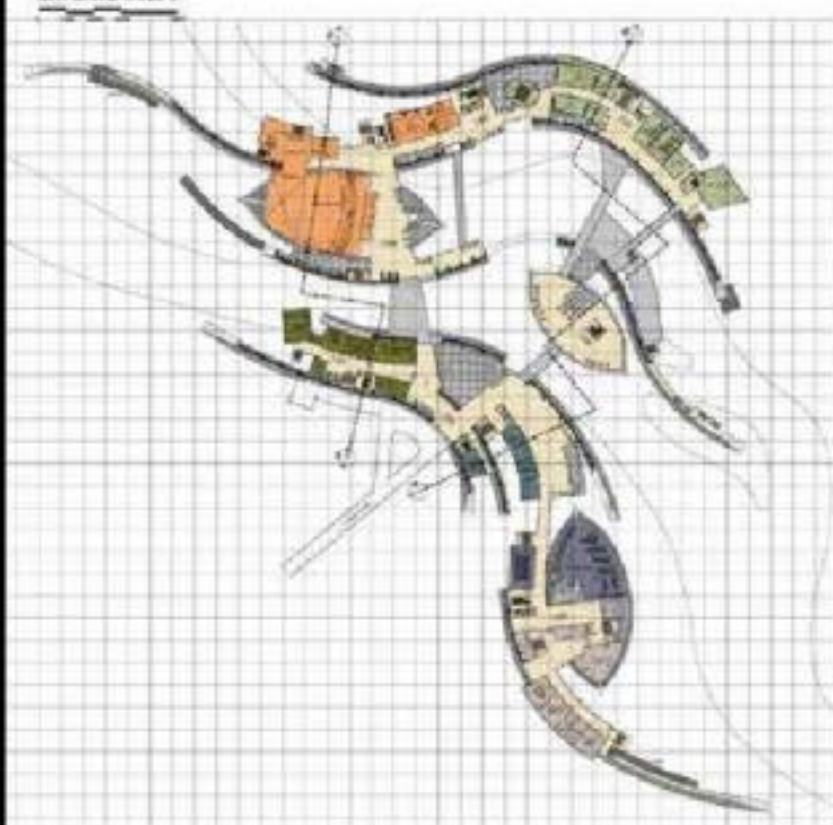
PHÂN TÍCH ĐIỂM NHIN TỪ CÔNG TRÌNH



WIND
WATER



MẶT BẰNG TẦNG 3



MẶT BẰNG TẦNG 2



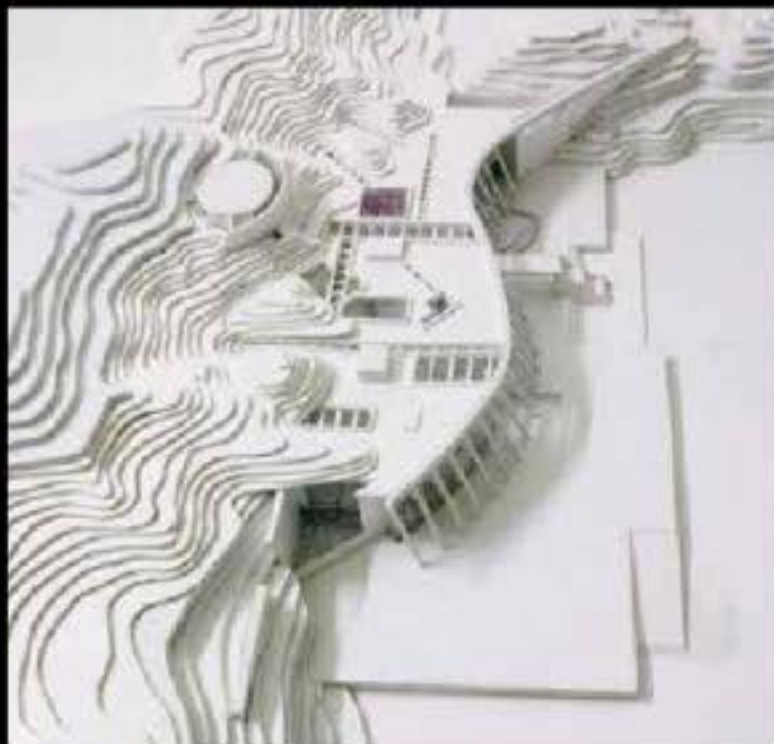
GIẢI THƯỞNG LOA THÀNH 2014

“BẢO TÀNG CHỨNG TÍCH CHIẾN TRANH ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN VIỆT NAM”

Giải Ba

Sinh Viên: **TRỊNH QUỐC CƯỜNG** – ĐH Nguyễn Trãi

Giảng viên hướng dẫn chính: **TS. KTS Hoàng Văn Trinh**



Kiến trúc “Bảo tàng chứng tích chiến tranh đường Trường Sơn Việt Nam” để trân trọng gìn giữ, trang sử vẻ vang nhất của thời đại Hồ Chí Minh cho mọi thế hệ, đặc biệt tri ân những người con Việt Nam đã dũng cảm hy sinh vì Đất nước, đồng thời là biểu tượng cho sức mạnh Việt Nam.

Hình tượng kiến trúc phản ánh:

- Sự hoành tráng – Hào hùng
- Sức mạnh đoàn kết Dân tộc Việt Nam
- Kết nối một giải – Thống nhất đất nước
- Khát vọng sống – Khát vọng hoà bình
- Sự trở che, đùm bọc, mái ấm
- Còn in dấu ấn chiến tranh huỷ diệt tàn phá
- Kiến trúc công cộng quy mô lớn thuộc lĩnh vực văn hoá – Nghệ thuật
- Dân tộc – Hiện Đại



SPEC GO GREEN AWARDS 2014



Trao giải thưởng Kiến trúc Xanh Spec Go Green Awards 2014

11 giải thưởng dành cho sinh viên kiến trúc với đồ án môn học kiến trúc; 5 giải thưởng dành cho kiến trúc trẻ với đồ án thiết kế kiến trúc đã được Hội kiến trúc sư Việt Nam trao giải vào ngày 29/11 tại Trung tâm Thông tin - Triển lãm 45 Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội trong khuôn khổ giải thưởng kiến trúc Xanh Spec Go Green Awards 2014 do Hội Kiến trúc sư Việt Nam tổ chức.

Đây là giải thưởng dành cho sinh viên kiến trúc và kiến trúc sư trẻ được phát động từ tháng 4/2014, tại Festival sinh viên kiến trúc lần thứ IX tổ chức ở Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương nhằm khích lệ sinh viên kiến trúc ở các trường đào tạo KTS hướng đến kiến trúc xanh ngay trong quá trình học tập, đồng thời khuyến khích các kiến trúc sư trẻ đề xuất, sáng tạo ra những công trình kiến trúc xanh thân thiện với môi trường.

Sau 7 tháng phát động với 109 hồ sơ dự thi từ khắp các tỉnh thành trên cả nước, ban tổ chức đã chọn ra 11 giải ở hạng mục sinh viên (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 08 giải Khuyến khích) và 5 giải ở hạng mục kiến trúc sư trẻ (01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba). Tổng giá trị giải thưởng trên 600 triệu đồng. Các đồ án được lựa chọn trao giải là những đồ án nổi bật các tiêu chí địa điểm bền vững; sử dụng tài nguyên năng lượng hiệu quả; chất lượng môi trường trong nhà; kiến trúc tiên tiến bản sắc; tính xã hội, nhân văn bền vững.

Giải nhất hạng mục sinh viên kiến trúc thuộc về đồ án "Trả lại màu xanh cho làng Triều Khúc" của nhóm tác giả Trần Đình Luân, Trương Văn Thịnh, Nguyễn Thị Thu Thủy (Trường Đại học Phương Đông).

Ở hạng mục Kiến trúc sư trẻ, Đồ án "Nhà Hiệu Bộ trường đại học FPT" của nhóm kiến trúc sư Võ Trọng Nghĩa được trao giải Nhất.

GIẢI THƯỞNG KIẾN TRÚC XANH

“TRẢ LẠI MÀU XANH CHO LÀNG TRIỀU KHÚC”

Giải
Nhất

Tác giả: **NGUYỄN THỊ THU THỦY; TRẦN ĐÌNH LUÂN; TRƯƠNG VĂN THỊNH**
- Đại học Dân Lập Phương Đông - 2014
Giáo viên hướng dẫn: **TS. KTS. KHUẤT TÂN HÙNG**



Mặt bằng tổng thể

Đồ án Trả lại màu xanh cho làng Triều Khúc đặt trong bối cảnh là một trong những làng cổ của thủ đô đang đứng trước nguy cơ thay đổi, thậm chí phá vỡ một phần cấu trúc làng xưa do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa.

Khu trung tâm làng là yếu tố cốt lõi tạo nên cấu trúc làng Triều Khúc... Bao gồm các công trình có giá trị tâm linh và giá trị lịch sử lớn như chùa Triều Khúc, Đình Säck, Đại Đình, ao làng, giếng làng... Do quá trình phát triển hiện nay, nhiều nhà dân được xây dựng, hàng quán được mở không có sự kiểm soát chung, khiến cho khu trung tâm sôi động hơn. Thế nhưng tầm nhìn, view nhìn, hơi thở khu trung tâm truyền thống hoàn toàn bị mất đi.

Xác định ranh giới khu trung tâm cần được bảo tồn, nhóm đưa ra biện pháp cải tạo khu trung tâm hiện tại thành công viên văn hóa trung tâm làng nhằm kết nối các điểm du lịch như Đại Đình, Đình Säck, Chùa Triều Khúc, ao làng... thành một tuyến tham quan. Ngoài việc bảo tồn, giữ gìn về mặt kiến trúc các công trình tâm linh, nhóm tập trung đưa ra biện pháp thiết kế cảnh quan phù hợp và gia tăng mật độ cây xanh. Trong tương lai, khu công viên văn hóa trung tâm làng sẽ là một không gian đa năng: văn hóa, du lịch, thể thao... có giá trị lớn trong việc kết nối cộng đồng.

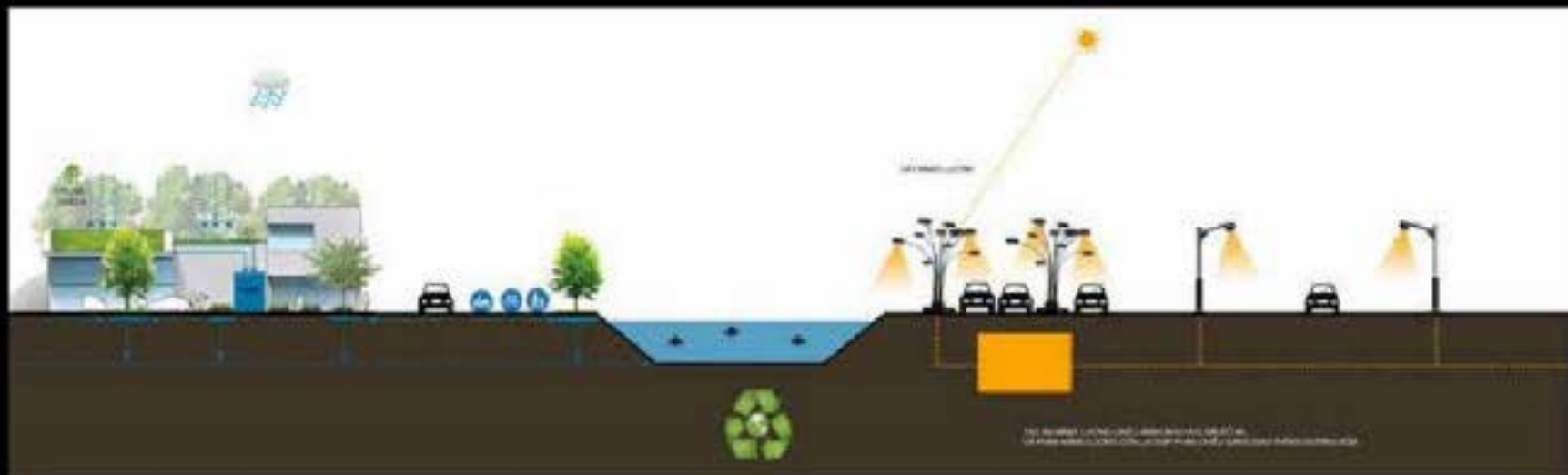
SPEC GO GREEN AWARDS 2014

Cổng viên năng lượng: Thiết kế một cổng viên năng lượng tại khu đất trống phía cuối làng. Cổng viên năng lượng trong tương lai không chỉ là một điểm đến thu hút khách du lịch mà còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao ý thức người dân về sử dụng và tiết kiệm năng lượng hiệu quả.

Giải pháp sử dụng nước: Tổ chức thu thoát mặt nước khoa học, tách nguồn nước thải và nước mưa. Xây dựng các hệ thống: tái sử dụng nước thải, hệ thống sử dụng nước hiệu quả, hệ thống thu gom nước mưa. Đồng thời, xây dựng hệ thống lọc nước thải tránh trường hợp thải thẳng lượng nước ô nhiễm ra môi trường, giảm tốc độ nước mưa chảy thẳng xuống nền đất để tránh ngập lụt, cải tạo chất lượng nước trong ao, hồ bằng biện pháp trồng các loại cây hút chất độc,...

Với mục đích nhằm tái tạo vành đai xanh xung quanh làng, đồ án Trả lại màu xanh cho làng Triều Khúc mang lại cái nhìn mới mẻ cho một vấn đề không còn mới, cái nhìn tích cực về thiết kế cho "làng nghệ trong lòng thủ đô" như một thống điệp dành cho kiến trúc sư và sinh viên kiến trúc - họ đang quá tập trung vào các khu vực đô thị mà lãng quên khu vực nông thôn và làng ven đô đang bị ảnh hưởng của đô thị hóa.

"Các vùng nông thôn là nơi tổng hợp những khuynh hướng phát triển nằm ngoài cái nhìn tổng quan của chúng ta và không thuộc nhận thức của chúng ta. Nỗi ám ảnh hiện tại của chúng ta chỉ có thành phố, điều đó phải chăng thật thiếu trách nhiệm? Bởi đơn giản, bạn không thể hiểu thành phố nếu như không hiểu nông thôn".



PHÁT TRIỂN

GIẢI THƯỞNG KIẾN TRÚC XANH

“NHÀ HIỆU BỘ TRƯỞNG ĐẠI HỌC FPT”

**Giải
Nhất**

Tác giả: **VÕ TRỌNG NGHĨA**

Tên công ty: **CÔNG TY TNHH VÕ TRỌNG NGHĨA**



Thông tin dự án:

Công trình: Nhà hiệu bộ trường đại học FPT

Địa điểm: Khu công nghệ cao, Láng Hòa Lạc, Hà Nội

Diện tích xây dựng: 750m²

Tổng diện tích sàn xây dựng: 11000m²

Thời gian thiết kế: 8/2013 - 4/2014

Thời gian thi công: 5/2014 - 12/2014

Địa điểm: Láng Hòa Lạc, Hà Nội, Việt Nam.

SPEC GO GREEN AWARDS 2014

Trường Đại học FPT là nơi sẽ đào tạo các thế hệ kỹ sư và kỹ thuật viên trẻ để đóng góp cho việc phát triển một Việt Nam bền vững trong tương lai. Tác giả đã đưa ra ý tưởng thiết kế một trường đại học xanh, bền vững để giải quyết những vấn đề trên cho các thế hệ tương lai.

Việc xây dựng ở Việt Nam thường bị ảnh hưởng bởi phong cách kiến trúc phương Tây mà không phù hợp với khí hậu nhiệt đới của Đông Nam Á. Do đó để có không khí thoải mái dễ chịu, điều hòa nhiệt độ được sử dụng tối đa làm trầm trọng thêm những vấn đề nhiệt nóng và ô nhiễm và thiếu điện trong các thành phố lớn. Chính do vậy, việc áp dụng các thiết kế xanh vào công trình sẽ tận dụng được những nguồn tài nguyên thiên nhiên vô tận như ánh nắng, nước, gió để đem lại bầu không khí dễ chịu và trong lành.

Những thiết kế xanh cho trường Đại học FPT sẽ giảm thiểu việc phụ thuộc vào các hệ thống phát điện dự phòng. Hơn nữa việc trồng cây tại các ô block như một lớp xanh bảo vệ tòa nhà khỏi ánh sáng trực tiếp từ mặt trời đồng thời tạo ánh sáng tự nhiên mà không cần dùng đèn điện. Việc tận dụng gió tự nhiên thông thoáng cho cả tòa nhà cũng được tính toán thiết kế kỹ lưỡng.

Mặt tiền được thiết kế ô vuông đặc rỗng so le nhau tạo nhịp điệu đơn giản, dễ đẹp, bền vững theo thời gian.

Cây xanh được trồng tại các phòng và các vườn xanh phía ngoài tạo sự kết nối giữa nhân viên tại tòa nhà với thiên nhiên. Kết nối này giúp nâng cao ý thức của mọi người về môi trường xanh và những mối ích mà thiết kế xanh sẽ đem lại.





SỨC HẤP DẪN VÀ BÍ ẨN Của các công trình ở Singapore

HUY MINH

Singapore là đất nước có tới gần 80% người Hoa sinh sống, nên phong thủy là vấn đề luôn được chú trọng. Singapore theo nghĩa chữ Phạn là thành phố Sư tử, các công trình tại thành phố này đều gắn liền với những câu chuyện phong thủy. Với người Singapore, xen lẫn niềm tự hào về một quốc đảo sư tử biển nhỏ bé với những phát triển lớn thì họ còn tự hào về những công trình kỳ vĩ từ những ý tưởng và nghệ thuật phong thủy sâu sắc, hiện hữu mọi nơi trong cuộc sống.

1. Resort World Sentosa

Resort World Sentosa được xây dựng theo nguyên lý ngũ hành. Thời gian khai trương cũng như đưa vào hoạt động của khu này cũng đặc biệt lưu ý theo đúng phong thủy.

Resort World Sentosa trị giá gần 5 tỉ USD do tập đoàn kinh doanh sòng bạc Genting của Malaysia xây dựng trên đảo Sentosa. Universal Studios là khu vực được khai trương muộn nhất.

Sau khi các khách sạn bắt đầu mở cửa thì sòng bạc đổ đèn từ mừng 1 Tết. Người ngoài cuộc không cần biết ngày tháng đó, thời khắc đó ứng với cung mệnh gì trong ngũ hành.

Đó là thời khắc màu nhiệm theo phán bảo của nhà phong thủy lừng danh Louisa Ong-Lee - người vẫn đang đưa ra những lời khuyên phong thủy đầy hiệu năng cho các chính khách trên thế giới.

2. Công viên Sư tử biển (Merlion park):



Quy hoạch & kiến trúc thế giới

Tọa lạc bên bờ sông Singapore thuộc khu thương mại nằm về phía Nam đất nước – thành phố này có tượng con sư tử cái (đầu sư tử, mình con cá) to lớn được xây dựng theo hướng nhìn ra dòng sông rộng lớn, miệng đang phun nước xuống sông. Gần đó, còn có sư tử biển con, đứng quay lưng vào hướng sư tử mẹ theo ý nghĩa mẹ - con đoàn kết, thương yêu và nương tựa vào nhau. Đó còn là hình tượng của tình thương yêu, đoàn kết và đùm bọc lẫn nhau của người dân Singapore.

Trước đây, chính quyền thành phố này xây dựng tượng sư tử biển, chủ yếu coi vật này là biểu tượng mà thôi. Nhưng sau khi tượng này bị sét đánh tét đầu trong cơn giông bão, trùng hợp với tình hình kinh tế của Singapore suy sụp. Chính quyền cho rằng kinh tế của Singapore có liên quan tới tình trạng sức khỏe của tượng "biểu tượng", nên nhanh chóng mời thầy phong thủy danh tiếng bên Trung Quốc sang nghiên cứu và phục hồi lại tượng sư tử biển theo truyền thống phong thủy trong thời gian ngắn nhất. Kỳ lạ thay, sau khi tượng này được khôi phục theo phong cách mới mang đậm nét phong thủy thì đất nước Singapore bỗng chuyển mình trở dậy một cách phi thường và kỳ lạ.

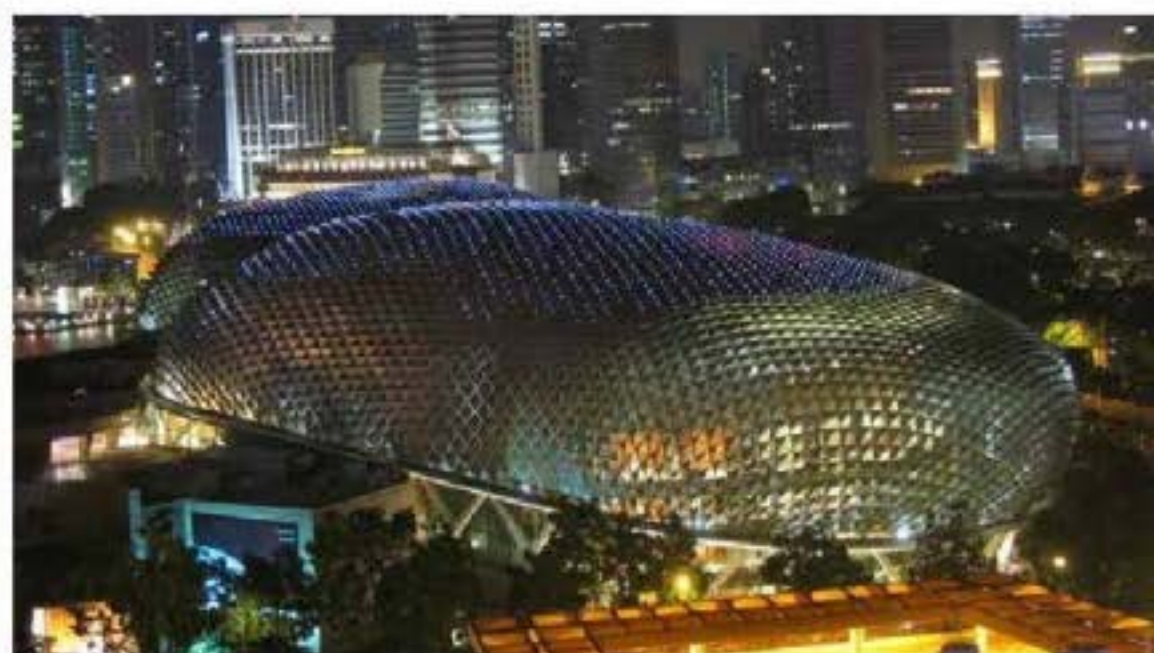
Đảo Sentosa nằm sát bờ biển cực Nam của Singapore là khu vui chơi kiểu Las Vegas ở Mỹ, trong đó có sông bạc giống với kiểu dáng Las Vegas. Thành phố hiện đại của Singapore nằm trên đồi cao 131 mét với tòa tháp Tiger Sky Tower. Đứng trên ngọn tháp, du khách có thể nhìn thấy toàn cảnh thành phố Singapore cùng một phần đất nước Malaysia và Indonesia ở phía Bắc và phía Nam của đất nước này. Trên đảo còn có tượng Sư tử cha với dáng điệu oai phong lẫm liệt ở trên đồi cao nhìn ra biển Nam.

Từ đó, chính quyền sở tại bắt đầu đưa ra nhiều chương trình phát triển đất nước theo hướng có nội dung và tư tưởng phong thủy. Chính quyền và nhân dân Singapore đều nói tới và đề cao tư tưởng "văn hóa phong thủy", trong đó những con số tượng trưng cho "phát tài, phát lộc" đều được sử dụng để làm nền tảng cho sự phát triển của đất nước.

3. Nhà hát Opera hình "hai quả sầu riêng" Esplanade nằm bên vịnh Marina:

Đây là một trong những công trình mang đậm nét phong thủy, biểu tượng mới của người Singapore, nó được khánh thành vào năm 2002. Người Singapore tự hào rằng, Esplanade là biểu tượng sánh vai với nhà hát hình vỏ sò Sydney (Australia). Bên cạnh dáng vẻ hoành tráng và đặc sắc, bao trùm lên "hai quả sầu riêng" là dấu ấn của các chuyên gia phong thủy hàng đầu của Singapore. Nhìn xa hay gần, nhìn thoáng qua hay ngắm kỹ, Esplanade vẫn là "hai quả sầu riêng" với trên 7.000 "mắt" lấp lánh suốt ngày đêm.

Bên trong Esplanade là một nhà hát kịch sức chứa 2.000 người và một nhà hát ca nhạc chứa 1.600 người. "Hai quả sầu riêng" được xây dựng trong suốt 12 năm, với kinh phí lên đến 600 triệu đô la Singapore. Trước khi Esplanade khởi công, người dân Singapore đã phản đối rất nhiều nhưng rồi khi xây



xong, họ thấy "hai quả sấu riêng" đúng là sản phẩm tuyệt hảo của ý tưởng phong thủy trên chính phần đất họ đã dày công "khai hoang lấn biển". Con cháu ông đã Lý Quang Diệu tự hào vì Esplanade. Hơn nữa, "hai quả sấu riêng" cũng nằm cạnh vịnh Marina luôn đầy ẩm ập nước, mà theo quan niệm của người Singapore, có nước là có tiền.

4. Trung tâm thương mại Suntec City:

Đây có thể được coi là công trình nổi tiếng nhất và có cấu chuyện phong thủy khá lý thú. Suntec xuất phát từ chữ tiếng Hoa "Xinda", có nghĩa là "thành tựu mới", được xây dựng từ năm 1989, khánh thành vào tháng 8 năm 1995. Suntec City là một khối bao gồm 4 tòa nhà 45 tầng và một tòa 18 tầng bao quanh Đài nước Thịnh Vượng (Fountain of Wealth), nối tiếp bởi một dãy nhà thấp. Nhìn từ trên cao, Suntec City giống như một bàn tay trái khum khum, giữ trong lòng một chiếc nhẫn vàng cực lớn, còn dãy nhà thấp là cổ tay. Bàn tay trái, theo quan niệm của người Hoa, là bàn tay nắm quyền lực, cả tổng thể Suntec City thể hiện khao khát "Một tay nắm giữ của cải toàn thế giới".



Năm tòa nhà này được mang số từ 1 tới 5 và mỗi tòa nhà là một ngân hàng quốc gia Singapore, tượng trưng cho sự thịnh vượng hay kho báu của đất nước.

5. Đài nước Thịnh Vượng (Fountain of Wealth):

Đài nước Thịnh Vượng được làm bằng đồng với niềm tin rằng sự kết



hợp kim-thủy (đặc biệt là kim loại đồng) là biểu tượng cho sự thành công. Đài nước hình tròn đường kính 21m, có 4 chân cao 13,8m, là biểu tượng cho 4 sắc tộc và tôn giáo ở đảo quốc sư tử. Điều đặc biệt nhất ở đây là thay vì phun nước lên cao, đài nước Suntec phun nước xuống thấp (tuần trào tự tại) và tụ vào trong với ý nghĩa của cái tụ hội về nơi này.

Vòng quanh chân đế đài nước nằm trên mặt đất có dựng 12 bàn đá tượng trưng cho 12 con giáp của chu kỳ 12 năm và mỗi con giáp đều khắc hình để tên con giáp có ghi vài dòng chữ nói về tính cách, ý nghĩa và nội dung con giáp. Khách du lịch đến xứ sư tử biển thường được khuyến đến đài nước này vào những giờ khắc mầu nhiệm. Mọi người được hướng dẫn đi vòng quanh chân đế đài nước giơ bàn tay trái ra và cầu nguyện theo ý thích. Sau đó, du khách đi xuống tầng dưới đất, nơi có đài nước nói trên. Đài nước phong thủy là tâm điểm của một khu thương mại đồ sộ, khang trang và hiện đại, nằm sâu dưới lòng thành phố. Từ đây nối liền với hệ thống metro hiện đại của Singapore làm cho người ta có cảm giác thành phố Singapore hoạt động dưới hai, ba tầng địa chất. Không gian bên tầng dưới mặt đất rộng lớn đến độ có khả năng chứa cả triệu người dân thành phố trên mặt đất.

Ai tới đây cũng xếp hàng chờ tới lượt để theo lối đi tiến vào đài nước đang sôi sục tuần trào tự tại. Mọi người lại nối đuôi đi vòng quanh đài nước và chạm bàn tay phải 3 lần vào nước để nhận được sự may mắn.

Một câu chuyện kỳ khác là sự ra đời của đồng xu mệnh giá 1 đô la bằng đồng mang hình bát quái. Chuyện kể, khi xây dựng hệ thống tàu điện ngầm vào thập niên 1980, một nhà phong thủy đã nói với Thủ tướng Lý Quang Diệu khi ấy, rằng việc đặt quá nhiều sắt thép vào lòng đất là chạm "long mạch" và không tốt cho đất nước. Để "giải hạn", vị thầy này bảo mỗi gia đình Singapore phải treo một hình bát quái trước cửa. Điều này dĩ nhiên là bất khả thi ở một đất nước đa sắc tộc và tôn giáo như Singapore. Ông Lý Quang Diệu vì thế đã nghĩ ra đồng xu mang hình bát quái mà hầu hết người dân đều mang theo trong mình.

6. Singapore Flyer (Đu quay):

Có đường kính 150m, cao 165m, có 28 cabin, mỗi cabin có sức chứa 28 người. Một vòng quay của nó mất 30 phút và cho phép khách tham quan nhìn toàn cảnh phần phía Nam của đảo quốc có hình dạng một con cua.



Quy hoạch & Kiến trúc thế giới

Ngày 15/4/2008, Singapore khánh thành chiếc đu quay lớn nhất thế giới bên bờ vịnh Marina, gọi là Singapore Flyer. Không hiểu có phải vì giá vé quá cao, khoảng 29,5 đôla Singapore (SDG) – tương đương hơn 400 ngàn đồng/người lớn và 20,65SDG/ trẻ em - mà việc kinh doanh có vẻ chật vật, chưa kể một vài trục trặc kỹ thuật gây tai tiếng.

Sau hơn 3 tháng vận hành, ngày 28/7/2008, ban quản lý đu quay ra một thông cáo báo chí khiến nhiều người sửng sốt: Singapore Flyer quay trái chiều phong thủy. Chiều quay ban đầu - cho phép du khách ngắm nhìn trung tâm tài chính khi đu quay lên cao, và hướng về phần phía Đông hoang vu khi xuống thấp - đã thu hút sự chú ý của các nhà phong thủy. Theo họ, quay như thế là lấy đi năng lượng của đất nước và quay lưng với cửa cải vốn đã có sẵn ở trung tâm tài chính.

Nghe lời các thầy phong thủy, người ta đã đổi hướng quay của Flyer. Công ty thiết kế và xây dựng công trình này - Mitsubishi Heavy Industries đã tiến hành các thực nghiệm và tái cấu trúc quay cùng các cabin, đảm bảo an toàn và thoải mái cho khách tham quan.

Không rõ việc đổi hướng công trình biểu tượng quốc gia này có linh nghiệm hay không, chỉ biết rằng tháng 12 năm ấy, một sự cố điện khiến đu quay đứng yên, treo lơ lửng 173 du khách trong 6 tiếng đồng hồ giữa không trung. Giờ đây, phần lớn thời gian trong ngày, Singapore Flyer nằm yên nghỉ ngơi. Thế nhưng sinh hoạt ồn ào, náo nhiệt và thịnh vượng của Singapore “con rồng đang bay cao” hay “Sư tử biển phun nước” vẫn không ngừng lại một giây phút nào.

7. Marina Bay Sand Resort:

Marina Bay Sand Resort – khu nghỉ dưỡng tổng hợp cao cấp lớn nhất châu Á, có vị trí đẹp và mang rất nhiều màu sắc phong thủy. Marina Bay Sand Resort còn đặc biệt ở chỗ nó gồm 3 tòa khách sạn cao 55 tầng và một “con tàu” vĩ đại nối liền đỉnh của 3 tòa tháp. Trên “con tàu” là công viên Sky Park rộng 1,2ha và một hồ bơi ngoài trời dài 150m. Phía trước là 3 khối nhà và một khu triển lãm hình bóng sen.



Thay vì hướng ra biển, resort quay mặt nhìn vào vịnh Marine, Boat Quay và Clarke Quay, nơi tụ hội các ngân hàng lớn của Singapore. Theo phân tích của các nhà phong thủy, nhờ tọa lạc ở vị trí đặc địa – tại “Hàm rồng” – Marina Bay Sand Resort đón nhận toàn bộ khí tốt lành từ đảo Singapore trước khi khí này thoát ra biển. Nhờ tạo nên thế

núi chóp bằng, resort cũng sẽ giúp ngăn ngừa sự thất thoát sinh khí ra đại dương. Hơn nữa, resort này quay mặt nhìn vào đất liền tượng trưng cho hình ảnh Rồng quay về bãi Tổ (thành phố Singapore) và được coi là hết sức may mắn. Còn ba khối nhà nằm phía trước các tòa cao ốc trông giống như 3 đồng tiền biểu hiện sự thịnh vượng và cát lành. Hồ bơi là nước, biểu tượng có mặt ở rất nhiều nơi để cầu tiến bạc, hưng thịnh. Việc xây dựng SkyPark được tính toán tỉ mỉ. Công viên này tạo ra đường cong uốn vào trong, không làm nhiều hay gây hại cho năng lượng của trung tâm tài chính bên kia bờ sông. Vì vậy, Sand Skypark được xem là biểu tượng của sự tôn trọng, hài hòa và tình bạn với Singapore.

8. Cầu Helix Bridge

Nối giữa Vịnh Marina Bay và Marina Centre, Cầu Helix Bridge đã trở thành một trong những địa điểm tham quan nổi tiếng của Singapore. Cây cầu này có vị trí ngay cạnh Cầu Benjamin Sheares Bridge, dọc cây cầu giao thông Bayfront Bridge. Chiếc cầu vòng cung đầu tiên trên thế giới này được khánh thành vào ngày 24 tháng 4 năm 2010.



Chiếc cầu nối dành cho khách bộ hành dài nhất Singapore có tổng chiều dài 280m này là chiếc cầu có cấu trúc “xoắn kép” đầu tiên trên thế giới, do một liên minh thiết kế quốc tế gồm Công ty kiến trúc Úc Cox Group, Công ty Arup, và Công ty Architects 61 tại Singapore hợp tác thiết kế. Lấy cảm hứng từ khái niệm âm dương trong văn hóa châu Á, chiếc cầu có lối kiến trúc độc đáo này được cho là sẽ mang đến phú quý, hạnh phúc, sự trù phú cho Vịnh Marina Bay.

Cầu Helix Bridge là một kiệt tác kiến trúc với độ chính xác rất cao. Thiết kế hình vòng cung được tạo nên từ hai bộ phận vòng cung bằng thép đối nhau, gắn với nhau bằng rất nhiều các thanh nối, thể hiện ý nghĩa “cuộc sống và sự kế tục”, “sự tái sinh”, “sự giàu có trường tồn” và “sự phát triển”. Tất cả kết hợp với nhau tạo thành cấu trúc của ADN.

PHONG THỦY

Yếu tố góp phần cho sự phát triển của Dubai



MINH ANH

Chắc hẳn không ít người trong chúng ta đã từng được nghe nói về thành phố Dubai. Nó nổi tiếng bởi cảnh quan tuyệt đẹp với quần đảo Cây cọ (Palm Tree Islands) và quần đảo Thế giới (The World Islands), là một quần đảo nhân tạo bao gồm 300 hòn đảo nhỏ khác nhau, được xây dựng dựa theo hình dạng thô của một bản đồ thế giới. Ngoài ra còn có công trình Burj Khalifa được mệnh danh là tòa nhà cao nhất thế giới. Đây là một phần của tổ hợp phát triển lớn mang tên Downtown Burj Khalifa ở Giao lộ Thứ nhất dọc theo Đường Sheikh Zayed, vốn là khu trung tâm tài chính của Dubai. Tòa nhà này được thiết kế và thi công bởi công ty kiến trúc mang tên Skidmore, Owings & Merrill có trụ sở đặt tại Chicago – Mỹ.

Từ năm 1993, Dubai đã thực sự "mọc lên" từ cát của sa mạc với sự phát triển nhanh chóng của các tòa nhà, các trung tâm thương mại, và nổi bật trong đó là tòa Burj Khalifa.

Dubai đã phát triển chủ yếu dựa vào việc phát hiện và khai thác dầu mỏ vào khoảng thời gian những năm 60. Nhưng đến nay, Dubai đã phát triển mạnh nhờ các ngành kinh doanh du lịch, bất động sản và các dịch vụ tài chính. Một thành phố với quy mô nhỏ như vậy, dân số vào năm 2010 chỉ khoảng hơn 2 triệu người, vậy mà Dubai đã làm thế nào để nhanh chóng phát triển một cách thành công như một "Thủy Sĩ" của Trung Đông?

Quy hoạch & kiến trúc thế giới

Có lẽ một phần nào đó, yếu tố phong thủy đã góp phần vào sự phát triển thành công của Dubai:

1) Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, trong đó Dubai là một thành phố và là một trong các tiểu vương quốc đó. Các tiểu vương quốc này nằm ở góc Đông Bắc của lục địa châu Phi. Đây là khu vực rất khó khăn để xác định hình dạng đặc biệt của nó. Tuy vậy nhưng ranh giới địa lý của thành phố này khá rõ ràng. Và tại thời điểm này, các vùng đất thuộc khu vực Đông Bắc của lục địa phát triển mạnh nhất, trong khi khu vực Tây Nam là yếu nhất.

2) Dubai nằm trên Vịnh Ả Rập (hay còn gọi là Vịnh Ba Tư) và nhận được sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ cái gọi là Water Qi (là yếu tố có liên quan đến sự thịnh vượng về tài chính). Các thành phố nơi đây chủ yếu chạy dọc theo mép nước hơn là nằm sâu trong lục địa, do đó hầu hết các thành phố này đều trực tiếp nhận các lợi ích của yếu tố "Water Qi".

3) Các khu vực mới nhất của thành phố được chạy dọc theo hướng Tây Bắc – Đông Nam. Điều này đã minh chứng một định hướng rất thành công của tất cả các công trình được xây dựng trong thời kỳ phát triển của thành phố.

4) Một yếu tố quan trọng góp phần vào sự hưng thịnh của thành phố là vai trò của

người tạo dựng Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) hiện đại, người mang tên Sheikh Saeed ở Dubai. Ông là người có tầm nhìn xa đầu tiên và trong thời gian cai trị của ông, Dubai đã phát triển từ một thị trấn buôn bán nhỏ thành một thành phố lớn tầm cỡ quốc tế.

Vào thời điểm đó, nơi ông sinh sống và làm việc đã tuân thủ một nguyên tắc phong thủy đặc biệt để hướng tới sự thành công và quyền uy lãnh đạo. Cũng chính điều này cũng thể hiện tầm nhìn của ông cho sự phát triển của thành phố.

Tính từ lúc khởi điểm xây dựng công trình tại khu vực thị trấn cổ (nay là một viện bảo tàng và mở cửa cho công chúng vào tham quan). 25 năm trước, công trình đã được tu sửa lại đáng kể, cũng chính từ việc này mà năng lượng của công trình đã bị thay đổi. Tuy nhiên, nó vẫn là một hình ảnh điển hình của sự phát triển, một dấu ấn trong kiến trúc địa phương. Chính vì vậy, khi đến đây chúng ta không nên bỏ qua việc tới tham quan công trình này.

Có nhiều yếu tố góp phần vào sự phát triển của thành phố tuyệt vời này. Dubai là một ví dụ sống động về những gì có thể được thực hiện với nguồn tài nguyên dồi dào, chiến lược lãnh đạo mạnh mẽ, và yếu tố phong thủy tốt cho dù đó là điều tự nhiên hay hữu ý.



Các công trình nổi tiếng tại Dubai:

1. World Islands (The World)

The World hay còn gọi là World Islands là một quần đảo nhân tạo. Nơi đây có khoảng 300 hòn đảo lớn nhỏ được xây dựng theo hình dáng của bản đồ thế giới. Các hòn đảo này được bán cho giới tỷ phú theo dạng sở hữu tư nhân, có nghĩa là người mua sẽ có được sự yên tĩnh và riêng tư tuyệt đối.

Tổng chi phí xây dựng công trình vĩ đại này là khoảng 14 tỷ USD. Để sở hữu một hòn đảo tại đây, khách hàng phải bỏ ra từ 15–50 triệu USD, thậm chí là 250 triệu USD.

Diện tích mỗi hòn đảo khoảng từ 23 đến 84 ngàn mét vuông. Phương tiện di chuyển trên quần đảo là thuyền hoặc máy bay.



2. Palm Island:

Palm là quần đảo nhân tạo lớn nhất thế giới, đồng thời cũng là một trong những dự án bất động sản tham vọng nhất thế giới ở Dubai. Dự án được đầu tư bởi công ty Nakheel thuộc sở hữu của chính quyền Dubai.

Với chi phí xây dựng lên đến 12,3 tỷ USD. Thậm chí, Palm Island còn được so sánh với công trình Vạn lý trường thành.

Đảo mang hình dáng hai cây cọ. Tại Palm Island có khoảng 60 khách sạn sang trọng với 4.000 villa cao cấp và hơn 5.000 căn hộ cùng nhiều nhà hàng, khu mua sắm, dịch vụ vui chơi giải trí. Tuy nhiên, vì giá của nó rất đắt nên chỉ có tầng lớp siêu thượng lưu mới có khả năng mua nhà tại đây.

3. Dubai Marina:

Dubai Marina là một thành phố trên kênh đào nhân tạo lớn nhất thế giới. Dubai Marina được xây dựng dọc 3 km theo bờ biển Vịnh Ba Tư. Chi phí của dự án đạt con số kỷ lục là 10 tỷ USD. Sau khi hoàn thành, Marina có thể trở thành nơi sinh sống của 120.000 người. Nơi đây có đầy đủ cơ sở hạ tầng như trung tâm mua sắm, nhà hàng, quán bar, tòa tháp và các tòa nhà chung cư. Dubai Marina sẽ sớm trở thành địa chỉ ăn chơi mới cho giới siêu giàu.





4. Khách sạn JW Marriott Marquis:

Khách sạn JW Marriott Marquis Dubai có chiều cao 355m và đã vượt qua khách sạn Rose Tower (Dubai - 333m) để trở thành khách sạn cao nhất thế giới.

Với chi phí xây dựng JW Marriott Marquis lên tới 1,8 tỷ USD. Khách sạn này có một hội trường có sức chứa lên tới 1.000 người, spa với diện tích 40.000 feet vuông, 4 phòng Tổng thống và 1.380 phòng khách. Nơi đây còn có đầy đủ những tiện ích như phòng tập thể dục, quán bar trên tầng thượng, trung tâm thương mại, hồ bơi, phòng họp, cửa hàng thực phẩm...



5. Burj Khalifa:

Đây là tòa tháp chọc trời cao nhất thế giới. Tòa nhà cao gần 830m có 163 tầng với tổng diện tích là 39.473m². Công trình này mất tới 6 năm để hoàn thành. Burj Khalifa được thiết kế bởi Skidmore, Owings và Merrill. Cao ốc này từng đạt giải thưởng Cao ốc tốt nhất tại Trung Đông và châu Phi năm 2010.

Burj Khalifa được hình thành bởi ba trục chính bố trí trong một hình dạng chữ Y. Burj Khalifa sẽ là một cú sốc cho bất kỳ ai vì nó có thể được trông thấy từ cách xa hàng chục dặm.





Hội nghị thẩm định Đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050



Sáng 6/2, tại trụ sở Bộ Xây dựng, Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP) đã báo cáo Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng Đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hội nghị do Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng chủ trì.

Thay mặt liên danh tư vấn Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia (VIUP) và Viện Quy hoạch phát triển đô thị vùng IAU-IdF, ông Ngô Trung Hải - Viện trưởng đã trình bày 10 nội dung trước Hội đồng thẩm định về hiện trạng vùng; Dự báo kịch bản phát triển; Động lực phát triển kinh tế - xã hội. Ý tưởng và mô hình cấu trúc không gian vùng; Định hướng phát triển không gian; Định hướng hạ tầng xã hội vùng; Định hướng quy hoạch giao thông, hạ tầng kỹ thuật và môi trường vùng; Chương trình dự án ưu tiên; Mô hình quản lý vùng; Khung cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển vùng và kết luận, kiến nghị.

Tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ Xây dựng yêu cầu tập trung xác định rõ vai trò, vị thế của Vùng Thủ đô Hà Nội trong khu vực và thế giới, cũng như mối tương quan phát triển với các vùng của các quốc gia.

Hội nghị đã được nghe báo cáo của các tư vấn phản biện trong và ngoài nước, và góp ý từ phía các bộ, các tỉnh nằm trong phạm vi vùng thủ đô.

Theo Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn, đồ án này đã thực hiện khối

lượng công việc đồ sộ, với sự nghiên cứu công phu của nhóm nghiên cứu. Nhân đây, Thứ trưởng đã yêu cầu đơn vị tư vấn chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Đồ án, chuẩn bị dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định phê duyệt, để đầu quý II trình Thủ tướng phê duyệt.

Ký kết hợp đồng tư vấn lập Quy hoạch xây dựng công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn



Ngày 2/2/2015, tại trụ sở Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP), Viện trưởng Ngô Trung Hải - đại diện VIUP và ông James Herbert Spencer - Trưởng nhóm, đại diện nhóm chuyên gia thuộc Công ty 3ROCKD đã ký hợp đồng dịch vụ tư vấn tham gia lập Quy hoạch xây dựng công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn - tỉnh Hà Giang đến năm 2030.

Phát biểu tại lễ ký, Viện trưởng Ngô Trung Hải cho biết, VIUP vinh dự được BXD giao việc công việc quan trọng QHXD cao nguyên đá Đồng Văn, công trình được công nhận có giá trị nổi bật toàn cầu trong hệ thống cao nguyên đá địa chất toàn cầu. Đối tác hợp tác với VIUP thực hiện QHXD công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn là nhóm chuyên gia thuộc Công ty 3ROCKD của Mỹ được lựa chọn từ 4 tổ chức tư vấn lớn trên thế giới.

Theo ông, qua bản quy hoạch này người dân Hà Giang sẽ yên tâm hơn, nhìn thấy con đường của họ trong tương lai. Đó chính là ý nghĩa nhân văn rất lớn của quy hoạch này.

Đoàn doanh nghiệp Mỹ tới thăm và làm việc với Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia



Mới đây, đoàn doanh nghiệp Mỹ với gần 30 thành viên đến từ tiểu bang Washington đã đến thăm và làm việc với lãnh đạo Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP). Phó Viện trưởng Lưu Đức Cường đã tiếp đoàn.

Tại buổi tiếp, Phó Viện trưởng đã giới thiệu về năng lực của Viện, các công trình, đồ án tiêu biểu do VIUP thực hiện và các công trình VIUP đã và đang phối hợp với các đối tác nước ngoài.

Tiếp đó, Tiến sĩ Lưu Đức Minh, Giám đốc Viện QH Môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn (IRURE) đã trình bày nội dung dự án xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định tích hợp thông tin BDKH vào quy hoạch đô thị ở Việt Nam. Đây là dự án do Viện Quy hoạch Môi trường, Hạ tầng đô thị - nông thôn (IRURE) thuộc VIUP cùng với công ty tư vấn Cascadia Consulting Group (Cascadia) thực hiện được tài trợ bởi Tổ chức phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID).

Nhiều câu hỏi được các thành viên của đoàn đặt ra liên quan tới dự án này cũng như vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực quy hoạch. Các thành viên cũng quan tâm tới các loại hình dự án VIUP đã và đang triển khai. Đại diện của đoàn đã cảm ơn VIUP đã dành thời gian đón tiếp và chia sẻ những thông tin hữu ích.

Trong thời gian thăm quan, đoàn doanh nghiệp Mỹ đã được TS. Nguyễn Trung Dũng giới thiệu sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển của thủ đô Hà Nội cũng như đồ án quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do VIUP phối hợp thực hiện và các mô hình, đồ án trưng bày tại Cung triển lãm kiến trúc và Quy hoạch quốc gia.

**HÀ NỘI**
**Khởi công xây dựng công trình
Trung tâm thông tin văn hóa
hồ gương tại số 2 phố Lê Thái
Tổ - phường Hàng Trống - quận
Hoàn Kiếm - Hà Nội**


Đây là công trình công cộng cấp III với chức năng là trung tâm thông tin văn hóa trung bày, phát huy giá trị di sản khu vực Hồ Gươm và bộ phận quản lý, phục vụ làm việc. Trung tâm được xây dựng trên diện tích 242,2m², diện tích xây dựng 157m², mật độ xây dựng 64,8%. Công trình có 3 tầng nổi, 1 tầng hầm, có chiều cao 10,1m và đến đỉnh mái tum thang là 13,6m. UBND quận Hoàn Kiếm giao đơn vị quản lý xây dựng công trình là Ban Quản lý xây dựng công trình công ích Hoàn Kiếm; nhà thầu là Công ty TNHH một thành viên 207 Bộ Quốc phòng.

Trước đó, cuối tháng 12/2014, UBND TP Hà Nội đã có công văn cho phép UBND quận Hoàn Kiếm triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án này theo phương án đã phê duyệt; tiến độ thực hiện trong 3 tháng. UBND thành phố cũng yêu cầu việc quản lý, sử dụng công trình sau đầu tư xây dựng phải tuân thủ công năng, mục đích của dự án; nghiêm cấm sử dụng công trình vào mục đích kinh doanh, dịch vụ dưới bất kỳ hình thức nào.

**Phê duyệt đồ án thiết kế đô thị
một số tuyến phố ở quận Ba Đình**

UBND TP Hà Nội đã phê duyệt Nhiệm vụ đồ án thiết kế đô thị tuyến đường được công hóa mương đoạn phố Liễu Giai - Núi Trúc - Giang Văn Minh - Sơn Tây, tỷ lệ 1/500 tại các phường Liễu Giai, Ngọc Khánh, Đội Cấn, Kim Mã, quận Ba Đình. Theo đó, phạm vi nghiên cứu hai bên đường được công hóa mương, điểm đầu



từ nút giao thông phố Liễu Giai, giao cắt với các phố Núi Trúc, Giang Văn Minh, đến điểm cuối tại nút giao với phố Sơn Tây. Tổng diện tích đất quy hoạch khoảng 11,45ha, chiều dài nghiên cứu toàn tuyến khoảng 1.654m.

Mục tiêu của Đồ án này nhằm cụ thể hóa các quy hoạch đã được phê duyệt; cải tạo, chỉnh trang, kết hợp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan hai bên tuyến đường, các nút giao thông, tạo bộ mặt kiến trúc đẹp, văn minh, hiện đại hóa khu dân cư hiện có, xác định các khu đất không đủ điều kiện xây dựng như siêu mỏng, siêu méo, từ đó có giải pháp xử lý theo quy định. Mặt khác, khớp nối giữa khu vực xây dựng mới, khu vực hiện có và các dự án đầu tư đã và đang triển khai để bảo đảm đồng bộ về tổ chức không gian, hạ tầng kỹ thuật.

**Hàng nghìn hộ dân phố cổ
chuyển nơi ở sang Long Biên**

Theo thông tin từ UBND quận Hoàn Kiếm, dự án giao thông, hạ tầng khu nhà ở giãn



dân phố cổ tại Khu đô thị mới Việt Hưng sẽ được khởi công xây dựng vào tháng 3/2015.

Cụ thể, ở giai đoạn I sẽ tiến hành di chuyển những hộ dân đang sống tại các công trình di tích, công sở, trường học, những công trình có giá trị cần bảo tồn, biến số nhà xuống cấp, nguy hiểm; các biến số nhà đồng hộ dân và những hộ dân tự nguyện di chuyển khỏi phố cổ.

Được biết, dự án nhà ở tại đô thị Việt Hưng, quận Long Biên có quy mô gồm 16 khối nhà chung cư cao từ 8-9 tầng, 1 công trình hỗn hợp cao 15 tầng và 1 nhà trẻ cao 3 tầng. Các tòa nhà đều có tầng hầm để xe.

Hạ tầng xã hội cũng được đầu tư đồng bộ với nhà trẻ 3 tầng diện tích 2.012m² đất đảm bảo sinh hoạt và học tập cho 400 cháu nhỏ là con em người dân khu phố cổ sang định cư.

Toàn bộ dự án giai đoạn I dự kiến sẽ được khởi công vào tháng 3/2015 và hoàn thành vào Quý III/2017.

**Quy hoạch chi tiết Khu thương
mại - dịch vụ - nhà ở 1/5**


Khu thương mại, dịch vụ, nhà ở 1/5 thuộc thị trấn Đông Anh có diện tích quy hoạch khoảng 9,36ha, với quy mô dân số 1.670 người.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội vừa công bố và bàn giao quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu thương mại - dịch vụ - nhà ở 1/5 cho UBND huyện Đông Anh.

Đồ án quy hoạch được lập nhằm mục tiêu sắp xếp lại nhà đất và xây dựng khu chức năng đô thị đồng bộ, hiện đại. Phần lớn diện tích được quy hoạch thuộc Công ty TNHH MTV ở tỷ lệ 1/5 quản lý sử dụng (hơn 7,4ha), thuận lợi cho việc thi công.

Theo quy hoạch, Khu thương mại - dịch vụ - nhà ở 1/5 thuộc đồ quy hoạch ký hiệu V3.2 của đồ án quy hoạch phân khu đô thị N5 có tổng diện tích khoảng 93.686m², quy mô dân số khoảng 1.670 người. Khu thương mại - dịch vụ - nhà ở 1/5 có ranh giới: Phía Bắc giáp đường giao thông hiện có và khu dân cư thị trấn Đông Anh; phía Tây trùng chỉ giới đường đỏ QL3; phía Đông trùng với chỉ giới đường đỏ phía Đông của tuyến đường quy hoạch giáp hành lang cách ly tuyến đường sắt theo quy hoạch phân khu đô thị N5; phía Nam giáp phần diện tích đất của doanh nghiệp khác (Cty Phát triển xây dựng và thương mại).

Điểm nhấn chính là công trình công cộng cao 6 tầng phía Nam khu vực lập quy hoạch kết hợp với khu vực bố trí bãi đỗ xe. Điểm nhấn phụ là cụm công trình công

cộng cao 6 tầng kết hợp với khu vực cây xanh tập trung, nằm ở phía Bắc trục đường chính qua khu vực lập quy hoạch.

NGHỆ AN

Điều chỉnh Quy hoạch chung TP Vinh đến năm 2030



Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung TP Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Theo đó, TP Vinh được xác định là đô thị loại I, là đầu tàu tăng trưởng và giải quyết các nhiệm vụ trọng yếu về phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An và vùng Bắc Trung Bộ. Theo quyết định phê duyệt, vùng nghiên cứu phát triển TP Vinh có diện tích khoảng 250km², phạm vi quy hoạch bao gồm: Toàn bộ TP Vinh, toàn bộ thị xã Cửa Lò; và một phần các huyện Nghi Lộc, Hưng Nguyên.

TP Vinh được xác định là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và đầu mối giao lưu của tỉnh Nghệ An. Đầu tàu tăng trưởng và giải quyết các nhiệm vụ trọng yếu về phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An và vùng Bắc Trung bộ. Đồng thời, TP Vinh được xác định là đô thị loại I, trung tâm của vùng Bắc Trung Bộ về nhiều lĩnh vực. Theo đó, quy mô dân số quy hoạch dự báo đến năm 2030 khoảng 900.000 người, quy mô lao động dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 450.000 người, chiếm tỷ lệ 50% dân số.

KHÁNH HÒA

Xây dựng Khu đô thị hành chính mới tỉnh Khánh Hòa

Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải vừa có ý kiến chỉ đạo về dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị hành chính mới tỉnh Khánh Hòa.

Cụ thể, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải yêu cầu UBND tỉnh Khánh Hòa tiếp thu ý kiến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường. Nội vụ. UBND tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo hoàn thiện Dự án theo đúng quy định pháp luật, trong đó làm rõ phương thức hoàn vốn cho nhà đầu tư, thống nhất với các cơ quan liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.



Khu đô thị hành chính mới tỉnh Khánh Hòa dự kiến có tổng diện tích 126ha. Trong đó, sẽ bố trí quỹ đất khoảng 35ha xây dựng khu trung tâm hành chính mới với diện tích khoảng 146.000m² (101 đơn vị). Dự án Khu đô thị hành chính mới tỉnh Khánh Hòa dự kiến thực hiện từ 2014-2020 với tổng mức đầu tư 5.534 tỷ đồng theo hình thức đầu tư hợp đồng xây dựng – chuyển giao (BT).

BÌNH ĐỊNH

Đến năm 2035, TP. Quy Nhơn sẽ trở thành đô thị trung tâm miền Trung

Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TP. Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn 2050 vừa được Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định.

Căn cứ vào quy hoạch, tới năm 2035, thành phố trở thành một trong các đô thị trung tâm vùng Duyên hải miền Trung



với nền kinh tế phát triển theo định hướng công nghiệp - cảng biển - du lịch - dịch vụ; tới 2050, TP. Quy Nhơn sẽ có vị trí đối trọng trong hệ thống đô thị quốc gia và khu vực Đông Nam Á, tạo sức hút đầu tư lớn... xứng đáng là đô thị loại I trực thuộc tỉnh.

Đồ án cho thấy, các hướng phát triển của TP. Quy Nhơn và vùng phụ cận như sau: Hướng phát triển về phía Đông - Đông Nam, xây dựng hình ảnh đô thị biển tại trung tâm hiện hữu TP. Quy Nhơn, phát triển du lịch. Đồng thời, đẩy mạnh liên kết du lịch tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu. Tại khu vực Quy Hòa - Ghềnh Ráng sẽ hình thành khu phức hợp đô thị - du lịch - hội thảo khoa học.

Hướng phát triển về phía Bắc - Đông Bắc: Khu kinh tế Nhơn Hội phát triển gắn với du lịch biển đảo cao cấp, công nghiệp lọc

hóa dầu và khu đô thị mới. Huyện Tuy Phước hình thành vùng sinh thái nông nghiệp chất lượng cao gắn kết với phát triển du lịch.

Hướng phát triển về phía Tây - Tây Nam: Nâng cấp thị trấn Diêu Trì lên đô thị trung tâm của ngõ phía Tây TP. Quy Nhơn, gắn với đầu mối giao thông, dịch vụ thương mại hỗn hợp. Hình thành kho vận logistic, khu vực tiến cảng tại Phước Lộc. Khu vực Phước An, Phước Thành, xây dựng tuyến QL1 tránh, phát triển nông nghiệp, dự trữ đất phát triển đô thị, an ninh quốc phòng. Hai xã Cam Vinh, Cam Hiến phát triển nông - lâm nghiệp, vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp. Phát triển Khu đô thị Long Vân - Long Mỹ gắn với các trung tâm cấp vùng...

Quy hoạch có phạm vi nghiên cứu khoảng 677,88km² có phía Tây giáp thị xã An Nhơn (Bình Định), phía Nam giáp thị xã Sông Cầu (Phước Yên), phía Đông giáp biển, phía Bắc giáp huyện Phù Cát (Bình Định). Đơn vị tư vấn lập quy hoạch là Công ty Arep Ville và Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn Quốc gia.

TP. HỒ CHÍ MINH

Quy hoạch Khu Trung tâm và dân cư xã Phong Phú được điều chỉnh



Một số nội dung tại Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của UBND TP.HCM về duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Trung tâm và dân cư xã Phong Phú, huyện Bình Chánh vừa điều chỉnh.

Tổng diện tích khu vực quy hoạch: 21,60ha. Tính chất của khu vực quy hoạch là một khu ở. Dự báo quy mô dân số trong khu vực quy hoạch (sau năm 2020) 2.980 người. Chỉ tiêu sử dụng đất toàn khu 72,48m²/người. Chỉ tiêu sử dụng đất khu ở trung bình toàn khu 44,6m²/người. Mật độ xây dựng chung 24%. Tầng cao xây dựng 25 tầng.



HÀN QUỐC

Thuế mua nhà giảm 50%



Nhằm giúp giảm gánh nặng chi phí nhà ở cho các hộ gia đình có thu nhập trung bình, Chính phủ Hàn Quốc đã khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân tăng số lượng nhà cho thuê thông qua các chính sách ưu đãi về thuế.

Kế hoạch này đã được sáu Bộ trưởng, trong đó có Bộ Tài chính, Đất đai và Giao thông trình lên Tổng thống Park Geun-hye. Theo đó, các doanh nghiệp tư nhân, trong đó có công ty xây dựng và các công ty phát triển dự án bất động sản, nếu mua nhà hoặc cho thuê nhà trong vòng 8 năm thì sẽ được Chính phủ Hàn Quốc giảm 50% thuế mua nhà.

Đồng thời, những công ty trên cũng sẽ không bị tính thuế trên phần lợi nhuận từ việc cho thuê nhà trong cùng thời gian 8 năm. Với việc đưa ra các chính sách thuyết phục giới doanh nghiệp tham gia thị trường cho thuê nhà, nguồn cung nhà ở tại Hàn Quốc được dự đoán là sẽ tăng cao, qua đó, giúp giá thuê nhà cũng sẽ giảm xuống.

NHẬT BẢN

Xây làng "hydrogen" chuẩn bị Olympic Tokyo 2020



Nhằm chuẩn bị cho thể vận hội Olympic-Paralympic 2020, thành phố Tokyo (Nhật Bản) vừa quyết định xây dựng "thị trấn hydrogen", gồm các làng vận động viên sử dụng năng lượng hydrogen để cung cấp điện năng.

Vị trí các làng vận động viên này được đặt tại khu vực Harumi, quận Chuo ở Tokyo. Theo kế hoạch, thị trấn hydrogen sẽ được lắp các trạm hydrogen, cung cấp điện và nước ấm cho các tòa nhà có vận động viên tham dự.

Sau khi kết thúc thể vận hội, các trạm hydrogen này sẽ dùng để cung cấp điện và nước ấm cho các trường học và cơ sở thương mại xung quanh.

Thành phố Tokyo xác định kế hoạch xây dựng thị trấn hydrogen này có quy mô lớn chưa từng có trong lịch sử, do đó đây cũng là một cơ hội để thúc đẩy xây dựng một xã hội hydrogen vốn đang nhận được sự quan tâm của cộng đồng quốc tế nhân dịp thể vận hội Olympic 2020.

Thành phố Tokyo dự kiến làng thể thao sẽ đón nhận khoảng 17.000 vận động viên, các tuyển thủ sẽ ở trong 22 tòa nhà cao từ 14 đến 17 tầng. Sau khi kết thúc thể vận hội, các tòa nhà này sẽ được chuyển đổi thành nhà cho thuê, nhà bán. Đặc biệt, hai tòa nhà 50 tầng sẽ được xây dựng cùng các trung tâm thương mại, trường học để trở thành một khu đô thị có quy mô dân số khoảng 10.000 người.

Với việc nắm bắt hầu hết các kỹ thuật sử dụng nguồn năng lượng này, Olympic Tokyo 2020 sẽ là cơ hội để Nhật Bản hiện thực hóa ứng dụng năng lượng hydrogen vào cuộc sống.

TRUNG QUỐC

Sẽ đầu tư 31 tỷ USD để xây dựng cơ sở hạ tầng mới

Giới hoạch định chính sách kinh tế Trung Quốc vừa thông qua các dự án xây dựng đường sá và sân bay trị giá khoảng 192 tỷ nhân dân tệ (tương đương 31 tỷ USD), trong nỗ lực mới nhất nhằm tăng hoạt động đầu tư và hỗ trợ nền kinh tế đang tăng trưởng chậm lại. Trong số tiến đầu tư trên, có khoảng 80 tỷ nhân dân tệ (13,11 tỷ USD) sẽ được dùng để xây dựng sân bay thứ ba tại Bắc Kinh.



Sân bay này dự kiến được xây dựng trong vòng 5 năm, có khả năng tiếp đón 72 triệu hành khách, vận chuyển 2 triệu tấn hàng hóa và bưu phẩm vào năm 2025, đáp ứng nhu cầu về vận tải hàng không đang tăng lên tại Bắc Kinh và thúc đẩy sự phát triển cân bằng giữa các khu vực phía Bắc cũng như phía Nam của thủ đô.

Nguồn vốn đầu tư đang là một động lực chính của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này, song kinh tế Trung Quốc đang giảm tốc do Bắc Kinh nỗ lực thiết kế lại mô hình tăng trưởng bằng cách giảm chi tiêu công khổng lồ hiệu quả và khuyến khích chi tiêu tiêu dùng trong nước. Hoạt động đầu tư tăng yếu và thị trường nhà đất đình trệ khiến một số chuyên gia phân tích dự báo rằng Trung Quốc có thể tăng trưởng ở mức nhất nhất trong gần 25 năm.

ẤN ĐỘ

Nhật Bản sẽ giúp Ấn Độ xây thủ phủ mới của Andhra Pradesh

Sumitomo Corp. và các công ty khác của Nhật



Bản, với sự ủng hộ của Chính phủ nước này, sẽ giúp Ấn Độ xây dựng hạ tầng cho thành phố thủ phủ mới của bang Andhra Pradesh, dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2024.

Andhra Pradesh bị chia tách thành hai bang hồi tháng 6/2014, theo đó khu vực phía Bắc được thành lập bang mới với tên gọi là Telangana.

Kế hoạch xây dựng hạ tầng bao gồm hệ thống cung cấp nước, cống rãnh thoát nước, cơ sở xử lý chất thải, nhà máy điện sinh khối, hệ thống đường sá đô thị, tòa trụ sở cho hoạt động của chính quyền bang, với vốn đầu tư khoảng 300 tỷ Yên (2,48 tỷ USD). Nhật Bản sẽ tiến hành các nghiên cứu khả thi cho kế hoạch phát triển thành phố này.

Theo kế hoạch, Sumitomo Corp. sẽ tham gia tìm kiếm nguồn tài chính và xây dựng. Sumitomo Corp. đang tiến hành thảo luận với các tổ chức, trong đó có cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản và ngân hàng Hợp tác quốc tế của Nhật Bản về dự án. Tổ chức Phát triển công nghệ công nghiệp và năng lượng mới của Nhật Bản dự kiến sẽ cung cấp công nghệ hiện đại cho lĩnh vực môi trường và năng lượng; một công viên công nghiệp dành cho các công ty Nhật Bản cũng có thể được xây dựng tại bang này.

Andhra Pradesh được coi như một địa điểm tiềm năng để Nhật Bản đầu tư bởi bang này có hải cảng và gần thành phố Chennai, trung tâm của ngành công nghiệp sản xuất ô tô

ĐỨC

Top 3 thiết kế xuất sắc nhất cho dự án nhà hát "Ngôi nhà âm nhạc Beethoven"

Nhà hát giao hưởng đẳng cấp mang tên "Beethoven House of Music" sẽ được khánh thành vào năm 2020. Và thiết kế của tòa nhà đặc biệt này sẽ là một trong top ba thiết kế lọt vào chung kết cuộc thi Beethoven Festspielhaus.



Năm 2020 sẽ là năm kỷ niệm ngày sinh lần thứ 250 của Nhà soạn nhạc thiên tài Beethoven. Và đây cũng sẽ là năm khánh thành một hội trường hòa nhạc "đẳng cấp" mang tên "Beethoven House of Music" nằm bên cạnh dòng sông Rhine ở Đức, quê hương của Beethoven. Hơn 50 thiết kế xuất sắc được xem xét chọn lọc kỹ lưỡng trong cuộc thi "Beethoven Festspielhaus". Top ba tác phẩm của David Chipperfield Architects, Kadawittfeldarchitektur và Valentiny HVP Architects đã được bầu chọn vào chung kết.

"Công trình nhà hát giao hưởng mới này không chỉ mang âm nhạc của Beethoven đến mọi người mà còn được coi như là một Ngôi nhà âm nhạc của cả thế giới, nơi trình diễn nhiều thể loại đa dạng từ cổ điển đến hiện đại và hứa hẹn sẽ là điểm đến thu hút của người yêu âm nhạc ở mọi lứa tuổi". Ban tổ chức cuộc thi đã tuyên bố.

HÀ LAN

Khách sạn hình vây cá mập đỉnh đá thạch anh tím siêu độc đáo

NL Architects - một công ty xây dựng nổi tiếng ở Hà Lan mới đây tiết lộ dự án xây dựng chuỗi khách sạn siêu sang được làm bằng đá thạch anh tím Amethyst.



Mặt ngoài của mỗi khách sạn được đính hàng nghìn viên đá thạch anh tím với đầy đủ kích cỡ và hình dạng khác nhau. Nhìn từ xa, khách sạn này trông giống như chiếc vây cá mập được bổ dọc lộ ra lớp đá thạch anh tím Amethyst sáng lấp lánh. Mặt tiền của khách sạn được bao quanh bởi một khoảng không gian rộng.

Bên trong mỗi phòng được lắp đặt cửa sổ đa chiều đặc biệt cho phép bạn có cái nhìn toàn cảnh vẻ đẹp của thành phố và bãi biển phía trước khách sạn. Các phòng trong khách sạn được nối với một hành lang rộng phía trước, khiến bạn có cảm giác không gian của khách sạn trở nên rộng hơn. Về đêm, khách sạn trở nên lung linh hơn nhờ có hệ thống đèn led được bố trí xung quanh.

Dự kiến khách sạn đầu tiên trong dự án này sẽ được xây dựng trên một hòn đảo nhân tạo ở Trung Quốc có tên Ocean Flower.

Chuỗi khách sạn này sau khi khánh thành được kỳ vọng sẽ là một trong những công trình xây dựng có kiến trúc độc đáo nhất thế giới.

NGA

Xây dựng tuyến đường sắt lớn nhất thế giới nối Matxcơva đến Bắc Kinh

Chính phủ Nga đang triển khai kế hoạch xây dựng một tuyến đường sắt tốc độ cao nối liền từ Moscow đến Bắc Kinh chỉ trong thời gian di chuyển 48 giờ.

Hiện nay, việc di chuyển bằng đường sắt cũ giữa hai thành phố mất gần bảy ngày. Khoảng cách giữa 2 thành phố Moscow và Bắc Kinh là hơn 7.000km tính theo đường



chim bay. Theo tính toán ban đầu, dự án sẽ tiêu tốn trên 230 tỷ USD. Các tờ báo của Nga và Trung Quốc nhấn mạnh, việc hợp tác xây dựng các tuyến đường sắt mới là ưu tiên hàng đầu cho cả chính quyền hai bên, điều này đã được thảo luận trực tiếp của Thủ tướng của hai nước, Dmitri Medvedev và Lý Khắc Cường, trong các cuộc họp song phương trong năm 2014.

Chính phủ Nga đã giao dự án đường sắt này cho tập đoàn Uralvagonzavod phối hợp với tập đoàn đường sắt Trung Quốc làm chủ đầu tư thực hiện.

ANH

Khai trương đường đi bằng kính trên biểu tượng của London



Sàn kính chịu lực ở cầu Tháp London vừa mới được khai trương sẽ hứa hẹn là điểm đến mới đầy lý thú với du khách khi đến với thủ đô nước Anh. Cây cầu Tháp London trải dài qua sông Thames được khánh thành năm 1894, đã trở thành biểu tượng cổ kính của thủ đô nước Anh trong nhiều thập kỷ qua và là một điểm thu hút khách du lịch yêu thích đến thành phố. Sau tháp Eiffel, cầu Tháp London cũng lắp đặt hệ thống kính chịu lực trong suốt để đón những du khách ưa khám phá.

Sàn kính này được lắp đặt trên độ cao 42m so với mặt sông Thames và có giá lên tới một triệu bảng. Dịch vụ đi trên sàn kính tại đây được mở ra chỉ ít lâu sau khi tháp Eiffel ở thủ đô Paris khánh thành dịch vụ tương tự, thu hút được rất đông khách du lịch từ khắp nơi. Theo các nhà quản lý, cây cầu tháp thu hút khoảng 600.000 du khách mỗi năm và họ hy vọng dịch vụ độc đáo trên sẽ giúp cây cầu thu hút thêm du khách.

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ
HOUSING AND URBAN DEVELOPMENT CORPORATION



Quân

ẤT MÙI
2015



Chúc Mừng Năm Mới

Trụ sở chính

Tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3 77 38 600 * Fax: (84 - 4) 3 77 38 640

WEBSITE: HUD.COM.VN

VIUP ĐỐI TÁC TIN CẬY
Mừng Xuân Ất Mùi 2015